

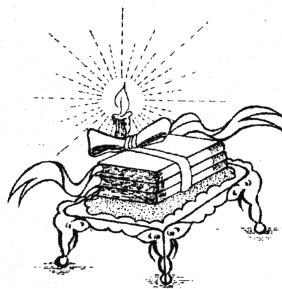
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Tỳ kheo: Thích Giác Nghiên dịch



**PHÓNG SINH
CAM LỘ PHÁP VŨ**



**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL.2558 – DL.2014**

Lời giới thiệu



Kính bạch chư Tôn Đức, kính thưa cùng quý độc giả, phàm mỗi chúng ta sinh ra trên cuộc đời này, ai mà lại không mong cầu cho mình và người thân của mình có một cuộc sống an lạc hạnh phúc. Nhưng trong thực tế thì có được như vậy không? Vì đây là cõi đời ngũ trược ác thế, đầy dẫy sự ô trược não phiền, muốn thoát khỏi sự khổ đau đó, chúng ta cần phải tịnh hóa ngay bản thân mình, từ một người cho đến nhiều người, thế giới sẽ an lạc đại đồng, khổ đau phiền muộn sẽ rời xa.

Đức Phật xuất hiện trên cõi đời này, chỉ bày cho chúng sinh nhiều pháp môn tu tập và phương tiện giải thoát để cứu vớt chúng sinh đang chìm đắm trong biển khổ sinh tử, trong đó có một phương pháp dễ làm, dễ tu, dễ chứng, tùy thời tùy cơ tùy địa điểm, không ràng buộc bởi không gian và thời gian, không lệ thuộc vào kẻ giàu hay người nghèo, người già hay thanh thiếu, nam phụ lão ấu, tất cả chúng ta đều có thể làm được đó chính là phương pháp “Phóng Sinh”. Đây là pháp môn cứu giúp những sinh mạng đang bị nguy cơ nhồi da xáo thịt, sự sống chết chỉ còn trong gang tấc, ta cứu chúng đưa chúng về với tự do với thiên nhiên, thì chúng cảm kích biết nhường nào. Thử hỏi nếu ta là chúng sinh kia, thì sự cảm kích của ta có lớn không, ân tình sâu nặng đó ta có quên được không? Thử hỏi việc làm gì có ý nghĩa hơn việc làm này. Tính mạng của chúng đang sắp bị xâm hại, việc trước mắt là chúng hay là ta, sẽ nghĩ đến việc gì trước nhất, tiền bạc nhà cửa, danh vị địa vọng, lúc này đây ta có để ý đến không hay chỉ nghĩ làm sao thoát thân được, khỏi án tử hình hoặc làm mồi cho kẻ khác ăn. Lúc này ta bỏ tiền hay dùng phương tiện

để cứu họ, thì họ biết ơn ta đến nhường nào, khắc cốt ghi tâm đời này và đời sau. Chỉ cần một nghĩa cử đơn giản, một việc làm nhẹ nhàng đó chúng ta đã gieo được cái nhân thù thắng cho bản thân mình trong hiện tại và mai sau. Quyển sách này có rất nhiều bản của các tác giả khác dịch, sau khi tham đọc, kẻ hèn này thấy vẫn chưa được đầy đủ chi tiết so với nguyên bản trong Hán Tạng, không ngại tài sơ trí thiển kẻ hèn này mạo muội xin dịch lại, và biên soạn một cách đầy đủ có hệ thống. Trong sách nói đến công đức lợi ích của việc phóng sinh, giải đáp những thắc mắc nghi hoặc, đồng thời nêu gương các bậc tiên hiền cổ đức xưa nay đề xướng việc phóng sinh. Chỉ mong sao ai đọc được cuốn sách này thì lòng từ bi yêu thương chúng sinh của họ ngày càng tăng trưởng. Động vật được bảo tồn không bị giết hại.

Trong khi phiên dịch không tránh khỏi những nhầm lẫn, khiếm khuyết, ngưỡng mong các bậc cao minh, các thiện hữu tri thức thù từ chỉ giáo.

Chân thành tri ân công đức tổ in kinh Vĩnh Hoàng chùa Cao Linh đã phát tâm hộ trì kinh phí in ấn, xuất bản để cuốn kinh này được ra mắt cùng chư quý độc giả.

Xin hồi hướng công đức đến tất cả quý vị đã góp phần vào việc Pháp thí Phúc Tuệ Trang Nghiêm, tùy tâm mãn nguyện.

Cầu cho Phật Pháp trường tồn, thế giới hòa bình, chúng sinh an lạc.

Mùa an cư năm 2014

Giác Nghiên
Khẽ thủ!

PHẦN I - GIỚI SÁT VÀ NHÂN QUẢ

I - GIỚI SÁT LÀ NGUỒN GỐC NGỪNG NGHỈ CHIẾN TRANH

Trước hết, chúng ta cùng luận đàm về sự nhiệm màu của Phật pháp. Kiếp nhân sinh của chúng ta, sinh tồn trong cái thế giới này, cứ một loại khổ này chưa hết thì một loại khổ nữa lại tới, có thể nói ba khổ, tám khổ cho đến tám vạn trần lao những nỗi thống khổ thay nhau chiêm rán, hành hạ chúng sinh không thể nói cho hết được, không thể chịu nổi được nữa! Thế nhưng ngoài tám sự khổ này ra, vẫn còn rất nhiều sự khổ còn chưa được xác định, như tai họa chiến tranh, thiên tai lũ lụt mà một lời không thể nói hết..v..v..

1 - Sự thống khổ này từ đâu mà tới?

Phàm mọi sự đều không rời nhân quả, trong quá khứ đã tạo ra nhân của tám sự khổ, nên hiện tại phải chịu quả của tám sự khổ này, hiểu được quan hệ của nhân quả, thì sẽ hiểu được rằng kiếp chiến tranh là một loại quả báo. Thế nhưng có một số người không tin tưởng vào thuyết vạn pháp đều có nhân quả, bởi vì họ không nghiên cứu

Phật pháp, cho nên họ không tin vào đạo lý nhân quả! Đã không tin vào nhân quả, vậy thì kiếp chiến tranh là do nguyên nhân gì? Xin mời bạn nói thử xem! Được, vậy chúng ta sẽ truy cứu đến tận đáy, xem nguyên nhân của kiếp chiến tranh là gì?

2 – Sự hiểu biết của trí tuệ phàm phu.

Chúng ta cần hiểu rằng, cách nhìn nhận của phàm phu trên thế gian, so với cách nhìn nhận của thánh nhân cơ bản không giống nhau, cách nhìn nhận của phàm phu phân thành hai loại.

Loại thứ nhất cho rằng kiếp chiến tranh là sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc mà tạo thành, đây là vì họ muốn chinh phục thế giới mà dẫn đến chiến tranh.

Một loại nhìn nhận nữa là những kẻ có dã tâm trong nước, không giữ bổn phận, làm nhiều loạn trị an trong nước, tạo phản, phản quốc mà phát khởi chiến tranh, vì vậy mà phát sinh kiếp chiến tranh.

Thông thường người phàm phu cho rằng nguyên nhân của kiếp chiến tranh là ở nguyên nhân thứ hai, kỳ thực đây không phải là nguyên nhân cơ bản, chẳng qua chỉ là một sự trợ duyên mà thôi. Nghe bạn giảng như thế

này: Kiếp chiến tranh là duyên, vậy thì nhân ở đâu vậy? Đây không phải là vấn đề mà người thông thường có thể hiểu được, nhất định phải là bậc thánh nhân có trí tuệ cao mới có thể hiểu được.

3 - Trí tuệ của bậc thánh nhân nhìn nhận về quả khứ.

Phật pháp thật là vô biên, chỉ có Phật giáo mới có thể nói một cách thật rõ ràng ràng và giải thích đầy đủ, xin đưa ra một ví dụ để minh chứng: Ví như gieo một hạt giống của dưa trồng xuống dưới đất, đây gọi là “nhân”, sau đó hạt giống đâm chồi và lớn dần, khi quả dưa chín thì gọi là “quả”. Trọ duyên là cơ hội giúp cho nó trưởng thành, ví như hạt giống, sau khi trồng cần phải tưới nước, cần có ánh sáng mặt trời, cần bón phân thì mới kết được quả.

Cho nên tất cả mọi sự vật sự việc đều cần phải có nhân có duyên mới có thể kết quả, như vậy xem ra sẽ rất rõ ràng, thấy quả hiểu được nhân, giống như nhìn quả dưa, thì liền biết là do hạt giống của dưa mà sinh ra. Sở dĩ hiện nay có “quả” của kiếp chiến tranh, cũng là quả khứ chúng ta đã tạo “nhân” của kiếp chiến tranh. Các vị cần nên biết, kiếp chiến tranh là cái kết của quả báo sát sinh.

Nhân của nó đương nhiên không rời nhân của sát, lại thêm sự trợ duyên của chủ nghĩa đế quốc và những kẻ có dã tâm, liền phát sinh ra “quả” là kiếp chiến tranh. Nhưng mà loại “nhân” này, người phàm phu không thể biết được, chỉ có Phật và Bồ Tát mới có thể hiểu được.

Ở đây không hề nói suông, cũng không phải là suy đoán, Phật và Bồ Tát có thiên nhãn thông, cho nên nhìn thấy nhân quả của kiếp chiến tranh rất rõ ràng, hiểu được chúng sinh từ cổ tới nay không đoạn trừ được sát nghiệp, không có ai là không sát sinh. Sát sinh có thể phân thành hai loại: Một là trực tiếp sát sinh, hai là gián tiếp sát sinh, tạo ra nhân của hai loại sát nghiệp này, tích tập lại lâu dần, khi gặp được duyên thì kết thành quả của kiếp chiến tranh. Thế nào là trực tiếp sát sinh hay gián tiếp sát sinh? Kẻ đồ tể chính là trực tiếp sát sinh như giết lợn, dê, bò, thì gọi là trực tiếp sát sinh. Hàng ngày chúng ta đều ăn thịt, cho nên đồ tể mới sát sinh, là họ vì chúng ta mà sát sinh, cho nên ở đây gọi là gián tiếp sát sinh. Hai loại này chính là nhân của sát.

4 - Thủ phạm chính của sát sinh.

Nghe bạn giảng như vậy, thì tội trực tiếp sát sinh tương đối nặng, còn gián tiếp sát sinh ăn thịt tội nhẹ có

phải không? Mọi người đều cho rằng trực tiếp sát sinh là tội nặng, còn người ăn thịt thì tội nhẹ, vậy là không đúng. Luật pháp của chính phủ phân tội phạm thành hai loại: Chủ phạm và tòng phạm, chủ phạm là tự chính mình tạo tác, còn tòng phạm là giúp đỡ cho hung phạm. Thế nhưng người trực tiếp sát sinh là chủ phạm chăng? Hay là người gián tiếp ăn thịt mới là chủ phạm? Không nhất định là vậy. Ví như người đồ tể, tự mình giết lợn mang đi bán thì chính là chủ phạm, người mua thịt là tòng phạm. Thế nhưng thịt không đủ để bán, vẫn còn rất nhiều người cần mua thịt, người đồ tể lại về tiếp tục giết, khi đó người mua thịt lại biến thành chủ phạm, người đồ tể lại biến thành người tòng phạm. Nhân như vậy thì ai cũng có quả báo của nó.

Người hiện nay so với cổ nhân ngày trước, không chịu tin đạo lý nhân quả, ngày trước không chỉ người thông thường sợ nhân quả, ngay cả đồ tể cũng sợ sự báo ứng của nhân quả! Cho nên khi họ giết lợn, trong miệng họ cũng niệm thành lời “Lợn à! Lợn à! Mày đừng trách tao vì mày là một loại thức ăn, nếu người ta không ăn, tao đâu có giết mày, hãy đi đòi nợ với những người ăn thịt mày”.

Bạn xem, người giết lợn không phải là cũng sợ lợn tới đòi nợ sao? Song rốt cuộc là cần đòi nợ những người ăn thịt, hay đòi nợ người trực tiếp sát sinh đây? Tục ngữ nói rất hay: “Oan có đầu, nợ có chủ”, cho nên ăn thịt có báo ứng của ăn thịt, sát sinh có báo ứng của sát sinh.

5 - Trạng thái của kiếp chiến tranh.

Nói đến đây, chắc chúng ta đã hiểu rõ nguyên nhân của kiếp chiến tranh rồi, song rốt cuộc kiếp chiến tranh thì có gì đáng sợ đây? Có những người đã tận mắt nhìn qua, song thời gian cũng đã lâu cho nên quên mất rồi, có những người cơ bản chưa từng nhìn thấy, không hề biết được sự đáng sợ của kiếp chiến tranh, cho nên nay tôi đem trạng thái của kiếp chiến tranh phân thành bốn loại để thuyết minh.

1-Sát nhân: Thời xưa sau khi đánh trận, người dân trăm họ cũng cùng sinh tử với quân binh, một khi nếu đối phương đánh vào trong thành, người dân trăm họ không may cũng bị thảm sát cùng binh lính như nhau, sự tình thảm sát trong thành bi thảm là như vậy. Có người sẽ nói rằng: Thời xưa đã qua rồi, nay làm gì còn thảm cảnh giết người trong thành nữa! Cần phải biết rằng hiện nay là chiến tranh toàn thể, nó càng lợi hại hơn, bi thảm hơn.

Tôi xin hỏi mọi người? Giả như có một quả bom hạt nhân từ trên không trung rơi xuống, bất kỳ ai cũng không thể bảo chứng tuyệt đối mình sẽ không chết dưới lửa đạn.

2- Phóng hoả: Có chiến tranh là có phóng hoả, hiện nay có những loại đạn cháy, đạn khí cháy v.v.. dùng để thiêu cháy đối phương, một khi khởi hoả không là chết người thì nhà cửa cũng bị thiêu rụi.

3- Phá nhà: Để tránh thương vong trong lúc chiến loạn, thì cần trốn tránh, vì vậy gia đình nhà cửa cũng tan nát. Như đồng bào của chúng ta, quê hương của ai cũng có rất nhiều vườn ruộng gia tài tiền vạn, nhưng chỉ vì chiến tranh nên không thể mang đi theo, mà tấm thân cũng phải lưu vong nơi đất khách quê người.

4- Lạc người: Đạn pháo sắp bắn vào thành, cần nhanh chóng tìm nơi trốn tránh, một tay dắt con trai, một tay dắt con gái, ngoài đường bên xe người đông đến nỗi nước cũng không thể chảy được, chen được lên xe, xe chạy được rồi thì tai lại nghe tiếng trẻ con khóc, lúc đó mới biết con rời khỏi tay, chẳng có cách nào đành phải cha mẹ vợ con anh em ly tán, cảnh tượng của kiếp chiến tranh là như vậy đó.

Tình hình của kiếp chiến tranh, đồng bào hiểu rõ hơn một chút, bởi vì nước ta bốn mươi năm trước là do quân phiệt tác chiến, từ tỉnh này chạy đến tỉnh kia; Lại có chiến tranh Trung Nhật, máy bay ném bom khiến cho người chết nhà tan, người dân trong nước phần nhiều người đã nếm qua mùi vị này.

Hiện nay tuy rằng kiếp chiến tranh còn chưa tới, thế nhưng đã tạo ra quá nhiều nhân, một khi nhân này gặp được duyên liền bùng phát. Nhưng mà trước khi duyên của nạn chiến tranh còn chưa tới, thì còn có thể cứu vãn được, chẳng qua có một số người không tin vào nhân quả của nạn chiến tranh, đó cũng là điểm yếu mà ta không thể giúp được. Nay tôi xin đưa ra một bản kệ của Từ Thọ Thiên Sư, ngài là một vị thiền sư có chứng có đắc thời xưa để chứng minh, khi sẽ thấy được nhân quả của kiếp chiến tranh không hề mảy may sai khác.

Kệ nói rằng:*Thế gian sát sinh nhiều,
Dẫn có kiếp chiến tranh,
Phụ mệnh sát thân bạn,
Nợ tài đốt nhà bạn,
Ly tán vợ con bạn,
Tùng phá sào huyết họ,*

*Mọi báo ứng tương đương,
Rửa tai nghe Phật thuyết.*

Giải thích kệ của Từ Thọ Thiên sư:

Hai câu đầu nói: “Thế gian sát sinh nhiều, dẫn đến có kiếp chiến tranh”. Hai câu trên nói lên rằng: Người trên thế gian sát sinh nhiều là Nhân, câu dưới “dẫn có kiếp chiến tranh” là Quả. Lấy phương diện của hai câu này mà giảng. Cổ nhân nói: “Hoà khí dẫn tới may mắn, liệt khí dẫn tới quái gỡ”. Ý nói rằng: Không khí hoà bình thì sẽ cát tường là tốt, không khí hung bạo là không tốt, âm hồn sẽ tới đòi nợ. Bên trên đã nói đến từ “Đồ tể”, bạn thử nghĩ mà xem: Muốn hưởng về người ăn thịt để đòi nợ, bởi vì đã thiếu nợ họ đã quá lâu, họ có nhiệm vụ phải đòi trái nợ, hoàn trả trái nợ gì đây? Đó chính là kiếp chiến tranh. Nói tới đây, sợ rằng mọi người sẽ không tin, nay tôi lại đưa ra một câu chuyện có thực để chứng minh.

6 - Những ví dụ minh chứng cho kiếp chiến tranh xưa nay.

6.1 - Tống Tăng nhập định mà biết được kiếp nạn An Dương.

Vào thời hoàng đế Huy Tông triều đại Tống, quân

Kim ở phương bắc tấn công xuống phía nam, những nơi quân Kim đi qua đều bị tàn sát đốt phá, nhất là trấn An Dương, là nơi phải chịu tai hoạ thảm cảnh nặng nề nhất. Khi đó ở địa phương An Dương có một vị cao tăng có thể nhập định để quán sát sự tình nhân quả! Người dân ở An Dương cảm thấy thảm cảnh của tai hoạ này, không biết là do nguyên nhân từ đâu mà dẫn tới, trong đó chắc cũng phải có duyên do gì đó, thế là họ liền đến bái hỏi vị cao tăng, vị cao tăng liền nói với mọi người:

“Nguyên nhân là do người dân ở An Dương từ trước tới nay đã tạo mọi sát nghiệp, do vì duyên sát nghiệp ở đây nhiều hơn những nơi khác, cho nên lần gặp tai hoạ chiến tranh này, phải chịu nặng nề hơn những nơi khác. Thế nhưng sự báo ứng của sát nghiệp này vẫn còn chưa tận hết, mọi sự tai hại của chiến tranh sẽ còn tiếp tục tới, mọi người dân ở An Dương nên nhanh chóng hồi tâm chuyển ý mà giới sát, thì sẽ có thể giảm nhẹ được ác báo trong tương lai”.

Nhưng đại bộ phận người dân ở An Dương không tin vào lời nói của vị cao tăng, vẫn y nhiên tiếp tục đại sát. Quả nhiên sau đó liên tục xảy ra chiến tranh liên miên suốt mấy năm, mỗi lần như vậy là người dân ở An Dương lại phải chịu thảm cảnh bị sát hại, về sau họ mới

tin rằng những lời nói của vị cao tăng này là sự thực, thế nhưng đã quá muộn rồi. Công án này chứng minh rằng: Sát sinh là nhân, kiếp chiến tranh là quả.

Hai trong số bốn câu kệ là : “Phụ mệnh sát bạn thân, nợ tài đốt nhà bạn”. Câu đầu tiên là ý nói: Bởi vì bạn sát hại tính mạng của họ, cho nên họ tới sát hại bạn; Câu kệ dưới là nói: Bạn thiếu nợ họ tiền tài vẫn chưa trả, cho nên họ tới đốt nhà của bạn, khiến cho bạn phải chịu tổn thất về tài sản. Từ phương diện trong hai câu này để giảng về định luật của nhân quả. Khi đã có nhân lại gặp được duyên chín muồi liền sẽ kết thành quả, giả như muốn tiêu tai miễn nạn, tất sẽ phải khi quả vẫn còn chưa chín, chứ đợi khi quả đã chín muồi thì không còn biện pháp nào tiêu trừ tai nạn được nữa rồi. Các vị giả như không tin tưởng, vậy tôi sẽ giảng tiếp một công án nữa để mọi người chứng minh.

6.2 - Vua Lưu Ly diệt dòng giống họ Thích ca.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, vua Lưu Ly dẫn theo đại binh công phá thành Ca Tỳ La Duyệt, khi còn chưa xảy ra trận chiến Thích Ca Thế Tôn đã từng thân chinh đi tới gặp vua Lưu Ly để yêu cầu giải quyết hòa bình, song cho dù nói thế nào cũng không được, cho

nên Phật dặn dò dòng họ Thích Ca không nên tấn công, chỉ cần phòng ngự là được. Quân binh của vua Lưu Ly tấn công vào trong thành, họ loạn sát mọi cư dân, các đệ tử của Phật Đà đều thỉnh cầu Phật tìm cách giải cứu cho họ. Đúng trong lúc ấy, Tôn giả Mục Kiền Liên thần thông quảng đại liền đem năm trăm người dòng tộc họ Thích Ca nhiếp giữ vào trong chiếc bát của Phật và đem gửi lên trời, Tôn giả cho rằng ta đã cứu được năm trăm người này. Chờ đến khi kết thúc chiến trận, Tôn giả Mục Kiền Liên liền lấy bát xuống xem, số người trong bát khi ấy đã biến thành một bát máu rồi. Mục Liên Tôn Giả liền thỉnh vấn đức Phật, về nhân quả của đại tai nạn lần này. Thế Tôn liền nói: Đây là định nghiệp khó chuyển, bởi vì quá khứ rất nhiều năm trước, ở phụ cận thành Ca Tỳ La Duyệt, có một thôn đánh cá, trong thôn có một ao cá rất lớn, người dân trong thôn dùng lưới để bắt và đánh hết cá trong ao để ăn, con cá to cuối cùng cũng bị bắt để ăn, trong thôn chỉ có một đứa trẻ xưa nay chưa bao giờ ăn thịt cá, nó nhìn thấy con cá to cuối cùng bị mọi người bắt lên ăn, liền gõ nghịch lên đầu con cá cuối cùng ba cái. Thế Tôn lại nói tiếp: Mọi người cần biết rằng, con cá to khi đó chính là vua Lưu Ly ngày nay, những con cá nhỏ chính là quân đội của vua Lưu Ly ngày nay, người dân

trong thôn chính là dòng tộc Thích ca hiện nay đang bị họ sát hại, đưa trẻ không ăn cá trong thôn ngày ấy chính là ta (Phật chỉ chính mình), bởi vì khi đó ta đã gỡ lên đầu con cá ba cái, ngày nay vì sự tình này nên bị đầu đầu suốt ba ngày. Các bạn thử nghĩ xem, Phật cũng còn không tránh khỏi định nghiệp, từ đó mà nhận thấy, một khi quả đã chín muồi thì không có phương pháp nào có thể tiêu giải được.

Hai câu kệ năm và sáu nói: “Ly tán vợ con bạn, từng phá sào huyết họ”. Ý của hai câu này nói trong kiếp chiến tranh này vợ con bị ly tán, nguyên nhân của nó là vì trong quá khứ bạn đã từng phá tổ ong- tổ chim (hay những sự đại loại như vậy), đây chính là báo ứng.

Đạo lý nhân quả báo ứng không hề có một chút mảy may sự sai khác, song có khi là trực tiếp đến báo ứng, có khi biến thành oan gia đến báo ứng, cũng có khi biến thành vợ chồng anh em đến báo ứng. Ở đây cũng nên giảng một câu chuyện trong lịch sử để chứng minh.

6.3 - Bố của Phương Hiếu Nhu làm mộ đốt chết rắn.

Vào thời triều Minh, có một nhân vật rất nổi tiếng trong lịch sử, tên là Phương Hiếu Nhu, ông ta là một

trung thần đã giúp cho Minh Thái Tổ Chu Hồng Vũ khai dựng thiên hạ, sau khi Thái Tổ mất, ông lại giúp cho Minh Huệ Đế. Chuyện kể rằng khi Phương Hiếu Nhu còn chưa ra đời, bố của ông lựa chọn một miếng đất có phong thủy bốn bên tám hướng rất đẹp, ông ta chuẩn bị xây dựng một khu mộ phần, để mai táng xương cốt tổ tiên vào đó. Kết quả là đương đêm hôm đó ông ta gặp một giấc mộng, trong mộng ông ta gặp một ông lão mặc áo đỏ, hướng về ông ta lễ bái và khẩn cầu nói: Mảnh đất phong thủy mà ông lựa chọn, chính là nơi tôi đã trú ngụ rất lâu rồi, xin ông hãy thư thả cho ba ngày, chờ cho con tôi dọn đi nơi khác xong, khi ấy ông hãy xây mộ, tôi nhất định báo đáp ân tình của ông! Ông già ao đở cung kính lạy lại ba lần, dặn dò kỹ lưỡng, yêu cầu ba ngày sau mới được đào đất, sau đó vái lạy mà đi. Sau khi bố của Phương Hiếu Nhu tỉnh dậy, ông ta trầm nghĩ làm gì có sự tình như thế? Việc trong mộng chỉ như hư vô mịt mù, ta đã xem được ngày hôm sau là ngày lành, lẽ nào lại lùi lại ba ngày? Thế là ông cho người đào đất. Khi đào xuống đất, thì phát hiện ra một cái lỗ huyết, trong lỗ huyết có mấy trăm con rắn đỏ, ông ta liền lấy lửa thiêu chết hết lũ rắn. Đêm đó ông ta lại nằm mộng thấy ông lão mặc áo đỏ, khuôn mặt lộ đầy vẻ oán hận, khóc lóc nói

với ông ta: “Ta đã thành tâm cầu xin ông, rốt cuộc ông đã thiêu chết tám trăm con cháu tôi trong lửa, ông đã tiêu diệt họ tộc của tôi, tôi cũng sẽ tiêu diệt họ tộc của ông”!

Về sau người thiêu chết lũ rắn này, sau khi xây xong phần mộ thì sinh ra Phương Hiếu Nhu. Lưỡi của Phương Hiếu Nhu nhọn như hình lưỡi rắn, khi trưởng thành Phương Hiếu Nhu làm quan đến Hàn lâm học sỹ, ông là người có học vấn lại trung hiếu. Đến sau khi Minh Thái Tổ mất, Yên vương ở phương bắc muốn đoạt vương vị của Huệ Đế cháu của Minh Thái Tổ, Yên Vương liền dẫn quân tấn công vào Nam Kinh, tất cả quan văn võ của Huệ Đế đều đầu hàng, duy chỉ có Phương Hiếu Nhu là không chịu đầu hàng, Yên Vương liền ra lệnh cho Phương Hiếu Nhu viết Bảng văn chiếu cáo thiên hạ: “Yên Vương vì muốn bảo hộ giang sơn của Minh triều mà tấn công vào thành”. Phương Hiếu Nhu biết được sự tình không chỉ như vậy, ông liền viết báo cáo rằng: “Yên tặc soán vị”, khiến cho Yên Vương lập tức nổi giận lôi đình, giận dữ nói: “Người không sợ tội tru di chín họ sao?”. Phương Hiếu Nhu liền đáp: “Diệt mười họ thì đã làm sao? Yên Vương đại nộ nói: “Được! Ta sẽ diệt mười họ nhà ông” Song Yên Vương thâm nghĩ, chỉ có chín họ chứ làm gì có mười họ, nghĩ đi nghĩ lại,

Phương Hiếu Nhu có thầy giáo, vậy coi như là họ thứ mười vậy! Thừa các vị, câu chuyện trên là sự thực trong lịch sử, Phương Hiếu Nhu là do ông lão áo đỏ đầu thai vậy, cũng chính là thủ lĩnh của tám trăm con rắn đỏ. Lần bị sát hại mười họ này vừa đúng tám trăm người, một con số hoàn toàn khớp với số rắn bị thiêu chết. Các vị thấy không nhân quả báo ứng lẽ nào không phải là không vui về gì?

Hai câu cuối cùng của kệ là: “Báo ứng đều tương đương, rửa tai nghe Phật thuyết”. Hai câu này là kết ngữ, phần trên đã giảng về sự thực của luân lý, có nhân trước quả sau, sự báo ứng là tương đương, cho nên chúng ta nên rửa tai để nghe Phật thuyết. Phật là bậc có trí tuệ lớn, không chỉ có Túc mệnh thông, có thể biết được sự tình của quá khứ vị lai, mà còn có Thiên nhãn thông, có thể nhìn nhận tất cả mọi sự việc trên dưới một cách triệt để. Nói đến đây, sẽ có những người nói: Phật đã có năng lực, thần thông, khi vua Lưu Ly tiêu diệt dòng tộc Thích Ca, tại sao không cứu bọn họ đây? Các vị phải biết rằng, Phật là đại bi tâm, chỉ là vì cộng nghiệp do chúng sinh tạo tác ra, nhân quả báo ứng là nhất định vậy.

Hiện tại chúng sinh đang tạo tác nhân ác, cuối cùng

nhất định phải chịu ác báo, cho nên Phật mới dạy chúng sinh dùng phương pháp chính xác để giải quyết. Là phương pháp gì vậy? Đó chính là phương pháp đoạn trừ nhân ác và giải trừ mọi oán thù. Nếu như bạn không tạo nhân ác, tương lai bạn sẽ không phải chịu ác quả. Cũng giống như trong quá khứ, nếu ‘Nhân’ của người dân ở thôn đó giả như không ăn thịt cá ở trong ao, sẽ không có ‘Quả’ là vua Lưu Ly tiêu diệt dòng tộc Thích Ca, mà vua Lưu Ly đã tạo tác ra đại tội sát nhân, cũng lại là Nhân ác, không bao lâu lại bị lửa thiêu chết và đọa xuống Địa Ngục, đây chính là nhân quả.

7 - Các bước giới sát.

“Giới sát chính là nguồn gốc để ngừng nghỉ kiếp chiến tranh”, hiện nay kiếp chiến tranh cũng đang bày ra ở trước mắt, kiếp chiến tranh đến là từ nhân của sát sinh mà tới, chúng ta nên không tạo tác nhân của sát sinh, như thế gọi là giới sát, để tránh khỏi thống khổ của nạn chiến tranh trong tương lai, đây chính là biện pháp cơ bản.

Lại nữa kiếp chiến tranh là do cộng nghiệp, song có sự bất cộng nghiệp trong cộng nghiệp, ý nghĩa của nó là: Mọi người đều đang tạo sát nghiệp, chỉ có riêng mình ta không tạo sát nghiệp, như vậy ta sẽ không phải cùng

người khác chịu quả báo của cộng nghiệp nữa.

Thế nhưng chúng ta vẫn thường nghe người khác nói: Ta không làm đồ tể, ta cũng không sát sinh, thế nhưng nếu bảo ta đừng ăn thịt thì không thể được, làm thế nào bây giờ? Bạn không sát sinh thế là rất tốt, tôi giới thiệu cho bạn một pháp phương tiện, bởi vì kiếp chiến tranh có ba loại tai nạn và giới sát cũng có ba loại công đức.

Thượng đẳng công đức sẽ lập tức diệt trừ tai nạn lớn, trung đẳng công đức sẽ diệt trừ tai nạn vừa, hạ đẳng công đức sẽ diệt trừ tai nạn nhỏ.

Thượng đẳng công đức chính là ăn chay lâu dài, nếu không làm được như vậy, thì nên xem lại Quả mà sợ Nhân.

Trung đẳng công đức là vào tháng sáu, tháng mười hai và hàng ngày ăn chay vào buổi sớm, nếu giả như không làm được như vậy, thì bạn nên làm hạ đẳng công đức.

Hạ đẳng công đức chính là: Thập trai, lục trai, tùy thời thọ trai, cho đến các ngày Thánh đản đều ăn chay, ít nhất cũng phải có hạn độ ăn ba thứ thịt thanh tịnh. Thế

nào là ăn ba thứ thịt thanh tịnh? Chính là không nhìn thấy sát sinh, không nghe thấy sát sinh, không có người vì ta mà sát sinh.

Nói tới đây, thốt nhiên tôi nhớ lại một đôi câu đối trong một quán cơm chay, nó rất thú vị, phần trên câu đối là: “Trì trai một ngày, thiên hạ sát sinh không có ta”, phần tiếp theo là: “Oan trái ai có biết, dê bò tỵ cỏ tới nay vẫn là dê bò”. Ý nghĩa của nó là muốn nói: Ăn chay một ngày, hôm nay sát sinh vô số vật sống, cũng không có phần tội của ta, ai có thể biết được việc đòi nợ oan trái? Bạn xem trên đầu trâu, dê có một cặp sừng, từ cỏ xưa cho đến ngày nay, đều là đòi nợ, trả nợ, trả nợ lại đòi nợ, bạn thử nghĩ xem, có đáng sợ không?

Tôi khuyên các vị, vì tiêu diệt quả báo đang sắp tới, kiếp chiến tranh đáng sợ thì hãy mau chóng ăn chay, khẩn trương giới sát.

II - Sự chuyển biến của nhân quả.

Lần trước nói về việc giới sát là nguồn gốc ngừng nghỉ kiếp chiến tranh, chúng ta đều đã hiểu rõ nếu muốn diệt trừ tai nạn của kiếp chiến tranh, buộc phải buông dao sát sinh xuống để học Phật. Có biện pháp như thế này để sửa đổi quá khứ, tu hành hiện tại phải

chẳng là xác thực và đáng tin? Nay xin tiếp tục nói về phần tiếp theo, đó chính là: “Nhân quả có thể chuyển biến”.

1 - Định luật về nhân quả.

1.1-Không thể tiêu diệt.

Chúng ta sẽ nghĩ rằng: “Nhân quả có thể chuyển biến, hình như không hợp với đạo lý của Phật pháp, Phật pháp là giảng có nhân tất có quả, định luật về nhân quả là không thể tiêu diệt được, tại sao lại nói nhân quả có thể chuyển biến được đây?

Đúng vậy! Định luật về nhân quả là không thể tiêu diệt được, trong Kinh cũng có một câu kệ nói như sau: “Giả sử trăm nghìn kiếp, những ác nghiệp đã tạo tác không hề mất đi, khi nhân duyên thành thực, quả báo vẫn phải tự chịu”. Ý nghĩa là: Trải qua thời gian trăm nghìn kiếp lâu như vậy, mọi tội nghiệp do mọi người đã tạo tác vẫn không thể tiêu diệt được. Cần phải biết rằng còn có “Duyên” nằm giữa Nhân và Quả, khi Nhân và Duyên hoà hợp, Quả Báo vẫn là tự mình chịu vậy.

1.2 -Không thể đền bù.

Giả như trong quá khứ đã tạo tác rất nhiều nghiệp

ác, nay lại tạo ra rất nhiều điều thiện để đền bù, như vậy không được sao? Đúng vậy! Không thể được! Bởi vì định luật của nhân quả không có cách gì đền bù được thiện có thiện báo, ác có ác báo, đây là đạo luật nhất định, Ví như trên một mảnh đất vừa trồng dưa vừa trồng đậu, sau này dưa tất sẽ phải sinh ra dưa, đậu nhất định sinh ra đậu, dưa không thể tiêu diệt đậu, đậu cũng không thể tiêu diệt được dưa. Thế nhưng nay giảng về nhân quả có thể chuyển biến được, phải chuyển pháp như thế nào đây?

1.3 - Hiểu về nhân, đoạn duyên chuyển thành quả.

Hiểu rõ về sự lý, các vị cần biết, nhân là nhân, duyên là duyên, quả là quả, ở đây cần phân thành ba phần để thuyết minh. Nhân là do duyên tích tụ sinh ra quả, nay sẽ nói về duyên, thế nào gọi là duyên? Xin hỏi chư quý vị: “Trước mắt sẽ có kiếp chiến tranh tới chãng”? Chắc chắn các vị sẽ trả lời: Không có đâu! Đây là duyên của kiếp chiến tranh vẫn còn chưa tới, khi duyên này còn chưa chín mùi, mới có thể chuyển biến được nhân quả.

Giả như có thể đoạn trừ được duyên chưa chín mùi của kiếp chiến tranh, thì có thể chuyển biến được quả báo của kiếp chiến tranh; Một khi duyên đã chín mùi thì chẳng có biện pháp gì để bổ cứu, bởi vì do quá khứ cùng

tạo tác nghiệp duyên nay đã chín mùi, cho dù bạn có thần thông quảng đại cũng không có biện pháp nào để giải quyết.

Vậy thì phương pháp vận dụng trước khi duyên của kiếp chiến tranh còn chưa tới, cần phải dùng phương pháp gì để bổ cứu? Đó chính là phương pháp diệt trừ “Tăng thượng duyên”, giống như người thầy thuốc trị bệnh cho người cần đối chứng bệnh mà đặt ra phương thuốc, nếu người bệnh bị sốt thì phải cho thuốc hạ sốt, bệnh nhân bị cảm hàn thì phải cho thuốc bổ ôn, xem bệnh mà cho thuốc, đó mới chính là người thầy thuốc tốt!

Giả như người bệnh bị sốt mà lại cho thuốc bổ, người cảm hàn thì lại cho thuốc giảm sốt, loại thầy thuốc này chính là hại chết người. Nói đến đây, có người sẽ nói: “Bao nhiêu việc thiện, làm đường bắc cầu, chính là có thể ngừng nghỉ tai nạn của nạn chiến tranh”. Câu nói này không thể tin được, bởi vì tai nạn chiến tranh không phải là quả của quá khứ bạn phá hoại cầu đường nhân gây nên!

Hiện tại dùng phương pháp tu sửa cầu đường để

đền bù, đây chính là việc đầu trâu không lấp vừa mõm ngựa, không nghe được cũng giống như thầy thuốc không hiểu được chứng bệnh mà cho thuốc lung tung. Vậy nói nếu phải chịu quả của sát nghiệp, nay muốn đoạn trừ nhân của sát nghiệp thì không được có duyên, nếu không có duyên của sát thì không kết thành quả báo của sát, nạn chiến tranh sẽ không phát sinh ra. Loại đạo lý đoạn duyên này, các vị giả như nghe không hiểu, tôi xin nói lại một câu chuyện để làm dẫn chứng.

1.4 - Câu chuyện Pháp Sư Thiện Dụ.

Ngày trước ở một địa phương nọ có một ngôi chùa nhỏ, có một vị pháp sư ở đó giảng kinh, đồng thời có một người từng tạo nên tội nghiệp lớn, sau khi nghe pháp sư giảng xong kinh, kẻ đó liền đi hỏi pháp sư: “Trước kia tôi đã sát sinh hại mạng, đã tạo tác lên ác nghiệp lớn, giờ biết phải làm thế nào”? Pháp sư liền dạy bảo kẻ đó: “Người nên thành tâm phát lộ sám hối, hiện tại nhân ác vẫn còn chưa kết thành quả, có thể đoạn trừ duyên được”. Thế nhưng kẻ đó chỉ biết được nhân quả, không hiểu được đạo lý của duyên. Pháp sư liền đem phương tiện thiện xảo, lấy một túi củ ấu đưa cho anh ta, bảo anh ta đem trồng ở hai bên con đường nhỏ phía đông và tây sau

chùa, củ ấu trồng ở phía đông chỉ rắc vôi, không được tưới nước, phía tây thì hàng ngày phải tưới nước. Pháp sư lại dặn dò người đó cứ cách năm ngày phải đi kiểm tra một lần, đi xem xét phía đông và tây. Người này lần đầu cũng đi xem phía đông và phía tây, chẳng có cảm giác gì. Pháp sư lại yêu cầu anh ta hàng ngày phải tưới nước phía tây, còn phía đông vẫn không được tưới nước như cũ. Cứ năm ngày một lần phải đi thăm nom. Lại cách năm ngày, thốt nhiên người đó trông thấy củ ấu bên phía tây đã nảy mầm. Lại năm ngày trôi qua, cây đã mọc cao được ba tấc (30cm), hơn nữa lại còn ra hoa vàng. Lại năm tuần sau, khi đi xem bên phía tây, thì bị gai cây ấu đâm vào chân, anh ta đau đến nỗi không thể đi được. Pháp sư liền hỏi: Phía đông như thế nào rồi?. Người đó đáp: Không thấy có gì cả! Pháp sư lại nói: Phía đông và phía tây đều trồng củ ấu, tại sao phía đông có thể đi được còn phía tây lại không thể đi được? Khi đó anh ta mới thốt nhiên giác ngộ, thì ra phía đông chỉ rắc có vôi, lại không tưới nước, đoạn duyên rồi sẽ không còn tác dụng; Phía tây thì hàng ngày đều tưới nước, tăng thượng duyên của nước, sẽ phát sinh ra lực lượng. Sở dĩ cùng trồng một lúc, song phía đông không nảy mầm, còn phía tây thì mọc xanh tốt, đây chính là có duyên thì sinh, không có duyên thì sẽ diệt,

đạo lý nhân quả có thể chuyển biến được.

2 - Thứ tự đoạn duyên.

Nghe bạn nói như vậy, chúng tôi đã tin tưởng, hiện nay kiếp chiến tranh còn chưa tới, phải mau chóng đoạn duyên sẽ không kết thành quả báo. Thế nhưng phải dùng biện pháp gì để đoạn duyên đây? Các bước đoạn duyên phân thành ba loại công phu, thượng, trung, hạ.

Hạ đẳng công phu là bắt đầu kể từ hôm nay không tái sát sinh, chỉ ăn ba loại thịt không nhìn thấy giết, không nghe thấy giết, không vì mình mà giết, nếu làm được như vậy thì là người thiện.

Trung đẳng công phu là không chỉ không sát sinh mà còn ăn trường chay, làm được như vậy là giống như A La Hán tự độ cho mình.

Thượng đẳng công phu là không chỉ không sát sinh mà còn ăn chay trường, lại phải cần thực hành phóng sinh, cứu sinh mệnh chúng, hạng người như vậy ngang bằng như Bồ Tát làm lợi cho người.

Ba loại công đức trên, tùy theo duyên, năng lực mà làm. Nay phân thuật như sau:

2.1 - Hạ công đức duyên giới sát, dễ làm.

“Tùy duyên tiêu nghiệp cũ, càng không tạo tai ương mới” trước tiên nói về hạ đẳng công đức dễ làm, bắt đầu đoạn duyên giới sát, cổ đức có hai câu kệ: “Tùy duyên tiêu nghiệp cũ, càng không tạo tai ương mới” ý nghĩa muốn nói có thịt ăn thì ăn, không có thịt thì thôi, tùy duyên sẽ tiêu trừ hết tội nghiệp cũ, đừng bao giờ chỉ vì muốn ăn thịt mà sát sinh hại mệnh, lại tạo tác thêm tội nghiệp mà phải đi chịu tai ương. Trong Đại Tạng Kinh có một bộ Bà Sa Luận, trong luận đó có một câu nói: “Nếu một ngày một đêm trì giới không sát sinh, trong đời vị lai sẽ không phải gặp kiếp chiến tranh” Bạn xem, chỉ trì giới có một ngày một đêm mà công đức đã lớn như vậy, huống hồ trì giới sát lâu dài thì còn lớn đến mức nào nữa? Khi nói đến đây, có người sẽ hỏi: Nghe ông nói, không sát sinh sẽ tránh được kiếp báo trong đời vị lai, giả như hy vọng tránh được kiếp chiến tranh trong kiếp này có được không? Câu trả lời của tôi là “Được” Tôi sẽ lấy một câu chuyện để chứng minh.

Giả trai giới được miễn chết chìm.

Ngày trước có một người ngồi trên một chiếc thuyền đi ra ngoài, ông ta trông thấy trên thuyền có một

chiếc thùng, bên trong có hai con cá còn sống đang bơi lượn, chắc sẽ đem làm thức ăn cho bữa trưa, ông ta liền nói với chủ thuyền: Ông bán cho tôi hai con cá này được không? Chủ thuyền đáp: Được chứ! Có điều giá của hai con cá này rất đắt, ba trăm tiền, khi nào ông muốn ăn, tôi sẽ nấu cho ông. Ông ta liền lấy ra ba trăm tiền đưa cho chủ thuyền để mua hai con cá, vì nhất thời không muốn ăn, nên ông ta nói: Hôm nay tôi không ăn, không cần phải nấu. Cách một ngày sau, chủ thuyền lại hỏi: Hôm nay ông có ăn cá không? Ông ta liền vội nói: Không cần không cần, hôm nay tôi ăn chay. Kỳ thực ông ta không hề ăn chay, vì ông trông thấy hai con cá bơi lội tung tăng trong thùng, vô cùng đáng yêu nên không nỡ ăn thịt, giết nó đi để ăn càng cảm thấy tiếc, cho nên ông mới nói dối rằng mình ăn chay, cuối cùng ông đem thả hai con cá xuống sông, để cho chúng được tự do. Lại một ngày nữa trôi qua, thuyền đang chạy giữa sông, hốt nhiên gió to nổi lên, sóng to gió lớn, những người trên thuyền đều vô cùng kinh sợ, khi họ đang quỳ bái kêu cứu mệnh, thì tự nhiên mây đen trên trời bỗng hiện lên hai chữ “Giả trai”, mọi người ai cũng đều nhìn thấy rất rõ ràng. Liền lúc đó có người nói: Trên thuyền có ai là giả ăn chay không?

Hỏi đến mấy lần, người đó liền nghĩ thầm: “Ta chính là người giả ăn chay, nhất định phạm điều luật của trời, giả như giấu diếm không nói ra, chẳng phải sẽ làm hại mọi người sao”. Thế là ông ta cao giọng nói: Là tôi! Là tôi! Mọi người trên thuyền đều nói : Ông xuống đi! Nói rồi đẩy ông ta xuống sông. Nói ra thật kỳ quặc, không biết từ đâu bỗng trôi đến một khúc gỗ, người bị đẩy xuống nước liền ôm lấy khúc gỗ bình an vô sự, một trận cuồng phong xô ông ta vào bờ, được mọi người quanh bờ đến cứu. Ông ta nhìn lại chiếc thuyền, không chịu được nổi trận cuồng phong và sóng lớn nên đã chìm, tất cả mọi người trên thuyền đều bị chìm xuống nước làm mồi cho cá. Chúng ta thử nghĩ xem, khởi một niệm từ tâm, liền cứu được một sinh mệnh.

2.2 - Trung đẳng công đức, đoạn duyên và ăn chay, khó làm.

Lại nói trung đẳng công đức, không chỉ là giới sát, mà còn phải ăn chay, thực hành việc này xem ra khó hơn hạ đẳng công đức một chút, bởi vì con người khi sinh ra đã có tập khí ăn thịt, muốn đoạn trừ ăn thịt rất là khó khăn. Không dễ dàng dứt bỏ được, vậy phải làm thế nào? Cần phải làm mấy loại quán tưởng dưới đây.

“*Sợ kiếp chiến tranh tới*”. Xin hỏi mọi người có sợ kiếp chiến tranh tới không? Nếu như sợ, vậy bát thịt này đang để trước mặt ta, cần phải quán tưởng khi đó súc sinh bị người ta sát hại đã kinh sợ như thế nào, giống như kiếp chiến tranh tới vậy, vì mong cầu miễn gặp phải kiếp chiến tranh, chúng ta không ăn bát thịt này, đây là bước quán tưởng thứ nhất.

Bước quán tưởng thứ hai “*Lo sợ giặc tới sẽ bị bắt*”: Khi có chiến loạn, quân giặc tới, nhân dân bị bắt giữ trói buộc thì sẽ sợ hãi biết chừng nào! Khi đó nên quán tưởng: Súc sinh trong bát thịt này, bị người mua đi và khi bị họ trói lại đáng thương như thế nào, để tránh bị giặc trói buộc, ta sẽ không ăn bát thịt này.

Bước quán tưởng thứ ba “*Lo sợ gia đình ly tán*”, mỗi gia đình đều có quyền thuộc: Bố mẹ anh em chị em vợ con, một khi bị giặc bắt trói đi, bi thương vì gia đình tản mác vợ con thất lạc. Cần phải quán tưởng, khi đó súc sinh bị người ta trói mang đi, trạng thái khi quyền thuộc của nó kêu khóc đáng thương như thế nào, bát thịt này ta không nỡ ăn.

Bước quán tưởng thứ tư “*Lo sợ ta bị sát hại*”: Giả như khi chúng ta sắp bị sát hại, trong lòng ta có nguyện

chết hay không? Khi đó chúng ta cần quán tưởng, nỗi khổ của súc sinh khi bị giết máu đang lưu chảy, cho đến bị mổ rồi xào rán nấu nướng, vì mong cầu thân ta không bị sát hại, nên bát thịt này ta càng không dám ăn rồi.

Nếu như bạn có thể thực hành được bốn loại quán tưởng trên, không chỉ bạn sẽ không muốn ăn thịt, mà còn phát lộ sám hối mọi hành vi không đúng đã tạo tác trong quá khứ, hơn nữa sau này bạn sẽ vĩnh viễn đoạn trừ được việc ăn thịt.

2.3 - Thượng đẳng công đức đoạn duyên, phóng sinh, càng khó thực hành.

“Thắng hơn xây bảy tầng chùa tháp”. Lại nói đến thượng đẳng công đức, ngoài việc đoạn duyên, tất còn cần phải phóng sinh, trong đạo Phật có câu nói: “Cứu một mạng chúng sinh, thắng tạo thất cấp phù đề”, thất cấp phù đề chính là xây bảy tầng bảo tháp của chùa miếu, như vậy có thể biết cứu được một mạng chúng sinh công đức to lớn đến dường nào, bởi vì tâm tâm niệm niệm của Phật là cứu độ chúng sinh, cho nên cứu được một sinh mệnh của chúng sinh cũng giống như báo đáp ân của Phật!

“*Quá khứ quyền, vị lai Phật*”. Mọi người chúng ta đều biết rằng, trong lục đạo đều là quyền thuộc bố mẹ, anh em chị em của ta trong quá khứ. Lục đạo chính là sáu đường: thiên, nhân, a tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Trong sáu đường này, tất cả bản tính của chúng sinh, vốn gốc đều là trong sáng thanh tịnh, song từ vô thủy đến nay vì bị nhiễm trược vô minh, nên mê hoặc điên đảo trong sáu đường, sinh ra rồi chết đi, chết rồi lại sinh, mỗi một lần đầu thai lại có thêm một cha một mẹ và sáu thân quyền thuộc. Vì thế mà tính từ vô lượng kiếp đến nay, có rất nhiều cha mẹ và quyền thuộc, không có cách gì để tính ra số lượng, bởi vì phàm phu mỗi lần đầu thai lại có cách âm mê hoặc, tự mình không thể nhìn nhận ra được.

Đã không thể nhìn nhận ra thì làm sao có thể biết được? Muốn biết thì đây là câu nói của Phật, đức Thích Ca Mâu Ni là bậc đại thánh nhân đã khai đại trí tuệ, đại triệt đại ngộ, Phật nhãn nhìn nhận rất rõ ràng. Phật nói: “Tất cả mọi chúng sinh đều có Phật tính”. Chúng sinh một khi gặp được Phật duyên, tín Phật, học Phật sẽ có thể trở thành Phật! Cho nên nói tất cả chúng sinh không chỉ là cha mẹ của họ trong quá khứ, mà cũng là Phật trong tương lai, bạn phóng sinh mạng cho chúng, bạn chính là Bồ Tát. Nếu không trải qua giai đoạn làm Bồ Tát thì

không thể thành Phật được. Ở đây xin đưa ra một công án để làm dẫn chứng.

Vĩnh Minh đại sư phóng sinh được cứu.

Triều Tống có một vị đại sư tên là Vĩnh Minh, khi chưa xuất gia ông mang họ Vương, ông làm quan doanh lý thuế vụ ở một cửa sông, giống như người thu thuế ở cảng ngày nay. Ông là một vị Bồ Tát thừa nguyện lực tái sinh, lại bởi vì ông trú tại bên sông, hàng ngày ông thường nhìn thấy những ngư dân đi đánh bắt cá, nhìn những con vẫn còn đang sống, ông liền phát khởi tâm đại bi, đem hết tiền lương bổng trong tháng của mình mua cá để phóng sinh. Trải qua một khoảng thời gian, mọi ngư dân đều biết họ Vương là một khách hàng lớn, cho nên mỗi khi có cá sống đều mang tới bán cho ông để phóng sinh. Lương hàng tháng của ông không đủ để mua cá, mua cho người này không mua cho người kia thì cũng áy náy, tiền lương đã lấy ra mua hết rồi, biết phải làm thế nào? Ông liền lấy tiền thu thuế trong kho để mua cá phóng sinh.

Có một lần, quan trên theo lệ mỗi năm đi đến kiểm tra tiền thu thuế trong kho của các nơi, khi đến lượt kiểm tra kho của ông, ông nhất thời không bù được số

tiền trong kho bị thiếu hụt, ông liền bị báo lên triều đình, triều đình liền phán cho ông tội tử hình. Các vị cần biết rằng, quốc khố là một việc trọng đại, tất cả tiền vàng trong quốc khố, cần phải qua triều đình phê chuẩn mới được sử dụng, lần này Vương tiên sinh tự ý lấy tiền vàng trong quốc khố, mỗi năm lấy đi rất nhiều, chưa qua triều đình phê chuẩn, cho nên phải chịu tội tử hình.

Mọi người đều rất thương cảm đồng tình với ông, vì họ biết ông không lấy tiền vàng trong quốc khố để đi ăn chơi cờ bạc, song họ cũng chỉ yêu quý ông mà không giúp được gì. Khi đó triều đình cử tới một vị quan giám sát việc tử hình tên gọi là Hứa Tự Tân, thời thường là bạn tri giao của Vương tiên sinh, trước khi hình trảm liền nói với ông: “Tôi biết động cơ sử dụng tiền công của ông là làm việc thiện, song mệnh lệnh của triều đình, nay tôi cũng chẳng có cách gì giúp ông được, mong ông tha lỗi”. Vương tiên sinh liền đáp: “Đa tạ ý tốt của huynh đài, tôi chết không luyến tiếc gì, bởi vì tôi đã cứu thoát mấy trăm vạn ức sinh mạng, nay tôi chỉ một lòng một ý cầu sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc” Nói xong ông liền chấp tay niệm A Di Đà Phật, không hề sợ chết chút nào. Giờ

ngọ ba khắc đã đến, viên quan giám sát việc xử trảm ra lệnh cho đao phủ chém đầu. Song khi lưỡi đao chém xuống đầu ông thì chỉ nghe thấy một tiếng ‘keng’, kỳ lạ thay lưỡi đao đã gãy làm ba mảnh. Viên quan giám sát hành hình liền lập tức lập biểu chương, đem sự tình trình lên Tiên Mậu Vương. Vị Tiên Mậu Vương này cũng là người từ bi tín Phật, sau khi xem xong tấu biểu liền ra lệnh miễn tội tử hình, đồng thời khôi phục quan vị cho Vương tiên sinh. Sau khi Vương tiên sinh được phóng thích, ông không nguyện tiếp tục làm quan, vì ông đã hiểu được sự tình của thế gian, ông liền xuất gia học Phật, chuyên cần tu tập giới, định, tuệ, về sau ông được mọi người tôn xưng là tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ Tông, chính là Vĩnh Minh đại Sư, ông từng viết tác phẩm Tứ Liệu Giản Kệ vang tiếng một thời.

3 - Phương pháp phóng sinh.

Đầu tiên phải chuẩn bị một cốc nước Đại Bi Chú, tưới lên người con vật được phóng sinh, miệng niệm sám hối văn: “Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp. Giai do vô thủy tham, sân, si. Tòng thân ngữ ý chi sở sinh. Kim đối Phật tiền cầu sám hối”. Niệm liền ba biến như vậy, sau đó lại vì vật phóng sinh làm lễ quy y. Chúng ta cần biết,

tại sao phải đối chúng sinh nói tam quy y đây? Bởi vì tất cả chúng sinh đều có hai mệnh, một là sinh mệnh, hai là tuệ mệnh. Phóng sinh không chỉ cứu sinh mệnh, mà còn cứu cả tuệ mệnh cho chúng sinh nữa. Nói tam quy y cho chúng nghe, để kiếp sau không sinh vào địa ngục, không làm nga quý, không làm súc sinh, miễn được khổ của ba đường ác. Như được làm thân người, phát Bồ Đề tâm tâm tín Phật pháp, thì có thể sẽ được thành Phật, như vậy chính là cứu tuệ mệnh của chúng.

Lại như khi gặp ở bên đường hoặc bất kỳ nơi nào, trông thấy người khác đang sát hại sinh mạng, mà ta không có cách gì để cứu được chúng, thì ta cũng nên phát tâm thương xót, hãy vì chúng mà niệm tam quy y và vãng sinh chú, cũng là lược tận một chút tâm đại bi của chúng ta, đệ tử của tam bảo. Phương pháp phóng sinh đơn giản đến đây đã trình bày xong, xin lấy một câu kệ để kết thúc đề tài này:

“Nhân cố khả úy, vô duyên bất sinh, tật lê tuyệt thủy, nan vọng kết thành” Ý nói cái “Nhân” thật đáng sợ, nhưng nếu không có duyên sẽ không sinh, như cỏ ấu không tưới nước, khó mong kết thành Quả.

Quá khứ từng tạo rất nhiều ác nghiệp, đương nhiên là rất đáng sợ, song nếu không có duyên tăng thượng sẽ không phát sinh. Giống như phần trên đã giảng, vị pháp sư bảo người nợ trồng cỏ ấu phía đông và phía tây, cỏ ấu ví như ác Quả, vừa giẫm chân lên sẽ bị gai đâm chảy máu, song nếu không tưới nước, thì khó mà sinh trưởng để kết thành cỏ ấu, đâm chân lên sẽ không bị gai cỏ ấu đâm chảy máu. Ý của nó muốn nói: Tuy rằng quá khứ đã tạo tác vô số ác nghiệp sát sinh hại mệnh, nhưng chỉ cần hiện tại giới sát hộ sinh, thì sẽ giảm đi được ác Quả. Phụng khuyến các vị, mọi người nên mau chóng học Phật, để mau chóng chuyển biến Nhân- Quả!

4 - Sát sinh là nguyên nhân tổn thương đến hòa khí của trời đất.

Chúng ta cần phải biết tín Phật, học Phật là điều kiện thứ nhất, trước tiên cần phải hiểu rõ được giáo nghĩa của Phật Đà, giáo nghĩa của Phật đà có sáu loại sau đây: Một là từ, hai là bi, ba là bình đẳng, bốn là không làm mọi điều ác, năm là chăm làm mọi việc thiện, sáu là tự tịnh kỳ ý. Nếu muốn làm được sáu loại việc này, thì việc đầu tiên là phải giới sát, cho nên nói sát sinh là hung bạo tổn thương đến hoà khí của trời đất.

5 - Nguyên do của may mắn và tai ương.

Hòa khí sẽ mang tới cát tường, chúng ta cần phải hiểu sát sinh là đứng đầu của vạn sự hung ác tàn bạo, là sự việc không tốt làm thương thiên hại lý. Tục ngữ nói, Thiên-Địa-Nhân tam tài, nhất mạch tương thông. Ý muốn nói rằng, nhân tâm cũng như trời đất, tâm ác là ác nhân, tâm thiện là thiện nhân.

Nhân tâm hung bạo, trời đất cũng sẽ biến thành hung bạo, nhân tâm hoà khí thì trời đất cũng biến thành hoà khí. Thế nhưng nhân tâm có thiện có ác, làm thế nào để phân biệt ra được? Cần biết rằng tâm thiện là làm những sự tình thiện, tâm ác là làm những sự việc ác. Càng phải biết rằng, hoà bình của đất trời chính là hoà khí, thiên địa bất hoà chính là nhân khí hung bạo, nhân tốt thiên địa tốt chính là cát tường, người không tốt thì thiên địa biến hoại, sẽ sinh thành tai ương.

Thế nhưng sự tình cát tường và sự tình tai ương, không phải hốt nhiên mà tới. Vậy cát tường do đâu mà tới? Cát tường là do hòa khí mà tới, cổ nhân có câu nói: “Hoà khí mang tới cát tường”. Ý nghĩa cực điểm của hoà khí là lòng từ bi, hoà bình trong tâm lên tới cực điểm, chúng ta không chỉ thương hại người mà ngay đến tất cả

mọi động vật đều không sát hại chúng, hòa khí vì thế mà sẽ tới.

5.1 - Văn Vương Trạch và bộ xương khô.

Vào thời cổ đại Chu Văn Vương là một bậc Đế Vương vô cùng từ bi, ông ta hết lòng yêu thương nhân dân, nhìn thấy bách tính chịu thống khổ, ông thương xót như chính mình bị vậy. Tâm của ông ta không chỉ thương xót người còn sống như vậy mà ngay đến bộ xương khô ông cũng không nỡ để dầm mưa dãi nắng.

Có một hôm Văn Vương ra ngoài vùng lân cận để quan sát, ông thấy hàng trăm bộ xương khô lộ ngồn ngang trên mặt đất, Văn Vương liền sai người thu nhặt hết để đem đi chôn. Chu Văn Vương là một vị vua nhân từ, không chỉ yêu mến bảo hộ người đang sống, mà còn yêu mến và bảo hộ cả những người đã chết.

5.2 - Cao Sài phương trượng bất triết.

Lại nói trong số bảy mươi hai đệ tử của thánh nhân Khổng Tử, có một vị họ Cao tên Sài là một đại hiền nhân. Tâm từ bi trắc ẩn của Cao Sài không chỉ đối với động vật, mà ngay cả đối với cây cỏ ông cũng từ bi yêu mến bảo vệ. Khi Cao Sài còn nhỏ, ông thường lên núi chặt củi,

ông nhìn thấy cây cối mùa đông rụng lá, tới mùa xuân lại đâm cành nảy lộc, ông liền không nở chặt, ông chỉ chặt những cành cây đã bị khô, cho nên mới nói: “Cao Sài phương trượng bất triết”, đến nay còn lưu truyền, danh thơm vạn cổ.

Chúng ta thử xem, từ tâm của hai người này phải chăng là hòa khí? Đương nhiên là hòa khí, hòa khí sẽ chiêu cảm cát tường tới, cho nên thời Văn Vương và Cao Sài khi đó, thiên hạ thái bình nhân dân an lạc, xã hội hòa khí cát tường.

6 - Lệ khí dẫn tới tai ương.

Chúng ta biết rằng hoà khí dẫn tới cát tường là điều rất tốt, thế nhưng ngược lại là một loại “Lệ khí dẫn tới tai ương”. Câu nói này nên nói như thế nào đây? Giống như một người trong bụng chứa đầy bạo lệ, người này nhất định sẽ chiêu cảm tai ương tới; Giả như một gia đình có lệ khí, vậy gia đình này sẽ chiêu cảm tai ương tới; Một quốc gia nếu có khí bạo lệ, nhân dân sẽ bị chiêu cảm tai ương tới.

Vậy bạo lệ có ý nghĩa là gì? Bạo lệ chính là hung bạo, hung bạo lên đến cực đỉnh sẽ sát hại động vật. Ban

đầu còn sát hại động vật nhỏ, sát hại động vật nhỏ thành tập quán, sau đó sát hại đến động vật vừa. Đã dám sát hại động vật vừa thì sẽ sát hại động vật lớn. Sát hại trở thành tập quán, về sau này đến nhân loại cũng dám sát hại. Ngày càng lớn hơn sẽ sát hại cha mẹ và trưởng bối, đây chính là điềm báo trước của thiên hạ đại loạn, cho nên nói lệ khí dẫn tới tai ương.

Thế nhưng thiên hạ có những người có trí tuệ, cũng có những người ngu si. Người có trí tuệ, thì họ có bất kỳ một động cơ gì, họ đều cảm giác nhìn nhận đến quả báo của mai sau, còn người ngu si thì mọi động cơ đều không chỉ không có cảm giác, mà cho dù bạn có nói với họ đến trăm nghìn câu: “Bạn tạo ra loại Nhân không hợp pháp này, về sau nhất định sẽ kết thành ác quả”, họ cũng chẳng nghe. Cho nên trong Kinh mới có câu nói: “Bồ Tát sợ Nhân, phàm phu sợ Quả”. Ý của câu nói là: Người có trí tuệ xem nhân sẽ biết được hậu quả, liền không dám tái tạo nhân ác; còn kẻ phàm phu không biết cái đáng sợ của việc tạo ác nhân, mà không ngừng làm các việc xấu, đợi đến khi chịu quả báo lúc đó có sợ cũng không kịp nữa rồi.

“Tri cơ kỳ thân” không chỉ Phật gia mới nói “Tri cơ

kỳ thần”, bậc thánh nhân ngày xưa cũng nói “Tri cơ kỳ thần”. Cơ là động cơ, thần là hiểu được, cũng giống như đã nói người có trí tuệ, mỗi động cơ đều biết được sự tình sau này như thế nào. Giống như người thông minh trông thấy thềm đá dưới mái nhà bị ẩm ướt, thì sẽ biết nội trong ba ngày sẽ có mưa. Trông thấy quanh mặt trăng có quầng đen, liền biết sẽ có bão. Trời còn chưa mưa đã biết mưa đang tới, gió còn chưa nổi đã biết gió bão đang nổi, đó chính là “Tri cơ kỳ thần”. Biết trước được những sự tình chưa tới thì có điểm gì tốt đây?

Nắm vững hiểu rõ những việc tiên kiến là rất tốt, giống như trước khi giông bão còn chưa nổi lên, liền thu dọn hết lương thực lúa gạo mạch, trời còn chưa mưa xuống đã chuẩn bị sẵn đồ đi mưa, dự phòng trước như vậy, nếu như gặp khi nạn đói hoặc mưa bão kéo dài, tránh được những lo lắng trước mắt.

“Phòng vi đỗ tiệm” Ý nghĩa của câu nói này là: Bất luận sự việc gì dù lớn nhỏ, khi vừa mới bắt đầu, đều cần dự phòng, không thể để cho nó to lớn lên, thì gọi là phòng vi. Đỗ tiệm chính là ngăn trở chặn nó lại, không để cho nó phát sinh, cổ nhân có một câu nói: “Quyên quyên nhất trích thành giang hà, tinh tinh chi

hoả khả liễu nguyên” Ý nói rằng: Từng giọt nước nhỏ tẹo, tích nhỏ thành to sẽ biến thành con sông, một đốm lửa nhỏ như ngôi sao, cũng có thể thiêu rụi cả rừng núi. Cho nên không thể coi thường giọt nước nhỏ, không bỏ qua dù một đốm lửa nhỏ như ngôi sao.

Xin chú ý: Hiện tại các quốc gia trên thế giới đang ngầm ủ chiến loạn. Nếu như các vị không tin, nước A có bom nguyên tử, nước B cũng có bom nguyên tử, bọn họ chế tạo ra vũ khí mới dụng ý để làm gì? Chính là để sát hại vô lượng vô số sinh mạng, đây chính là điềm báo của tai ương. Chắc có người sẽ nói rằng: “Thế thì có quan hệ gì? Hiện nay chiến loạn còn chưa tới trước mắt” Này bạn! Bạn không nên nói như vậy, cần phải chú ý, nó cũng giống như những giọt nước, cần phải ngăn chặn nó lại, một đốm lửa nhỏ đang nhen nhúm, cần phải dập tắt nó, như vậy sẽ không phát sinh ra đại hỏa hoạn.

Nói tới đây, chắc có người sẽ nói: ‘Các ông là giáo đồ nhà Phật, có biện pháp gì để khắc chế được đại chiến thế giới đây? Việc này chúng ta không dám khoa trương đại ngôn. Thực tế không thể ngăn trở được đại chiến thế giới, bởi chiến tranh thế giới là do cộng nghiệp chiêu cảm, tất cả cộng đồng đều phải thụ báo.

Song chúng ta có thể dự phòng cá nhân không phải thụ báo, cũng như lần trước đã giảng trong cộng bất cộng. Bởi vì không tạo nhân sát, thì sẽ không phải chịu báo ứng của quả sát, đây chính là ngăn chặn khởi nguồn. Thế nhưng nhân sát sinh đã tạo ra trước nay biết làm thế nào? Bạn hãy bắt đầu từ ngày hôm nay, cần ngăn chặn tuyệt đối không sát sinh nhân, chính là đoạn tuyệt duyên tạo tội, đây chính là một biện pháp rất tốt.

“Triết nhân phóng sinh”. Những người bình thường trong xã hội đều hay nói. Tín đồ của nhà Phật đương nhiên nói giới sát phóng sinh. Nhưng thực tại không như vậy. Không phải chỉ có Phật giáo mới đề xướng giới sát phóng sinh, các vị cổ thánh tiên hiền của chúng ta cũng nói về đạo lý giới sát phóng sinh. Sau đây là mấy câu truyện trong lịch sử để chứng minh:

6.1 - Giản Tử nguyên đán phóng sinh chim tu hú.

Triều đại hưng thịnh nhất trong lịch sử Trung Quốc là triều đại nhà Chu, triều đại đó xuất hiện rất nhiều hiền nhân, khi đó Ngũ Bá đang mạnh thì xuất hiện Thất Hùng, các chư hầu của thời đó, mỗi năm vào ngày nguyên đán đều bắt rất nhiều chim tu hú vắn để làm môi nhắm rượu.

Khi đó Liệt Tử ở Triệu quốc, vào lúc nguyên đán, ông ta đều bỏ tiền ra mua chim tu hú để phóng sinh. Có người can gián nói với ông ta: “Ông định kỳ vào một ngày nguyên đán để làm việc phóng sinh, không được triệt để”. Triệu Giản Tử nghe người can gián nói rất có đạo lý, liền ra lệnh cấm săn bắt chim tu hú, triệt để cấm không cho bất kỳ người nào được sát hại, đồng thời khen ngợi phóng sinh.

6.2 - Tử Sản tu sửa ao phóng sinh cá.

Nay lại đưa ra một học sinh của Khổng Phu Tử tên gọi là Tử Sản, ông ta cũng là người có danh tiếng là người từ tâm, phàm là có ai tặng ông cá, ông đều không nấu để ăn, bởi vì ông thấy những con cá đang bơi lội tung tăng, nếu bị sát hại thì rất đáng thương, cho nên ông trước sau đều đem thả vào trong ao phóng sinh, để cho chúng được tự do tự tại bơi tới bơi lui, tránh khỏi máu me chết thảm. Chư vị! Cổ đại đức giới sát phóng sinh không chỉ có như vậy, nếu xét trong Thập Nhị Tú Sĩ, lịch đại từ tâm, đại đức giới sát phóng sinh, không phải là số ít.

6.3 - Tai ương- cát tường đều cấm sát.

Thời xưa khi bị hạn hán đều phải cầu mưa, muốn cầu mưa thì không cho phép sát sinh, vì sát sinh là không may mắn, giả như nếu sát sinh thì cầu nguyện sẽ không linh ứng, cho nên cần phải cấm sát sinh, cho đến khi mưa xuống Cam Lộ mới thôi.

Pháp luật của triều đại nhà Đường, đã có luật chế định, tháng giêng, tháng năm, tháng chín, là những tháng trường chay của Phật giáo, tuyệt đối không được sát sinh, cho đến ngay cả mười ngày ăn chay trong mỗi tháng cũng không được sát sinh, trong thời gian này ai sát sinh sẽ là tội phạm. Thế nhưng việc cấm chỉ sát sinh chỉ là hành động tiêu cực, tiến xa hơn nữa thì cần phải phóng sinh.

Triều nhà Đường bên Trung Quốc, Càn Nguyên hoàng đế là một vị vua nhân từ, ông ta cũng đề xướng việc giới sát phóng sinh. Thế nhưng phóng sinh cá thì biết thả vào đâu? Ông ta liền nghĩ ra một biện pháp rất hay, ra thánh chỉ lệnh cho các địa phương phải kiến lập ao phóng sinh. Bởi thế mà các địa phương đều đào ao phóng sinh, tổng cộng cả nước hợp lại tạo thành tám mươi một ao phóng sinh, mỗi một ao phóng sinh

đều khắc văn bia, những người lập bia đều là những nhà học giả có danh tiếng đương thời, những nhà thư pháp nổi tiếng để viết, như Nhan Chân Khanh v,v... hiện tại bút tích của họ còn lưu truyền trên thế gian.

Nay lại đưa ra Chân Tông Hoàng Đế thời triều Tống, ông cũng là một vị vua nhân từ, sau khi chiến loạn Nhân Vương An Thạch, ông ta liền ra thánh chỉ lệnh cho thiên hạ, mỗi huyện phải tạo một ao phóng sinh, Tây Hồ ở Triết Giang hiện nay chính là ao phóng sinh đã tạo lớn nhất của triều Tống khi đó, chỉ đáng tiếc là hiện nay đã biến thành ao sát sinh nơi nuôi và câu cá mất rồi. Từ lịch sử để nhìn nhận, thời triều Đường, Tống là thời đại thịnh vượng nhất của việc phóng sinh.

6.4 - Cá nhân phải thụ sát trái nghiệp.

Nói đến đây chắc có người sẽ nói: “May mà lão gia đây đã sớm không sát sinh, nếu nói theo nhân quả, ta sẽ không phải chịu sát báo!”

Bạn ơi! Xin bạn hãy khoan mừng vội, cần biết rằng sát nghiệp của mỗi người rất nặng nề, khó mà tính được, bạn nói bạn không sát sinh, vậy tôi sẽ tính giúp bạn: Sau khi bạn vừa lọt lòng mẹ, mẹ bạn sợ rằng không đủ sữa

cho bạn bú, liền giết mấy con gà để bồi bổ, khi bạn đầy tháng, mọi thức ăn trên bàn tiệc đều cũng là sát sinh, cho tới khi trưởng thành tới lúc đính hôn lại sát sinh, khi cưới lại càng đại sát nhiều hơn. Ngày trước khi đi học, thỉnh thầy giáo cũng phải sát sinh. Về sau ra ngoài xã hội để lập sự nghiệp cũng cần phải sát sinh để mời khách, đến năm bốn mươi, năm mươi tuổi làm lễ chúc thọ cũng phải sát sinh. Một năm bốn mùa, ngày lễ ngày tết, ngày tiết thanh minh, tết đoan ngọ tháng năm, rằm tháng bảy, tết trùng dương tháng chín, càng sát sinh nhiều hơn để lễ bái, khách tới thăm bất ngờ, cũng lại phải sát sinh để làm thức ăn mời khách, đến khi ốm đau không ăn được cũng lại sát sinh để thay đổi khẩu vị, bệnh khỏi rồi cũng lại dùng vịt hầm đương quy để bổ dưỡng, bệnh khỏi rồi cũng lại phải sát sinh để tạ ơn thầy thuốc. Nhân sinh có sinh tất phải có tử, khi chết rồi lúc thương khóc, cáo biệt, ngày đó càng khai đại sát sinh.

Xin mọi người thử nghĩ xem có đúng không? Mười mấy điều kiện kể trên, tuy là người không sát sinh cũng phải sát sinh nhiều, những người hàng ngày không có thịt thì nuốt không nổi thì ngày ngày sát sinh, những người như thế thì càng không thể nói hết được.

Mọi người chúng ta hiện nay sát sinh tạo nghiệp, kiếp trước làm người cũng sát sinh tạo nghiệp như thế, cho đến bao kiếp đến nay mọi sát nghiệp đã tạo tác là trùng trùng vô tận. Sát một sinh mệnh là đã kết lên một oan hồn, từng giờ từng phút luôn bên cạnh bạn để chờ cơ hội đòi mạng.

Không chỉ oan nghiệp đòi báo từ bên ngoài tới, sát nghiệp của chính mình đã trồng trong bát thức điền, chỉ chờ cơ hội nảy mầm để khởi phát hiện hành, cũng chính là hạt giống tạo tội từng giờ từng khắc dần dấn dặt bạn đi thụ báo ứng.

Các vị cần biết, một đoàn hòa khí có thể mang tới cát tường, còn như bạo lệ hung ác sẽ chiêu cảm tai ương tới. Giả như ngày ngày sát sinh, đại sát đặc sát, đây là hòa khí ư? Hay là hung lệ? Mọi oan hồn bị sát hại, ngày ngày đòi mạng, là cát tường chăng? Là tai ương chăng? Xin mọi người hãy thử nghĩ xem!

Nghe nói như vậy tôi rất lo sợ, phải làm thế nào bây giờ? Các bạn, xin các bạn đừng nôn nóng! Hiện tại hoạn nạn còn chưa đến, tai ương cũng vẫn còn chưa phát khởi, chỉ cần mình từ hôm nay trở đi không sát sinh! Giống

như đóm lửa nhỏ, chỉ cần tưới nước vào nó sẽ lập tức bị dập tắt, không cháy tiếp được nữa! Vậy nếu oan hồn đến đòi nợ trái thì làm thế nào?

Bạn cần tin rằng Phật pháp là vô biên, tự có lực không thể nghĩ bàn để siêu độ cho chúng, bởi vì bạt độ cho chúng, khiến chúng chuyển nhập vào cõi người hoặc cõi trời, chúng sẽ không tới làm phiền phức nữa. Có người nhất định nói rằng: Ông nói giới sát sẽ có thể ngăn chặn được nguồn gốc, tôi rất tin tưởng, nhưng mà Phật gia các ông nói Kinh Phật có thể siêu độ cho vong, tôi không tin! Mọi người nếu như không tin, tôi sẽ đưa ra hai câu chuyện có thực để làm minh chứng:

6.5 - Kinh Lương Hoàng Sám độ rắn.

Liên Trì Đại Sư là Tổ Sư của Tịnh Độ Tông, trong cuốn ‘Trúc Song Tùy Bút’ của ông đã tự ghi chép: Có một cô gái họ Tào, được gả làm vợ cho một thanh niên họ Văn, nhà họ Văn có nuôi rất nhiều chim bồ câu, một hôm một con rắn lớn không biết từ đâu tới muốn ăn thịt chim bồ câu, khi đó một nữ tỳ của Tào thị trông thấy, liền cầm một viên gạch đập chết con rắn, ai ngờ oan hồn con rắn không tan, hai ngày sau oan hồn con rắn liền nhập vào miệng nô tỳ, khiến cho cô ta điên điên khùng

khùng mà nói: Hãy trả mạng cho ta! Hãy trả mạng cho ta! Tào thị thấy vậy rất sợ hãi, trai tráng trong nhà đều đã đi ra ngoài không có ai ở nhà, tào thị liền chạy về nhà mẹ đẻ, khẩn mời bố đẻ đến nhà họ Văn và mắng người nữ tỳ: Người làm loạn gì vậy! Nữ tỳ đáp: Tôi không làm loạn! Tôi muốn nữ tỳ phải đền mạng cho tôi, bởi vì hôm trước tôi muốn ăn thịt chim bồ câu, cô ta đã không để cho tôi ăn còn đánh chết tôi, cho nên tôi phải đòi mạng cô ta! Bố của Tào thị liền nói với nó: “Là vì người ăn thịt chim bồ câu, người là một sinh mạng, chim bồ câu cũng là một sinh mạng, vì cứu mạng chim, mà hại mạng của người, một mạng đền một mạng như vậy là hợp lý, người là súc sinh, chim bồ câu cũng là súc sinh, người đi đòi mạng chim bồ câu là được rồi, tại sao người lại đi đòi mạng của người, như thế là không nên”. Người nữ tỳ đáp: “Ta không phải là rắn, ta là võ tướng ở Kinh Châu của triều Lương sau đời nhà Tấn, vì đánh nhau với Hầu Cảnh mà tử chiến trên sa trường, tại sao người lại nói ta là rắn? Bố của Tào thị lại hướng về người nữ tỳ mà nói: Hầu Cảnh là việc của sáu triều đại trước, hiện nay là triều Minh rồi, vì người biến thành rắn cho nên không biết, vậy mà vẫn còn muốn tạo tội nghiệp, thực là rất đáng thương. Oan thù nên giải không nên kết! Khi

đó người tỳ nữ bỗng nhiên khẩn cầu: Nay tôi đã hóa thành rắn biết phải làm sao bây giờ? Xin ông có lòng tốt ý tốt cứu giúp cho tôi! Bó của Tào thị lại hỏi: Người là người thời Lương Vũ Đế, người có biết việc Lương Vũ Đế tác Lương Hoàng Bảo Sám để siêu độ cho mãng xà hoàng hậu Hi thị chẳng? Con rắn đang nhập vào tỳ nữ đáp: “Tôi biết! Tôi biết! Bộ Lương Hoàng Bảo Sám đó rất vĩ đại!” Bó của Tào thị lại nói tiếp: Vậy thì ta niệm bộ Lương Hoàng Bảo Sám đó để siêu độ cho người, được chẳng? Con rắn đáp: “Rất tốt! Rất tốt! Vô cùng cảm ơn ông!” Thế là bó của Tào thị cung kính kiên thành trì tụng Lương Hoàng Bảo Sám, khi vừa tụng xong thì người tỳ nữ tỉnh lại, an nhiên vô sự. Các bạn thử xem, Phật pháp vô biên, thực là không thể nghĩ bàn. Sau đây lại đưa ra một minh chứng:

6.6 - Tam Muội quốc sư độ giang thần.

Năm Canh Thìn thời vua Sùng Trinh, có tể tướng tên là Hạ ở đất Giang Hạ, vào một đêm neo thuyền tại khu vực cửa sông Tâm Ngư Chủy đêm đó tể tướng gặp một con mộng: Trong mộng thấy thần miếu đến nói với ông ta: “Ta là cửu giang thần Tống Đại vương, Hạ tể tướng, Tam Muội Pháp Sư và ta, kiếp trước là sư huynh

đệ, nay Tam Muội Pháp Sư làm quốc sư, còn ông làm tể tướng, chỉ vì tôi nhất niệm sai lầm thích ăn mặn, cho nên phải đọa làm giang thần, thương khách qua lại đều phải dùng lợn dê tam sinh và rượu để tế bái tôi, tương lai chắc tôi sẽ đọa vào ác đạo đi thụ khổ. Tam Muội Pháp Sư là người có đạo hạnh cực cao, đã từng siêu độ cho rất nhiều người bị đọa lạc, ngày mai thuyền của ông ta sẽ đỗ tại chỗ này, xin ông ngày mai đừng đi vội, hãy ở lại đây thêm một hôm, hãy thay tôi thỉnh Tam Muội Pháp Sư vì tôi mà bạt độ, vì tôi bái Phật sám hối, tiêu trừ tội lỗi cho tôi, giúp tôi thoát khỏi tội chướng, xin ông hãy giúp.”

Trong mộng, Hạ tể tướng nghe ông ta kể lại câu chuyện như vậy, liền nhận lời giúp, sẽ thay mặt ông ta mời tam Muội Pháp Sư, tới làm Phật sự để bạt độ cho ông ta. Ngày hôm sau, quả nhiên thuyền của Tam Muội Pháp Sư đã đến, Hạ tể tướng liền đem chuyện giang thần yêu cầu bạt độ kể lại cho pháp sư. Tam Muội Pháp Sư liền lập tức vì giang thần mà kiến lập thủy lục đạo tràng, trai soạn cúng Tăng chúng! Thốt nhiên một vị Hỏa Đầu Tăng nói: “Giang thần cũ nhân vì công đức này, nên đã siêu thăng thoát khổ, Hiện tại giang thần mới đến cũng đã quy y Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo, đồng thời thọ trì

ngũ giới, từ nay về sau, mọi việc tế bái đều phải dùng đồ chay, không thụ hưởng thịt cá đồ mặn nữa rồi.”

Trong số người ở đó có một quái nhân, không tin những lời nói của Hỏa đầu Tăng là do giang thần mới nhập vào, nên lập tức đi chuẩn bị rượu thịt tam sinh đem đến miếu giang thần để cúng bái. Đúng lúc quái nhân tay đang cầm hương lễ bái, thốt nhiên lăn quay ra đất, tự tay vả vào miệng mình mà nói: “Ta đã quy y Tam Muội Pháp Sư, không ăn đồ mặn, hôm trước đã thác vào Hỏa Đầu Tăng để nói qua rồi, tại sao còn phá giới của ta? Lần sau phải chú ý! Chú ý! Không được tái sát sinh cúng ta.” Quái nhân này sau khi tỉnh lại lập tức khẩn cầu sám hối, về sau cũng không dám lui tới đó nữa.

Hai câu chuyện trên, có thể chứng minh sự nhiệm màu vô lượng của Phật pháp, Quả đã chín muồi rồi, chỉ cần kiên thành sám hối, cũng có thể chuyển biến. Huống hồ hiện nay Quả vẫn còn chưa chín, bắt đầu từ hôm nay giới sát, làm một con người hoàn toàn mới, cải tội lỗi cũ, tu hành tương lai. Nay nói đến đây, xin đem một bài kệ để kết thúc.

“Tâm như hồng lô, tội tự phiến tuyết,

Phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật”.

Tâm như hồng lô, tội tự phiền tuyết, ý muốn nói: Tâm giống như một lò lửa lớn, tội nghiệp giống như một phiền băng tuyết. Các vị thử tưởng tượng xem, một mảnh băng tuyết rơi vào trong lò lửa, có thể tồn tại được nữa không? Phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật, đây là thuyết về lý, cũng chính là Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế, có một vị đồ tể tay cầm dao giết trâu, trên mặt còn vương máu tươi, đi đến đạo tràng nơi Phật Đà đang thuyết pháp để nghe pháp, ông ta nghe xong liền tâm khai ý giải, vừa nói rất có lý lẽ vừa buông dao xuống không cần nữa, lập tức được chứng quả vị.

Phụng khuyến quý vị, hiện tại chiến loạn còn chưa tới, hãy mau chóng sửa đổi quá khứ, tu hành hiện tại, mau chóng giới sát phóng sinh.

7 - Giải thích nghi vấn về giới sát.

Giải thích các nghi vấn về giới sát. Nhắc đến sự kiện sát sinh này, là điều không tốt, thế nhưng mỗi chúng ta từ bao nhiêu kiếp đến nay, cho đến tận bây giờ vẫn còn chưa đoạn được sát sinh.

Nay nói ngay trong kiếp này vậy! Từ khi lọt lòng

mẹ cho đến tận lúc chết, vẫn không đoạn được sát sinh, sau khi chết đầu sinh lại tiếp tục sát sinh. Sát sinh đã trở thành tập quán, dưỡng thành một loại tập khí, một khi được nghe Phật pháp, nói nào là cần giới sát, nghe xong cảm thấy không thuận tai, cho rằng rất kỳ quái. Đã có nghi vấn, vì vậy cần giải thích.

8 - Bị việc thế gian chi phối.

Tất cả mọi chúng sinh, sinh sống trong thế gian này, vô luận là sự tình gì, cho đến tất cả mọi động tác, đều chịu sự chỉ huy của người khác, chịu sự chi phối của người khác. Ở đây phân thành hai phương diện: Một là tập tục, hai là chân lý.

8.1 - Trước tiên nói về tập tục: Tập tục chính là phong tục tập quán của người thế tục ở trong thế gian. Bởi vì phong tục tập quán của những người bình thường, nhất cử nhất động đều là do cha mẹ chỉ huy con cái đi làm, con cái lại chuyển tiếp cho thế hệ sau, mỗi đời đều chiếu theo như vậy để làm, đây là người phạm phu tục tử bình thường! Bởi vì mọi sự việc làm ra, có những việc hợp với đạo lý, có những việc không hợp với đạo lý, hợp với đạo lý là đúng, không hợp với đạo lý là sai. Làm sai hay không làm sai thì có quan hệ

gì? Nếu không sai thì thôi, còn nếu làm sai sẽ biến thành nhân ác, sớm muộn gì cũng phải chịu quả báo ác.

8.2-Lại nói về chân lý: Chân lý chính là đạo lý chân thực. Người có trí tuệ, họ sẽ không chịu sự chi phối của tập tục, bất luận là sự tình gì, động tác gì, họ đều chiếu theo chân lý để làm, làm những sự tình phù hợp với đạo lý của thánh nhân. Bởi vì đạo lý của bậc thánh nhân, nếu đúng thì là giáo dục bạn làm, nếu sai thì dạy bảo bạn không nên làm. Người có trí tuệ, đã hiểu được ý nghĩa trong đó. Cổ nhân có một câu nói là: “Tự cầu đa phúc”. Ý nghĩa của câu nói đó là: Phúc không phải là đến từ bên ngoài, mà do tự mình cầu mà tới.

9-Tranh biện chân tục về việc đoạn trừ ăn thịt.

Người thế gian thường nói: “Sung mãn phản thực nhân loại” Ý nói súc vật sẽ biến đầy khắp, mà quay lại ăn thịt người, nói đến đây có người sẽ hỏi: “Nghe ông nói dài dòng như vậy, rốt cuộc là tập tục gì, thế nào là chân lý đây?” Nay trước tiên sẽ giảng về đạo lý của thế tục, thông thường người thế tục hay nói: Trâu lợn gà vịt, giả như chúng ta không giết chúng, chẳng phải là nơi nào cũng có, sẽ đầy khắp thế gian sao? Nếu ta không ăn thịt chúng, chúng sẽ ăn bạn, cuối cùng chẳng phải là ăn hết

cả người trên thế gian sao? Tôi xin hỏi bạn: Ngày xưa mọi người nhìn thấy phượng hoàng và kỳ lân là cát tường, mọi người ai cũng yêu mến chúng, song tự cô tới nay cũng chẳng thấy đâu đâu cũng có phượng hoàng và kỳ lân, biến hiện khắp trên thế giới để ăn thịt người. Lại nói người trên thế gian không ăn thịt mèo chó và chuột, cũng chẳng thấy chúng biến khắp toàn cầu mà ăn thịt người!

Người thế gian nói: “Ăn thịt là giàu dinh dưỡng” lại nói không ăn thịt, không đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể, tinh thần không phấn chấn, thể chất nhu nhược, không làm việc được, phải làm thế nào? Tôi xin giải thích lại: Có những người sống ở thành thị, có những người sống ở nông thôn, người ở thành thị ngày ngày ăn thịt ăn cá, người ở nông thôn chỉ có ngày lễ tết mới có thịt cá để ăn, người ở thành thị ngày ngày ăn vịt hầm đương quy, ngày ngày đều có bệnh tật, hơn nữa toàn là thứ bệnh chứng quái lạ. Người ở nông thôn không chỉ ít bệnh tật, cơ hồ như ai cũng đều trường thọ. Chúng ta lại xem các nhà sư xuất gia, họ không hề ăn thịt, bốn giờ sáng đã dậy, họ đều rất ít có bệnh tật.

Chúng ta lại xem loài voi trong số động vật, nó chỉ

ăn cỏ xanh, không hề ăn thịt, bị mọi người ngồi lên trên lưng mà nó chẳng mất chút sức nào. Lạc Đà cũng không ăn thịt chỉ ăn cỏ, mà nó có thể mang trên lưng vật nặng đi hàng nghìn dặm đường. Những việc thế này chúng ta đều được tận mắt chứng kiến. Trâu ngựa cũng chỉ ăn cỏ không ăn thịt, thế mà thân thể của trâu ngựa lại tráng kiện như vậy. Đây là nguyên nhân gì vậy?

Bởi vì trong các loại thực vật như đậu quả rau xanh, đều có hàm chứa rất nhiều dưỡng chất để duy trì sinh mệnh cho chúng, đây không phải chỉ nói suông, đích xác là như vậy, không tin bạn tới các bệnh viện lớn mà xem, trong số những bệnh nhân nằm viện, người ăn thịt chiếm số nhiều, hay người không ăn thịt chiếm số nhiều? Tuy ăn thịt có nhiều chất dinh dưỡng, song cũng có nhiều độc tố. Tại sao bạn biết được như vậy?

Tôi đưa ra một chứng cứ các vị sẽ hiểu rõ: Bất kể loại súc sinh to nhỏ khi bị bắt trói chuẩn bị giết, chúng ta có biết bao sự thống khổ, chuẩn bị đối phương sát hại, con vật đó sẽ oán hận đến thế nào. Khi đã khởi lên tâm sân hận, độc tố sẽ lưu truyền đến khắp toàn thân, cho nên thịt chúng ta ăn sẽ hàm chứa nhiều độc tố.

Lại lấy người để giảng giải, phụ nữ cho con bú, nếu như chịu quá nhiều kích thích hoặc buồn phiền, tính tình sẽ thay đổi, trong sữa sẽ có nhiều độc tố, trẻ nhỏ bú vào sẽ dễ bị bệnh. Câu nói này có chứng cứ gì không? Không tin nếu bạn trông thấy phụ nữ có con nhỏ khi đang tức giận, hãy đem một chút sữa của họ phơi dưới ánh nắng mặt trời một lát, nó sẽ biến thành màu xanh lục, thông thường khi không tức giận, sữa của họ phơi dưới ánh sáng mặt trời vẫn là màu trắng. Tục ngữ nói: “Súc sinh có hồn không có linh”. Thông thường người thế tục có người nói: “Súc sinh có hồn mà không có tính linh, bởi thế nên để cho người ăn thịt” Nếu nói súc sinh không có tính linh, xin mời bạn hãy xem lại lịch sử, thời cổ Đường Minh Hoàng từng dạy ngựa ca hát, hơn nữa ngựa cũng biết khiêu vũ. Về sau An Lộc Sơn tạo phản đoạt ngôi vị, biết được ngựa biết khiêu vũ, An Lộc Sơn liền ra lệnh dắt con ngựa đó ra xem. Thế nhưng con ngựa thoạt mới nhìn biết là không phải chủ của nó, liền đập đầu xuống đất mà chết. Xin hỏi các vị: Con ngựa này có linh hồn, hay là không có linh hồn? Chúng ta thử nghĩ mà xem, con chim bồ câu bé nhỏ nếu không có linh tính, sao lại biết đưa thư, chó con sao lại biết cầm phấn làm tính? Ở Italia có một loài chim có nghĩa, tiếng hót của nó rất hay, loài chim

này phải rất khó khăn mới có thể bắt được nó, giả như bắt được một con, người ta liền dùng bàn là sắt hơ lửa đỏ làm mù mắt nó, sau đó mang đặt ở nơi ẩm ướt, hai ngày sau thì mang thức ăn ngon đến cho nó ăn, chờ đến khi nó hồi phục như bình thường, khi đó nó sẽ phát ra tiếng hót. Nhưng tiếng hót của nó lúc này không được như khi trước, tiếng hót của nó ngày trước hòa nhã vui vẻ, hiện tại thì tiếng hót của nó rất bi thảm. Đồng loại của nó nghe thấy tiếng kêu bi thảm đó, liền bay tới thăm, trông thấy thảm trạng mù lòa của nó đều không nở bỏ đi, cho nên mới gọi là loài chim có nghĩa. Khi đó người đi săn chỉ cần đi ra, bắt từng con từng con một. Bạn xem, chim còn có tình cảm bạn bè như vậy, như thế là có linh tính hay không có linh tính đây?

Lại nói ở địa phương Vũ Bình tỉnh Phúc Kiến, có một loài vượn kim ti, lông của nó màu vàng kim, người trông thấy nó thì rất thích, muốn bắt nó, thế những cũng rất khó để bắt được, bởi vì động tác của nó rất nhanh nhẹn nhạy cảm. Vì vậy phương pháp bắt nó của người đi săn là dụng tên độc để mai phục, đợi cho chúng xuất hiện, liền bắn tên độc vào vượn mẹ, vượn mẹ biết trúng tên độc tất sẽ phải chết, vượn mẹ nhân lúc chết độc còn chưa

phát tác, liền nhanh chóng cho đàn con bú sữa của mình. Sau khi từng con vượn con ăn no nê xong, liền vắt hết sữa còn dư lên những chiếc lá trên mặt đất, mong rằng sau khi chết đàn con của nó có thể uống sữa trên lá mà qua được con đói. Khi đó đàn vượn con đều quây quần xung quanh mẹ không nỡ bỏ đi, chúng đứng xung quanh đó vừa khóc vừa nhìn mẹ nó qua đời. Lúc đó người thợ săn trông thấy đàn vượn con đứng vây quanh xác mẹ, thì rời khỏi chỗ nấp để bắt chúng, thế nhưng bắt được chúng không hề dễ dàng. Thế là người đi săn bèn lột da của vượn mẹ, dùng roi đánh vào da của vượn mẹ, khi đó đàn vượn con trông thấy người thợ săn đang dùng roi đánh vào da của mẹ nó, đáng thương cho đàn vượn con vừa kêu khóc vừa lao vào tranh nhau bảo vệ tấm da của mẹ nó, có những con chết ngay trên mặt đất nơi tấm da của mẹ nó bị đánh, có những con thì bị người đi săn bắt đi. Các vị thấy người đi săn tàn nhẫn đến mức độ nào! Lợi dụng từ tâm vốn có của vượn con để mà bắt chúng, bạn nói súc sinh không có linh tính, thì làm sao có thể nói thông được đây? Những điều nhìn thấy, bất luận là súc sinh nhỏ hay lớn, xác thực là đều có linh tính.

Tục ngữ nói: “Động vật hạ đẳng vô tri”, song thế

tục còn có một cách nói: Tất cả mọi loài cầm thú như trâu lợn dê gà vịt đều là động vật hạ đẳng, chúng không có tri thức, chẳng hiểu được gì hết, nên giết chúng. Nếu nói như vậy thì tất cả động vật không có tri thức đều đáng sát hại? Vậy thì có mấy loại không có tri thức dưới đây, bạn thử sát hại chúng xem sao! Là những loại gì vậy? Như người uống rượu, uống đến say bí tỉ chẳng còn biết trời đất gì cả, tại sao bạn không giết họ đi? Người bị bệnh thần kinh, điên điên khùng khùng, cũng là không có tri thức, sao bạn không đi giết họ? Lại như một hài nhi vừa mới chào đời chưa biết được gì cả, sao bạn không đi giết chúng? Do vậy mà có thể thấy được cách nói: “Không có tri thức thì có thể sát hại” là sai lầm vậy. Hay câu “Động vật sinh ra là để cho loài người ăn thịt”. Người trong thế tục còn có câu nói: Vì động vật sinh ra là để cho người ăn thịt! Bởi vì Thượng Đế sinh ra chúng là để cho người ăn thịt, vậy thì loài người cũng cần cho chúng ăn thịt, chỉ là hổ báo chó sói muỗi chấy rận đều là hút máu ăn thịt người thôi, tại sao bạn không cam tâm thuận theo đạo trời? Ở đây xin kể lại một câu chuyện trong lịch sử để chúng minh, thì các vị sẽ biết được sát sinh là thuận theo ý trời hay nghịch theo ý trời?

Câu chuyện: Hoàng Cảnh sửa sách.

Vào thời đại Nam Bắc triều, có một vị đại quan tên là Đào Hoàng Cảnh, ông ta khám phá và hiểu được đạo lý cõi trần, ông bèn đem quan phục và mũ triều treo ở ngõ môn, bỏ quan lên núi tu tiên học đạo. Khi đó Lương Vũ Đế mỗi khi có việc quốc gia đại sự, đều lên núi hỏi ông ta, cùng ông ta thương nghị việc quốc sự, đương thời mọi người đều tôn xưng ông là tể tướng trong núi, Đào Hoàng Cảnh là người tinh thông về y thuật, ông viết ra một cuốn sách Bản Thảo Dược Thư, để truyền luận về bệnh chứng và phương pháp điều trị. Khi Đào Hoàng Cảnh lên núi cầu đạo, cùng đi có một vị học sinh tên gọi là Hoàn Khải cùng đồng tu, song vị học sinh này so với Đào Hoàng Cảnh đã đắc đạo trước nên đã lên trời, còn có được một chút thần thông, có một hôm Hoàn Khải từ trên trời giáng xuống, tới nơi cư ngụ của Đào Hoàng Cảnh, Hoàng Cảnh trông thấy liền hỏi: Hoàn Khải, ông đến thật đúng lúc, tôi đang nghĩ tới ông, tôi làm thầy mà không được bằng ông, ông đã đắc đạo thăng thiên, mà tôi thì hiện nay vẫn chưa thành tựu, thật đáng hổ thẹn, hổ thẹn! Hoàn Khải đáp: Hôm nay đệ tử tới đây để báo đáp ân tình của sư phụ, để nói cho sư phụ biết được nguyên

nhân không đắc được đạo! Hoằng Cảnh liền hỏi: Là nguyên nhân gì vậy? Hoàn Khải liền đáp: Thừa thầy, bởi vì nguyên nhân đệ tử không sát sinh, cho nên mới mau chóng đắc đạo, thầy vốn giới sát đã nhiều năm, song vì trong cuốn sách “Bản Thảo Dược Thư” của thầy viết, trong đó đại bộ phận là dùng động vật để phối hợp với dược liệu trị bệnh, cho nên thầy đã tạo tác lên sát nghiệp, đây chính là chướng ngại cho việc chứng đạo, vì thế hôm nay đệ tử đặc biệt đến đây kính bảm cáo với sư phụ, xin sư phụ sửa tội lỗi cũ tu mới, để sớm có ngày đắc đạo! Hoàn Khải nói xong những lời đó thì bay lên trời. Sau khi Đào Hoằng Cảnh nghe được những lời đó, ông liền đem “Bản Thảo Dược Thư” đã viết quăng vào đồng lửa đốt luôn. Hiện tại tất cả mọi Bản Thảo Dược Thư bày bán trên đường phố đều là Dược Thư còn dư sót lại sau khi bị đốt cháy được sửa chữa lại, về sau Đào Hoằng Cảnh đến chùa A Dục Vương xuất gia đi tu.

Các vị thử xem, Đào Hoằng Cảnh đã tự mình giới sát, chỉ vì viết lên cuốn sách Dược Thư, dạy mọi người sát động vật nhỏ để phối hợp với thuốc, nên không được thăng thiên như vậy mà thấy, đạo trời đâu có đạo lý sáng tạo ra động vật để cho người ăn? Gọi là “Trời có đức

hiếu sinh” đó chính là nói: Trời cũng có đức hạnh yêu quý chúng sinh vậy!

10 - Sát hại là hành vi tội ác.

Công lý trong mọi hành vi tạo tội thì sát sinh là tội lớn. Với công lý mà giảng, là hy vọng mọi người đều lấy tâm bình đẳng để đối đãi, bởi vì chúng sinh đều yêu quý tính mạng, bạn cũng vậy, động vật cũng như vậy. Trong việc phán tội thụ hình của pháp luật, tội nặng nhất cũng chính là sát hại. Chúng ta đối đãi với lợn gà vịt, sao lại dùng hình phạt nặng nhất của tội lớn nhất để sát hại chúng? Cho nên nói: Trong công lý mà nói thì không nên sát hại chúng vậy.

Tu đạo, không nên vì tại mình đang tu đạo mà nói không nên sát hại chúng. Bất kỳ tôn giáo nào cũng đều nói đến đạo lý nhân từ, học thuyết của những người trong đạo Phật chúng ta càng triệt để hơn, tu hành tất phải phụng hành mọi việc thiện. Chiếu theo việc tu hành trong lục độ mà nói, thì bố thí là đứng đầu, mà bố thí lại chia thành ba loại bố thí: Một là bố thí tài vật, hai là bố thí pháp, ba là bố thí vô úy. Trong đó, bố thí vô úy tức là khiến cho tất cả mọi chúng sinh không còn cảm giác sợ hãi, nếu bạn sát hại sinh mệnh của chúng, vậy thì làm gì

còn bố thí vô úy nữa? Bạn làm cho súc sinh sợ hãi, như vậy làm gì có vô úy bố thí nữa? Muốn tu hành thành công, trước tiên phải phát tâm từ bi, sát sinh hại mệnh là đã đoạn trừ đi hạt giống của từ bi, vậy làm sao còn thành công được nữa? Cho nên giảng về trong việc tu hành, sát sinh là điều giới thứ nhất, là việc không nên làm vậy.

Trong quan hệ không thích đáng lại có một loại trong quan hệ nhân sinh không nên sát hại chúng. Có một câu nói rằng: Cần phải trồng phúc điền mới có thể mong được hạnh phúc, trông thấy súc sinh sắp bị sát hại, cứu sinh mạng của chúng cũng chính là đã trồng từ bi trên mảnh ruộng phúc, ngược lại mà nói, khi trông thấy chúng thọ khổ, không những không cứu, mà còn sát hại chúng, đây cũng giống như chúng ta đang tự phá hoại mảnh ruộng phúc của chính mình. Nếu như các vị nghe mà không hiểu, tôi xin đem một câu chuyện để làm dẫn chúng:

10.1- Lô Độ tế sông Hoài.

Nam sử là một trong hai mươi bốn bộ sử của Trung Quốc đã ghi chép, tại thời đại Nam Bắc triều, ở Nam Tề có một vị võ quan tên gọi là Lô Độ, một lần ông ta giao

chiến với quân Bắc Ngụy bị bại trận, ông ta liền trốn chạy về hướng nam, chạy đến địa phận sông Hoài, dọc bờ sông không có thuyền, đằng sau ông binh mã của Bắc Ngụy đang truy đuổi, biết phải làm sao bây giờ? Đúng trong lúc tình thế vô cùng nguy cấp, Lô Độ liền quỳ bên bờ sông, chắp hai tay và phát đại nguyện, ông liền khẩn: “Nguyện cho tôi có thể vượt qua sông lúc này, được bình an vô sự, tôi phát nguyện từ nay sẽ bắt đầu ăn chay trường, và giới sát phóng sinh.” Khi ông vừa khẩn xong những lời này, thật là không thể nghĩ bàn, trên mặt sông bỗng trôi tới hai tấm khiên. Lô Độ trông thấy vô cùng mừng rỡ, ông liền nhảy xuống nước ôm lấy hai tấm khiên và qua sông bình an. Các vị thử nghĩ xem, khởi một niệm không sát sinh liền có cảm ứng như vậy, đây chính là đã trồng ruộng phúc, tự mình được lợi ích lớn. Lại từ quan hệ nhân sinh mà giảng, con người không ly rời được khỏi sáu nẻo luân hồi, trong sáu nẻo đường này đều có sáu loại thân bằng quyến thuộc cha mẹ anh chị em vợ con của chúng ta, bởi cứ mỗi lần chúng ta đầu thai xuất thế, là chúng ta lại có cha mẹ anh chị em vợ con ở cuộc đời đó.

Chính vì như vậy, chúng ta từ vô thủy đến nay, đã

đầu thai trong sáu nẻo luân hồi không biết đến bao nhiêu nghìn vạn ức kiếp, không thể tính hết, sáu loại quyền thuộc thân thích cũng không thể tính hết được, bởi vì chúng ta chỉ là kẻ phàm phu, không có Thiên Nhân Thông nên không thể nhìn rõ được.

Trong chúng ta chắc có vị nhất định sẽ nói: Tôi không tin! Làm gì có sáu loại quyền thuộc thân thích? Nếu các vị không tin, tôi lại đem một câu chuyện trong lịch sử đã đăng tải, một sự thực hoàn toàn chính xác để chứng minh:

10.2- Cha sát hại con gái là dê.

Vào thời triều Đường, có một người họ Vi tên là Khánh Thực, có một lần ông ta mời khách, liền phát thiệp mời hẹn chiều ngày hôm sau khách đến, tất cả mọi việc đã chuẩn bị xong xuôi. Đêm hôm đó vợ ông ta gặp một giấc mộng, trong giấc mộng vợ ông ta gặp được cô con gái đã chết hai năm trước, con gái bà mặc y phục màu xanh, váy màu trắng, trên đầu cài hai chiếc trâm ngọc trắng, đang quỳ xuống dưới đất khóc lóc, và nói với mẹ:

Mẫu thân! Khi còn sống con đã tự ý lấy trộm tiền

của cha mẹ, cho nên khi chết phải đoạ vào đường súc sinh, lần này con phải biến thành một con dê để trả nợ, bởi vì tội lấy trộm tiền vàng của cha mẹ, ngày mai con sẽ bị cha sát hại, nay con đến thỉnh cầu mẫu thân, xin người hãy cứu mạng con, tránh khỏi đổ máu chết thảm.

Trong giấc mơ, vợ của Vi Khánh Thực nghe rất rõ ràng, thốt nhiên bà giật mình tỉnh dậy, sáng sớm hôm đó bà rất buồn rầu, chồng bà thấy thế liền hỏi: Hôm nay nhà ta mời khách, tại sao bà lại không vui? Vợ ông ta không nhẫn nhịn nổi liền cất tiếng khóc, bà liền đem chuyện tình hình xảy ra trong giấc mộng gặp được con gái về cầu cứu nói cho chồng nghe. Chồng bà ta liền đáp: Bà đừng có mê tín, làm gì có chuyện như thế, con gái chúng ta mất đã được hai năm, đại khái do bà ngày đêm thương nhớ, ban ngày tưởng nhớ, cho nên đêm mới gặp mộng, giấc mộng của bà không thể tin được.

Bà vợ không còn biện pháp nào để giải thích, liền đi xuống bếp phụ giúp việc bếp núc, thốt nhiên bà trông thấy bên cây trụ đang trói một con dê, bà nhìn kỹ lại, trên lưng con dê có lông màu xanh, trên đầu có hai chiếc sừng trắng, nửa thân dưới và bốn chân đều là màu trắng, lúc đó bà nhớ lại chuyện giấc mơ đêm hôm trước, trong giấc

mộng con gái bà cũng ăn mặc và cài trâm như thế, kỳ lạ nhất là con dê này khi trông thấy bà liền cất tiếng kêu be be rất thảm thiết, tiếng kêu nghe bi thương như tiếng người khóc, bà liền lập tức dặn dò người làm bếp: Hôm nay người không được giết con dê này! Người đầu bếp đáp: Hôm nay nhà ta mời khách, không giết con dê đó thì làm gì có thức ăn? Người đầu bếp không chịu nghe theo lời của bà, vì bản thân bà cũng khó mở miệng nói con dê đó chính là con gái của bà, thế nên bà nói với người làm bếp: Tạm thời không được sát hại nó, đợi ta đi nói chuyện với chồng ta!

Khi đó khách khứa đã đến rất đông, bà còn đang định gọi chồng ra nói chuyện, chồng bà đã cao giọng gọi người làm bếp chuẩn bị dọn tiệc. Trong căn phòng này có một cửa sổ phía sau nhà, đối diện với nhà bếp, bà vội vàng nói chuyện với chồng, về chuyện ban nãy bà nhìn thấy bộ dạng con dê rất giống như con gái bà đã gặp trong giấc mộng cho tới tiếng kêu thảm thiết của con dê. Song chồng bà ta vẫn cứ không tin, ông ta sai người làm bếp giết dê để làm thức ăn.

Thật kỳ lạ tất cả khách hôm đó đều không ăn thịt dê,

họ chỉ ăn các món thức ăn khác, chủ nhân liền nói: Sao mọi người không ăn thịt dê? Tất cả thực khách không ai bảo ai đều đồng thanh nói: Sự tình ngày hôm nay rất kỳ quái, ban nãy nhìn qua cửa sổ, trên trụ có trói một con dê bộ dạng rất giống người, là một người phụ nữ, cho nên chúng tôi không ai dám ăn! Chủ nhân nghe thấy vậy, thế là cả hai vợ chồng đều cùng khóc và thuật lại chuyện con gái ông ta đã thác mộng để nói sự tình với cha mẹ.

Các vị thử nghĩ xem, ai có thể dám nói trong sáu nẻo luân hồi không có sáu loại thân thích quyến thuộc như cha mẹ anh chị em vợ con đây? Trong đạo lý nhân từ của thế tục mà nói, chúng ta cần nên giới sát. Trong bình đẳng của công lý mà nói, chúng ta nên đoạn ăn thịt. Trong quan hệ nhân sinh mà nói, chúng ta nên ăn chay. Các vị đã hiểu rõ ba tầng này, thì không nên sát sinh hại mệnh. Phụng khuyến chư vị không nên tin vào tục ngữ, cần tin vào chân lý, để mà giới sát và ăn chay.

11-Sự tiến triển tính từ bi tại Âu Mỹ

Trước đại đa số là nói về đạo lý của giới sát phóng sinh, chắc sẽ có người nói rằng: Đây là chủ trương tiêu cực của quốc gia lạc hậu, họ cho rằng những sự tình như

vậy là những lời nói của tín đồ đạo Phật, không phải là những sự tình biện luận của quốc gia phát triển.

Chư vị cần biết rằng: Giới sát phóng sinh, vẫn là vấn đề của tâm tính, chính là vấn đề không có tâm từ bi, mà không biết chính là sự tiến hóa dân tộc, mới dần dần phát triển đối với tâm từ bi này. Sợ rằng các vị không tin, vì thế mà chúng ta cần phải nghiên cứu về giới sát phóng sinh, song không đơn thuần chỉ là phương diện trong nước, mà nói tới cả những quốc gia có nền khoa học phát đạt, đối với vấn đề giới sát phóng sinh cũng rất trọng thị. Họ trọng thị đến mức độ như thế nào? Với đề mục: Sự tiến triển tính từ bi của Âu Mỹ.

Mọi loài động vật trên thế giới, xét về răng của chúng để phân loại, thường phân thành hai loại: Một là có hàm răng bằng và tề chỉnh, hai là loại có răng sắc nhọn. Động vật không thể rời khỏi cuộc sống sinh hoạt, cuộc sống sinh hoạt không thể lìa thức ăn, song chỉ cần nhìn hàm răng của chúng là có thể nhận biết tính tình của chúng, hơn nữa còn biết rằng thức ăn của chúng là gì. Nói một cách khác, từ hàm răng có thể biểu hiện cá tính và thức ăn của động vật.

Răng bằng và đều: Như trâu bò, dê ngựa đều có

hàm răng bằng và đều, chúng đều ăn các loại thực vật và ngũ cốc, tính tình hoà bình dễ thuận.

Răng sắc và nhọn: Như mèo, hổ báo, chó sói v..v.. đều có hàm răng sắc nhọn, tính tình của chúng hung ác tàn bạo, thức ăn của chúng đều là những loại có máu thịt.

Thức ăn của loài người: Nói đến loài người chúng ta? Mọi người đều biết, răng của loài người đều bằng và đều, tính tình cũng rất nhân nghĩa, tất cả mọi thức ăn, nếu theo lôgic mà nói: Đương nhiên là chúng ta ăn thực vật. Thế nào gọi là lôgic đây? Lôgic chính là lý luận học, có thứ tự và điều lý thì hợp với lôgic, không thứ tự không hợp với điều lý thì là không hợp với lôgic.

Có người nói rằng: “Loài người không chuyên ăn thực vật, mà ăn cả các loại thịt động vật”, vậy nên phải nói thế nào đây? Cần phải biết rằng bản chất của con người là nhân từ, Nho gia cũng có câu nói: “Nhân chi sơ tính bản thiện” Phật gia cũng nói: “Tất cả mọi chúng sinh đều có Phật tính”. Bởi vì tính chất của loài người khởi lên biến hóa, sản sinh ra hai chiếc răng nanh như nanh chó, tính chất cũng biến thành tàn bạo. Cho nên tính chất của nhân loại, không phải vừa sinh ra đã thích

ăn thịt. Bạn chỉ cần xem đứa trẻ vừa chào đời thì biết ngay, ban đầu chỉ bú sữa mẹ và sữa bò, lớn lên chút nữa thì ăn cháo mì rau xanh và hoa quả v.v... Rất ít người cho trẻ nhỏ ăn thịt, bởi vì trẻ nhỏ ăn thịt sẽ dẫn tới tiêu hóa không tốt, đồng thời dễ phát sinh ra một loại bệnh đần độn. Tới khi dần lớn, cha mẹ liền cho con cái của họ ăn thịt, cứ như thế dần dần cải biến đi bản tính của nó, khiến cho đứa trẻ dưỡng thành một loại tập quán ăn thịt, hàng ngày đến bữa ăn nếu không có thịt là không nuốt nổi.

11.1-Giai đoạn biến hóa thực tính.

Nghe nói như vậy thì con người bắt đầu ăn thịt từ khi nào? Loài người vốn dĩ là ăn thực vật, ăn thịt là bắt đầu từ thời thượng cổ, khi đó loài người hoang dã đấu tranh cùng với cầm thú, thắng được chúng thì ăn thịt chúng! Rốt cuộc loài người bắt chước cầm thú ăn thịt? Hay cầm thú bắt chước người ăn thịt đây?

Bản tính nhân từ: Những lời đã nói trên, đó là thời cổ đại, khi nông nghiệp còn chưa khai hóa, đó là một loại hành vi bất khả kháng. Thế nhưng hiện nay, nền nông nghiệp cũng đã phát triển, thực phẩm rất phong phú, phải ăn nhiều thực vật mới là hợp lý. Bởi vì bản tính của loài

người là nhân từ, mà thoát đầu là ăn thực vật, ăn nhiều loại thịt là không tốt, mà còn khiến cho tính tình phát khởi biến hóa. Phát khởi biến hóa gì?

Thứ tập quán hung tàn: Bởi vì dần dần có tập quán ăn thịt, tính chất của chúng ta dần biến hóa thành hung bạo tàn nhẫn. Thử xem, trâu có tính của trâu, dê có tính của dê, lợn có tính của lợn, gà có tính của gà, khi người bắt chúng để sát hại, tính của chúng sẽ khởi lên một loại biến hóa, ăn thịt của chúng, tính của chúng sẽ nhiễm tạp vào trong thân thể của chúng ta, ăn thịt trâu sẽ nhiễm tính trâu, ăn thịt lợn sẽ nhiễm tạp tính của lợn, ăn thịt dê sẽ nhiễm tính không bằng dê. Không tin bạn hãy xem trong thuốc cho thêm gừng, sau khi uống thuốc vào sẽ thấy tăng thêm tính nóng. Trong thuốc cho thêm Hoàng liên, sau khi uống sẽ thấy tính mát. Như vậy, thực tính của loài người có mấy tầng biến hóa, cũng chính là tùy theo thức ăn mà biến hóa ra vậy.

Sau khi ngộ giải quay về bản tính vốn có. Loài người thoát đầu ăn thực vật, bản tính là nhân từ, về sau dần dần có tập quán ăn thịt, tính tình dần biến thành hung bạo tàn nhẫn. Giả như về sau cảm thấy rằng, ăn thịt là điều không nên, chính là một loại biến hóa của giác ngộ,

dần dần cũng hồi phục được bản tính nhân từ vốn có. Nước ta và phương tây tự cổ đến nay không giống nhau. Ta lại lấy về sự tiến hóa giữa nước ta và Âu Mỹ, cho đến sự phát triển của tính nhân từ để so sánh, bậc Thánh hiền thời cổ của chúng ta, có đến tám chín phần mười đề xướng giới sát, cho đến sau khi Phật giáo truyền nhập vào nước ta, và thuyết giảng về sự thực của nhân quả báo ứng, đối với sự việc giới sát càng tăng thêm chú trọng, đây là sự thực tiên tiến của nền văn hóa phương đông của chúng ta.

Tây phương là nói các quốc gia Âu Mỹ thì sao? Họ đều là các quốc gia hậu kỳ, hiện tại tuy cuộc sống vật chất của họ văn minh hơn so với chúng ta, nền khoa học của họ cũng phát đạt hơn chúng ta, song về tâm lý học, triết học của họ thì lại phát triển quá chậm, cho nên phong trào tập khí sát sinh ăn thịt của họ rất phổ biến, giống như dân tộc dã man thời cổ đại. Tại sao Tây phương lại phổ biến phong trào tập khí dã man vậy? Do vì nguyên nhân không có Thánh nhân đề xướng, cho nên họ vẫn bảo tồn tập khí dã man. Thế còn hiện nay thì sao? Ở đây có sự không tương đồng rất lớn. Nền văn hóa của họ không can tâm lạc hậu so với người khác, cho nên sự

phát triển về tính từ bi là một ngày tiến xa nghìn dặm, đây không phải chỉ là tán thán suông.

Các quốc gia ở Âu Mỹ một trăm năm trở lại đây đã có hai loại tổ chức đại từ thiện, cũng là hai ánh sáng từ bi lớn, một là hội bảo hộ động vật, hai là hội ăn rau quốc tế, cũng chính là cuộc vận động ăn chay. Lần đề xướng hội bảo hộ động vật lần thứ nhất là vào thời gian nào?

Lần thứ nhất là vào năm 1822 dương lịch, một nghị viên người Anh tên là Mã Đĩnh Thị, ông ta cảm thấy nhân loại đang sát hại động vật nhu nhược để làm phong phú cho bữa ăn, đây là biểu hiện ác tính, là có lỗi với lương tâm, cho nên nghị viên Mã Đĩnh liền đưa ra đề án điều khoản bảo hộ động vật. Trong hội nghị, lần đầu tiên đề xướng bị thất bại, lần đề xướng thứ hai cũng bị thất bại, cho đến lần đề xướng thứ ba vẫn cứ gặp thất bại. Song ý chí của ông ta không hề nản, mãi cho tới lần sửa đổi thứ mười tám, khi ấy mới thành lập được hội bảo hộ động vật.

Mã Đĩnh trong hội nghị, không biết có bao nhiêu người phản đối và biết bao nhiêu là khó khăn, về sau suốt

từ năm 1835 đến năm 1920, thông qua mười tám lần đính chính và sửa đổi, cuối cùng đã hoàn thành trình tự pháp luật, mở rộng thực hành bảo hộ động vật tới các khu vực của nước Anh, không chỉ đề xướng ăn rau xanh, mà còn cấm chỉ việc buôn bán ngà, sừng, lông thú.

Vào ngày kỷ niệm một trăm năm ngày mất của Mã Đĩnh, các đoàn thể đã bàn nghị thống nhất lấy ngày mười bốn tháng mười hàng năm làm ngày lễ thế giới bảo hộ động vật. Báo chí của Âu Mỹ, có rất nhiều bài phát biểu và ngôn luận, hướng dẫn việc bảo hộ động vật, biểu thị sự tán đồng ngày lễ kỷ niệm này, họ thường tổ chức những cuộc diễu hành quy mô lớn diễn thuyết và phát tán truyền đơn kêu gọi mọi người cùng bảo hộ động vật.

Không chỉ có thế, họ còn dắt theo rất nhiều loại động vật để cùng diễu hành, đây chính là đại biểu cho ý nghĩa kêu gọi bảo vệ động vật. Về sau nước Mỹ cũng dành một tuần lễ từ ngày hai mốt tháng tư đến hai sáu tháng tư, để làm tuần lễ tuyên truyền bảo vệ động vật, đồng thời đem tôn chỉ bảo vệ động vật, đưa vào trong sách giáo khoa của nhi đồng, để làm cơ sở giáo dục nhân đạo cho các em nhỏ.

Loại hình giáo dục tính nhân từ này, là biện pháp triệt để nhất, việc phổ cập giáo dục cho nhi đồng, đến nay đã được hơn bảy mươi năm, hiện nay có thêm nhiều đoàn thể từ thiện, đều do công lập hoặc tư nhân đan xen nhập vào đội nhi đồng, để làm các công tác bảo hộ động vật.

Các quốc gia khác trong ngày lễ bảo hộ động vật này, có nước cấm chỉ việc săn bắn, có nước thì cấm chỉ việc đấu bò, cũng có nước thì cấm nhốt các loại chim trong lồng. Nhắc đến đấu bò, thật là quá tàn nhẫn, không chỉ là đùa giỡn động vật một cách ngu ngốc, mà cuối cùng là một lưỡi kiếm xuyên thẳng vào tim, chỉ để được nhìn thấy khán giả cuồng nhiệt hoan hô.

Trong số các loại chim nhốt trong lồng, có những loại biết nói, có loại biết ca hát, các vị thử nghĩ xem: Con chim bị nhốt trong lồng ca hát, cũng giống như chúng ta ca hát trong nhà ngục vậy, theo bạn tiếng hát có hay không? Vì thế nên đề xướng phóng sinh, khiến cho chúng được tự do.

Còn nữa, nên cấm chỉ việc dùng động vật sống để giải phẫu thì nghiệm. Loài người chỉ quan tâm đến sự sống chết của chính mình, mà không quan tâm đến sự

sống chết của động vật, thật là quá tàn nhẫn và tự tư. Họ đều đem những hành vi tàn nhẫn này, để tuyên truyền rộng rãi trong ngày lễ đó, đưa ra kỳ hạn thời gian để đạt được mục đích bảo hộ động vật. Tiến xa thêm bước nữa, họ còn thiết kế, xây dựng những công trình kiến trúc có hình đầu các loại chim ở bên trên, và chế tạo ra những hang hốc, để cho các loại chim trú ngụ trên nóc nhà, có thể tự do bay lượn, ra ra vào vào. Lại có những kiến trúc trên biển những tháp đèn biển, để làm chỗ dừng chân cho các loài chim di cư.

Trong quá khứ Âu Mỹ tàn bạo hơn so với chúng ta, còn hiện nay Âu Mỹ còn thiện lương hơn cả chúng ta! Không chỉ như những lời tôi đã nói trên, họ còn có những trạm thu nhận và nuôi dưỡng những động vật hoang dã, cho đến các bệnh viện chuyên chữa trị bệnh cho động vật; Thậm chí ngay cả đến Hoàng Gia của nước Anh cũng tham gia vào hội bảo hộ động vật này, mà chính nữ hoàng đến để làm nguyên cáo, thay mặt cho súc vật bị ngược đãi, để khởi tố các vụ án hàng năm, phải có đến mấy nghìn vụ án như vậy. Do vậy có thể nhận thấy trình độ tiến triển của họ đối với việc bảo hộ động vật.

11.2-Tình trạng hội ăn chay.

Lại có một loại tổ chức, đó chính là hội ăn chay Âu Mỹ. Năm 1927 tại thủ đô Luân Đôn của nước Anh, đã từng cử hành một lần đại hội các quốc gia ăn chay, những người đứng lên nói chuyện đều là những vị học giả nổi tiếng đã phát tâm ăn chay, ước tính có đến mấy nghìn người tham gia đại hội lần này.

Về sau ở Xiôvakia của Tiệp Khắc khai mạc đại hội ăn chay quốc tế lần thứ bảy, đại hội lần này có thể nói đông vui hơn tất cả những lần trước, các quốc gia tham gia có Đức, Áo, Mỹ, Pháp v,v mười ba quốc gia. Thị trưởng thành phố này là La Lan Sĩ phụ trách chiêu đãi, tân khách từ các quốc gia tới dự đều được tiếp đón vô cùng thân thiết, đồng thời mỗi tân khách tham dự đều được thị trưởng La Lan Sĩ tặng cúp được chế tạo bằng sứ nổi tiếng do địa phương này sản xuất, trên thân cốc còn in dòng chữ bảo vệ động vật, một mặt là để làm kỷ niệm, đồng thời cũng là để tuyên truyền.

Nói đến đây, chắc sẽ có người nghĩ rằng: Nước ta chắc cũng có người tới tham gia phải không? Đúng! chúng ta cũng có một người tới tham dự đại hội lần này, đó chính là nữ cư sỹ nổi danh Phạm Bích Thành, bà là

người ở An Huy, một người tu học đạo Phật đã nhiều năm, là một đệ tử thành kính của đạo Phật.

Trong lần đại hội này, rất nhiều giáo sư và tiến sỹ lên diễn thuyết, trong số đó có một vị bác học của nước Anh là Hoa Nhĩ Tự nói: “Muốn tránh khỏi cảnh đầu rơi máu chảy của nhân loại, phải bắt đầu từ bàn ăn”. Hai câu danh ngôn này, vô cùng cảm động lòng người, nó thực sự tương hợp với quan hệ nhân quả của Phật giáo chúng ta.

Tuy nhiên ông ta không phải giáo đồ của đạo Phật, nhưng cũng hiểu sự quan trọng của việc giới sát. Bởi vì Phật môn chúng ta từ lâu đã nói: “Muốn tránh nạn chiến tranh trong thế giới, trừ khi chúng sinh không ăn thịt”. Lại có một vị tiến sỹ tên là Ô Địa, ông ta là chuyên gia về thần học, triết học, bác vật học, kinh tế học, ông ta nói: “Một người ăn thịt, chiếm sự tiêu hao của bảy người, bởi ăn thịt dẫn tới dục cầu khác”.

Tại sao một người ăn thịt lại xâm hại tới sinh hoạt của bảy người đây? Bởi vì người ăn thịt thì cần uống rượu, uống rượu thì cần phải thêm món ăn, ăn no nê xong thì nghĩ tới dâm dục, tệ nạn cờ bạc dĩ điếm ăn nhậu đều do ăn thịt mà ra, đây chính là một loại tiêu hao theo tính chất liên hoàn. Những người ăn chay rất ít khi mắc

vào tệ nạn cờ bạc đĩ điếm và uống rượu.

Còn có một vị giáo sư là Phí Khắc Tư, ông ta rất khảng khái, nguyện tự mình hoàn thành tận mọi nghĩa vụ, đảm nhận việc thông tin của đại hội ăn chay, loại hình công tác thông tin này rất phiền phức, người đưa thông tin phải tự mình chi trả tiền tem bưu điện, mà do một mình người đó có trách nhiệm hoàn thành, thật là vô lượng công đức.

Trong tâm lý của những người bình thường, đều có một loại quan niệm sai lầm, họ cho rằng đạo lý nhân quả báo ứng chỉ là người nước nói, người Tây Âu xưa nay chưa bao giờ nói tới. Nhưng sự thực hiện nay là người Tây Âu cũng nói đến đạo lý nhân quả báo ứng rồi. Nếu như các vị không tin, nay tôi sẽ đem một sự thực về nhân quả báo ứng do người Tây Âu viết để cho mọi người biết. Đây là câu chuyện do sách báo nước ngoài đăng tải:

11.3-Tai nạn của Ước Sắt khi bắt gấu.

Âu châu có một người tên là Ước Sắt, ông ta làm nghề săn bắn, chuyên môn đi săn gấu. Bắt gấu thường khó khăn hơn so với những động vật khác, Ước Sắt liền dùng những chiếc bẫy hoạt động cơ khí, bố trí ở bốn

phương trong rừng núi, chỉ cần động vật dẫm lên địa giới này là sẽ bị sập bẫy.

Có một hôm Ước Sắt vừa bày xong những chiếc bẫy như thường ngày, và chờ đợi gấu đến, ông ta đi lang thang du ngoạn trong núi. Thốt nhiên ông ta dẫm vào đúng chiếc bẫy do mình đặt, Ước Sắt rơi vào đúng trong bẫy, thân thể ông bị mắc cứng không cử động được, chỉ cần động nhẹ là bị răng bẫy siết vào, sinh mệnh ông ta lúc đó thật khó bảo toàn.

Thế nhưng bốn bề trong núi không một bóng người, lại đúng vào mùa đông giá rét. Trải qua bốn ngày ba đêm, khi tính mạng của ông ta đã vào lúc nguy cấp, đột nhiên tự ông sám hối những tội lỗi sẵn sẵn đã qua là không đúng, là quá tàn nhẫn. Ước Sắt trong lòng tự mình phản hối những tội lỗi đã qua, đồng thời phát nguyện, nếu như có người đến cứu ta, từ nay về sau ta nhất định sẽ giới sát, và đồng thời khuyên người khác giới sát. Sau khi thành tâm thành ý sám hối, đúng là có người đi ngang qua chỗ đó, và cứu được sinh mạng của ông ta. Sự thực này chính là tạo nhân ác sẽ phải thụ quả báo ứng.

11.4-Người Á- Rập đồ sát người Do Thái.

Câu chuyện minh chứng thứ hai: Ở tây nam bộ của

châu Á, bên bờ biển Hồng hải, có một địa phương tên là Palestin, thời cổ đại khi quân Thập tự đông chinh, sát diệt tàn khốc nhất chính là địa phương này. Ở địa phương này có hai dân tộc lớn, một là người Ả- Rập, hai là người Do Thái, sau khi địa phương này bị Âu Châu chiếm lĩnh, người Do Thái đa số đi tới hai nơi Âu, Mỹ hành nghề kinh doanh thương nghiệp. Thế nào gọi là thương nghiệp? Họ kinh doanh nghề giết mổ. Ở Âu, Mỹ, trong số người kinh doanh nghề giết mổ, người Do Thái chiếm đến quá nửa, mà phương pháp giết mổ của người Do Thái vô cùng tàn khốc. Khi đó ở Âu Mỹ đang đề xướng hội bảo hộ động vật, tuy nhiên vẫn chưa có thể hoàn toàn giới sát, song cũng cố gắng giảm thiểu sự sợ hãi của động vật.

Làm thế nào để giảm thiểu sự sợ hãi của động vật? Đó chính là khi giết mổ, họ dồn súc vật vào một phòng cách ly, không để cho chúng trông thấy nhau, chính là giảm thiểu sự sợ hãi. Lại vì để cho động vật giảm thiểu sự thống khổ khi bị sát hại, họ dùng thuốc mê tiêm vào thân thể của động vật, để sau đó động vật sẽ mất đi tri giác, khi bị giết sẽ giảm thiểu đi sự thống khổ.

Việc đề xướng kiểu này, khiến cho rất nhiều người chiếu theo phương pháp để làm theo, chỉ có riêng người

Do Thái là không nghe theo lời khuyên cáo, không nguyện ý làm theo phương pháp này. Người đề xướng cảm thấy không thể đã thông được họ, liền mượn quyền lực của chính phủ, để đẩy mạnh phương pháp giảm thiểu sự thống khổ cho động vật. Song khi trình lên đề án trong hội nghị, người Do Thái liền mua chuộc nghị viên, dùng đủ mọi phương pháp để phá hoại hội trường, cuối cùng hủy bỏ việc nghị án, hội bảo hộ động vật chỉ còn cách tuyên truyền trong xã hội.

Hội bảo hộ động vật tuyên truyền trong xã hội như thế nào? Họ đem việc chiếu chụp, quay phim việc giết mổ động vật, miêu tả lại việc dùng máy móc để giảm thiểu sự thống khổ của động vật khi bị sát hại, đồng thời miêu tả lại việc người Do Thái giết mổ động vật tàn khốc như thế nào. Hiệu quả của việc tuyên truyền bằng phim ảnh rất lớn, song mỗi khi chiếu phim ảnh tuyên truyền, người Do Thái đều kéo đến làm loạn, khiến cho việc chiếu phim bị gián đoạn.

Tuy nhiên dùng tận lực tất cả mọi tâm huyết, đem phim ảnh để tuyên truyền, thành tựu thu được cũng đạt được hai phần ba, song lại bị người Do Thái phá hoại lật đổ, cho nên công tác này cũng không được triệt để. Cách

thời gian xảy ra sự việc này chưa được một trăm ngày, nước Anh đồng ý cho người Do Thái hồi quốc, đại đa số người Do Thái kinh doanh nghề giết mổ tại Âu Mỹ đã trở về Palestin.

Bọn họ đều mang tư cách chủ nhân của đất nước để định cư, hoá khí đầy người, người Ả- Rập tự nhiên không cảm thấy thoải mái, lại thêm việc người Do Thái giỏi việc kinh doanh, mọi nền công, thương nghiệp đều bị người Do Thái thao túng, rất nhiều người Ả- Rập bị thất nghiệp. Đúng trong lúc này xảy ra đảo chính của quân đội, người Ả - Rập thất nghiệp không thể sinh sống được, liền giao thiệp với chính phủ nước Anh, song cũng chẳng có được kết quả tốt đẹp.

Người Ả - Rập uất hận đến cùng cực, liền phát khởi bạo động, đồ sát người Do Thái, bất luận già trẻ gái trai, cứ gặp người Do Thái là giết, mỗi một người Do Thái khi bị sát hại đều mang trên mình ba bốn nhát dao, biến mảnh đất Palestin thành khu giết hại của người Do Thái. Các chư vị bằng hữu thử nghĩ xem, người Do Thái đã tạo lên ác nhân, phá hoại người tuyên truyền bảo hộ động vật, không tới nổi một trăm ngày đã xuất hiện quả báo sát tới thành.

Con người có hai loại phát triển về văn minh là vật chất và tinh thần, sự phát đạt hai điểm này ở nước ta là sớm nhất. Phương diện văn minh vật chất: Mấy nghìn năm trước, thời kỳ hoàng đế đã phát minh ra chim gỗ biết bay, đồng thời phát minh ra kim chỉ nam (La bàn). Đại công trình “Cửu hà quy hải (chín con sông đều chảy ra biển)” của Ngu vương, chính là việc khai phát công trình chín con sông ở Trường Giang.

Súng đạn cũng là phát minh của thời đại Hán triều. Còn nói đến văn minh về tinh thần, cũng là Trung Quốc phát đạt đầu tiên, thế nhưng hiện tại đã bị thụt lùi. Không chỉ thụt lùi về văn hóa tinh thần, ngay cả văn minh vật chất cũng bị thụt lùi. Văn minh vật chất của Âu Mỹ dần dần phát minh, vì văn minh tinh thần của Âu Mỹ ngày trước không có thánh nhân lãnh đạo, cho nên tương đối lạc hậu, song hiện nay hai điểm sáng nhân từ của Âu Mỹ, văn minh vật chất và văn minh tinh thần mỗi ngày đều tiến bộ rất xa.

Xin chur vị thử nghĩ xem, trước đây người ta không có, nhưng hiện tại đã tiến bộ rồi, chúng ta ngày trước có, nhưng ngày nay lại tụt hậu. Tất cả mọi người chúng ta nên cảm thấy hổ thẹn, đồng thời phải nhanh chóng phát

khởi chí hướng, liên tục ngẩng đầu mà tiến lên phía trước!



PHẦN II

CÔNG ĐỨC VÀ LỢI ÍCH CỦA VIỆC PHÓNG SINH

Phóng sinh là hành vi khi ta nhìn thấy sinh mạng của các loại chúng sinh khác, kinh hoàng sợ hãi khi bị bắt giữ, giam cầm mà không biết làm thế nào, tính mạng của chúng sinh đang trong lúc nguy cấp, khi ấy ta phát từ bi tâm, bỏ tiền ra để cứu chuộc sinh mạng cho chúng sinh. Đối tượng phóng sinh không hạn chế, cho dù là bay trên trời như bồ câu, chim sẻ, đi trên mặt đất như gà, vịt, dê bò, bơi dưới nước như cá tôm ngan lư, chui dưới đất như kiến giun, lớn như sư tử, voi, nhỏ bé như muỗi, ruồi nhặng, chỉ cần là mỗi cá thể có sinh mạng đều có thể phóng sinh.

Giới sát phóng sinh đó chính là một pháp môn tu hành rất vi diệu và thù thắng, xuất phát từ những lời vàng ngọc do chính miệng Đức Phật dạy cho chúng ta, nó cần phải ngay chính bản thân mỗi chúng ta tự đi thực hành, vừa có thể tiêu trừ nghiệp chướng, vừa có thể nuôi dưỡng lòng từ bi một cách lâu dài. Trong lục độ vạn hạnh thì lấy bố thí làm đầu, trong bố thí thì lại chia ra làm tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí ba thứ.

Không gì quý hơn công đức phóng sinh, vì trong khi chúng ta phóng sinh, một là bỏ tiền tài ra chuộc lấy thân mạng chúng sinh đó là Tài Bồ Thí, hai là khai thị chỉ bày, sám hối quy y Tam Bảo, niệm Phật hồi hướng cho chúng sinh đó là Pháp Bồ Thí, ba là chúng sinh đang bị giam cầm, đang thống khổ hoảng hốt, giãy giụa trước cái chết, nay được chúng ta chuộc về đem thả ra không còn lo sợ hãi hùng đó chính là Vô Úy Thí, cho nên nói trong ba loại bồ thí, thì phóng sinh đã gồm đủ ý nghĩa trọn vẹn rồi. Công đức phóng sinh không thể nghĩ bàn.

I – Ý NGHĨA CỦA VIỆC PHÓNG SINH.

1 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ CỨU MẠNG.

Phóng sinh là cứu lấy mạng sống của chúng sinh, khi thân mạng của chúng sinh đang gặp nguy nan, bị bắt bớ giam cầm, sắp bị sát hại, cái mà mỗi chúng sinh quý nhất đó chính là sinh mạng của mình, nếu chúng ta cứu được thân mạng chúng sinh, thì chúng sẽ cảm kích biết ơn vô cùng, cho nên nói phóng sinh công đức rất lớn!

2 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ HOÀN TRÁI.

Nghiệp sát của chúng ta, từ đời vô thủy cho tới ngày nay, tích lũy chồng chất, vô lượng vô biên. Cho nên ngày nay chúng ta bỏ tiền tài, công sức để cứu chuộc sinh mạng chúng sinh, để trả nợ cho kiếp này và bao nhiêu kiếp trước mà chúng ta đã phạm vào sát nghiệp nỡ giết thân mạng chúng sinh.

3 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ CỨU CẤP.

Công đức của việc phóng sinh so với những công đức khác hoàn toàn không giống nhau, nó khác nhau ở chỗ nào? Phóng sinh chính là cứu mạng chúng sinh trong giờ phút nguy hiểm ngàn cân treo sợi tóc, sinh mệnh chỉ trong giây lát sẽ bị sát hại, cho nên không được chần chừ e ngại phải lập tức hành động, giống như việc cấp cứu trong bệnh viện, chỉ trong khoảnh khắc, một hành động sẽ cứu được ngàn vạn sinh mạng, cho nên công đức ấy rất là to lớn!

4 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ TỪ BI.

Tâm Phật chính là tâm từ bi, lòng thương yêu chúng sinh vạn loại, mà tâm từ bi chính là căn bản là cốt lõi của người theo học Phật. Cho nên phóng sinh là một hành

động giải trừ khổ nạn cho chúng sinh, khởi tâm từ bi lòng thương xót cứu chuộc sinh mạng cho chúng sinh. Phóng sinh có thể trưởng dưỡng từ bi tâm của chúng ta, trong quá trình phóng sinh, lòng từ bi tình thương yêu bao dung vạn loại của mỗi chúng ta được lớn lên rất nhiều. Nếu chúng ta luôn luôn phóng sinh, thì lòng từ bi ngày càng được nảy nở tươi tốt hơn, ngày càng gần với tâm Phật hơn, càng có sự cảm ứng đạo giao nan tư nghi, đó chính là nhân tốt để cho chúng ta thành tựu sự nghiệp học Phật.

5 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ GIÁC NGỘ.

Phật tính của bất kỳ một loại chúng sinh nào so với chúng ta không hề khiếm khuyết, không hề khác biệt, vì thế mỗi một sinh mạng chúng sinh đều bình đẳng quý trọng như nhau. Trong khi phóng sinh, chúng ta đều có thể cảm nhận ra rằng, mỗi chúng sinh đều ham sống sợ chết, đều biết tránh hung tìm cát, đều có đủ ái ó hỷ nộ, yêu ghét vui buồn, so với chúng ta hoàn toàn tương đồng. Trong mỗi chúng sinh cũng có đầy đủ chân như Phật tính, đến một ngày nào đó nghiệp tận tình không, tương lai đều có thể trở thành Phật, cho nên cứu được một chúng sinh, cũng giống như cứu được một vị Phật trong tương

lai. Hơn nữa, chúng sinh tức là Phật, sát hại chúng sinh là sát hại Phật, cứu chúng sinh tức là cứu Phật. Trong phẩm “Phổ Hiền Hạnh Nguyện” có viết: *“Chúng sinh yêu quý nhất là thân mệnh mình, mà chư Phật yêu thương nhất là chúng sinh, nếu cứu được một thân mệnh chúng sinh, thì đó chính là hoàn thành tâm nguyện của Chư Phật”*, Ngài Ấn Quang Đại Sư cũng nói: *“Phật coi hết thấy chúng sinh như con đẻ, cho nên cứu được một chúng sinh cũng như cứu được một người con của Phật vậy, chư Phật đều rất vui vẻ hoan hỷ”*.

Tâm niệm của các chúng sinh trong sáu nẻo không có khác biệt với tâm niệm của chư Phật trong ba đời mười phương hư không pháp giới. Song do không hiểu về nghiệp chướng, luân hồi đau khổ, đời sống thấp hèn nên mới phải làm dị loại chúng sinh, cho đến một ngày nghiệp hoặc đoạn tận, nhân duyên hòa hợp, tự khắc siêu thoát lục đạo, đồng chứng quả Phật. Ngày nay chúng ta may được làm người, còn chúng không may luân vào dị loại súc sinh, lục đạo luân hồi, bãi biển nương dâu, sao biết ngày sau chúng ta không may rơi vào làm dị loại đầu thai làm súc sinh, còn chúng thì lại có thể vượt khỏi sáu đường, thành Phật chứng quả. Lúc đó chúng ta lại hy

vọng khẩn cầu chúng từ bi độ cho ta, hiểu được như thế rồi, thì ngày hôm nay sao lại dám khởi nên cái tâm khinh mạn coi thường, thậm chí sát hại chúng sinh!

6 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ THỰC TIỄN.

Dù miệng nói với chúng hàng vạn câu, cũng không bằng đi thực hành một chữ. Việc quan trọng nhất của người học Phật đó là đi thực hành, hành động chân thực nhất của việc phóng sinh, đó chính là bản thân mình chân chính chí thành đi nuôi dưỡng lòng từ bi, chân chính chí thành đi giải cứu sinh mạng, chân chính vì chúng sinh quy y, niệm Phật, sám hối, hồi hướng, chân chính thể hiện mình với chúng sinh bình đẳng như một, đều có đầy đủ Phật tính, đều có khả năng thành Phật, đó là chân lý là đạo bất di bất dịch không hề thay đổi, chân chính làm cho lợi mình lợi người, người mà tu hành như vậy thì mới có thể chân chính đạt được lợi ích.

7 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ TÍCH CỰC.

Ăn chay và phóng sinh là hai việc hành trì quan trọng nhất của người theo học Phật. Nhưng ăn chay chỉ là một hành vi tiêu cực để tránh tạo ác, tránh tạo thêm sát

nghiệp, để không tích thêm khoản nợ sát nghiệp mới, còn phóng sinh là hoằng dương điều thiện, là tích cực cứu chuộc sinh mạng, để trả cho khoản nợ mà chúng ta sát hại sinh vật còn thiếu trước kia. Ăn chay mà không phóng sinh, khoản nợ sát nghiệp trước kia vẫn còn quá báo, phóng sinh mà không ăn chay, công đức kiếm được lại vì ăn thịt mà đền trả hết sạch rồi, coi như bằng không. Cho nên ăn chay và phóng sinh là hai mặt của một thể, cần phải đồng thời tiến hành, bổ trợ lẫn nhau, hiệu quả mới thấy hiển hiện lên được.

8 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ PHƯƠNG TIỆN.

Nếu một ngày nào đó chúng ta phóng sinh, thì cũng cùng ngày đó có vô số chúng sinh đang bị giam hãm trong lồng lập tức tìm lại được tự do, cũng cùng lúc đó, có vô số chúng sinh đang lâm vào cảnh sắp bị sát hại lập tức tìm được cơ hội sống sót, cũng cùng lúc đó chúng ta thu hoạch được công đức nhiều vô lượng vô biên. Cho dù một hay nhiều người, tiền nhiều hay ít, bất kỳ thời gian nào, địa điểm nào, chỉ cần phát tâm từ bi, ai cũng có thể tiến hành phóng sinh. Phóng sinh không giống những công đức khác, không cần chờ đợi cơ duyên, tự mình đều có thể chủ động tiến hành,

không cần ỷ lại dựa dẫm vào người khác, tự mình độc lập hoàn thành, công đức mà hàng trăm vạn người làm cả đời cũng không làm nổi, thế mà chúng ta một mình trong một thời gian phóng sinh ngắn ngủi, hoàn toàn thành tựu, nếu chúng ta có thể vì nghĩa cử cao đẹp này mà đề xướng phát triển rộng rãi, công đức ấy càng gia tăng bất khả tư nghị, cho nên công đức phóng sinh là đệ nhất, không việc thiện nào có thể so sánh được.

9 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ CẢI MỆNH.

Vận mệnh chúng ta gặp trong kiếp này chính là kết quả hiển hiện của bao nhân duyên thiện ác từ bao kiếp trước đến nay tạo ra, tạo thiện nhân sẽ được thiện quả, tạo ác nhân sẽ được ác quả. Nhưng vận mệnh trong tương lai là do chúng ta hoàn toàn nắm giữ trong tay trong kiếp hiện tại, thông qua quá trình tích đức hành thiện, thành tâm sám hối, vận mệnh của chúng ta có thể hoàn toàn thay đổi lại được. Mà công đức phóng sinh là rất lớn, vừa trực tiếp vừa nhanh chóng, sức mạnh của nó thay đổi vận mạng của chúng ta có thể thấy rõ ngay trước mắt.

10 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ GIẢI OAN.

Mỗi một chúng sinh trải qua bao nhiêu kiếp đến nay đều kết quả oán cừu với chúng ta, oán cừu đã kết hoài hận trong lòng, tất sẽ tìm thời cơ báo phục. Phóng sinh có thể giải hết mọi oán thù, biến địch thành bạn, tránh được hai bên oan oan tương báo. Trong Kinh Lăng Nghiêm đức Phật có nói : *“Nếu người ăn thịt dê, dê chết làm người, người chết làm dê, cứ như thế cho đến mười loại chúng sinh, sống sống chết chết, ăn thịt lẫn nhau, nghiệp ác sinh ra đến tận đời vị lai, người nợ mệnh ta, ta hoàn trái người, bởi nhân duyên đó trải qua trăm ngàn vạn kiếp, sinh tử luân hồi không ngày ngơi nghỉ”* lại nói: *“Giết hại thân mệnh, hoặc ăn thịt chúng sinh, tàn sát giết hại lẫn nhau, cứ như thế mà luân chuyển, thay đổi cao thấp, không có dừng nghỉ”* tục ngữ lại có câu: *“Oan gia nên giải chứ không nên kết”* kiếp này nhân duyên hội đủ, nên biết tạo sát nghiệp tất gặp sát báo, nhân quả báo ứng, như bóng theo hình, chân lý đó bất di bất dịch, không hề thay đổi, cho nên mỗi chúng ta phải tận lực hóa giải oán thù, giới sát phóng sinh, mong cho tất cả oán nghiệp đều được tiêu trừ, thứ nữa lại hy vọng nguyện cho những người kết oán thù với ta cùng được sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, tránh khỏi nỗi khổ rơi vào lục đạo luân

hồi.

11 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ TIÊU TAI.

Sở dĩ mọi tai nạn bất hạnh phát sinh, đều có nguồn gốc từ những oan nghiệp mà chúng ta đã kết, những sát nghiệp đã tạo ra từ trước mà đến. Phóng sinh giải cứu thân mạng của chúng sinh, miễn trừ được tử nạn cho chúng sinh, đồng thời tiêu trừ mọi túc nghiệp của chúng ta, miễn trừ được nghiệp báo bất hạnh mà ta đáng phải thọ báo trong kiếp tương lai, đây là đạo lý tất nhiên của nhân quả.

12 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ TRỊ BỆNH.

Sở dĩ tất cả các tật bệnh ngày nay phát sinh, đều do trước đây chúng ta sát sinh hoặc do cảm chiếu của sát nghiệp mà tới. Đã tạo sát nhân tất kết sát quả, đã tạo sát nghiệp tất thụ sát báo, con đường giải quyết chính là phóng sinh, thường hoàn sát trái, tiêu trừ cái nhân sát là nguồn gốc của bệnh tật, thì khổ bệnh sẽ tự nhiên hồi chuyển.

13 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ CỨU THÂN.

Mỗi một chúng sinh từ đời vô thủy cho đến ngày nay, luân hồi lưu chuyển từng là cha mẹ, con cái, thù tặc, thân quyến của chúng ta, chỉ vì nghiệp duyên ta và chúng

không giống nhau, ngày nay chúng ta may mắn được sinh làm người, còn họ bất hạnh phải làm súc sinh, phóng sinh là cứu bạt tất cả thân hữu quyên thuộc từ bao đời trước tích lại cho đến ngày nay của mỗi chúng ta, khiến họ tìm lại được cơ hội sống sót, an hưởng thiên niên.

14 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ DIÊN THỌ.

Trong mỗi chúng ta ai mà chẳng mong được sống lâu trường thọ, phóng sinh cứu chuộc sinh mạng, kéo dài sinh mạng cho vô số chúng sinh, cũng đồng thời kéo dài tuổi thọ cho chính mình, đây là chân lý tất nhiên không hề thay đổi của định luật nhân quả.

15 – PHÓNG SINH CHÍNH LÀ PHÚC THIỆN.

Dù xây tám vạn Phù Đồ, không bằng làm phúc cứu cho một người, mà mỗi sinh mạng đều chân quý bình đẳng như nhau, cho nên cứu một sinh mạng, công đức đã là vô lượng vô biên, huống hồ là cứu được biết bao nhiêu sinh mạng, phóng sinh chính là tích phúc lớn nhất, phóng sinh là việc thiện lớn nhất, tích phúc hành thiện, tất cả công đức không gì bằng phóng sinh.

16–PHÓNG SINH TRỢ GIÚP CHO TA VÃNG SINH.

Người tu hành lấy niệm Phật là chính hạnh, lấy phóng sinh làm trợ hạnh, lấy niệm Phật là chủ, phóng sinh là việc phải làm theo, tu hành như vậy như buồm thuận gió, như thuyền thuận nước, dùng lực ít hiệu quả thành tựu lại nhiều, bởi thế lấy những công đức thù thắng vô thượng này hồi hướng vãng sinh thế giới Tây Phương Cực Lạc, vãng sinh sự nghiệp lớn ấy đã nắm chắc trong tay, đợi đến ngày chẳng xa, ấy sẽ cao đăng cửu phẩm liên đài.

II- PHÓNG SINH CÔNG ĐỨC ĐỆ NHẤT.

Phóng sinh là một nghĩa cử, là một hành vi công đức lớn nhất, không việc thiện nhỏ nào có thể so bì được!

Trong luận Đại Trí Độ có nói rằng: *“Trong tất cả các tội, tội sát là nặng nhất, trong tất cả các công đức, phóng sinh công đức lớn nhất”* Kinh Phạm Võng đức Phật cũng nói: “Nếu có người đệ tử, có lòng từ bi thương xót, làm nghiệp phóng sinh, coi hết thấy các chúng sinh nam là cha ta, hết thấy các chúng sinh nữ là mẹ ta, từ bao đời kiếp đến nay ta đều từ cha mẹ mà sinh ra, bởi thế cho nên chúng sinh trong sáu đường, đều là cha mẹ của ta vậy, nếu ta mà giết chúng sinh để ăn, thì

cũng chính là giết cha mẹ vậy, cũng là giết thân ta vậy, hết thấy đất nước đều là thân trước của ta, hết thấy gió lửa đều là bản thể của ta, cho nên luôn luôn phải thực hành phóng sinh, đời đời thụ sinh thường trụ ở trong giáo pháp. Nếu thấy người đời có giết súc sinh, nên dùng phương tiện cứu hộ, giải hết khổ nạn cho súc sinh kia”.

Ngài Đế Nhân đại sư cũng nói: *“Trong các giới cấm của Phật, không sát hại là đầu, trong tất cả các việc thiện phóng sinh là trước vậy”*.

Ngài Diệu Thiện đại sư cũng nói: *“Việc tốt nhất để tiêu trừ nghiệp chướng, cũng không có gì ngoài việc phóng sinh, việc ác nhất trên thế giới này cũng không ngoài việc sát sinh hại mệnh, ngược lại việc thiện nhất trên thế giới này, cũng không gì lớn bằng việc giới sát phóng sinh, vì thế nên nói phóng sinh công đức rất lớn vậy. Nếu mọi người mà tin lời ta nói, y theo lời ta mà làm, thì hãy mau mau đem hết khả năng của mình mà mua vật phóng sinh, liền được tăng phúc kéo dài tuổi thọ”*.

Lý Bình Nam lão cư sỹ nói: *“Phóng sinh chính là cứu thân mệnh của người, giải trừ nỗi thống khổ của*

người, Trong các giới cấm của Đức Phật, thì đứng đầu là giới không sát sinh, ông trời còn có đức hiếu sinh, cho nên công đức rất lớn vậy, đắc được quả báo an lành, vô lượng vô biên”.

Tất cả các công đức trên, thì ngay chính bản thân mình trừ việc ăn thịt ra chúng ta cần phải phóng sinh, trong nhà Phật có một câu nói “Dù xây tám vạn Phù Đồ, không bằng làm phúc cứu cho một người” Phù Đồ chính là các ngôi bảo tháp thờ Phật, vậy mà xây dựng một ngôi Bảo Tháp đã biết bao nhiêu vất vả gian lao rồi, đằng này xây nhiều ngôi như vậy thì công đức biết nhường nào, nhưng nếu đem công đức so ra thì vẫn không bằng là cứu giúp cho một người, một chúng sinh thoát ly khổ nạn, sống an lạc giải thoát.

Hết thầy chúng sinh đều là cha mẹ quá khứ của mỗi chúng ta, ắt cũng là những vị Phật trong tương lai, cho nên phóng sinh cứu giúp một thân mệnh đó cũng là việc làm của người hành giả tu Bồ Tát đạo.

Viên Nhân sư phụ cũng nói: “*Cái quý nhất của mỗi chúng sinh, mỗi con người đó chính là thân mệnh của mình, nếu ta mà giết nó, thì nó cực kỳ nào hận oán thù, khắc cốt ghi tâm, chờ cơ hội để báo thù, cho nên nói*

nghiệp sát là nặng nhất; ngược lại nếu ta cứu lấy sinh mạng của chúng, thì chúng cảm kích vô cùng, nhờ đó mà phúc thiện của ta tăng lên rất lớn, vì thế mà nói trong tất cả các công đức thì công đức Phóng sinh là đệ nhất phúc điền”.

Phóng sinh chính là cứu gấp cứu nguy, công đức của nó so với việc làm các công đức khác, khác nhau ở chỗ nào? Khi một tính mạng chúng sinh đang bị đe dọa nguy cấp, sáng còn không biết chiều có sống được không, chịu khổ chịu nạn, bắt bớ cùm kẹp, trong lúc nguy nan khổ nạn như thế mà chúng ta mua chuộc thân mạng của chúng đem đi phóng sinh, ngay lập tức cơ hội sống sót đã đến với chúng, nạn khổ cũng được tiêu trừ. Còn nếu chúng ta không phóng sinh, thì chúng chỉ còn con đường chết duy nhất là đọit đâm đọit giết mà thôi.

Việc tối quan trọng nhất của phóng sinh đó là nghi thức quy y và niệm Phật. Sau khi trải qua nghi thức quy y xong, thừa uy thần của Phật Pháp Tăng tam bảo và oai thần của đại chúng gia trì hộ niệm, những loài súc sinh đó, sau khi hết nghiệp báo súc sinh, không phải luân chuyển vào trong ba đường ác nữa, được chuyển kiếp siêu sinh, đồng thời những loài súc sinh đó sau khi nghe

thánh hiệu của đức Phật A Di Đà, sáu chữ hồng danh vãng vãng bên tai, ngay lúc đó đã chông được hạt nhân giải thoát, đợi đến một ngày nhân duyên thuần thực, ắt sẽ gặp Phật Pháp niệm Phật tu hành, vãng sinh về nước Tây Phương An Lạc thế giới, vĩnh viễn không còn chịu luân hồi trong lục đạo, đó là ý nghĩa quan trọng nhất của việc phóng sinh lớn, trong phóng sinh nhỏ vậy.

Hành giả muốn tiêu trừ nghiệp chướng, thì việc phóng sinh là dễ nhất, tại sao lại nói như vậy? Bởi vì không luận thời gian, mà cũng không hạn địa điểm, người nhiều người ít, tiền nhiều tiền ít chúng ta đều có thể phóng sinh, lại vì việc làm này rất giản đơn lại dễ làm, quá dễ dàng để tiêu trừ nghiệp chướng. Cho nên các oan gia trái chủ dùng trăm phương ngàn kế để rảo loạn, cản trở chúng ta phóng sinh, cản trở chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng, vì thế cho nên người phóng sinh bị trợ ngại, bị phê bình lớn nhất, đó cũng đều vì nghiệp chướng thâm trọng của mỗi chúng sinh gây nên. Bởi vì nghiệp chướng thâm trọng, nên có nhiều chúng sinh không được gặp các bậc thiện nhân bỏ tiền tài ra cứu giúp miễn trừ khổ nạn, cũng bởi nghiệp chướng thâm trọng cho nên chúng cũng không có cái phúc để đi làm từ thiện, có tiền tài để cứu

độ chúng sinh, đền hoàn giết nợ v..v..

Đơn giản có những điều lợi ích như sau:

01 - Không có kiếp đao binh, miễn trừ chiến tranh sát hoạ

02 - Trường thọ, khỏe mạnh, ít bệnh

03 - Miễn thiên tai hoành hoạ, vô chur tai nạn

04 - Tử tôn đời đời xương thịnh, đời đời không tuyệt.

05 – Nhiều con đông cháu, phần nhiều là nam nhi, sở cầu thuận ý

06 - Quan lộc hanh thông, nhất buồm phong thuận

07 - Hỷ khí cát tường, bốn mùa an ninh

08 - Giải kết oán cừu, chur ác tiêu diệt, vô ưu vô lự

09 - Hợp với thiên tâm, thuận với ý Phật, loài vật cảm ân, chur Phật hoan hỉ

10 - Được sinh lên cõi trời, hưởng vô cực chi phúc, nếu kiem tu tịnh độ, trực khả vãng sinh Tây Phương Cực Lạc thế giới.

III – PHÓNG SINH CÔNG ĐỨC CAM LỘ PHÁP VŨ.

1 – PHÓNG SINH NGHI QUỸ CAM LỘ DIỆU DƯỢC.

Phàm những người xuất gia hay các cư sỹ tại gia quy y cửa Phật, các vị thiện nam tín nữ chưa quy y cửa Phật, xin mời các bạn nên chăm chỉ học tập bài viết này, như là khuôn mẫu trong sự nghiệp, trong việc tu hành và các phương diện khác của bạn đều có những lợi ích rất lớn. Trong khi học tập, nhất định phải nghiền ngẫm, suy xét kỹ đọc đi đọc lại, nếu không những dẫn chứng trong kinh luận điển giáo, từ ngữ thâm sâu lời vàng ý ngọc, trong tham luận này không dễ gì thoát nhìn đã hiểu. Sau khi đã hiểu được tội lỗi của sát sinh và công đức của phóng sinh, nên ứng với sinh hoạt thường ngày tùy lực của mình mà mua vật phóng sinh tu phúc, đoạn trừ sát nghiệp, nếu có thể tiến hành tuyên truyền quảng bá rộng rãi những tinh hoa của luận văn này, hoặc chuyển dịch, in ấn càng tích lũy được công đức vô lượng vô biên.

Như vậy sẽ có rất nhiều chúng sinh sẽ được thoát ly khổ nạn, tìm được an lạc, bạn cũng nhờ vậy mà tương lai mau được thành tựu, đây là mục đích duy nhất của tôi khi viết luận văn này.

Đỉnh lễ đức Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Đỉnh lễ đại từ đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát!

Kinh luận, trí, lý, hư không trung, giáng lâm gia trì cam lộ vũ, cho tất cả chúng sinh đang bị trầm lịch dưới nước, đấu tranh sát hại, nước sôi biển lửa, đều nhờ vào pháp lực này mà được mát mẻ an lành.

Giáo lý của bậc đại sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, có thể quy nạp thành ba điểm: Một là không tạo ác nghiệp làm phương hại đến chúng sinh, hai là phụng hành thân, khẩu, ý nghiệp, ba là thường tự thiện điều phục những phiền não trong lòng mình, đây mới chính là Phật Pháp chân chính. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật có nói: *“Không làm các điều ác, chăm làm các việc lành, tâm ý giữ trong sạch, đó chính là lời ta dạy”* vì lẽ đó, người quy y cửa Phật, không nên trọng thị cái danh hảo là quy y để nhận thêm giấy chứng nhận mình là đệ tử Phật mà thôi, mà chủ yếu là lấy thiện tâm của mình để làm lợi ích các loài hữu tình. Trong từng giờ từng khắc, phải đem hết sức lực nhỏ bé của mình để yêu thương, lợi ích các loài hữu tình chúng sinh tội nghiệp kia, đây mới là hành vi thù thắng của các bậc Đại Thừa Bồ Tát vậy, cho nên những người đã phát Bồ Đề tâm thì không thể thiếu khuyết đức tính này được. Đức Thế Tôn đã từng nói, tinh hoa của tám vạn bốn nghìn pháp môn đó chính

là Bồ Đề tâm, mà bản thể của Bồ Đề tâm chính là cái tâm trực tiếp hay gián tiếp làm lợi ích các loài hữu tình chúng sinh, như chỉ phát tâm nguyện cứu hộ chúng sinh cũng đã siêu việt hơn thế gian tất cả các công đức hữu vi pháp, như ngài Tịch Thiên Bồ Tát có nói: *“Hành giả chỉ cần phát khởi cái tâm nhiều ích chúng sinh, thì công đức đã lớn hơn là cúng dường các đức Như Lai”*.

Chúng sinh yêu quý và bảo vệ nhất chính là sinh mạng của mình, chúng đang sắp bị lên đoạn đầu đài, bị đâm, bị giết, thế mà lúc đó ta cứu chúng ra, cho chúng sự sống, đối với chúng sinh đây là đại ân đức, còn vô tình chung chúng ta đoạn lấy sinh mạng của chúng, thì đó quả là sự bức hại vô cùng lớn đối với chúng sinh, giới sát phóng sinh là việc làm bổn phận của người tu theo hạnh Bồ Tát Đại Thừa, là phương tiện tư lương lớn nhất để viên mãn thành Phật. Những lời nói trong bản văn này đều được căn cứ vào Phật kinh luận điển làm lý để đối chứng, đối với luận văn này diễn thuyết, hiển thị ra một cách tương đối toàn diện.

2 – BÁO ỨNG CỦA VIỆC SÁT SINH.

Trong mười loại nghiệp không lành, thì tội lỗi sát sinh và tà kiến là nặng nhất, như trong kinh có viết: *“Sát*

sinh là tội nặng nhất trong tất cả các tội, trong mười việc bất thiện, thì tà kiến là nặng nhất". Ở trong văn Giới Sát Phóng Sinh có nói: "*Trên thế gian quý trọng nhất là sinh mệnh, trong thiên hạ thảm thương nhất là việc sát thương*". Ngài Hóa Trí Nhân Ba Thiết căn cứ theo kinh Phật mà nói rằng: "*Nếu chúng ta chỉ cần giết hại một chúng sinh, thì sau này phải trải qua năm trăm kiếp để đền hoàn trả nợ*". Bất luận là vô cố hay cố tình sát hại những chúng sinh to lớn hay như những chúng sinh nhỏ bé li ti, tự mình phải đầu thai vào làm súc sinh để bồi hoàn trả nợ năm trăm lần, cho nên tôi xin cầu mong những người có sát nghiệp nghiêm trọng, hãy thử nghĩ xem kiếp sau bạn phải bồi hoàn biết bao nhiêu lần sinh mạng quý giá của mình, như vậy bạn còn mong tiếp tục sát sinh nữa không? Trong kinh Chính Pháp Niệm Xứ có nói: "*Người nào mà bố trí sắp đặt, sai người đi sát hại một loài hữu tình chúng sinh, thì người đó phải đọa trong địa ngục một kiếp*". Chúng ta cần phải suy nghĩ mà biết rằng, mỗi một kiếp có bao nhiêu vạn năm, mà phải đọa trong một kiếp, thì người này đến bao giờ mới được giải thoát? Ngài Liên Trì đại sư có nói: "*Làm nghiệp ác ngang với trời xanh, kết thành oán thù trăm ngàn vạn*

đời, một khi vô thường đến liền bị đọa vào địa ngục, chảo nước đông sôi, hay lò than lửa bỏng, rừng kiếm núi đao, sau khi chịu tội hết, liền bị đọa vào loài súc sinh, oán oán đối đầu, mệnh mệnh điền hoàn, sau khi trả nợ hết, được sinh làm người, nhiều bệnh mệnh ngắn, hay bị hổ sói hùm beo, rắn rết độc sà, hay bị vua quan xử tử, hoặc là bị uống thuốc độc mà chết, tất cả những tội báo như thế đều bởi do đời trước sát sinh mà ra”

Chúng ta chỉ cần giết một chúng sinh nào, thì bản thân mình sau khi chết đi phải sinh vào làm loài súc sinh như thế, đồng thời phải chịu cái khổ nạn như trước chúng ta gây ra cho chúng sinh. Trong kinh Lăng Nghiêm có nói rằng: “Người ăn thịt dê, người chết làm dê, dê chết làm người, cứ như thế trải qua mười đời, sống sống chết chết, ăn thịt lẫn nhau, cả hai bên đều làm nghiệp ác, cho đến tận đời vị lai, bởi nhân duyên đó, trải qua trăm nghìn vạn kiếp thường trong sinh tử”.

Có một công án ở trong kinh Bảo Tích nói rằng: Đời trước có một lão Phú Ông, ông ta rất muốn ăn thịt dê, nhưng lại sợ con trai phản đối, liền nói dối con rằng phong thủy nhà mình rất tốt, bởi vì do ông Thần cây ở trên cái cây bên bờ ruộng kia phù hộ cho mình, nhân đó

mà nhà mình cần phải giết một con dê để lễ tạ ơn thần. Người con nghe cha nói vậy cho là thực, liền ở bên cạnh gốc cây xây một ngôi miếu nhỏ, đồng thời là giết dê để cúng dàng thần cây. Chẳng bao lâu thì lão Phú Ông chết, bởi nói vọng ngữ và sát sinh nên phải chịu quả báo, đọa vào ác thú đầu thai làm dê. Người con vẫn nhớ lời cha dạy, đến năm thứ hai lại muốn giết dê để tạ ơn thần cây, trùng hợp là người con chọn ngay con dê non mà cha của mình thác sinh vào. Con dê non này cứ oa oa kêu, chết cũng không chịu để cho người nhà dắt ra giết, đúng lúc đó có một vị A La Hán đi qua trước cửa nhà, nói rõ nhân duyên tiền kiếp của con dê này, đồng thời làm phép gia trì khiến cho người chủ nhà nhìn thấy rõ quá trình đầu thai của cha mình chuyển thành kiếp dê. Sau khi xem xong người con trai mười phần ảo não, liền phá bỏ miếu thờ thần, từ đó trở đi bỏ ác tòng thiện, không bao giờ giám sát sinh nữa, lại luôn phóng sinh, đồng thời lễ kính Tam Bảo, thâm tín nhân quả.

Trong kinh Phật lại có một câu chuyện khác kể rằng: Ngài Mục Kiền Liên và ngài Tỳ kheo Đức Sinh từng có lần đến bên bờ biển, trông thấy một người toàn thân bốc cháy như hỏa diệm sơn, tiếng khóc vang trời,

xung quang có rất nhiều ngã quỷ tay cầm cung tên và đuốc, nhằm vào người đó mà bắn, Mục Liên dùng thân thông để quán sát nhân duyên, thì biết người này kiếp trước là thợ săn, sát sinh cực nhiều, bởi nhân duyên đó mà kiếp này nhiều năm chịu khổ, sau khi chết liền bị đọa xuống địa ngục, khổ mà có ngày hầu mong giải thoát.

Trong kinh còn có một câu chuyện khác kể rằng: Ngày xưa vua Trạch Cà và đại thần Tỳ Lư ở nước Xá Vệ thống lĩnh quân đội đến đánh bộ tộc Thích Ca, sát hại tám vạn người trong dòng họ Thích, liền ngay lúc đó đức Phật vào trong thiên định xem xét nhân duyên này do đâu mà có, ngài quán sát thấy một kiếp lâu xưa người trong bộ tộc Thích Ca làm nghề đánh cá, vì sát hại vô số cá nên phải chịu quả báo, Vua Trạch Cà và vị đại thần Tỳ Lư kia chính là hai con cá lớn chuyển thế đầu sinh trở lại vậy.

Cho nên người trần mắt thịt chúng ta, không nhìn thấy được kiếp trước và kiếp sau, nhưng ác nghiệp sát sinh của chúng ta vẫn hằng giờ hằng phút bám theo chúng ta như bóng theo hình vậy, đợi đến một lúc nào đó nhân duyên thành thực, quả báo sẽ xuất hiện ngay trước

mắt, nếu được thiên nhãn thần thông, sẽ nhất định vớt bỏ dứt trừ được nhân quả. Trong kinh Bách Nghiệp có nói: *“Các nghiệp của các loài hữu tình chúng sinh, trải qua trăm nghìn kiếp cũng không hoại diệt, khi nhân duyên thời cơ chín mùi, thì quả báo nhất định báo ứng”* trong các Khế Kinh và Tỳ Nại Da đều nói: *“Chư nghiệp trải qua trăm nghìn vạn kiếp cũng không mất”* ngài Trí Bi Quang trong Công Đức Tạng Luận cũng nói: *“Con chim Đại Bàng bay lượn trong không trung, tuy là không nhìn được bóng hình, nghiệp báo của các loài hữu tình cũng vậy, tuy là không nhìn thấy, nhưng khi nhân duyên hội đủ nhất định sẽ hiển hiện ra”* câu nói này có ý nghĩa là ví dụ như có loài chim Đại Bàng vỗ cánh bay cao ở trên không trung, chúng ta đứng ở bên dưới tuy là không nhìn thấy dáng hình, nhưng chúng ta không thể nói là con chim đó không có dáng hình, chỉ cần chúng ta cứ dõi theo nó, đến khi con chim hạ xuống thì chúng ta liền nhìn thấy một cách rõ ràng cơ thể hình hài của nó. Cũng vậy, nghiệp ác của việc sát sinh và thiện nghiệp của việc phóng sinh, bây giờ tuy là không có trình hiện ra ở trước mắt, nhưng không vì thế mà nó mất đi, đợi đến nhân duyên thuận thực thì quả báo sẽ phơi bày ra trước mắt chúng ta.

Tất cả các động vật trên thế giới, trên thực tế chẳng có loài nào là không tham sống sợ chết cả, cũng chẳng khác gì so với con người. Như trong Công Đức Tạng Luận có ghi chép một câu chuyện: Trong một tiền kiếp xa xưa khi đó đức Thế Tôn của chúng ta làm Vua của một nước nọ, năm đó trời làm hạn hán, ruộng vườn của người thân quyến thuộc đều khô khan nứt nẻ, mọi người sát sinh cúng thần để cầu mưa xuống, lúc đó nhà Vua sinh lòng bi mẫn thương yêu các loại súc sinh sắp bị giết kia, liền tìm cách để ngăn cản họ đừng sát sinh mà nói rằng: Cõi Nam Thiệm Bộ Châu này, trời làm hạn hán đất đai khô cằn, nếu có sát sinh mà cúng tế thì cũng chẳng có linh ứng, các người cần phải giết những người thân quyến thuộc, giết lấy một nghìn người để cúng thần cầu mưa, lúc đó thần dân trong nước nghe lời của Vua nói vậy, tất cả đều kinh sợ hãi hùng, quỳ xuống van lạy miễn xin đừng giết để cúng thần, nhà Vua liền nói: Tất cả các chúng sinh kia cũng như các người, cũng đều yêu mến thân mệnh của mình, sao lại giết hại.

Có một số người ngu si đần độn, trông thấy trâu bò và các vật khác đang trong tình trạng sợ chết hoảng loạn hãi hùng, tìm cách chống cự, người này không những

cảm thấy đáng thương khởi tâm thương xót, trái lại lại tỏ ra phần nộ không đi giết không được, người này sau khi chết nhất định đọa vào địa ngục.

Tất cả các sinh vật cho dù là nhỏ bé đến đâu, thì chúng đều có sinh mạng như nhau, đều có cảm nhận được sự đau khổ vui sướng, đều tham sống sợ chết, so với con người chúng ta không có gì khác biệt, thế nên chúng ta không thể coi nhẹ mà sát hại chúng được, nếu không chúng ta sẽ nhận được quả báo bị sát hại như chúng vậy. Ví như trước đây có một ông nông dân ở ngoại thành Dương Châu tỉnh Giang Tô, tên gọi Tứ Lục, ông ta muốn chỉnh sửa sắp xếp lại vườn để trồng hoa quả cây cảnh, có một hôm trong lúc đào đất phát hiện một tổ kiến, trong có rất nhiều kiến con, bản tính tham tàn hiếu sát trời dậy, ông liền về nhà lấy ra một chậu nước sôi, dội trực tiếp vào tổ kiến, khiến cho tất cả những con kiến đều bị chết bỏng. Vào một ngày tháng tám năm đó, trong lúc ngủ ông ta mơ thấy có vô số kiến trèo lên khắp người ông ta, khi tỉnh dậy ông ta thấy toàn thân mọc lên các vết ban đỏ, ngày hôm sau những vết ban đỏ ấy hóa thành những mụn nước, từ trong những mụn nước ấy chui ra một con kiến, hung

dữ cắn thịt ông ta, đau đớn không thể chịu được, ông ta kinh hoàng la hét, mấy hôm sau thì chết. Đây chỉ là một loại quả báo của nhân thế, còn có các quả báo khác vô lượng vô biên, khó mà có thể nhẫn chịu được trong ba đường ác, cho nên tôi kính xin mọi người hãy suy ngẫm về nghiệp báo không thể nghĩ bàn của việc sát sinh.

Vốn dĩ tất cả chúng sinh trên thế gian đều yêu mến sinh mạng của chính mình, chỉ trừ những chúng sinh đang bị đọa đầy ở trong địa ngục, đều không nguyện ý, không muốn chết, ví dụ có một người đang chờ xử tử, thì có người đem tiền của ra chuộc lấy sinh mạng của người sống kia, hoặc dùng các biện pháp khéo léo để cứu người kia ra, đối với tử tội kia người cứu mạng không nghi ngờ gì thực sự là một ân nhân chân chính, người được cứu chuộc lúc ấy cảm kích sẽ dâng trào như sóng, nước mắt trào mi, tình thâm như biển, ân trọng như núi, khắc cốt ghi tâm, vạn phần cảm kích. Đạo lý cũng giống như vậy, nếu chúng ta trông thấy chúng sinh hữu tình gặp nạn, mà bỏ tiền tài ra chuộc lấy thân mạng của chúng, đem đi phóng sinh, thì công đức cũng như vậy, sợ gì vật phóng sinh chỉ là một con cá nhỏ.

Nếu căn cứ vào Luận Câu Xá thì nếu có người ủy thác cho người khác sát sinh, hay thấy người khác sát sinh, tâm sinh tán đồng tùy hỷ, thì nghiệp của người này tích chứa lại chưa phát Tác dụng, tội của người này và người trực tiếp sát hại ngang bằng nhau. Nếu khi chúng ta đang ngủ nằm chiêm bao thấy, trong giấc mơ mình cầm dao đi giết súc sinh, hoặc đi hay giẫm đạp lên chết sâu kiến v..v... bởi người này không có cái tâm sát hại thì gọi là **Tác** (*làm*) mà không có chứa nhóm tích tụ nghiệp vậy, không có tội lớn. Trong tác phẩm Cự Lạc Nguyễn Thích của Khúc Chu Nhân Ba Thiết nói: “Nếu vì Tam Bảo mà sát sinh, thì tội lớn hơn tội mười vạn lần” đó là sát sinh đem bán được bao nhiêu lợi nhuận đem cúng dường chư tăng, hoặc làm tượng đúc chuông tu tạo chùa miếu v..v.. không những không có công đức, mà còn có tội lỗi rất lớn. Lại căn cứ theo trong Kinh Phật và Luận Câu Xá đã nói: Phạm là mua bán đao, thương, lưới bắt cá và các đồ dùng để sát sinh, mua, bán, song phương đều phải đọa vào địa ngục, mà những công cụ ấy trước khi còn chưa tiêu hủy, ngày ngày còn tăng vô lượng nghiệp tội.

Ngoài ra cứ theo lời dạy của Đức Phật mà dẫn chứng, thì người trong cùng một nhà, nếu có một người

chuyên làm nghề đồ tể hoặc thợ săn v.v..và các nghề sát sinh khác, như vậy người trong những gia đình ấy đều phải đọa vào địa ngục một lần. Nếu trong sơn cốc có một người sát sinh, thì cả sơn cốc đó cũng không được an lành. Chúng ta cũng không nên giao tiếp gần gũi với loại người này dù chỉ trong giây lát, loại người này đến nhà người khác còn mang theo rất nhiều những điều không may mắn đến cho người ta, những đồ vật họ mang theo bên người còn làm giảm đi sức mạnh của Tam Bảo gia trì cho chính mình, cho dù chỉ tiếp xúc với bóng của người đó cũng đem lại rất nhiều bất an và không cát tường.

Vì vậy luôn phải giữ giới không sát sinh, như vậy công đức sẽ rất lớn, còn có những người từ lúc chưa đoạn dứt được việc sát sinh, thì quý vị hãy nên phát nguyện một năm, một tháng thậm chí một ngày không đi sát sinh. Nếu không sát sinh thì có rất nhiều lợi ích, ngày trước có một người đồ tể chuyên làm nghề giết mổ ở thành Thánh Già Đa Diên, ông ta thợ trì một ngày một đêm không phạm sát giới, sau này, vì sát nghiệp lúc còn tại thế cảm ứng nên phải sinh vào địa ngục Cô Độc, ban ngày chịu đốt cháy trong ngục sắt, nhưng vì sức mạnh công đức trì giới khiến cho ông ban đêm được ở thiên cung, ở cùng

với tiên nữ vây bốn xung quanh hưởng thụ an lạc.

Sau khi chúng ta đã hiểu tội lỗi sát sinh thuật ở trên đây, chúng ta nên đứng trước Tam Bảo hay các bậc Thầy, phát thệ nguyện kiên cố, từ nay về sau cho dù có gặp lúc nguy hiểm về tính mệnh, cũng không bao giờ sát hại bất kỳ một chúng sinh nào.

3 – CÁC BẬC THÁNH CŨNG CHỊU QUẢ BÁO SÁT SINH.

Khi Đức Phật còn tại thế từng có một câu chuyện, có một vị A La Hán tên là Ô Đà Di thuyết pháp cho một vị nữ theo đạo Bà La Môn, sau đó vị nữ này cùng một đạo tặc mưu sát vị A La Hán này, đem đầu vị la hán chôn xuống hố tro. Quốc vương phát hiện ra sự việc này, liền ra lệnh thiêu chết vị nữ Bà La Môn và tên đạo tặc kia, đồng thời ra lệnh trừng phạt chặt hết tay chân năm trăm quyến thuộc của hai tên sát nhân đó. Khi đó các đệ tử hướng về đức Phật hỏi nhân duyên gì mà phát sinh ra chuyện đó? Đức Phật nói rằng: Ngày trước ở Lộc Dã Uyển có một ông vua tên là Phạm Thị, gặp một giấc mơ, trong mơ ông thấy ruột mình trải dài quấn quanh thành phố, nhà vua liền hỏi vị đại thần Bà La Môn về hung cát của giấc mơ đó, vị đại thần Bà La Môn biết đó là điềm

lành, nhưng vì nghĩ đến lợi ích riêng mình cùng năm trăm quyến thuộc nên đáp, cần phải giết một lượng lớn bò để cúng chúng sinh, lúc ấy có một bò đực và một bò cái, đức vua vốn không muốn sát hại, nhưng con trai viên đại thần Bà La Môn đó cố tình giết, hai con bò này vô cơ bị sát hại, nên trước lúc chết phát khởi ác nguyên thê sẽ báo thù và chặt hết chân tay năm trăm quyến thuộc của viên đại thần Bà La Môn kia. Các người nên biết ông vua Phạm Thị lúc đó chính là ông vua bây giờ, vị đại thần lúc đó nay chính là A La Hán Ô Đà Di, năm trăm quyến thuộc của vị Đại Thần kia, nay chính là năm trăm tên trộm quyến thuộc của Nữ Bà La Môn và tên Đạo Tặc kia, còn hai con bò bị giết kia nay chính là Nữ Bà La Môn và tên Đạo Tặc.

Lại có câu chuyện kể về thánh giả Long Mãnh Bồ Tát bố thí đầu mình. Chuyện rằng ngày trước ở Ấn độ, vua Lạc Hạnh lúc làm thái tử, vì muốn được sớm kế vị ngôi vua, liền khẩn cầu Long Mãnh Bồ Tát bố thí cái đầu cho thái tử, thái tử trước tiên dùng kiếm báu để chém, nhưng kiếm chém vào đầu Bồ Tát như vào chỗ hư không, chẳng có chút thương tích gì cả, Long Mãnh Bồ Tát bèn nói với thái tử rằng nghiệp chướng binh đao của ta đã tiêu trừ, nên ông không thể chém được, chỉ có kiếp trước

khi ta cắt cỏ có làm chết một con côn trùng, quả này chưa trả báo, nên muốn chặt đầu ta, ông phải dùng cỏ cắt tường mới chặt được, sau đó quả nhiên đúng vậy.

Bồi Lặc Trát Na là vị tổ sư truyền thừa của dòng Đại Viên Mãn, kiếp trước khi làm Tỳ Kheo, từng sát hại một con côn trùng ở trên thân thể, bởi do cái nhân đó mà ngài phải chịu quả báo, bị bắt và bị tù ngục giam cầm, sau đó ngài được chuyển đến Tướng Mộ Trà Ngoã Dung, nhốt trong một nhà ngục có rất nhiều côn trùng.

Những bậc Thánh các ngài bên trong tuy đã chứng được tính không, các thứ ngoại cảnh ở bên ngoài đối với các ngài không có lợi mà cũng chẳng có hại, nhưng về bề mặt đối với nhục thân hiện tại các ngài vẫn bị cảm thụ những nghiệp báo như huyễn, đây là một bằng chứng chân thực không sai của nhân quả.

4 – NGƯỜI SÁT SINH HỦY GIỚI SẼ KHÔNG ĐƯỢC THÀNH TỰU.

Các Phật tử là những người tín đồ đã quy y Tam Bảo, có người giữ Bồ Tát giới, có người thì giữ Mật Thừa giới, ngàn vạn lần không được sát sinh, nếu không sẽ làm hỏng mất giới luật của Phật. Trong Kinh đức Phật

có nói: “Người đã quy y Phật, thì đó chính là vị Cư Sĩ chân thực, từ khi quy y Phật rồi, thì không còn sùng bái nương tựa quy y trời người quỷ thần, quy y Pháp rồi thì trong mình không được có cái tâm làm thương hại đến chúng sinh, còn quy y Tăng rồi từ nay trở đi không được theo đồng bóng bói toán, tà ma ngoại đạo” trong Đại Viên Mãn Tiên Hạnh Dẫn Đạo Văn có nói: “Quy y đó cũng là thọ giới vậy, khi quy y có ba thứ cần phải dứt trừ, đó chính là Quy y Phật rồi thì không được quy y theo các ngoại đạo tà giáo khác, chư thiên quỷ thần, quy y Pháp là diệt trừ cái tâm làm tổn hại đến chúng sinh, thậm chí trong giấc mơ cũng không được làm thương tổn đến chúng sinh, quy y Tăng rồi thì không được nương theo bè bạn của ngoại đạo” như vậy nếu sát sinh, sẽ làm mất đi cái giới quy y, nếu không có cái giới quy y này làm căn bản thì làm sao có các phẩm Cư Sĩ giới, Sa Di giới, Tỳ Kheo giới, Tỳ Kheo Ni giới v.v...? Lại trong Thất Thập Quy Y tụng có nói: “Mọi thứ trên thế gian đều có luật nghi của nó, nếu không quy y thì không có giới vậy”, nếu sát hại chúng sinh, cũng là tự mình hủy đi giới Bồ Tát, bởi thế mà căn cứ vào trong Kinh Luận của Phật thì cái căn bản nhất của hết thầy giới Bồ Tát đó chính là phát

cái tâm Bồ Đề, nếu người có ý làm tổn thương sát hại chúng sinh, thì lẽ nào người này vẫn còn Bồ Đề tâm sao? khi trong tâm không có hạt giống Bồ Đề, thì các thiện pháp nương vào đâu mà tăng trưởng được? Kinh Hoa Nghiêm có nói: “Chư Thiện Nam tử, cái Bồ Đề tâm đó cũng như chủng tử của Phật Pháp vậy” nếu chúng ta sát hại chúng sinh, như vậy đã vi phạm các giới căn bản trong của Phật giáo rồi.

Bất luận là chúng ta tu phái Hiển Tông hay Mật Tông, nếu chúng ta sát hại chúng sinh, như vậy chư Phật Bồ Tát sẽ không hoan hỷ, nếu chư Phật không vui, thì chúng ta vĩnh viễn không được các ngài gia trì hộ niệm cho, do đó mà cũng khó thành tựu sở nguyện. Tịch Thiên Bồ Tát nói: “Ai mà an vui thì chư Phật mới an vui? Ai bị tổn thương khiến cho tâm Phật không vui? Đó chính là các loài hữu tình hoan hỷ thì chư Phật sẽ hoan hỷ, nếu các loài hữu tình bị tổn não thì tâm của Đức Như Lai cũng bị thương tổn, cũng như có người dùng lửa lớn để thiêu đốt thân mình, hết thấy chỉ vì muốn cho tâm được yên ổn, nhưng làm như thế thì vĩnh viễn tâm không bao giờ được yên cả, nếu có người vì muốn làm tổn não các loài hữu tình để mong cầu cho tâm mình được hoan hỷ

an lạc thì cũng như vậy, không bao giờ được thành tựu, thì làm sao lại có thể khiến cho chư Phật hoan hỷ nữa ư?”. Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm có nói: “Chúng sinh yêu quý nhất là thân mệnh mình, chư Phật yêu quý nhất là chúng sinh, nếu cứu được thân mệnh của chúng sinh, đó chính là hoàn thành tâm nguyện của chư Phật”.

Đó là nguyên nhân cơ bản của rất nhiều người tu hành nhưng không thành tựu hoặc không trông thấy được Bản Tôn, sợ rằng là do kiếp trước hoặc trong kiếp này cố tình sát hại chúng sinh mà có như vậy, cho nên từ nay về sau nên sám hối sát nghiệp của mình, lại lập thệ nguyện từ nay trở đi sẽ không làm những việc khiến cho chư Phật không vui, như Tịch Thiên Bồ Tát nói: “Bởi vì chúng ta làm tổn hại đến các loài hữu tình, cho nên các vị có lòng thương xót chúng sinh không bao giờ vui vẻ, hết thấy hôm nay mỗi mỗi đều cần nên sám hối, tất cả các tội nghiệp, cầu xin chư Phật hãy chứng giám và tha thứ cho chúng con, việc làm này khiến cho chư Phật sinh tâm hoan hỷ, lại lập nguyện từ nay trở về sau làm nô bộc cho thế gian, giả như có chúng sinh dẫm lên đầu ta để đi, thà chết chứ cũng không báo oán, mong sao cho chúng luôn luôn hoan hỷ”.

5 – SÁM HỐI SÁT NGHIỆP.

Chúng ta nên từ nay về sau hết sức không sát hại bất kỳ một chúng sinh nào, những sát nghiệp đã tạo ra từ kiếp trước hoặc kiếp này thì làm sao để tiêu trừ được, cho nên cần phải tinh cần sám hối, nếu thành tâm sám hối, thì mọi ác nghiệp có thể tận tiêu trừ hết. Ví như Chi Vương ở Ấn độ trước kia tính tình hung tàn ngang ngược, từng sát hại chín trăm chín mươi chín người, sau khi giết xong lấy của mỗi người một đốt xương ngón tay nghĩ định làm dây chuyền, nhưng vì số lượng không đủ, khi định sát hại Thích Ca Mâu Ni Phật, được Đức Phật cảm hóa, nhận thức được tội của mình đã gây tạo, trong lòng chí thành sám hối, về sau chứng được A La Hán quả vị.

Như vậy có người nghĩ, trước thì nói là sát sinh sẽ phải chịu quả báo ở trong địa ngục một trung kiếp, nay lại nói đời này có thể giải thoát, như thế có phải là tương phản lắm sao?

Tôi xin trả lời:

Hai cái đó không hề tương phản, tại sao lại thế, cái trước là nói nếu chưa sám hối nên phải đọa vào trong

địa ngục một trung kiếp, nay nói về sức sám hối có thể tiêu trừ hết mọi chướng ngại của tội sát sinh, nên mới nói đời này thành tựu được. Ví như người vốn gốc phạm vào án phải đem đi tử hình, sau đó nhờ vào mối quan hệ, hay dùng tiền tài v.v..thì người này không những không bị tử hình, mà còn ăn năn hối cải không còn tái phạm, từ nay trở đi làm lại từ đầu, tương lai huy hoàng sẽ đợi ngay trước mắt. Cũng như vậy, nếu chúng ta nương vào uy lực và thế nguyện lực của chư Phật Bồ Tát và thành tâm sám hối của chính mình, có thể tiêu trừ ác nghiệp, cũng có dựa theo tâm Bồ Đề để tiến hành phương pháp sám hối. Cho nên những người có nghiệp sát sinh thâm trọng, nhất tâm sám hối là rất quan trọng.

6 – ĐẠI BI VI YẾU- LẤY TÌNH THƯƠNG YÊU LÀM TRỌNG TÂM.

Trong luận Đại Trí Độ có nói : “Tứ Bi là gốc căn bản của Đạo Phật”, lại trong Bồ Đề Đạo Thứ Độ Quảng Luận cũng nói: “Việc đầu tiên khi vào trong Đại Thừa, cũng cần phát khởi và an lập cái tâm này, rồi sau khi ra khỏi Đại Thừa thì duy nhất cũng cần phải an lập và phát khởi cái tâm này. Cho nên nói việc tiến thoái của Đại

Thừa ấy cũng là tùy thuộc vào cái có hay không của cái tâm này”, trong tác phẩm Thắng Lợi Đạo Ca Thiên Cổ Diệu Âm của đức Pháp Vương Như Ý Bảo cũng nói: “Chúng sinh bị chìm đắm luân hồi trong khổ cảnh, vì muốn đạt được cái chỗ cứu kính an lạc, thì cần phải có cái tâm giúp ích cho mọi người, làm lợi lạc cho họ, để hoàn trả các oan trái, nên khước bỏ cái tâm yêu thích nhỏ nhen ích kỷ của mình, cũng như từ bỏ cái thức ăn có độc, nếu làm được như vậy, thì đã đóng chặt lấp kín cửa vào ác đạo rồi, cũng từ đây mà dẫn vào cõi thiện an lạc thù thắng, lại cũng chúng đắc được cứu kính giải thoát, cho nên cần phải suy xét lựa chọn mà tu theo pháp môn phóng sinh này”

Chúng ta đối với phóng sinh đừng nên chỉ xem như phần nổi của việc tốt, mà cần phải lấy lòng từ bi làm gốc để phóng sinh, nếu không thì việc làm không ứng với đạo lý, như ái thiếp của nhà đại học gia Tô Đông Pha thời Tống, là một tín đồ thành kính của đạo Phật, chăm làm việc phóng sinh, có một hôm vào rừng phóng sinh, trên đường trở về, trông thấy một đàn kiến đang tranh nhau nhặt những hạt đường rơi vãi, cô ta liền nhấc chân giẫm chết cả đàn kiến ,

Tô Đông Pha sau khi nhìn thấy, không ngăn trở

được thờ dài mà nói rằng: “Nàng phóng sinh là biểu hiện của lòng từ bi thương xót chúng sinh, đó là việc rất tốt, nhưng tại sao nàng lại chỉ chú trọng loài cầm điều, mà bạc đãi loài kiến, đây không phải là lòng từ bi chân thực” Trong văn Khuyên Phát Bồ Đề Tâm có nói: “Chúng ta thường nghe điều cốt yếu của người vào đạo, đó là lấy phát tâm làm đầu, tu hành tinh tiến, lập nguyện trước tiên. Nguyện đã lập rồi, thì chúng sinh ắt độ được, tâm phát thì ắt có một ngày Phật đạo sẽ thành, đừng có chấp nặc mà không phát khởi cái tâm rộng lớn, lập nguyện kiên cố, nếu không, cho dù có trải qua vô số trần kiếp, tất nhiên là vẫn còn sinh tử luân hồi, tuy có tu hành, mà cũng chỉ là có công vô ích mà thôi”

Cũng giống như đạo lý này, đối với các chúng sinh vô cùng nhỏ bé cũng không được xem nhẹ, Kinh Hiền Ngu nói rằng “Tội ác tuy bé nhỏ, cũng không được coi thường, đốm lửa tuy bé, nhưng có thể thiêu cháy cả núi cỏ chất đầy”, Phẩm Bồ Tát Hạnh cũng nói: “Chỉ cần một sát na tạo tội, thì phải bị giam cầm nhiều kiếp ở trong A Tỳ Địa Ngục, nữa là tích chứa oan trái sinh tử từ vô thủy cho đến ngày nay, thì làm sao có thể nói là sinh về cõi lành cho được” Đại đức Hán Địa cũng nói: “Vạn vật hữu tình nếu bị thương tổn đến thân mạng, nói đến

đau đớn thống khổ, loài sâu kiến tuy nhỏ, những cũng đều tham sống sợ chết” nếu chúng ta không rủ cái lòng thương xót đối với chúng sinh, tuy là tăng nhân hay cư sỹ v.v..., thì cũng chỉ là hình tướng bên ngoài mà thôi, chứ không phải là người đệ tử chân chính của Phật.

Ngoài ra tu hành muốn có những tướng chứng nghiệm của pháp, thì cũng cần có tâm đại bi đầy đủ làm lợi ích cho các loài hữu tình, ví như Ngài Luận Sư Vô Trước khổ hạnh tu hành hai mươi năm tại núi Kê Túc, cũng không thu được cái gì cả, không trông thấy được bản tôn Di Lạc Bồ Tát, đói khát phần hận xuống núi, trên đường đi gặp một con chó cái, hai chân khập khiễng, trên bụng bám đầy những côn trùng, khổ không thể nói. Vô Trước Bồ Tát khi nhìn thấy vậy đau xót vô hạn phát khởi tâm đại bi thương xót, sợ dùng tay sẽ sát hại những côn trùng đó, không ngại thân chó lở loét, hôi thối đầy người, bèn nhắm mắt dùng lưỡi mình, định bụng sẽ liếm bay hết côn trùng, thế nhưng lưỡi ông ta đưa ra lại chạm vào đất, mở hai mắt ra nhìn, không trông thấy con chó đâu, mà trước mặt lại là quang minh chói lòa của Di Lạc Bồ Tát, Vô Trước Bồ Tát vui mừng khôn xiết, rơi lệ mà bạch rằng: “Kính bạch Di Lạc Bồ Tát sao ngài không rủ lòng từ bi thương xót, suốt hai mươi năm không thấy hiện

thân, ngài Di Lạc trả lời rằng: Không phải ta không hiện thân, kỳ thực ta và người chưa hề rời xa, chỉ vì nghiệp chướng của người quá nặng, nên không trông thấy được ta, nay người khổ hạnh tu hành hai mươi năm, nghiệp chướng đã bớt đi nhiều, nay thấy ta hóa thành con chó ghẻ lở đầy mình mà sinh lòng đại bi thương xót, nhờ thế mà nghiệp chướng đã tiêu trừ hết, nên mới chân thực nhìn thấy thân ta.”

Hiện nay ở trong nước cho đến quốc ngoại, mọi người đã tạo ra sát nghiệp rất nặng, các loại món ăn trong thực đơn ngày càng nhiều, phạm vi sử dụng động vật làm thức ăn ngày càng rộng, thủ đoạn chế biến ngày càng tàn nhẫn, hàng trăm ngàn thi thể được chất đầy trên bàn ăn, khác nào địa ngục trần gian, bi thảm thế giới, mà những người sát sinh nấu nướng chế biến kia, bao giờ mới trả hết được món nợ trầm trọng này?

Đất Tây Tạng là nơi quanh năm tuyết trắng bao phủ, là quê hương của chư Phật - Quán Thế Âm Bồ Tát hiện hóa đạo tràng, chín mươi tám phần trăm là người từ nhỏ đã niệm Phật tu hành, rất ít sát sinh, nếu có một gia đình cần giết một con bò, thì toàn gia đình họ đều vì con bò kia mà phát nguyện niệm chú, đồng thời thỉnh mời tăng

nhân trên chùa về niệm kinh siêu độ, khi phát hiện thấy thỏ mèò, quạ chết họ đều mời tăng nhân đến tụng kinh siêu độ cho chúng, sau đó đem chôn. Trước khi ăn thịt, mọi người đều có thói quen niệm Quán Âm Tâm Kinh bảy biến hoặc trăm biến, khi có người bỏ tiền mua bò dê về để chuẩn bị phóng sinh, người bán bao giờ cũng giảm tiền bán cho người mua, gọi là một kiểu tùy hỷ công đức đối với người bỏ tiền ra mua để phóng sinh.

Vì vậy, chúng ta những người quy y Phật môn, thì hãy xem xét kỹ lại chính mình, nếu chưa đủ lòng từ bi, như vậy chúng ta chỉ mang danh tín đồ Phật giáo mà thôi, cho nên cần phải tìm mọi cách để phát khởi từ bi tâm, tận lực phóng sinh, khoan dung tha thứ cho mọi chúng sinh đang chịu khổ nạn, chúng ta đâu có ngại rằng trong một tháng trời chỉ cứu được một sinh mạng chúng sinh, chỉ cần một sinh mạng thôi thì cũng có công đức và ý nghĩa trọng đại rồi. Ngày trước chư Phật Bồ Tát và các cao tăng tổ sư vì cứu các chúng sinh khỏi nỗi thống khổ, đã không tiếc hy sinh thân mạng của mình. Trong quyển thứ 11 của bộ luận Đại Trí Độ có ghi chép một câu chuyện: Ngày trước ở trong núi Tuyết Sơn có một con chim Bồ Câu đã tu

luyện thành tiên, cuộc sống của chim Tiên thanh nhàn ưu du tự tại, vào một ngày kia chim Tiên trông thấy một người bị lạc đường do tuyết phủ, cùng ách khôn khổ, đói rét bức bách, mệnh đang nguy cấp. Chim Tiên nhìn thấy người này liền đại phát từ bi tâm, lập tức bay đi tìm lửa, thu thập củi đốt, cho người này sưởi ấm, lại lấy chính thân thể mình lao vào lửa tự thiêu, để thí cho người này lót bụng trong cơn đói khát, chim Tiên vì công đức ấy, đời sau được chuyển hóa tu hành thành Phật, chính là Đức Thích Ca Như Lai. Chúng ta cứ thử ngẫm xem việc làm của mình so sánh với công hạnh của các đại Bồ Tát, nếu chỉ vì một ít tiền để phóng sinh cũng không xả được, thì làm sao có thể gọi là người phát Đại Thừa Bồ Đề tâm ư?

IV - ĂN MẶN VÀ ĂN CHAY.

Trong kinh Lăng Nghiêm và các kinh Đại Thừa khác, đều có ghi lại lời Phật nói với chúng đệ tử về công đức của việc giới sát đoạn nhục và ăn chay. Như trong kinh Lăng Già có nói: “Được sinh vào nhà Phạm Chí và những nơi có người tu hành, hay được làm người có trí tuệ sinh vào nhà phú quý thì đều bởi do cái nhân không ăn thịt mà được”, lại trong Thập Thiện giới kinh đức

Phật cũng có nói: “Ăn thịt nhiều tật bệnh, nên phát đại bi tâm, gìn giữ không sát sinh” vì vậy trong lịch sử Trung Quốc có ghi lại, vua Lương Vũ Đế cũng căn cứ theo kinh Niết Bàn và giáo nghĩa các kinh Phật khác, xuất phát từ tấm lòng thương xót chúng sinh, phản đối việc chư Tăng ăn thịt, mà viết nên bốn quyển Đoạn Tử Nhục Văn, chủ trương Tăng Ni nhất luật đoạn tuyệt không ăn cá thịt, ông lại ra chiếu triệu tập ba vị luật sư lừng danh đương thời vào cung hội nghị, khiến Tăng Ni đoạn thịt ăn chay, từ đó ăn chay đã trở thành truyền thống tốt đẹp, đối với tất cả các tín đồ của Phật Giáo Đại Thừa, cho đến ngày nay tuyệt đại đa số các Pháp Sư, Cư Sĩ trong các tự viện đều kiên trì ăn chay giới sát, thu hoạch được rất nhiều công đức, như trong kinh Đức Phật đã dạy.

Nhưng trong vấn đề ăn thịt, thì ở nơi Tây Tạng và Phật giáo nguyên thủy phụng hành Thượng Toạ Bộ của các nước Đông Nam Á với Trung Quốc có những tập tục và truyền thống không giống nhau, tất cả đều có giáo chứng để dựa theo, muốn giải thích hiện tượng này, tìm biết ý nghĩa thâm sâu ảo diệu của kinh Phật, cần căn cứ đầy đủ vào những lời dạy bảo của các quý Thầy truyền thừa thanh tịnh, cho đến những người có quảng đại trí

tuệ, lấy đó mới có thể biết được điểm đột phá, những bất đồng trong kinh Phật.

Có người cho rằng sư Tăng Tây Tạng ăn thịt là do phái Mật Tông thịnh hành mà có, sự thực không phải như thế, xác thực kiến địa là nền tảng cao nhất của Mật Tông, ăn thịt và song vận, giáng phục v.v. đều là hành vi cao nhất của phái Mật Tông, nhưng đây chỉ là nói đối với những bậc thầy Du Già có chứng ngộ rất cao mà thôi, không phải dành cho bất cứ phàm phu thông thường nào cũng có thể đề cập được, như người đại thành tựu Đệ Lục Ba ngài thường ăn cá sống, Lục Ba đối với việc này lại không gây nên tà kiến, đúng như lý mà nương dựa vào sau cũng thu hoạch được cứu cánh thành tựu, lại như ở Trung Quốc có ngài Tế Công Hòa Thượng, cả đời ăn thịt uống rượu, mà mọi người vẫn tôn sùng ông là bậc thánh giả có đầy đủ quyền xảo thị hiện, mà không dám một lời chê trách khinh nhờn hay bất chúc như vậy, tập tục ăn thịt của tín đồ khu vực Tây Tạng, bởi do nguyên nhân khách quan, nền tảng địa lý cao nguyên không có những gia trang rộng lớn để trồng trọt, lấy lời của Đức Bản Sư Thích Ca trong biệt giải thoát giới làm phương tiện căn cứ cho phép mà hình thành.

Như Luật Tông ở bên Ấn Độ có các vị Tổ Sư như ngài Công Đức Quang và Thích Ca Quang đã viết trong tác phẩm của mình là Luật Kinh Căn Bản Luật và Tỳ Nại Da Tam Bách Tụng, trong đó đều cho phép ăn ba thứ thịt thanh tịnh (Tam tịnh nhục), lại trong phẩm Dược Sự trong kinh Tỳ Nại Da có nói: “Đức Thế Tôn khuyến cáo, không được ăn loại thịt không thanh tịnh”, lại ở trong kinh Luật Nghi cũng nói : “Quan sát cá thịt trong bát, nếu không phải thịt người thì có thể ăn được”, ở bên Ấn Độ có ngài A Lợi Ba Tây có nói ở trong luận Trung Quán Tinh Hoa rằng: “Hàng Thanh Văn thừa trở xuống v..v..cho phép được dùng Tam Tịnh Nhục khi ăn không có lỗi, đã thành thực rồi như đi khát thực mà được....thì thực nhục không có lỗi mà cũng không làm thương hại đến chúng sinh” lại nói: “Lòng Đại Bi tình thương yêu là căn bản cốt lõi chủ yếu của Đức Thế Tôn, ở kinh điển đại thừa thì không cho phép được ăn thịt, nhưng trong kinh điển tiểu thừa thì nói ăn ba thứ thịt thanh tịnh cũng không có lỗi” ba loại thịt không sạch này, thì có rất nhiều các bậc trí giả đã căn cứ vào trong phẩm Lợi Chúng Như Lai nói ở trong Luật Nghi Tụng cho rằng, cái thịt có ý giết hại chúng sinh, hoặc cái thịt mà mình nhìn thấy

người ta giết, hay nghi ngờ cho rằng cái thịt này họ vì mình giết hại chúng sinh mà có, thì những thứ thịt như vậy không được ăn. Lại có một câu kệ giải thích rằng hoặc nhìn thấy, hoặc nghe thấy hay nghi ngờ vì mình mà giết thì đều không được, nhưng cũng có một số luận diễn cho rằng, phàm là những thứ thịt do người đâm giết thì đó đều gọi là thịt không thanh tịnh. Như luận sư Thích Ca Quang đã viết trong Tỳ Nại Da Cụ Quang Luận rằng: “Không được ăn những loại thịt cá mà họ cố ý đâm giết, nếu giết hay khuyên người giết, hoặc nhìn thấy người giết mà mình tùy hỷ vui mừng thì đó là ba thứ thịt không thanh tịnh, lại nói nếu cố ý mà giết là không có tâm lòng từ bi của người con Phật, cũng không hợp với đạo lý, cho nên cũng không được ăn, còn các thứ thịt khác ăn cũng không có can phạm gì”.

Nhưng trong các bộ Đại Thừa Kinh Luận đối với việc ăn thịt lại có những ngăn cấm rất nghiêm khắc, như Đại Tượng Lực kinh, Đại Vân kinh, Niết Bàn kinh, Chỉ kinh, Lăng Già kinh, Thiện Tí Thịnh Ván kinh cho đến Trung Quán các bộ luận khác đều rộng nói đến các tội lỗi của việc ăn thịt. Trong kinh Lăng Già, Đức Phật nói với

ngài Đại Huệ Bồ Tát: “Đại Huệ ta có nhiều chỗ nói không được ăn năm loại thịt, hoặc mười loại thịt. Ngày hôm nay đây, tất cả các loại, tất cả các giò, trừ bỏ hết mọi phương tiện, tất cả đều phải đoạn trừ không được ăn hết” lại trong kinh nói: “Người nào mà ăn thịt, trước tiên là phải đọa vào loài Ngã Quỷ, sau rồi đọa vào ngục kêu gào” Tịch Thiên Bồ Tát trong Tập Học Luận có nói: Nếu lấy Trung Đạo mà nói thì khai mở cho hàng Thanh Văn Thừa được phép ăn ba thứ thịt thanh tịnh, nhưng đó cũng chỉ là lựa chọn không liễu nghĩa mà thôi, đó cũng là cái phương tiện để dẫn dắt người ăn thịt dần dần đi vào trong Phật đạo, đồng thời lấy Lăng Già Kinh để thuyết minh. Ngài Tát Ka Ban Trí Đạt trong quyển Biện Tam Giới Luận có nói “Hàng Thanh Văn có thể ăn tam tịnh nhục, nếu người mà thấy tam tịnh nhục không ăn, thì đó là cái việc làm cấm đoán của Đề Bà Đạt Đa, còn trong đại thừa Kinh Luận thì ngăn không cho ăn thịt”. Người ở vùng Tây Tạng cũng đều biết Quả Nhân Ba trong Biện Tam Giới Luận Thích Thiện Giải Phật Ý Sớ cũng tuyên thuyết như vậy.

Nhưng mà có những người không nghe không biết, quả vẫn vô trí, cho rằng ăn thịt đều là ngoại đạo, hoặc

nhân đó mà cho rằng những người ăn mặn là giới luật không thanh tịnh, đó cũng chỉ là một loại biên kiến. Lẽ nào Đức Phật trong kinh điển tiêu thừa cho phép thực dụng tam tịnh nhục, thế thì những kinh điển này trở thành thư tịch của ngoại đạo chăng? Như ngày nay Phật giáo đồ các nước lấy Đạo Phật làm quốc giáo như Thái Lan, Bu Tan, Srilanca, Miến Điện, số tín đồ chiếm trên 95% nhân khẩu. Ở nước của họ không chỉ các cư sỹ tại gia ăn thịt, trong số người xuất gia cũng ít thấy ăn chay, vậy thì tất cả những Tăng tục đều là người giới luật không thanh tịnh hay sao? Đây có phải chỉ như câu chuyện ngòi đáy giếng nhìn mây bay trên trời sao!

Lại có người cho rằng chỉ có phái Hiền Tông bên Đại Thừa mới sùng thượng việc ăn chay, người học Mật Tông bên Tây Tạng chỉ toàn ăn thịt, kỳ thực không phải như vậy, ngoài số ăn uống tam tịnh nhục ra, ở Tây Tạng vẫn còn một bộ phận Tăng chúng, Cư sỹ đề xướng và phụng hành ăn chay. Như Ngũ Minh Học Phật Viện mỗi khi làm cơm cúng Tăng, đều chuẩn bị một nồi cơm chay, để tiện cho Tăng chúng của hai bộ phái tiện bề sử dụng. Lại có một vị Hoạt Phật tại huyện Hồng Nguyên tỉnh Tứ Xuyên, khi tại đời thứ nhất, ông ta phát nguyện trong bảy

kiếp không ăn thịt, nay là kiếp thứ hai, từ nhỏ đến lớn nếu trông thấy thịt là khóc mãi không thôi, đến nay đã thành niên, vẫn giới thịt ăn chay như cũ.

Nếu có người nghi, trong Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới Bản của Trung Quốc nói: “Nếu là người ăn thịt, thì làm mất đi chủng tử đại từ bi Phật tính của chính mình, hết thấy chúng sinh nhìn thấy liền xa lánh” những giáo đồ ăn thịt đối với kinh điển này thì giải thích thế nào? có biết rằng ở Tây Tạng có lưu truyền hai loại sách về Bồ Tát Giới, đều khác so với Trung Quốc, đây đều thuộc về bộ Du Già do hai ngài Vô Trước và Long Thọ, hai vị đại Bồ Tát truyền lại.

Trong Thập Thâm Kiến Phái của Long Thọ Bồ Tát có mười chín điều tội nặng, tám mươi điều tội nhẹ ; Trong Quảng Đại Hành Phái của ngài Vô Trước Bồ Tát có bốn tội nặng và bốn mươi sáu điều tội nhẹ, trong các giới điều của họ, tuy không thấy có chỗ cho phép, nhưng cũng không thấy ngăn cấm hay đả phá việc ăn thịt. Ngoài ra, căn cứ trong Phạm Võng Kinh thì việc ăn thịt này được liệt vào một trong bốn mươi tám khinh cấu tội, nó không phạm vào trọng tội căn bản, với các tội “biệt thỉnh

tăng”, “bất hành cứu chuộc” , “giải đãi bất thính pháp” v.v. đều liệt vào tội nhẹ, ba điều này đều rất dễ phạm phải, cũng không thấy trong kinh trọng thị điều đó, độc trọng thị việc giới ăn thịt này tự như không ứng hợp với lý lẽ. Nếu nghĩ, tội lỗi của việc ăn thịt tất bị đọa vào trong ác thú, thế thì đâu phải là tội nhẹ? Xin trả lời rằng: Việc này không nhất định, tội lỗi của việc ăn thịt tuy bị đọa vào địa ngục, song cũng rất dễ dàng sám hối thanh tịnh. Lại như trong kinh Tuyên Thuyết Kinh Trọng Tội có nói : “Nếu một vị Tỳ Kheo mà phạm với hàng Bạch Y dù chỉ là một tội nhỏ, thì vị đó cũng cần phải chịu khổ tám vạn năm trong Phục Hoạt Địa Ngục”.

Cứ dựa theo Thác Na Tây Nhiểu Tang Ba đã thuật trong Tỳ Nại Da Căn Bản Luận Nhật Quang Sớ, người tu trong thời đại mạt pháp, nếu bảo trì không phạm căn bản giới, thì đã người là giới luật thanh tịnh rồi. Đối với những người thực dụng tịnh nhục mà nói, không phạm vào Biệt Giải Thoát giới, theo Bồ Tát Giới trong Phạm Võng Kinh cũng chỉ phạm tội nhẹ, và tội nhẹ này thông qua sám hối cũng có thể thanh tịnh. Như trong Đại Thừa có người tự xưng là thanh tịnh Tỳ Kheo, nhưng lại ăn cơm sau giờ ngọ hoặc lười nhác không nghe pháp, vì thế

vô luận thủ trì giới nào, nên lấy việc nặng nhẹ của giới thể làm chủ, không nên chỉ xem hình tướng bề ngoài. Như nay thấy họ phạm vào trọng tội căn bản, không cảm thấy có tội, đối với người phạm vào tội nhẹ, lại thấy cực kỳ quái lạ, cho rằng phá giới, nếu phán đoán như vậy, có hợp lý không, xin hãy xem xét kỹ.

Như trên đã nói, giới tịnh ăn chay có vô lượng công đức, ăn tịnh có tội lỗi rất lớn, nhưng Phật Giáo đồ ở Tây Tạng thực dụng tam thanh tịnh nhục đối với Bồ Tát Giới và Biệt Giải Thoát Giới đều không cho là phá giới, càng không giống sát sinh và hành vi của ngoại đạo. Cho nên tất cả Phật Giáo đồ cần lấy Đức Phật làm chủ, nên cần đoàn kết hòa hợp, tôn trọng lẫn nhau, không được phỉ báng, nên biết đều là thanh tịnh giáo phái do Thích Tôn truyền lại, đều có đạo giải thoát. Những người học cao hiểu rộng, thực tu thực chứng, thì đều thấy rằng Nam Bắc không hai, Hiền Mật đều không đối lập nhau, các phái viên dung, những ngày cát khánh giai nhật đều nên giới sát phóng sinh.

Công đức phóng sinh thật là rộng lớn, có thể khiến cho mọi việc đều được hiển thị cát tường, Ngài Liên Trì Đại Sư nói: “Cả nhà đều giới sát, thiện thần thường ủng

hộ, tai hoạch được tiêu trừ, thọ mệnh sống miên trường, con hiền cháu hiếu thảo, nhiều niềm vui an lạc, khó mà nói hết được”. Sát sinh là quảng tích oán nghiệp, khiến cho phúc thọ tích lũy từ nhiều đời kiếp trước liền bị tiêu giảm hủy diệt, cho nên mỗi khi gặp ngày lễ tết, cát khánh giai nhật hoặc khánh hạ hôn lễ, khai trương buôn bán, yến tiệc mời khách v.v. đều nên quảng hành phóng sinh, mà không nên giết hại sinh linh lúc này, tàn hại sinh vật, quảng hành sát nghiệp.

Vốn là ngày hỉ khánh cát nhật, bạn bè thân hữu tụ tập đầy nhà, gặp ngày lễ tết, hy vọng năm mới được ngũ cốc phong đăng, nhân sự hưng long, mọi việc cát tường, sao lúc này lại sát hại nhiều sinh linh, để gieo mầm họa, thế gian phóng túng sát hại sinh vật, tàn nhẫn thành phong trào, khiến oan nghiệt chất chồng, thiên địa bất hỉ, nên xảy ra thiên tai lũ lụt, đói kém mất mùa, loạn lạc binh đao. Phổ Am Tổ Sư trong Giới Sát Văn có nói : “Ba phần hoang tàn, hai phần hạn hán, làm người sao lại không suy nghĩ u”

Đến ngày sinh nhật con cái muốn cho cha mẹ và bản thân được phúc thọ miên trường, ly khổ đắc lạc, lẽ ra

vì cha mẹ mà bản thân mình phải phóng sinh tu phúc, trì trai giữ giới, tăng phúc diên thọ, sao lại quên đi ân nghĩa dưỡng dục của cha mẹ mà đi sát hại sinh linh, làm tăng nghiệp chướng, trước là liên lụy đến cha mẹ, sau là bất lợi cho chính mình, vốn dĩ muốn cầu sinh lại đi sát sinh, vốn muốn trường mệnh lại đi đoản mệnh. Trước kia có vợ của một đại quan, đến ngày sinh nhật của mình, bà ta định làm yến tiệc thiết đãi tân khách, liền mua về một đồng nào là gà vịt lợn dê, cá tôm và nhiều thứ hải sản khác, khi đang giết gà mổ dê, hồn phách bà ta bị nhập vào thân các con vật đang bị giết mổ ấy, đau đớn kêu hét vang trời, lăn lộn trên giường, còn khổ sở hơn là chết, lúc đó bà ta giác ngộ được sự thống khổ và những oán hận trong lòng những cầm thú khi bị sát hại, chỉ là chúng không biết nói, không biết dùng lời nói ngôn ngữ biểu đạt mà thôi. Sau cùng bà ta phát nguyện từ nay cho đến về sau sẽ giới sát phóng sinh, không sát hại cầm thú để thoả mãn ba tấc lưỡi của mình, sau đó vị phu nhân này hưởng phúc cao niên, đây cũng bởi vì nguyên nhân nhất niệm từ bi cải ác thành thiện của bà ta.

Ngày vui hôn lễ, vốn hy vọng sau khi cưới vợ chồng ngày sau được hòa thuận, sớm sinh được quý tử,

sao lỡ lại làm những việc trái với đạo lý, vì muốn mang thai con trai hay con gái mà sát sinh hàng loạt thiết đãi bạn bè, khiến cho sau khi kết hôn vợ chồng luôn đấu tranh phiền não, thậm chí quan hệ vợ chồng gia đình rạn nứt tan vỡ, còn con cái của người đó sinh ra cũng hung sát bệnh tật, thậm chí có thể chết yểu, như vậy xin hỏi hôn lễ có cát tường không? Trong phóng sinh kệ của Từ Thọ Thiên Sư nói: “Người đời sát sinh nhiều, làm sao không kiếp đao binh, nợ người hại thân mình, trộm tiền đốt nhà người, vợ con ta phân tán, báo ứng tự đền hoàn, rửa tai nghe Phật nói”

Còn người buôn bán thì hy vọng khai trương đại cát, về sau tiền của đầy nhà, thì cứ sao hôm khai trương lại đồ sát sinh linh lấy thịt bày tiệc đãi mọi người, khiến tiếng oán thán vang trời, vì sinh tài hàng ngày mà quảng hành nghiệp sát, thử nghĩ khai trương buôn bán như vậy hung hay là cát? Những việc làm đó là được lợi hay là mất lợi đây? Trong Kinh Lăng Già có nói: “Vì lợi giết chúng sinh, bởi tài làm lưới thịt, cả hai đều nghiệp ác, chết đọa ngục kê gào”. Cổ nhân nói: “Ăn chay chỉ một ngày, thì sát sinh trong thiên hạ không có phần của ta, có nợ đó nhưng không ai biết, kiếp sau mang lông đội sừng để trả

nợ”

Lại trong Trí Độ Luận có nói: “Cấm không được sát sinh, thì có được lợi ích gì? Xin trả lời rằng: Được không sợ hãi, an lạc không lo sợ, bởi ta không làm thương hại đến đối phương, thì đối phương cũng không làm thương hại đến ta. Người mà hiếu sát, tuy là có làm lên bậc đế vương, thì cũng không được yên. Lại người mà không sát hại, thì dù là đơn thân độc mã đi giữa đêm khuya rừng sâu nước thẳm cũng không lo sợ, người mà hiếu sát thì các loài hữu tình động vật đều không ưa nhìn. Nếu mà không sát, thì tất cả chúng sinh đều lấy đó làm chỗ dựa nương. Lại nữa người không sát hại, đến khi mệnh chung, thân tâm an lạc, không nghi ngờ hối hận. Nếu sinh cõi trời, hay trong cõi người, thường được trường thọ, đó cũng là nhân duyên đắc đạo, thậm chí đắc đạo thành Phật thọ mệnh vô lượng. Lại nữa người mà sát sinh, đời này đời sau thân tâm chịu nhiều đau khổ, người không sát sinh, thì không có nhiều nạn khổ, đó là đại lợi”

Cũng giống như vậy, nếu chúng ta làm lễ cầu siêu, cầu an, xuất hành, thi cử, tang lễ, quan sự v.v...đều nên giới sát phóng sinh để cầu phúc, mà không nên làm

ngược lại với đạo lý, chạy theo cái danh huyễn thế gian, đồ tăng thêm nghiệp chướng cho vong nhân. Trong kinh Địa Tạng có nói: “Con người ở cõi Nam Diêm Phù Đề, sau khi mệnh chung, cẩn thận đừng có sát hại, tế bái quỷ thần, không có một chút lợi ích mảy may nào đối với vong nhân. Ngược lại kết thêm tội nghiệp cho người mất, trở lên sâu nặng, ví như người mất khi còn sinh thời có tu phúc thiện, đáng nhẽ là phải được siêu thăng, nhưng gặp phải con cháu quyến thuộc ở trên dương thế, sát sinh cúng bái, ngược lại bị đọa vào trong ác đạo, nữa là người không có tu gì cả. Ví như có một người, từ nơi xa tới, đã đói ba ngày không có ăn gì, lại vác trên vai hơn một trăm cân, bỗng gặp một người láng giềng, nhờ gánh thêm hộ, bởi vì việc này, người kia chuyển thành càng thêm nặng nề khốn khổ”. Nếu như vì các bậc thầy hay cha mẹ người thân cầu đảo trụ thế, cũng cần phải quảng hành giới sát phóng sinh, tăng thiện nghiệp cho chúng sinh, tiêu giảm ác nghiệp, thì cảm ứng được Thầy tổ, cha mẹ trường cửu trú thế, quang lợi quần sinh!

V - PHÓNG SINH TĂNG DIÊN THỌ MỆNH.

Nếu muốn trường thọ, cần phải phóng sinh, trong

Kệ Phóng Sinh có câu: “Người muốn sống lâu nghe ta nói, việc gì cũng cần phải tỉnh táo, người muốn sống lâu nên phóng sinh, ấy là tuân hoàn chân đạo lý, khi người kia chết ta cứu họ, ta chết đi rồi người cứu ta, sống lâu sinh tử không phân biệt, giới sát phóng sinh là như vậy”, trong Di Lạc Bồ Tát kệ lại nói: “Khuyên vua nên phóng sinh, cuối cùng được trường thọ, nếu phát Bồ Đề tâm, nạn lớn được trời cứu”.

Trong kinh Đức Phật có nói người ở trên cõi trời có bảy đức:

- 1 – Chủng tính cao quý
- 2 – Hình sắc trang nghiêm
- 3 – Sống lâu trường thọ
- 4 – Khỏe mạnh không bệnh
- 5 – Nhân duyên thù thắng
- 6 – Cửa cải phong túc
- 7 – Trí tuệ siêu việt

Trong đó phóng sinh là nhân căn bản của trường thọ và vô bệnh, phóng sinh cũng trợ duyên cho năm đức còn lại. Ngài Thế Thân Luận Sư nói: “Không phóng sinh

mà lại tạo nghiệp sát, cũng như cho mạng mình. Đoạn hết và trừ bỏ không làm hại hữu tình, thì được mệnh trường thọ, người làm y bác sỹ, cho thuốc không hại người, ắt thành người ít bệnh”

Có một số bệnh nhân, do nghiệp sát sinh của kiếp trước hoặc kiếp này báo ứng, bác sỹ cũng không có cách gì trị liệu, nếu lập tức phóng sinh, liền có người khỏi bệnh. Ở đất Hàng Châu bên Trung Quốc có một người làm nghề bẫy chim, trên lưng bồng nổi lên một cái nhọt, bác sỹ cũng đành bất lực, lúc này người đó tự mình mới biết đây là quả báo của nghiệp sát sinh kiếp này do chính mình gây tạo, thế là phát thệ từ nay trở đi không bao giờ sát sinh nữa, đồng thời phóng sinh tu phúc, về sau việc chẩn đoán điều trị có kết quả, bệnh dần thuyên giảm. Ở Tây Tạng cũng có rất nhiều bệnh nhân các bác sỹ chẩn trị đã kết luận khó lòng thoát chết, nếu người trong gia đình đi phóng sinh, niệm Phật, dần dần sẽ có hy vọng hồi phục sinh mạng, nhất là những bệnh lạ các bác sỹ không thể chuẩn đoán, đều là nghiệp báo sát sinh của kiếp trước hay kiếp này tái hiện, khi ấy chỉ có phóng sinh là phương pháp tốt nhất.

Trong kinh Đức Phật có nói: “Tuy rằng có tội giết

hại người ngựa hàng trăm, nếu khởi tâm phóng sinh một chúng sinh, thì tội kia liền được thanh tịnh, nếu thả ba mươi chúng sinh, thì vạn kiếp tội chướng liền được thanh tịnh tiêu trừ. Nếu có chúng sinh khi thọ mệnh hết, ta lại vì họ mà phóng sinh, để cầu xin kéo dài tuổi thọ. Lại trong ba ngày nhất định tử vong, liền thả mười ba chúng sinh, thì người này có thể kéo dài tuổi thọ được ba năm. Lại người mà bắt sát hại vật mà người khác vừa phóng sinh, thì cũng như tội lỗi giết hại hàng trăm người vậy”.

Chuyện kể vào năm Đạo Quang thứ ba triều nhà Thanh bên Trung Quốc, có một vị Thái Thú, thân mang bệnh nặng, trong lúc tính mạng nguy cấp, ông ta phát thệ nguyện, từ nay về sau làm những việc có ích lợi lạc cho những loài hữu tình, sám hối nghiệp chướng của mình, xả bỏ hết mọi trần tục thế gian, trong đêm đó ông ta mộng thấy Đức Quán Thế Âm hiện lên nói với ông ta: “Ngày trước nghiệp chướng của nhà ngươi rất nặng, nay bị quả báo chết yểu, may mà lúc này ngươi phát kiên cố thệ nguyện, chỉ có con đường duy nhất là phóng sinh mới được diên thọ, lại còn tăng thêm phúc lộc” Khi tỉnh dậy ông ta ngộ ra rất nhiều, thế là cả nhà giới sát, thường thường phóng sinh, về sau bệnh tình của ông ta dần dần

khỏi. Xác thực, người phóng sinh có thể nhìn thấy họ được kéo dài tuổi thọ, gần đây ở huyện Lôi Hoắc bên Tây Tạng có một mục dân, bao năm bệnh tật, mười phần thống khổ, đã qua bao nhiêu bệnh viện đều không hiệu ích, sau đó có một tăng nhân xem quẻ nói kiếp trước người này sát sinh quá nhiều, nếu không phóng sinh, sẽ đoán mệnh đa bệnh, sau đó người này phát tâm phóng sinh, liền trở thành người vô bệnh vô khổ, ngày nay người này rất tin nhân quả, mỗi năm đều bỏ tiền ra phóng sinh.

Nếu gặp phải bệnh tật nghiêm trọng, khi đã kề cận với cái chết, thọ mệnh đã hết, khi ấy chỉ có phóng sinh mới có thể diên thọ vô bệnh được. Trước kia ở đất Tô Châu có một người tên là Vương Đại Lâm, ông ta có đầy đủ tâm đại từ đại bi, thường luôn phóng sinh, mỗi khi trông thấy bọn trẻ trong thôn bắt nghịch chim cá và các động vật khác, ông ta đều hết sức khuyên can, đồng thời đưa tiền mua lại để phóng sinh, ông thường ngày khuyên mọi người mà nói rằng: “Tuổi nhỏ thiếu niên cần phải bồi đắp cái đức tính nhân từ yêu tiếc các thân mệnh chúng sinh, không thể để cho những người trẻ này tập thành cái tính xấu tàn nhẫn hiều sát cho được”.

Suốt cả đời ông ta khuyên mọi người hành thiện đoạn ác, về sau bị bệnh nặng lúc gần chết, tự cảm giác được trong cảnh giới, trong lúc hôn mê thấy các bậc tôn thánh nói với ông ta: “Người bình sinh luôn phóng sinh, có công đức rất lớn, nên sẽ được tăng thêm phúc, kéo dài thêm tuổi thọ ba mươi sáu năm nữa”, vì thế mà ông ta sống lại, năm chín mươi bảy tuổi vô bệnh mà mất.

Cũng giống như vậy, gần đây có người dân tộc Tây Tạng tên là Quả Tài, có rất nhiều người thông linh đều nhận định anh ta chỉ sống đến ba một tuổi, nếu có thể luôn phóng sinh và tụng chú, thì mới sống lâu được. Anh ta lập tức phóng sinh rất nhiều, mỗi năm đều phóng sinh hộ sinh, nay đã năm mươi tuổi.

Ngày trước có một người tên là Khuất Sư, đến thị trấn mua một con cá chép đỏ về để phóng sinh, về sau khi Khuất Sư lâm bệnh nằm mơ thấy Long Vương, kính mời ông ta xuống thăm cung Long Vương và nói với ông ta, “Thọ mệnh của tiên sinh vốn đã tận, vì ông cứu thái tử Long Vương, nên được tăng phúc diên thọ thêm hai mươi năm nữa”. Khi ông cứu con cá chép ấy đã bốn mươi tám tuổi, sau sống đến sáu mươi tuổi, cho nên những người thọ mệnh không dài, nên phát tâm phóng

sinh mới có thể tăng phúc trường thọ được.

Điều cốt yếu nhất của người đệ tử trong Đạo Phật là phải thâm tín nhân quả, thì sự cảm ứng cũng kỳ diệu vô cùng. Trước mắt có rất nhiều bác sỹ nổi tiếng đều dựa vào phương pháp phóng sinh mà trị liệu, ví như ở thị trấn Toại Ninh tỉnh Tứ Xuyên Trung Quốc có một vị nữ bác sỹ, ảnh hưởng của cô ta rất lớn trong và ngoài nước, trong nhà cô ta bày đầy những cờ khen, bằng khen do những bệnh nhân khắp trung ương tỉnh thành và nước ngoài, được cô điều trị đã khỏi bệnh kính tặng, để cảm tạ biểu dương sự cao minh y thuật của cô ta, hiện nay cô là ân nhân cứu mạng của hàng ngàn vạn người. Tôi đã hỏi qua một số người được cô chữa khỏi, họ đều nói, sau khi điều trị không có hiệu quả, vị nữ bác sỹ này khuyên chúng tôi phóng sinh, niệm kinh v.v chúng tôi đều nghe theo lời dặn dò của nữ bác sỹ, sau khi phóng sinh và hành thiện rộng rãi, thân thể tự nhiên khỏi bệnh. Khi tôi nghe được những điều này, càng tăng thêm những kiến giải đối với lời nói của Đức Phật. Cho nên phóng sinh cũng là một phương pháp chữa bệnh rất đặc dị.

Ngược lại mà nói, sát sinh lại là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất, khiến cho chúng ta bị chết non chết yểu,

bệnh tật triền miên, ví như có người đáng lẽ được sống lâu, nhưng lại thích việc sát sinh, thì ngược lại trở thành đoản mệnh, cũng như A Lê A Vượng Trát Ba người Tây Tạng có nói: “Nếu cứu chuộc thân mệnh, rồi đem đi phóng sinh, thì cho dù mệnh có chết yểu, thì cũng được trường thọ, nếu giết hại cá, rắn v..v..thì cho dù mạng có trường thọ, cũng biến thành chết yểu” tự cổ đến nay, chuyện phóng sinh chuyện người chết yểu trở thành trường thọ, rất nhiều không thể liệt kê cho ra hết được.

Đối với hết thảy chúng sinh muôn loại, mà mỗi chúng ta lại luôn luôn khởi lòng từ bi thương yêu bảo vệ chúng, tự mình thực hiện được giới sát phóng sinh, lại quảng khuyến mọi người giới sát phóng sinh, như vậy tất cả mọi việc đều được cát tường như ý, đúng như trong sách Thái Thượng Cảm Ứng có nói: “Cát thân hựu chi, phúc lộc tùy chi” có nghĩa là Thiện thân gia hộ cho vậy, phúc lộc cũng từ đó mà sinh ra, Toàn Chi Hóa Trí Nhân Ba Thiết đã nói: “Nếu người luôn luôn làm từ thiện lại phóng sinh, thì các vị Hộ Pháp, Thổ Địa Thần kỳ thường luôn bảo hộ, gia bị cho” trong chuyện Hộ Sinh cũng có nói: “Cũng như bóng theo hình, chuyện

báo ứng thiện ác từ trước tới nay, rõ ràng phân minh, sự tịch cảm ứng rõ ngay trước mắt, thì có sao vẫn còn hoài nghi?”

Liên quan về việc công đức phóng sinh và tội lỗi sát sinh, trong mệnh mang trời biển của Phật kinh điển luận, đều có rất nhiều giáo ngôn và công án, lý luận biện thuật cũng bất khả cùng tận. Những đề cập của việc Phóng sinh trong quyển sách này cũng chỉ như giọt nước trong biển, hạn chế trong khuôn khổ chương điều, không thể nói một cách rườm rà cho hết được, nhân đây những người có tri thức sẽ nhất định phân tích biện bác, biết rõ được mất, thận trọng giữ bỏ, mà làm theo giống như bậc thánh giả là ngài Pháp Vương Tấn Mỹ Bành Thố Kim Cương Thượng Sư, đã cực lực đề xướng chỉ đạo, quảng hành sự nghiệp phóng sinh, đem lại lợi ích cho chúng hữu tình.

Ngày nay khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, khiến cho nội tâm của mỗi con người cũng ngày càng phiền não, lòng từ bi lại giảm, mọi loài tàn sát lẫn nhau, cho nên bậc thầy của ta là đức Thích Ca Văn Phật, ngài xả thân mình để cứu độ chúng sinh, thì chúng ta là người đệ tử nên làm thế nào để theo cho kịp gương ngài. Tất cả

các bậc đã chứng ngộ cảnh giới thâm hậu, đều phải dựa vào lòng đại bi và niềm tin kiên cố mới có thể chứng được. Nếu không có cái nhân tinh tiến chuyên cần, thì cũng ví như tìm hoa ở trên không trung mà thôi.

Trong tất cả các thiện pháp hữu lậu, thì giới sát phóng sinh là thù thắng nhất. Tôi một lòng chấp tay cầu nguyện hết thầy mọi người hãy làm cái việc thiện thù thắng diệu đạo này, để hồi hướng cho ba đời biến khắp tam giới chúng sinh, nguyện cho đời hiện tại tạm được qua phúc báo nhân thiên, cứu kính vãng sinh Cực Lạc quốc. Nếu văn này có làm lợi lạc cho tất cả mọi người, thì xin chư tôn túc các ngài Hộ Pháp, nguyện xin các ngài thường luôn bảo vệ, nguyện pháp bảo này biến cùng khắp cõi Nam Thiệm Bộ Châu

VI - PHỔ KHUYẾN GIỚI SÁT PHÓNG SINH.

Bậc trí giả ở trên thế gian, là người rất trọng sinh mệnh, việc thảm khốc nhất ở trong thiên hạ cũng không ngoài việc sát thương. Cho nên nói việc phóng sinh không phải việc làm mà chỉ ở trong Phật giáo mới có, mà cả đến người Nho sĩ, quân tử các ngành các giới đều phải nên làm.

Người luôn phóng sinh, được tăng phúc lộc hay dài tuổi thọ, hoặc miễn tai nạn hay thoát trầm kha, hoặc sinh thiên đường hay chứng quả Phật, tùy theo bố thí nhiều hay ít mà được phúc báo, đều có căn cứ. Phổ khuyến hết thảy người ở thế gian, khi nhìn thấy bất cứ một sinh mệnh nào, nên phát từ bi tâm, xả một chút tiền của làm phương tiện để cứu chuộc thân mệnh của chúng.

Nếu thật sự không có tiền của, thì chỉ phát từ bi tâm cũng có được phúc đức, hoặc khuyến người khác phóng sinh, hay thấy người phóng sinh, tùy hỷ tán thán, làm tăng trưởng thiện niệm, cũng đều là phúc đức cả.

Phóng sinh mà lại không có sát hại, thì đối với loài vật không có oán thù, duy chỉ có sự an lạc thân thiện, đời này có những căn lành như vậy, ở đời đương lai sống lâu trường thọ, phúc báu miên trường, đến khi thành Phật, vạn loại hữu tình, đều nhất tâm quy thuận.

Đức lớn tâm sâu, thì sao việc nào là không linh nghiệm, cho nên bậc Bồ Tát lấy hạnh lợi sinh làm đầu, đó cũng chính là công hạnh Pháp môn để trợ tu cho đạo nghiệp, cũng ví như thuyền được thuận gió vậy, ắt nhanh chóng đến bờ kia Niết Bàn tịnh lạc. Nghiệp tịnh, từ tâm,

bất sát, thực cư, trong ba phúc đó, nay không sát sinh mà lại phóng sinh, bởi luôn phóng sinh, lại thuyết pháp quy y niệm Phật, khai mở pháp hội đạo tràng, khiến những chúng sinh kia, sinh về tịnh độ. Dụng tâm như thế, đến khi báo mãn, nhẹ bước đi sang cửa phẩm liên đài. Phổ khuyến người đời, đừng có tự ti đức bực người nhỏ, mà chẳng dám tin vào lời này.

Nay thiết lập một pháp đơn giản dễ làm, để cho mọi người đều làm theo, không câu thúc ước lệ vào thời gian ngày tháng, chỉ cần nhìn thấy liền mua đem đi phóng thả. Chẳng có can hệ đến tháng nào viết sách hay ngày nào phóng sinh, con lớn như quạ, chim sẻ, rùa, ba ba và cá to v.v...là bao nhiêu, con nhỏ như tôm, ốc, ếch nhái và cá nhỏ là bao nhiêu, đến khi hết đời, tích công lũy đức, tự mình có thể biết được, quả báo bất khả tư nghì.

Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: “Những nghiệp ác mà có hình tướng, thì pháp giới tận hư không cũng không thể chứa đựng cho hết được” Nghiệp ác mà mỗi con người chúng ta làm trong một đời là vô cùng vô tận, hà huống là nhiều đời nhiều kiếp. Nên khi chúng ta cảm nhận được, đối với bản thân nghiệp chướng phạm phu

mười phần báo mãn, thì phải hỏ thẹn vô cùng dóc lòng sám hối, tích cực tùy duyên để tiêu trừ túc nghiệp, càng phải thận trọng không tạo thêm nghiệp mới.

Ngài Long Thọ Bồ Tát trong Đại Trí Độ Luận có nói với chúng ta: “Trong tất cả các tội nghiệp thì sát nghiệp là nghiệp nặng nhất, trong tất cả các việc làm công đức thì phóng sinh công đức lớn nhất”.

Cho nên người học Phật nhất định phải giới sát phóng sinh. Phương pháp giới sát tốt nhất chính là ăn chay, đoạn tuyệt với tất cả việc ăn thịt, bởi vì Phật đà trong kinh Lăng Già đã sớm nói với chúng ta: “Ăn thịt đồng với sát sinh”, mỗi ngày ăn thịt đồng như mỗi ngày đều sát sinh, ba bữa ăn thịt như ba bữa sát sinh.

Giới sát phóng sinh là hai mặt của nhất thể, cần tương bổ tương thành, hai việc phải tề hoàn, mới có hiệu quả hiển hiện. Giới sát chỉ là không tái tạo thêm sát nghiệp, không tạo thêm sát trái mới, chỉ là bắt tái tạo sát nghiệp một cách tiêu cực. Còn phóng sinh là hoàn trái, là thường hoàn những sát trái còn thiếu trước một cách tích cực, phóng sinh là cứu mạng người khác, tiêu trừ sát nghiệp trước kia.

Phóng sinh là phương pháp tiêu nghiệp tốt nhất, người xưa có nói: “Cứu nhất nhân mạng, thắng tạo thất cấp phù đề” ý nghĩa muốn nói công đức cứu được một người so với xây bảy tầng bảo tháp công đức còn lớn hơn. Mà tất cả các sinh mạng đều chân quý đều bình đẳng, vì thế Phật nhìn nhận tất cả chúng sinh đều như con, nên cứu một chúng sinh như cứu một người con Phật. Cho nên Phật đà ngày xưa làm Lưu thuỷ trường giả tử, tự thân thị phạm giáo dục chúng ta phóng sinh. Lịch đại tổ sư như ngài Vĩnh minh đại sư lấy tiền mua vật phóng sinh, tuy bị lao ngục mà không hối hận. Ngài Trí Giả đại sư hợp sáu mươi tư giang vực làm nơi phóng sinh, rộng ba bốn trăm dặm. Ngài Liên trì đại sư trước Giới Sát Phóng Sinh Đồ Văn, rộng khuyến phóng sinh. Cậ đại như ngài Ấn quang đại sư cũng đều cực lực khuyến mọi người phóng sinh. Bởi vì phóng sinh là hành vi cứu mạng, là triển hiện lòng từ bi một cách cụ thể nhất, công đức rất lớn.

Việc làm phóng sinh, trong thời kỳ mạt pháp hiện nay gặp rất nhiều huỷ báng phê bình, cũng rất khó khăn đề xướng, đây là bởi nguyên nhân chúng sinh nghiệp chướng sâu nặng. Vì chúng sinh nghiệp trọng, vật

mệnh vô phúc nay gặp người lành cứu sống tính mạng cho chúng.

“Phóng sinh là phóng tử”, là lời phê bình phổ biến nhất của một số người bình thường đối với việc phóng sinh, nhưng họ đâu có biết rằng nếu hôm nay không phóng sinh cho chúng, toàn bộ vật mệnh sẽ bị sát hại để rán để quay, tử vong trong mồm trong bụng của con người. Trong quá trình phóng sinh, cho dù có một số ít vật loại bị tử vong, cũng tử vong tại nơi của chúng, trong đại tự nhiên, chết một cách tôn nghiêm, hơn nữa vật mệnh sau khi qua các nghi thức long trọng quy y, sám hối, niệm Phật, thừa lực Đà la ni sau khi chết được siêu sinh, không trở lại luân chuyển vào ba ác đạo nữa, như vậy trong bất hạnh lại được đại hạnh. Một bên toàn bộ mệnh táng hoàng tuyền, một bên chỉ một hai trong hàng nghìn vạn bất hạnh tử vong, một bên giãy giụa thống khổ trong nồi hàm oan mà chết, một bên được rất nhiều pháp sư cư sỹ vì chúng mà khẩn thiết niệm Phật, siêu độ thoát sinh, sự khác biệt trong đó giống như trời với vực, thật không thể tương đề tính luận.

Đối diện với tất cả những chất nghi huỷ báng có liên quan đến phóng sinh, chúng ta hồi đáp rất đơn giản

chỉ một câu nói: “lấy tâm so tâm”. Đem chính mình đặt vào địa vị chúng sinh để nghĩ, thực tế khi bạn đang bị bắt bị giam cầm, có người muốn cứu bạn, bạn có vui mừng không? Bạn đang bị thương tàn phế, đang thoi thóp thở, có người muốn cứu bạn, bạn có vui không? Khi có người nói “phóng sinh là phóng tử” không đáng được cứu, bạn có tức giận không? Khi có người nói “súc sinh vốn sinh ra là để cho loài người giết ăn thịt”, bảo mọi người đừng phóng sinh, bạn có phẫn nộ không?

Trong quá trình phóng sinh khiến cho chúng ta chân thực thể hội được vạn vật chúng sinh đều có linh tính, đều biết cảm giác, đều có Phật tính, đều có thể thành Phật, đều có chân lý bình đẳng như một, lấy tâm ta sánh với tâm họ, từ bi tâm tự nhiên lộ ra, tuy có rất nhiều chỗ chất vấn nghi ngờ trở nhiều của người ngoại giới, chúng ta cũng có dũng khí và can đảm mặc ngàn vạn người ngăn trở ta vẫn vững bước tiến lên.

Mỗi một người tham dự phóng sinh đều là có trí tuệ, là người có đại phúc báo. Bạn nghĩ mà xem, trong hàng nghìn vạn người, cả đời họ có mấy ai đã từng cứu được sinh mạng của người khác, ngay cả đến bác sỹ có bàn tay

vàng, có tài chân chính có thể cải tử hoàn sinh, cứu được bệnh nhân từ cõi chết trở về, một đời hành nghiệp cũng chỉ đếm được trên đầu ngón tay mà thôi.

Mà những cư sĩ phóng sinh quanh năm ngày tháng phóng sinh không biết mệt mỏi, cứu sinh mạng đang nguy cấp trong giây lát, cứu sống vô số, mà trong quá trình phóng sinh lại vì chúng sinh quy y, sám hối, niệm Phật, không chỉ là cứu sinh mạng của chúng sinh, mà còn cứu cả tuệ mệnh của chúng sinh, đây chính là đại phóng sinh trong phóng sinh, các vị Cư Sĩ phóng sinh thật sự có thể gọi là những vị Bồ Tát rồi.

Trong quá trình phóng sinh, thực ra thu được lợi ích lớn nhất vẫn là chính mình, bởi vì trong hành vi phóng sinh, tự mình không chỉ thường hoàn túc thể sát trái mà còn vật loại cảm ân, long thiên hộ trì, chư Phật hoan hỉ. Hơn nữa trong nghi thức phóng sinh, chúng ta tự mình cùng vật mệnh quy y, cùng sám hối, cùng niệm Phật, kích phát hạt giống Bồ Đề vốn đã có sẵn và lòng từ bi của chính mình càng vì mình sáng tạo nên vô số phúc đức nhân duyên, nhờ công đức này, làm tư lương cho chính mình trên con đường vắng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Cho nên, phở khuyến thế nhân không chỉ giới sát mà còn phải phóng sinh, bởi vì phóng sinh tính mạng người khác cũng chính là phóng sinh tính mạng của chính mình, cứu mạng cho người khác là cứu mạng cho chính mình, việc làm phóng sinh lợi ích vô cùng, công đức bất khả tư nghị.

Ấn Quang đại sư trong Nam Tầm Cự Lạc Tự trùng tu phóng sinh trì sở, từ lâu đã huấn miễn chúng ta rõ ràng: “Giới sát phóng sinh chi sự, thiểu nhi dị kiến. Giới sát phóng sinh chi lý, thâm nhi nan minh”, có nghĩa là cái việc giới sát phóng sinh nông mà dễ nhìn, còn về lý sâu mà khó có thể hiểu được, nếu không hiểu được lý của nó, từ đó mà thực hành, tâm tuyệt đối không vì thành tâm trặc ần, phúc điền lợi ích của nó cũng theo tâm lượng của họ mà được ít, nếu gặp người không hiểu biết làm trở ngại phỉ báng, dần sẽ chuyển ý, khoảng trống thiện tâm trong lòng, theo đó mà tiêu diệt.

Việc làm phóng sinh, tuy rất đơn giản nhưng lý lẽ thâm sâu, rốt cục không phải hệ phàm phu tục tử chúng ta có thể chân chính thể hội và hiểu được. Nhưng chỉ cần chúng ta kiên trì thực hiện phóng sinh, tín nguyện phóng sinh, đi theo bước chân Phật Đà, đi theo lịch đại các vị tổ

sur đại đức, theo bước chân các bậc thiện tri thức, nỗ lực thực tiễn, cả đời không mệt mỏi không hối hận, đối với kiếp này của chúng ta, sẽ tích tụ được nhân duyên phúc thiện vô cùng vô tận, đối với đạo nghiệp niệm Phật vãng sinh của chúng ta, càng có ảnh hưởng sâu sắc!

Hy vọng tất cả thế nhân, quảng hành phóng sinh; càng nguyện cho tất cả những người niệm Phật thường hành phóng sinh, bởi công đức phóng sinh là đệ nhất, bỏ không làm việc này, gọi là điên khùng!

Phóng sinh chính là từ bi, tâm Phật chính là tâm từ bi, từ bi là căn bản của người theo học đạo Phật, mà phóng sinh là giải trừ khổ nạn cho chúng sinh, khởi từ bi tâm là một hành vi cứu chuộc sinh mạng cho chúng sinh, phóng sinh có thể trưởng dưỡng từ bi tâm của chúng ta, trong quá trình phóng sinh, lòng từ bi có thể thu được bồi dưỡng rất lớn, luôn luôn phóng sinh, lòng từ bi nảy nở tươi tốt hơn, với Phật tâm càng thêm tương hợp, với Phật tâm càng dễ dàng cảm ứng đạo giao, sự nghiệp học Phật càng dễ dàng thành tựu.

Trong tất cả các tội nghiệp, sát nghiệp là tội nặng nhất, bởi đã tạo ra sát nghiệp tất thụ sát báo, nhân quả

báo ứng rất là thâm nặng nề, tại sao nó bất hạnh, chúng ta một ngày từ sáng tới tối toàn tạo sát nghiệp mà không tự biết.

Bởi ăn thịt đồng tội với sát sinh, ăn thịt cũng giống như sát sinh, chúng ta hàng ngày ăn thịt cũng đồng như ngày ngày tạo sát nghiệp, ba bữa ăn thịt là giống như ba bữa nợ sát trái, chúng ta ăn thịt chúng sinh kết thành huyết hải thâm thù vô lượng vô biên, không thể đếm được, quả báo tương lai khiến người ta không thể tưởng tượng!

Kinh Niết Bàn có nói: “Phàm người ăn thịt, đoạn tuyệt hạt giống từ bi”.

Tâm Phật đó chính là lòng từ bi, chúng ta tu hành học Phật là học lòng từ bi của Phật, học được một phần từ bi của Phật, đạo nghiệp của chúng ta thành tựu được một phần; học được mười phần từ bi của Phật, đạo nghiệp của chúng ta thành tựu được mười phần.

Tại sao những người ăn thịt lại nhanh đoạn đi hạt giống đại từ bi, lòng từ bi không do hàm dưỡng từ trường, không có lòng từ bi, sớm đã rời xa Phật tâm, nếu đã xa rời Phật tâm thì tất cả những việc tu hành chỉ là một vùng

cố ép mà thôi.

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Người mà ăn thịt thì có cầu các công đức cũng không được thành tựu”.

Chúng ta cầu thân thể khoẻ mạnh, cuộc sống bình an, tử tôn hiền đạt, sự nghiệp thuận lợi; chúng ta muốn cầu nghiệp chướng tiêu trừ, đạo nghiệp thành đạt, liễu sinh thoát tử, vãng sinh tây phương.

Nhưng những điều cầu mong công đức của người ăn thịt tất cả đều không được thành tựu, đây là lời giáo huấn do chính miệng Phật Đà tuyên thuyết, nếu như chúng ta không thể ăn chay, vẫn ăn thịt tạo sát nghiệp như cũ, tất cả những tâm nguyện của chúng ta sẽ vĩnh viễn vô phép thực hiện.

Chính vì ăn chay quan trọng như vậy nên khuyên chúng ta hết lòng kiên trì nhớ kỹ những lời giáo huấn của Phật Đà, một lần hai lần rồi ba lần, chăm chăm không mệt mỗi khuyên cáo mỗi người học Phật, nhất định phải nhanh chóng ăn chay, nhanh chóng thay đổi thói quen xấu ăn thịt. Người có thể lập tức thay đổi hoàn toàn ăn chay là tốt nhất, người không có cách gì thay đổi được ngay vẫn cần động viên chính mình, đôn đốc, thúc giục

chính mình. Nỗ lực thực tiễn đi thực hiện mục tiêu cắt đứt hoàn toàn ăn thịt chuyển sang ăn chay. Bởi một lần ăn thịt là một lần tạo sát nghiệp, kết một lần oán thù, ăn mười lần thịt là tạo mười lần ác nghiệp, kết mười lần oán thù.

Mỗi lần ăn thịt là kết nên sát nghiệp huyết hải thâm thù, tương lai nhân quả báo ứng vẫn bắt mình thường hoàn, người có thể làm được, người ấy sẽ nhận được công đức vô biên, những người không làm được, người ấy sẽ phải chịu vô biên tội lỗi, mỗi một người học Phật đều phải cân nhắc với việc này, ngàn vạn lần không nên xem nhẹ bỏ qua!

VII - NIỆM PHẬT VÀ PHÓNG SINH

Kinh Đại Tập nói: “Đời mạt pháp hàng vạn ức người tu hành, hiếm được một người đắc đạo, duy chỉ có pháp môn niệm Phật mới độ được sinh tử” Ngài Thiện Đạo Đại Sư nói: “Bởi Đức Như Lai xuất hiện trên đời, duy chỉ có nói cái nguyện lớn như biển của đức A Di Đà”.

Một câu “Nam Mô A Di Đà Phật” là câu nói tinh hoa nhất mà Phật Đà thuyết pháp suốt bốn mươi chín

năm đúc kết lại như đường đi tắt trong đường đi tắt! Là diệu pháp trong diệu pháp, dựa vào đại từ đại nguyện của Phật Đà, ngưỡng mong nương tựa vào oai thần Phật lực, cắt ngang dòng chảy ô trọc sinh tử, siêu thoát luân hồi quả báo, tu hành thời mật pháp, xa rời pháp môn niệm Phật, trong triệu triệu người tìm không ra một người thành tựu!

Niệm Phật đầy đủ công đức bất khả tư nghị, chúng ta nên thâm nhập sâu vào một môn, đời này kiếp này chăm chỉ niệm Phật, không lai tạp, không tam tâm nhị ý. Bởi vì niệm một câu “Nam mô A Di Đà Phật” ngang bằng như tụng Tam Tạng mười hai bộ kinh điển, một câu “Nam mô A Di Đà Phật” chính là thiền.

Kinh Đại Tập nói: “Nếu người hằng niệm A Di Đà đó chính là vô thượng thâm diệu thiền” một câu “Nam mô A Di Đà Phật” đó cũng chính là mật, sáu chữ hồng danh hoàn toàn y theo văn cổ tiếng Phạn chưa từng phiên dịch, đó chính là cái chú chân thật mà giản đơn nhất, kiêm gồm luôn cả thiền lẫn mật, lại có thể tổng quát ba tạng mười hai bộ kinh điển cho nên nói niệm Phật công đức bất khả tư nghị.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Hàng thập địa Bồ Tát đầu

cuối cũng không xa rời pháp môn niệm Phật” một câu nói bất khả tư nghì “Nam mô A Di Đà Phật”, khi chúng ta niệm Phật, thì mười phương chư Phật đều đến hộ niệm, trên cho đến các vị Đẳng Giác Bồ Tát, hạ chí nghiệp tội chúng sinh, đều niệm một câu như nhau “Nam mô A Di Đà Phật”, thử nghĩ chúng ta phạm phu tục tử, có tài năng đức độ gì mà được phúc báo được tu cùng chư đại Bồ Tát trong cùng một pháp môn.

Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát hai ngài dạy chúng ta niệm Phật, Quan Thế Âm, Đại Thế Chí Bồ Tát cũng dạy chúng ta niệm Phật, niệm Phật pháp môn thù thắng như vậy, thật là khó gặp được, đời này kiếp này chúng ta càng phải nắm giữ, không có thiện căn từ bao đời trước chúng ta không thể nghe được, càng không thể tin nổi một câu Phật hiệu!

Thầy dùng một câu “Nam mô A Di Đà Phật” dung nhập vào ăn mặc đi đứng, sinh hoạt hàng ngày nhất cử nhất động không rời câu Phật hiệu, ếch kêu chim hót, thanh thanh Di Đà, dùng thân giáo thị hiện giáo huấn chỉ đạo chúng ta nhất tâm niệm Phật, chúng ta niệm Phật đồng với hạnh phúc ba đời gặp được Thầy, thị hiện phạm trừ một người hành trì niệm Phật chân chính, càng được

thân cận cầu thỉnh lợi ích, là phúc báo không phải nhỏ!

Nguyện đồng nhân cùng ta niệm Phật, đều kiên tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sinh một đời thành tựu, để không cô phụ lại đại từ bi nguyện của đức Di Đà, đồng thời cũng không uổng phí ân nghĩa công sức độ hóa chúng sinh, cần mãi chỉ đạo giáo dạy của Thầy.

Trong kinh Phạm Võng có nói: “Nếu người con Phật có lòng từ bi làm nghiệp phóng sinh, coi tất cả chúng sinh nam là cha ta, chúng sinh nữ là mẹ ta, ta đời đời kiếp kiếp cũng từ đó mà thọ sinh luân chuyển lục đạo luân hồi, đều là cha mẹ của ta, nếu mà giết chúng để ăn ấy là giết cha mẹ ta, cũng là giết thân ta, hết thầy địa thủy đều là thân trước của ta, tất cả hỏa phong đều là bản thể của ta, cho nên cần phải thường hành phóng sinh, đời đời thọ sinh thường trụ trong chính pháp dạy người phóng sinh. Nếu nhìn thấy người đời giết súc sinh, nên dùng phương tiện để cứu hộ giải trừ khổ nạn”.

Luận Đại Trí Độ có nói: “Trong tất cả các tội, thì nghiệp sát là tội nặng nhất, trong tất cả các việc làm công đức thì phóng sinh công đức lớn nhất”. Giới sát phóng sinh chính là lời vàng từ miệng Phật Đà cáo giới chúng ta,

phải tự thân ra sức hành động mới có thể tiêu trừ nghiệp chướng lại có thể trưởng dưỡng lòng từ bi. Đó là thù thắng pháp môn, cũng chính như Liên tông thập tam tổ ngài Ấn Quang Đại Sư có nói : “Sự của việc giới sát phóng sinh nông mà dễ nhìn, còn về lý thì sâu mà khó hiểu”

Ngày nay trong thời mạt pháp mênh mông, pháp thì yếu mà ma lại cường, nhân tính ngu liệt, chúng sinh nghiệp chướng trầm trọng, vô minh bao bọc, không có trí tuệ chọn lấy thù thắng pháp môn đơn giản dễ thực hiện, không có phúc báo tiêu trừ những sát nghiệp vô tận vô cùng, tạo ra tích lũy từ bao đời bao kiếp, vì thế mà việc phóng sinh ngày nay đề xướng cực kỳ khó khăn, cho nên những trở nhiễu phê bình rất nhiều, mà cùng đều là những lời phê bình chỉ trích từ những người ở xung quanh, cho nên có rất nhiều vị cư sỹ lòng tin về việc đi phóng sinh dần bị mai một, dần dần sinh ra nản chí, lâu dần vứt bỏ đi cơ hội tốt nhất để tiêu trừ nghiệp chướng.

Không có gì quý bằng thời mạt pháp ngày nay có được một người không sợ huỷ báng, chê trách, bất kể

phê bình trở nạn, cực lực đề xướng phóng sinh, đó chính là người thầy dẫn đường cho chúng ta thượng Viên hạ Nhân lão pháp sư. Sư phụ đối với các cư sỹ nói pháp, cổ vũ họ rằng: “Hãy trung thực niệm Phật”, ngoài ra đối với việc giới sát phóng sinh, đặc biệt nhấn mạnh chú trọng, ngài thường thường cảnh giới chúng ta, phóng sinh chính là hoàn trái, hoàn lại vô số sát nghiệp tích tụ từ bao kiếp đến nay.

Ngày nay chúng ta chịu nỗi thống khổ bệnh tật, đều là do những sát trái ngày trước chúng ta còn nợ gây ra, biện pháp hoàn trả sát trái tốt nhất chính là phóng sinh, bạn cứu sinh mạng người ta, cũng chính là bạn cứu mệnh cho chính bạn, chính là hoàn sát trái còn thiếu trước kia. Ngài giáo huấn chỉ đạo cho chúng ta, nhân quả báo ứng như hình với bóng, sát sinh tự có ác báo của việc sát sinh, phóng sinh tự có công đức thiện báo của việc phóng sinh, không cần để ý lời phê bình trở ngại hủy báng của người khác, chúng ta tự làm thiện báo cho chính mình, người khác tự tạo ác nghiệp cho chính họ, tương lai quả báo hiện tiền, thiện ác nhân quả tuyệt đối không sai được. Dưới sự dẫn dắt chỉ đạo, các cư sỹ phóng sinh không chỉ tiêu trừ túc nghiệp, mà trong quá trình phóng sinh bồi

đưỡng thêm được tấm lòng từ bi, thể hội được vạn vật chúng sinh bình đẳng như một, đều có Phật tính, đều có chân lý có thể thành Phật! Sự chuyển biến từ bi tâm, không phải người khác có thể hiểu được.

Trong nghĩa cử hành thiện phóng sinh, bao nhiêu ung thư ác tật tiêu tán vô hình, bao nhiêu ví dụ cảm ứng chứng thực, từ miệng các cư sỹ nói ra không dứt, bao nhiêu cảm ân của vật loại thể hiện trên thư tịch, đều hiện ra trước mắt.

Vấn đáp về vấn đề phóng sinh này, hy vọng có thêm rất nhiều người hiểu được sự thù thắng và lợi ích của việc phóng sinh, từ đó tự thân lực hành, từ bi phóng sinh, cũng hy vọng cho những người đối với việc phóng sinh vẫn còn những thắc mắc nghi ngờ, thông qua vấn đáp này mà thay đổi những tà kiến của mình, không tiếp đi ngăn trở người khác phóng sinh nữa, tiến dần đến chỗ bỏ ác làm thiện, quảng khuyến thể nhân thực hành phóng sinh. Trải qua một truyền mười, mười truyền trăm đề xướng mở rộng, khiến cho người người phóng sinh, người người từ bi, tiến tới người người giới sát, người người ăn chay, khiến cho cả một xã hội bạo tàn đầy nước mắt tiêu hết, hòa khí an tường tăng trưởng, quốc gia an

thái, nhân dân an lạc, thiên địa vạn vật đều bình lạc thiên chân, đều sống hết tuổi thọ của mình.

VIII - PHÓNG SINH TẬP YẾU TRONG CÁC KINH LUẬN.

1-Kinh Dược Sư: “Phóng chư sinh mạng, bệnh đặc trừ dữ, chúng nạn giải thoát..... cho đến phóng sinh tu phúc ...linh độ khổ ách, không gặp các nạn”

2-Khế Kinh: “Giới sát phóng sinh, được trường thọ quả báo, lại giới sát phóng sinh có thể giải oán thích kết, nuôi dưỡng tâm từ bi, làm nhuận mát chủng tử Bồ Đề”.

3-Kinh Hoa Nghiêm phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện: “Chúng sinh yêu quý nhất là thân mệnh của mình, mà chư Phật yêu quý nhất là chúng sinh. Nếu luôn cứu thân mệnh của chúng sinh, đó là thành tựu tâm nguyện của chư Phật”

4-Trong Giới Sát của Kinh Phạm Võng Bồ Tát giới: “Nếu là con Phật mà tự giết, dạy người khác giết, phương tiện để giết, tán thán việc giết, cho đến dùng phù chú rửa giết, giết nhân, giết duyên, giết pháp, giết nghiệp. Cho đến tất cả những thứ có mệnh căn đều không được

cố giết. Là Bồ Tát nên phải thường trụ ở tâm từ bi, tâm hiếu thuận, phương tiện cứu hộ hết thảy chúng sinh, nếu người vì từ tâm vui sướng khi sát sinh, thì vị Bồ Tát phạm tội Ba La Di (tội chém đầu)”

5-Trong giới Bất Hành Phóng Cứu của Kinh Phạm Võng Bồ Tát giới: “Nếu người con Phật có lòng từ bi làm nghiệp phóng sinh, coi tất cả chúng sinh nam là cha ta, chúng sinh nữ là mẹ ta, ta đời đời kiếp kiếp cũng từ đó mà thọ sinh luân chuyển lục đạo luân hồi, đều là cha mẹ của ta, nếu mà giết chúng để ăn ấy là giết cha mẹ ta, cũng là giết thân ta, hết thảy địa thủy đều là thân trước của ta, tất cả hỏa phong đều là bản thể của ta, cho nên cần phải thường hành phóng sinh, đời đời thọ sinh thường trụ trong chính pháp dạy người phóng sinh. Nếu nhìn thấy người đời giết súc sinh, nên dùng phương tiện để cứu hộ giải trừ khổ nạn”

6-Chính Pháp Niệm Kinh: Xây một ngôi chùa cũng không bằng cứu mạng một chúng sinh.

7-Phân Biệt Thiện Ác Báo Ứng Kinh: “Làm nghiệp gì để được sống lâu? Có mười loại nghiệp, thế nào là mười? Một là tự mình rời bỏ không làm sát nghiệp, hai là khuyên người rời bỏ xa lìa nghiệp sát,

ba khi thấy người sát lòng xa lìa khoái cảm vui vẻ, bốn thấy người sát xa lìa tâm tùy hỷ, năm cứu chúng sinh bị giam cầm chuẩn bị đem đi giết, sáu phóng thả sinh mệnh, bảy ban cho chúng sinh tâm không có sợ hãi, tám là cho máu người bệnh, chín là bố thí cho đồ ăn thức uống, mười là đèn phước cúng dường, đó là mười nghiệp đạt được quả báo tuổi thọ sống lâu”.

8-Phật Diệt Độ Hậu Quan Liễm Táng Tống Kinh: “Cần phải tôn trọng nhân từ, phổ cập từ bi trí tuệ đến khắp quần sinh, coi thân mệnh của khắp chúng sinh trong thiên hạ, cũng như thân mệnh của chính bản thân mình, từ tế bi mẫn, thương mình yêu người, khai mở vui vẻ giúp cho người bảo hộ thân mệnh tươi tắn có cây, không cho mất tuyệt.”

9-Luận Đại Trí Độ: “Trong tất cả các tội , thì tội sát là nặng nhất, trong tất cả các công đức thì phóng sinh công đức lớn nhất”.

10-Di Lạc Bồ Tát Kệ: “Khuyên mọi người phóng sinh, cuối cùng được trường thọ, nếu phát tâm Bồ Đề, đại nạn có trời cứu”.

11- Quán Vô Lượng Thọ Kinh: “Tâm Phật là gì?

Đại từ bi chính là tâm Phật, dùng vô duyên từ nhiếp hóa chúng sinh”.

12-Kinh Niết Bàn: “Đại từ đại bi đó là tính Phật, từ đó chính là Như Lai mà Như Lai chính là từ bi”.

13- Kinh Ưu Bà Tắc Giới: “Tâm từ chính là nhân duyên làm cho hết thảy chúng sinh an lạc”.

14-Kinh Đại Nhật: “Nhân chính của Phật pháp chính là Bồ Đề tâm, lấy từ bi để làm gốc căn bản”.

15-Kinh Phạm Võng: “Bồ Tát nên sinh tính Phật hiểu thuận cha mẹ từ bi với chúng sinh, thường giúp cho hết thảy mọi người được hạnh phúc an vui”.

16-Luận Đại Trí Độ: “Đại từ là ban cho chúng sinh hết thảy những điều vui vẻ, đại bi là cứu bạt hết những đau khổ cho chúng sinh”.

IX - DẪN CHỨNG MỘT CÔNG ÁN VỀ VIỆC PHÓNG SINH

1-Ngày trước trong khi chiến tranh loạn lạc, may được ông trời che chở, chúng tôi kiêu hãnh may mắn thoát được kiếp nạn, bảo toàn được sinh mạng, giả như khi ấy đạo tặc truy sát sau lưng, mỗi lúc một gần, khi đó

chắc mình khó tránh khỏi bị bắt, bị giết, tâm tình lúc đó, có hoang mang lo sợ không?

2-Ví như lúc đó, cuối cùng cũng bị bắt đi, cũng giống như bắt dê, bắt lợn, biết mình sắp bị sát hại, tâm tình lúc đó có căm hận hay không, có hoảng loạn hay không?

3-Ví như lúc đó, đồng bạn trông thấy ta, đã bị sát hại, máu huyết lai láng, thậm chí không dám nhìn, tâm tình lúc đó, kinh hoàng hay không? khủng bố hay không?

4-Ví như khi đó, thân nhân con cái trông thấy ta, bị trời bị giết, kêu khóc cầu cứu, không còn đường thoát, tâm tình lúc đó, đau xót bi thảm hay không?

5-Ví như khi đó, lưỡi dao đã chạm vào thân thể ta, tứ chi của ta đứt lìa rơi xuống, đau nhói tận tim phổi, đau đớn cùng cực không, kêu khóc không ra tiếng, tâm tình lúc đó, oán hận hay không? thống khổ hay không?

6-Ví như khi đó, ta vốn sắp bị sát hại, hốt nhiên có một đạo tặc đi đến, phóng thích cho ta và bảo ta chạy trốn thật nhanh, tâm tình lúc đó có mừng vui không?

7-Ví như khi đó, đột nhiên lại có một tên đạo tặc,

bạn vốn không có oán thù gì với người này, lại khuyên ngăn người ta không nên phóng thích cho bạn, nhất định dồn bạn vào chỗ chết, tâm tình lúc đó có cừ hận không?

8-Ví như khi đó, đạo tặc bỗng sinh lòng từ bi, tính chuyện phóng thích cho tất cả chúng ta, tất cả những người đang bị bắt đều hy vọng có được cơ hội sống, bỗng nhiên lại có một đạo tặc nói tất cả chúng ta sinh ra chỉ có một cái mạng, nên giết hết toàn bộ mới phải, tâm tình lúc đó, có phần nộ không?

9-Ví như khi đó, trong số đồng bạn của chúng ta, đa số là bị thương, tàn phế, bệnh tật, vốn dĩ có người tính phóng thích cho tất cả chúng ta, lại có một đạo tặc cho rằng chúng ta là những người tàn phế, cơ hội sống sót rất ít, không bằng giết đi, kết thúc sinh mạng tàn phế vô dụng của chúng ta, tâm tình lúc đó, phần hận hay không? nã nộ hay không?

10-Ví như khi đó, trong số thân nhân của chúng ta, đại bộ phận là người già trẻ con thơ dại, vốn dĩ tính chuyện phóng thích cho chúng ta, lại có tên đạo tặc thản nhiên nói, những đứa trẻ nhỏ này cho dù không giết, tự

chúng cũng không sống nổi, chẳng bằng nấu chín lên để ăn, thịt vừa mềm vừa ngon, tâm tình lúc đó, có oán hận không?

Câu trả lời: Lấy lòng mình so với lòng người khác, đem bản thân mình đặt vào làm địa vị của dị loại súc sinh để suy nghĩ, chúng ta sẽ thể hội được công đức của phóng sinh rộng lớn thế nào, phê bình ngăn trở phóng sinh nghiệp tội sâu nặng đến thế nào!

X - THIÊN ĐÀM VỀ VIỆC GIỚI SÁT PHÓNG SINH

1-Duyên khởi.

Trong kệ của Luận Đại Trí Độ có nói: “Chư dư tội trung, sát nghiệp tối trọng, chư công đức trung, phóng sinh đệ nhất”, giới sát phóng sinh, nuôi dưỡng lòng từ bi, đó chính là lời nói từ kim khẩu của đức Phật khuyên răn chúng ta cả đời gắng sức gắng công mà làm. Đời mạt pháp này, càng ngày càng xa đạo thánh, tính khí con người đốn liệt, cái việc giới sát phóng sinh tuy nông mà dễ nhìn, còn lý của nó thì thâm sâu phức tạp khó có thể hiểu được..

Vì vậy không chỉ những người bình thường đối với việc giới sát phóng sinh có nhiều ngộ giải phê bình, thậm

chí trong Phật Giáo cũng có người có những vi ngôn nhân ngữ tương đối nhiều, vì vậy không tiếc tài sơ trí thiên, lấy những lời giáo huấn của Phật đà và các vị tổ sư đại đức chỉnh lý lại, để các đồng tu tham khảo, suốt đời ta làm việc hành giới phóng sinh, tuy trăm ngàn khó khăn, chí không thay đổi!

2-Chúng sinh tức Phật, sát hại chúng sinh tức là sát Phật, cứu chúng sinh tức là cứu Phật.

Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm có nói: “Chúng sinh yêu mến nhất là thân mệnh bản thân mình, chư Phật yêu mến nhất là chúng sinh, năng cứu chúng sinh thân mạng, ấy là thành tựu tâm nguyện của chư Phật. Ngài Ấn Quang Đại Sư cũng nói: “Hết thầy sinh vật, Phật coi như con, nếu cứu được một vật mạng thì cũng như cứu được một người con của Phật, chư Phật rất là hoan hỷ” Một niệm tâm tính của hết thầy thủy lục chúng sinh, cùng với tâm tính của chư Phật trong ba đời không có hai mà cũng không có phân biệt. Bởi vì nghiệp chướng vô minh luân hồi chịu khổ đầu thai vào dị loại chúng sinh, một ngày nghiệp kia đoạn hết, nhân duyên hòa hợp tự có thể siêu thoát sáu nẻo luân hồi đồng đẳng quả Phật.

Ta nay may mắn được làm người, còn họ không may đọa vào làm dị loại súc sinh, lục đạo luân hồi, bãi biển nương dâu, làm sao biết được ngày sau ta sẽ không luân vào dị loại súc sinh, họ cũng có thể siêu thoát khỏi lục đạo, thành chính quả Phật, ta làm sao hy vọng khẩn cầu chúng sinh độ cho ta, như nay sao dám khinh mạn thậm chí sát hại chúng được.

3-Chúng sinh và ta đều là quyền thuộc.

Kinh Phạm Võng nói: “Nếu là con Phật vì lòng từ bi làm việc phóng sinh, coi tất cả chúng sinh nam là cha ta, chúng sinh nữ là mẹ ta, chúng ta đời đời kiếp kiếp cũng từ đó mà thọ sinh, cho nên chúng sinh ở trong sáu nẻo luân hồi đều là cha mẹ của ta. Nếu giết mà ăn thì cũng như giết cha mẹ ta vậy.” Kinh Lăng Già có nói rằng: “Hết thấy chúng sinh từ đời vô thủy cho đến ngày nay, ở trong sinh tử luân hồi không có dừng nghỉ, cũng đã từng làm cha mẹ anh em, nam nữ quyền thuộc, cho đến bạn bè nô bộc, bởi chúng dị hình chịu làm thân cầm thú, có sao ta nay ở trong đó bắt lấy mà ăn”.

Tất cả chúng sinh và ta, từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, triển chuyển tương sinh, tất cả đều là phụ mẫu, huynh đệ, ty muội, nhi nữ. Nhưng vì nghiệp lực của họ

tùy theo nặng nhẹ, nên quả báo không giống nhau, nay ta may mắn làm người, còn họ không may luân hồi làm súc sinh dị loại, đến cứu còn sợ chưa kịp, nói gì đến việc sát hại!

4-Chúng sinh và ta đều là oan gia.

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Bởi người ăn thịt dê, dê chết đi làm người, người chết đi làm dê, như thế cho đến mười loại chúng sinh, sống sống chết chết ăn thịt lẫn nhau, ác nghiệp đều sinh cùng vị lai tế không có dừng nghỉ, người phụ mệnh ta, ta hoàn trái người, bởi nhân duyên đó trải qua trăm nghìn vạn kiếp thường tại sinh tử” lại nói “Giết thân mệnh kia hay là ăn thịt trải qua vạn kiếp vi trần ăn thịt mưu hại lẫn nhau, như thế luân chuyển không có cao thấp, không có dừng nghỉ”.

Tất cả chúng sinh và ta từ kiếp vô thủy cho đến ngày nay, quay vòng sát hại lẫn nhau, cố định lực nhân sát nghiệp kia, hoặc trong loài người, hoặc với vật loại bị ta giết mổ, ta cũng vì nhân ác nghiệp lực, hoặc trong loài người, hay với dị loại, đây kia oan oan tương báo, không lúc nào ngừng.

Tục ngữ nói: “Oan gia nên giải không nên kết”

nhân duyên kiếp này tề hội, đã biết đã tạo sát nghiệp tất gặp sát báo, nhân quả báo ứng, như hình với bóng là chân lý không có gì là vui vẻ, cho nên đang tận lực giải oán thích kết, giới sát phóng sinh, cơ hồ như tất cả oan nghiệp tiêu diệt và mong mỏi rằng tất cả oán thân với ta đồng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, tránh khỏi nỗi khổ lục đạo luân hồi.

5-Đại vận động di chuyển vận mệnh ở trong hoại Kiếp.

Cổ xưa nói: “Thuận thiên tắc xương, nghịch thiên tất vong” có nghĩa là thuận theo ông trời thiên nhiên thì sẽ sống, còn trái ngược lại với thiên nhiên đạo lý của đất trời ắt sẽ không tồn tại hay “Thiên hạ chi đại đức viết sinh, Như Lai đại đạo viết từ” có nghĩa là đức lớn của trời đất đó chính là “Sinh” sống, đạo lớn của đức Như Lai chính là “Từ” Giới sát phóng sinh, khiến trời đất vạn vật, tất cả thủy lục chúng sinh, mọi vật đều có thứ chúng cần, ưu du tự tại đều có sự vui vẻ của riêng mình, tất cả đều hưởng hết tuổi thọ của mình, đây chính là thế hội đại đức hiếu sinh trời đất, giới sát phóng sinh, khiến mọi người nuôi dưỡng tâm lòng từ bi, cho đến gắng sức thực hành đạo lớn của đức Phật Như

Lai!

Như nay thế giới chiến loạn liên miên, tai nạn giáng xuống, lúc thì gió bão động đất sóng thần, khi thì lũ lụt hỏa hoạn thiên tai, lại thêm sự cạnh tranh vũ khí chiến tranh giữa các quốc gia, kêu gọi rầm rĩ, một khi chiến tranh hạt nhân xảy ra, nền văn minh nhân loại sẽ giao cho một bó đuốc thiêu cháy.

Muốn biết được đao binh đại kiếp, đều là cộng nghiệp sát sinh vô số của nhân loại từ bao đời tích lại mà ra. Từ Thụ Thiên Sư có kệ nói rằng: “Người đời sát sinh nhiều thì hỏi làm sao không có kiếp đao binh, phụ mệnh người thì phải giết thân mình, mượn tài đốt nhà cửa, chia lia vợ con ta, từng phá nhà cửa người báo ứng ắt tương đương, rửa tai nghe Phật nói”.

Người xưa nói: “Muốn biết kiếp đao binh như thế nào thì nửa đêm hãy nghe tiếng kêu trong nhà đồ tể” “Muốn cho thế gian không có kiếp đao binh thì trừ khi chúng sinh không ăn thịt” Ngài Ấn Quang đại sư trong đạo giải cứu nói rất rõ ràng: “Cái kiếp đao binh ở trên thế giới này đều bởi tâm người hiếu sát mà ra. Người người giới sát phóng sinh ắt mọi người đều có tâm từ ái đối với

vạn vật chúng sinh, thì vạn kiếp đao binh cũng dần dần vô hình tiêu diệt. Muốn chuyển được thế vạn thì mọi người cần phải đại vận động, hy vọng các nhà chính trị, giáo dục, nông công, chú ý vào việc này cực lực đề xướng ắt có hiệu quả.

Giới sát phóng sinh, trong cuộc đời phong ba bão táp, nhân tính thời mạt pháp ngày nay của con người đang bị suy giảm, thực toàn ý lại cho những vị cư sỹ có tâm ra sức tiến hành đề xướng. Người người phát tâm đại từ bi, giới sát phóng sinh, khiến thiên địa quỷ thần biết đều xót thương cho tâm thành yêu vật hộ sinh của chúng ta, như vậy thế kiếp thiên tai, tự sẽ thay chuyển, báo nặng mà lại nhẹ thọ, chuyển nguy thành an, nếu không có cách gì tránh được, có thể mượn công đức này, vãng sinh về Tây Phương Cực Lạc quốc thổ, lẽ nào không sướng!

6-Vừa như nhân, vừa như quả.

Trong Kinh nói: “Người giới sát phóng sinh được hai loại quả báo, một là trường thọ, hai là nhiều phúc nhiều thọ không bệnh tật” Ấn Quang Tổ Sư cũng nói: “Ôn dịch thủy hỏa tai nạn hoành hành, người mà giới sát phóng sinh thì ít gặp phải tai nạn, thế nên biết rằng hộ

sinh chính là hộ mình, người giới sát thì không bị trời đánh, quỷ thần, đạo tặc, đời sau oan oan tương báo sát hại lẫn nhau.

Bồ tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả, chính là nhân chính là quả, giới sát phóng sinh có thể thay hiện tại tương lai cho tất cả mọi người đoạn trừ được khổ nhân như cô quả cô độc, bần cùng hoạn nạn, càn thành trụ trường thọ vô bệnh, phú quý an lạc, cha con đoàn viên, phu thê trăm năm giai lão thiện duyên. Khiến người trong tương lai, đời đời kiếp kiếp, vĩnh viễn không gặp tai nạn thống khổ, đời đời kiếp kiếp hưởng phúc thọ khoái lạc lâu dài. Nhân sỹ tri thức hãy nghĩ thật kỹ sự tuần hoàn của nhân quả, đạo lý ân oán tất báo, không ra sức đề xướng giới sát phóng sinh thật hổ thẹn là người.

XI - DỪNG TÂM SO TÂM ĐỂ BÀN VỀ VIỆC PHÓNG SINH

1- Phóng sinh thật là khó.

Việc phóng sinh, trong thời đại hỗn độn pháp nhược ma cường ngày nay là việc làm cực khó, những lời trách móc phê bình gặp phải rất nhiều. Đây bởi vì thời kỳ mạt pháp chúng sinh nghiệp chướng trầm trọng,

không có phúc báo để tiêu trừ bao nhiêu ác nghiệp đã tạo ra từ nhiều đời kiếp cho chính bản thân mình, càng bởi vì thời mạt pháp chúng sinh hôn mê ngu muội, không có trí tuệ để phân biệt chính tà thị phi một cách chân chính.

Cho nên Liên Tông thập tam tổ ngài Ấn Quang Đại Sư trong “Nam tầm cực lạc tự trọng tu phóng sinh trì số” thường nói: “Giới sát phóng sinh chi sự, thiện nhi dị kiến, giới sát phóng sinh chi lý thậm nhi nan minh”.

Nếu không thông suốt được cái đạo lý này, mà có đi làm việc phóng sinh, thì tâm mình có nhiều điều trắc ẩn khó mà chí thành được. Hơn nữa việc lợi ích phúc điền cũng đều do cái tâm của mình quyết định mà thành nhiều hay ít. Nếu cứ gặp người quây lầy xung quanh ta, cản trở phê bình dần dần bị người chuyển hóa, lòng thiện trở thành một tấm chân không, tiêu diệt hết cái thế nguyện ban đầu sẵn có. Khi ma chướng ập đến, những lời chỉ trích phê bình chế giễu khởi lên, không phải từ miệng những người bên ngoài mà ngay đến những người bạn đồng tu của mình, niềm tin lay động đối với việc phóng sinh ngày càng trở nên hoài nghi.

2-Hủy báng hoài nghi!

Gần đây thường nghe rất nhiều người phê bình rằng, các sinh vật sau khi phóng sinh có rất nhiều con đã chết trong hoang dã, cho dù sau khi phóng sinh, sự biến thiên của môi trường, khí hậu, nhiệt độ nước đều biến hóa thay đổi cao độ hàn độ, độ sạch của nước ao, hồ và rất nhiều vấn đề đều đang được khảo nghiệm xem xét. Vì thế mà những sinh vật phóng sinh ra cũng chưa chắc đã sống sót được, càng có nhiều người cho rằng việc phóng sinh các loại vật ngoại lai sẽ phá hoại sự cân bằng sinh thái, cũng có người nói phóng sinh tôm nhỏ thì bị cá nhỏ ăn, phóng sinh cá nhỏ thì bị cá to ăn, phóng sinh rồi cũng không khỏi chết thà rằng không phóng sinh nữa!

Rất là kỳ lạ, những người bình thường đối với những việc doanh lợi cho riêng mình hay doanh lợi trước mắt, hình như không mấy may suy xét để làm sao cho chu toàn, không sợ nhân quả báo ứng, tự ý hành sự, hành động lỗ mãng, toàn tâm toàn ý để làm, một chút do dự cũng không có. Nhưng đối với việc hành thiện giới sát phóng sinh, lại toàn cản trở ngăn cách, chặn đầu chặn đuôi, thiên tư vạn lự, dùng đủ mọi thứ biện luận lôgic và các loại tri thức thế gian, lại còn mang khoa học, sinh

thái, hoàn cảnh, môi trường, ôn độ, hàn độ, cao độ, ra để xem xét, thật là lời ngọc tràn mắt, những gì cần đến đều đầy đủ, phẳng phát như tất cả các luận điểm đều lồi ra lật giở phân tích phóng sinh, chúng sinh thời mạng pháp, điền đảo thị phi, thích lấy ác cho là thiện, nhận giả cho là thật, bỏ chính theo tà, thật là cùng cực.

3-Phóng sinh đệ nhất.

Thời mạng pháp ngày nay, từ trước đến nay chưa từng có tình cảnh như vậy đối với việc phóng sinh, dẫn đến bao nhiêu hoài nghi, phê bình, dẫn đến bao nhiêu là trách móc mắng nhiếc, đây là bởi công đức phóng sinh là vô lượng vô biên, phóng sinh là cứu mạng, chân thực trực tiếp và dễ làm, ai cũng làm được, ở đâu cũng làm được, rất dễ dàng tiêu trừ nghiệp chướng.

Nhưng những oan gia trái chủ tích lũy từ bao đời bao kiếp, tà đạo chúng ma vẫn vây kín xung quanh, nó không muốn cho chúng ta dễ dàng tiêu trừ nghiệp chướng đến thế, vì vậy mà nó gia tăng việc cản trở nhiều nhưng, trợ trường vô minh, khiến cho việc phóng sinh hiển hiện gặp vô vàn khó khăn, cho nên những thứ chân quý khó được như Pháp Bảo, thì việc đề xướng hiển dương trong thời mạng pháp càng gặp rất nhiều khó khăn

trở ngại, như thế chúng ta có thể thấy được việc phóng sinh thù thắng thế nào. Như là Đại Trí Độ Luận nói: “Chư dư tội trung, sát nghiệp tối trọng, chư công đức trung, phóng sinh đệ nhất” có nghĩa là trong các tội nghiệp thì nghiệp sát là nặng nhất, trong tất cả các việc làm công đức thì phóng sinh công đức lớn nhất.

Kỳ thực đối với những lời mắng nhiếc phê bình của những người ngoại giới, chỉ cần trong lòng ta tồn tại chính niệm từ bi, tất cả những hoài nghi hủy báng cũng giống như đang tiêu trừ nghiệp chướng cho chúng ta, thành tựu đạo nghiệp cho chúng ta, kinh Kim Cương có nói: “Nếu là người bị người khác khinh thường rẻ mạt, là do tội nghiệp đời trước của người này đáng phải đọa vào trong đường ác, bởi thế mà đời nay bị người đời khinh thường rẻ mạt, do bị như vậy mà tội nghiệp kiếp trước dần dần tiêu diệt, diệt hết ắt chúng qua giải thoát” Nó cũng khiến cho chúng ta tâm bình khí hòa khi đối diện với tất cả những lời sàm miệt khinh tiện! Chỉ cần luôn luôn tự mình phản tỉnh, đối với phóng sinh mình đã tận tâm tận lực hay chưa, tự vấn lương tâm không cảm thấy hổ thẹn, như vậy ngàn vạn người sẽ theo về ta, tất cả những lời huỷ báng phê bình đều là các vị Bồ Tát độ cho

ta, đều là tiêu trừ nghiệp chướng cho ta.

Nói một cách khác bạn không phải là loài thủy tộc, cũng chẳng phải phi cầm, dựa vào đâu mà bạn nhận định chúng, dựa vào cái gì mà nói trong hoàn cảnh đó không có đầy đủ năng lực cầu sinh tồn? Đức lớn của trời đất gọi là “Sinh” đạo lớn của đức Như Lai đó chính là lòng “Tứ Bi” chúng ta đã phát từ bi tâm nguyện cứu mạng chúng sinh trước mắt đang chịu khổ chịu nạn, vạn vật trong trời đất đều có tính linh, chúng đều biết tri ân, cảm ân và báo ân, lại đều có bản tính, bản năng bảo toàn tính mệnh cho bản thân mình. Vì thế mà hãy can đảm yên tâm đi phóng sinh đi, phóng sinh ắt có nhân quả báo ứng của việc phóng sinh, ngược lại hủy báng phóng sinh cũng ắt có nhân quả báo ứng của việc hủy báng phóng sinh.

5- Phóng sinh là cứu cha mẹ con cái của chính mình.

Chư vị, phóng sinh không nên dự định thời gian địa điểm đặt mua vật phóng sinh, không nên cố định thời gian địa điểm phóng sinh, để tránh nguyên tắc những người có tâm địa chờ thời cơ sẵn bắt làm hại, lựa chọn địa điểm trước khi phóng sinh cần rộng rãi kín đáo, đồng thời thích hợp nhất so với môi trường sinh

sống tự nhiên của vật phóng sinh, khi mua và vận chuyển quá trình quy y và phóng sinh cần chu đáo hoàn thiện, hãy coi mỗi sinh mạng của chúng sinh như cha mẹ, con cái của chính mình từ bao nhiêu đời kiếp đến nay.

Sau khi đã dụng tâm nỗ lực hết sức, tuyệt đại bộ phận chúng sinh đều tìm lại được tự do, trở về với tổ ấm trong tự nhiên của chính mình, có rất ít sinh mạng do kiệt sức hoặc vận mệnh gặp gềnh, sau khi phóng sinh bất hạnh tử vong, nhưng ít nhất cũng được chết tại nơi ở của chúng hoặc chết trong vòng tay của đại tự nhiên, còn hơn vạn lần chết bởi giết, mổ hay bị quay rán trong nồi và vào trong bụng của con người!

Cho nên trí tuệ vô thượng của Phật Đà trong kinh Phạm Võng ngài đã ân cần nói với chúng ta: “Nếu người đệ tử ta có tâm từ bi, làm nghiệp phóng sinh, tất cả nam tử đều là cha ta, hết thầy nữ nhân đều là mẹ ta, ta đời đời kiếp kiếp chẳng phải là đều từ đó mà sinh ra, cho nên rộng nói chúng sinh trong sáu nẻo luân hồi đều là cha mẹ của ta, nếu mà ta giết ăn, cũng như giết cha mẹ vậy, ngược lại nếu đem phóng sinh cũng giống như cứu cha mẹ mình vậy.

Mỗi một chúng sinh đều là cha mẹ thủ túc, con cái thân bằng quyến thuộc của ta từ bao đời bao kiếp, từ trước đến nay, khi dùng nhãn quang của chính mình mở rộng đến thời gian và không gian vô hạn của vũ trụ, tìm nhìn thấy bản thể chân thực của vạn hữu, đối diện với thực tế cha mẹ thân quyến của mình đang bị giam cầm, bị sát hại, còn không cố hết sức lực làm việc nghĩa không cần báo đáp, nhanh chóng giải cứu cho họ, thật không bằng loài cầm thú!

6 - Hàn Sơn vấn Thập Đắc

Phóng sinh có khả năng thành Phật không?

Trả lời rằng: Tâm lớn hư không của hết thầy chư Phật duy chỉ có một cái tâm là yêu mến chúng sinh. Người mà luôn cứu được cái khổ của chúng sinh, đó chính là thành tựu tâm nguyện của chư Phật. Bởi thế một niệm từ bi cứu một vật mệnh, đó cũng chính là một niệm Quán Âm. Ngày ngày phóng sinh thì lòng từ bi của chính mình cũng ngày ngày tăng trưởng. Lâu lâu chẳng rời ấy là niệm niệm nhập vào dòng chảy đến biển lớn đại từ bi Quán Thế Âm. Tâm của chúng ta tức là tâm của chư Phật thì há có gì không có khả năng thành Phật ư. Bởi thế mới biết nhân duyên được phóng sinh không phải việc thiện

nhỏ có thể bị đờc, vậy nên rộng hành khuyến miễn những người đồng nguyện với ta, lòng lành khiến cho hết thấy quần sinh đồng quy ngưỡng vào từ bi pháp hải.

7 - Phóng sinh là từ bi.

Trên đây là Văn Thù Bồ Tát hiện thân làm Hàn sơn đại sỹ và Phổ hiền bồ tát hiện thân làm Thập Đắc đại sỹ, đối với việc “Phóng sinh” làm một biến giải thích một cách tốt nhất.

Chư Phật lấy tình yêu thương chúng sinh làm tâm, phóng sinh cứu vớt sinh mạng, miễn trừ tử nạn, khiến cho chúng sinh tìm lại được cơ hội sống, đây chính là thành tựu tâm nguyện của chư Phật, chư Phật đều rất hoan hỉ.

Chư Phật lấy Từ Bi làm tâm, phóng sinh cứu chuộc vật mạng, chính là đánh thức dậy Phật tính từ bi luôn có đầy đủ trong mỗi con người chúng ta, phóng sinh là trưởng dưỡng lòng đại từ bi của ta, thường làm phóng sinh là thường nuôi dưỡng tâm từ bi, thường làm phóng sinh, thì tâm ta với tâm Phật càng ngày càng tương ứng, cùng với Phật càng dễ cảm ứng đạo giao, thường hành phóng sinh, tự tâm luôn tràn trề từ bi, tự tâm chính là

Phật tính, làm sao không có đạo lý thành Phật.

Cho nên, phóng sinh chính là đại từ đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, phóng sinh là đại hạnh đại nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, phóng sinh có công đức sâu rộng lớn nhất, không một việc thiện nhỏ nào có thể so sánh được.

Phóng sinh chính là cấp cứu, chính là cứu mạng, phóng sinh chính là từ bi, phóng sinh là một hành động vô cùng đơn thuần, chúng ta trông thấy vật mệnh bị nạn chịu khổ, bị bắt bị giết, mệnh đang nguy cấp, phát đại từ bi tâm bỏ tiền bỏ sức cứu chuộc sinh mạng, giải trừ khổ nạn cho chúng, giúp chúng tìm lại được cơ hội sống, chỉ có như vậy mà thôi.

Chúng ta tận hết khả năng giúp cho vật mệnh được tồn tại và sống sót, tận khả năng giúp vật mệnh an toàn hoặc không như tự nhiên, vật loại sau khi phóng sinh vẫn vì thế mà tử vong, nhưng chí ít cũng được chết tại nơi của chúng, chết trong tự nhiên, còn hơn vạn lần chui vào bụng người, dao băm róc thịt, nước sôi lửa nung, hay bất kỳ hành động sát hại để quay để luộc rồi vào mồm vào bụng con người.

Chúng ta phóng sinh đảm bảo phải phát nhất niệm từ bi tâm, nắm chắc việc giải trừ khổ nạn trọng yếu của vật mệnh có duyên tương ngộ với chúng ta trước mắt, nếu như vẫn còn suy tính đến vận mạng của chúng sinh sau này gặp ghènh, tiền đồ mù mịt, dùng đủ loại lý do để ngăn trở phóng sinh, như vậy là mất đi ý niệm lòng từ bi thanh tịnh khởi phát ban đầu rồi.

8-Giữ vững ý niệm từ bi thanh tịnh ban đầu.

Phóng sinh là một việc vốn rất đơn thuần, khi các nhân sỹ có tâm vận dụng đủ các loại kiến thức, các loại học vấn, các loại lôgic, các loại suy luận, để huỷ báng phê bình, cho việc phóng sinh chỉ dành cho những ngu phu ngu phụ mới làm. Một việc làm mà chẳng có một chút ý nghĩa gì. Nhưng chúng ta thử vứt bỏ hết tất cả những trí thức học vấn, hồi phục tâm lý đơn giản thuần nhất của mình, chúng ta tự hỏi chính mình, cứu mạng cho mọi người là việc tốt hay việc xấu?

Bạn đang sắp bị sát hại rồi, bạn có hy vọng có người cứu bạn không? Chúng sinh đối diện với khổ nạn, sắp bị giết hại trước mắt chúng ta, bạn lại không đi cứu, có thể coi là người học Phật không? Như vậy có phải có lỗi với lòng từ bi của chính mình không?

9-Phóng sinh và ăn chay là hai việc hỗ trợ cho nhau.

Có người nói ăn chay là phóng sinh triệt để nhất, cho rằng chỉ cần ăn chay là đủ rồi, hà tất cần phóng sinh. Quan niệm này không chính đáng, phóng sinh và ăn chay là hai mặt của một nhất thể, cần tương hỗ tương giao, hành động cùng lúc, hiệu quả của nó mới rộng rãi và nhanh chóng được.

Ăn chay chỉ là không tái tạo thêm sát nghiệp một cách tiêu cực, không tạo thêm sát trái, không kết thêm huyết hải thâm cừ với chúng sinh, nhưng mà từ bao kiếp đến nay, chúng ta đã tạo ra sát nghiệp, sát trái đã nhiều, nếu căn cứ theo luật nhân quả báo ứng thì chúng ta nhất định vẫn phải thường hoàn. Mà phóng sinh là một cách thường hoàn tích cực, tích cực cứu chuộc vật mạng, thường hoàn mệnh trái.

Nếu người phóng sinh mà không ăn chay, thì tất cả mọi việc công đức đều bị rơi vãi hết, rất khó khăn mới tích được công đức, nay lại chỉ vì ăn thịt và sát sinh nên bồi hoàn hết rồi, những người ăn chay nếu không năng phóng sinh, chỉ là không tái tạo thêm sát nghiệp, sát trái ngày trước còn nhiều vẫn không thể trốn thoát được. Cho nên ăn chay và phóng sinh đồng thời nên coi trọng, tức là

đã không tái tạo thêm sát trái mà còn thường hoàn cho sát trái, tu hành như vậy mới viên mãn nhất.

10-Đại phóng sinh trong phóng sinh.

Kỳ thực trong quá trình phóng sinh, quan trọng nhất là vì tất cả vật mệnh tiến hành tam quy y và niệm Phật cho chúng. Chúng ta cứu phóng tính mạng chúng sinh, tuy chúng sẽ mãi tâm cảm tạ hoan hỉ, nhưng chúng vẫn lại là súc sinh, vẫn trong tam đồ thụ khổ, chưa được chân chính giải thoát.

Duy chỉ chúng ta với tâm chí thành vì chúng tam quy y - Quy y Phật không đọa địa ngục, quy y Pháp không đọa làm Ngã Quỷ, quy y Tăng không đọa làm súc sinh, khiến cho tất cả sinh mệnh đều có thể đi vào Phật môn, trở thành đệ tử Phật, khiến cho chúng kiếp này báo tận có thể thoát ly ba đường ác.

Chúng ta lại càng phải vì vật mệnh chúng sinh chí thành niệm Phật, với một câu chí cao vô thượng, bao trùm tất cả đó là “Nam mô A Di Đà Phật” thánh hiệu tràn trề tưới mát lên bát thức điền của chúng, đó là trực tiếp gieo hạt giống đạo, sau này khi nhân duyên thành thực sẽ có thể gặp được Phật pháp, niệm Phật tu hành, vãng sinh

về thế giới Tây Phương Cực Lạc, vĩnh viễn thoát khỏi biển khổ sinh tử của lục đạo luân hồi. Đây mới là đại phóng sinh của phóng sinh.

11-Phóng sinh tam thí cụ toàn.

Trong quá trình phóng sinh chúng ta bỏ tiền mua vật chuộc mạng đó là tài bố thí; khi phóng sinh ta vì chúng mà cử hành nghi thức quy y, sám hối, niệm Phật, hồi hướng, đó là pháp bố thí; khi phóng sinh giải trừ sinh mạng đang bị bắt bị giam cầm, đang thống khổ hoảng loạn giãy giụa trước cái chết đó là vô úy thí, ba loại bố thí trong Phật Pháp thì phóng sinh nhất ứng cụ toàn, công đức phóng sinh thật bất khả tư nghị.

Kỳ thực trong quá trình phóng sinh, được lợi nhất vẫn là chính mình, các vị cư sỹ khi đi cứu vật mệnh, cũng đồng thời quy y tam bảo, đồng thời sám hối, đồng thời niệm Phật, đồng thời hồi hướng, trong quá trình đó không biết tiêu trừ được biết bao nhiêu nghiệp tội, càng tạo được biết bao nhiêu phúc đức nhân duyên, mọi người suy xét cho thật kỹ, có những công đức nào thù thắng hơn so với công đức phóng sinh?

12-Phóng sinh oan gia trái chủ trở ngại, quần ma

nhiều nhưong.

Thời đại mạt pháp từ trước đến nay không có bất kỳ một sự tình gì giống như phóng sinh, có biết bao nhiêu người phê bình hoài nghi, có biết bao nhiêu người huỷ báng ngăn trở, đây là bởi công đức phóng sinh lớn nhất nhanh nhất, một người, nhiều người, tiền nhiều hay ít, bất kỳ thời gian, bất kỳ địa điểm, chỉ cần bạn chịu phát tâm đi làm là có thể thành tựu công đức vô lượng vô biên.

Chính vì quá dễ dàng cho nên từ bao đời nay, bao oan gia trái chủ của chúng ta, bao nhiêu tà ma ác đạo, đều không can tâm để chúng ta dễ dàng đạt được lợi ích đến thế, đều không hy vọng chúng ta tiêu trừ nghiệp tội dễ dàng đến thế, vì thế mà tìm ngàn vạn cách để ngăn trở, trăm ngàn mê hoặc, dùng vô minh biên kiến để khốn nhiều nhân tâm, không cho chúng ta phóng sinh, không cho chúng ta tiêu nghiệp.

Ấn Quang Đại sư trong “Phục ngu tạng thư” đã nói: Nếu thời gian đã trôi qua mà bản thân không có một chút lỗi lầm nhỏ nhoi nào cả, thì cũng phải nên giới sát phóng sinh. Người đời ngày nay gần hết tuổi thọ mà không chịu

giới sát phóng sinh, người này tương lai khi lâm nạn sẽ khó lòng có một người đến cứu, ắt phải đi vào chỗ chết, nghĩ mà xót thương vô cùng.

Những điều Ấn tổ dạy răn, chính là lời nói đại tỉnh ngộ cho những ai trở nhiều phê bình việc phóng sinh ngày nay, nếu như nhất định bói lông tìm vết, yêu cầu không thiếu sót điều gì mới phóng sinh, như vậy cả cuộc đời bạn vĩnh viễn không tìm được cơ hội phóng sinh, trở nhiều phê bình người ta phóng sinh, tội lỗi đó ngang với tội sát sinh, bởi vì người khác vì những lời nhàn ngôn nhàn ngữ, mà bỏ đi ý niệm phóng sinh, thành ra ngàn vạn vật mệnh vì thế mà mất đi cơ hội sống sót.

Nhân quả rất phân minh, không vui vẻ gì, chẳng may có một ngày những người này gặp phải nguy nan, đương lúc mệnh nguy, tất sẽ có trăm ngàn kẻ trở nhiều người khác cứu bạn, đây là đạo lý tất nhiên tuyệt đối, nghĩ đến màn hạ kịch sau này rơi vào thụ báo của tất cả những người phê bình hủy báng trở nhiều phóng sinh, không tránh khỏi xót thương cho họ! Con người thật đáng thương! Sao không nhanh chóng quay đầu giác ngộ, sám hối cải tội, tương lai địa ngục sát nghiệp hiện tiền, lúc đó có hối cũng muộn mất rồi.

Nếu bạn nghĩ muốn tạo công đức, thì phóng sinh là công đức lớn nhất. Bởi vì chúng sinh quý tiếc nhất chính là sinh mạng của mình, bạn cứu chúng, chúng rất cảm kích, phúc đức tích được rất nhiều. Còn nếu bạn nghĩ muốn tạo tội nghiệp, thì sát sinh là nghiệp tội lớn nhất. Bởi vì chúng sinh bảo quý nhất vẫn chính là sinh mạng của mình, bạn sát hại chúng, chúng rất nỗi hận, oán cừu kết rất sâu nặng.

Nếu bạn làm người cha người mẹ, giáo dục con cái của mình, nói cho chúng biết công đức của việc phóng sinh là lớn nhất. Phóng sinh có thể nuôi dưỡng tâm từ bi lòng thương yêu của chúng ta, trẻ nhỏ từ bé đã làm việc phóng sinh, mắt thấy tai nghe, nhìn vạn vật chúng sinh bằng con mắt từ bi, tự nhiên tu dưỡng thành người có tấm lòng Bồ tát, sau này tất thành rường cột cho xã hội!

Ngược lại nếu bạn làm người cha người mẹ, mà giáo dục hay chỉ đạo con cái mình chơi nghịch làm tàn hại các động vật từ nhỏ đến lớn thì tội lỗi của chúng rất nặng, bởi vì trồng nhân gì sẽ gặt quả đấy, trẻ nhỏ từ bé đã lấy việc tàn sát sinh mạng làm thú vui, gieo hạt giống xấu, sau này lớn lên tất nhiên sẽ bạo ngược hung tàn, tiền

đồ sẽ âm đạm vô quang.

Nếu bạn là một người thầy giáo, dạy cho học sinh biết công đức phóng sinh là lớn, vì thế học sinh học được phóng sinh cứu giúp sinh mệnh, mãi tâm hoan hỉ từ hòa, về sau cả đời hành thiện phóng sinh có thể cứu sống ngàn vạn sinh mạng. Ngược lại bạn lại đi phê bình chất vấn hoài nghi việc phóng sinh, thì tội nghiệp của bạn rất lớn rất nhiều, vì học sinh đều nghe theo những lời của thầy giáo, hấp thụ những ảnh hưởng của thầy giáo, đối với phóng sinh đầy rẫy nghi ngờ, cả đời không chịu phóng sinh, như vậy ngàn vạn sinh vật vì thế mà mất đi cơ hội sống sót.

Nếu bạn là một ký giả, tán thán công đức việc phóng sinh là rất lớn, bởi có vô số người đọc báo chí, vì lời tuyên truyền của bạn mọi người đều hiểu được ý nghĩa của việc phóng sinh, mọi người đều có ý nguyện phóng sinh, vì thế mà sinh mạng được cứu sống là vô lượng vô biên.

Ngược lại bạn huỷ báng phóng sinh thì nghiệp tội của bạn rất lớn, bởi có vô số người đọc báo chí đọc được những phê bình của bạn, mọi người đều hoài nghi ý

nghĩa của việc phóng sinh, mọi người đều không cam tâm tình nguyện đi phóng sinh, vì thế mà không có phương pháp nào đi cứu sinh mạng, tính mệnh chúng sinh sẽ bị chôn vùi tổn thất thật là vô lượng vô biên.

Nếu bạn là một tác giả chuyên viết văn chương hoằng dương lợi ích của việc phóng sinh, khích lệ mọi người hiểu công đức phóng sinh rất lớn, bởi lực ảnh hưởng của văn tự không có gì có thể làm xa rời trong giới Phật, một bài văn khuyên đạo mọi người phóng sinh, kích phát từ bi thiện niệm của mỗi người, khiến vô số người vì đọc được hiểu được mà phát khởi ý nguyện phóng sinh, rồi cùng hoằng dương phóng sinh, không chỉ là một năm, mười năm, thậm chí có thể lưu tiếng thơm vạn cổ, ảnh hưởng vô cùng vô tận đến con cháu đời sau, công đức người đó thật bất khả tư nghị. Ngược lại bạn viết văn chương huỷ báng việc phóng sinh, tội nghiệp trở nhiều người khác phóng sinh rất nặng, chỉ cần một bài văn trở nhiều phóng sinh, văn chương phê phán phóng sinh, gây chướng ngại đến vô số người có thiện tâm, gây lầm lẫn cho vô số người từ đây không nguyện ý đi phóng sinh lại còn cùng phê bình phóng sinh, không chỉ một năm, mười năm, thậm chí còn đầu độc hàng vạn năm,

ảnh hưởng đến vô tận vô cùng con cháu đời sau, tội lỗi ấy chất cao như núi Thái Sơn không thể suy giảm cho hết được.

Nếu như bạn là một nhà xuất bản, in chế xuất bản đề xướng phóng sinh, công đức cở lệ phóng sinh của sách báo rất lớn, bởi có vô số người đọc sách do bạn xuất bản, cải chính những quan niệm sai lầm, vì vậy mà có lòng tin đối với phóng sinh, gần hơn nữa là tự họ đi thực tiễn lực hành phóng sinh, công đức như vậy quảng đại vô biên. Ngược lại bạn in chế xuất bản sách huỷ báng phóng sinh, tội lỗi phê bình phóng sinh của sách báo rất lớn, bởi có vô số người đọc sách báo do bạn xuất bản, đối với việc phóng sinh, sinh ra ngộ giải vì vậy mà mất đi lòng tin đối với việc phóng sinh, gần hơn nữa là vĩnh viễn mất đi nguyện ý phóng sinh, thậm chí còn trở ngại người khác phóng sinh, như vậy tội lỗi là quảng đại vô biên.

Nếu bạn là một minh tinh màn bạc, hiện thân thuyết pháp thay mọi người cùng đi phóng sinh, công đức rất lớn bởi vì công chúng sùng bái minh tinh, bạn đề xướng phóng sinh mọi người đều nguyện ý phóng sinh, công đức cứu sống cho bao nhiêu sinh mạng đều là của bạn. Ngược lại bạn lại đi ngộ đạo quần chúng, tội lỗi phê bình phóng sinh rất lớn, chỉ vì bạn cho rằng việc cứu vớt sinh

mệnh không có ý nghĩa, cho nên mọi người cùng theo bạn không nguyện ý đi phóng sinh nữa, vì thế các sinh mạng bị sát hại không được thụ cứu đều là tội lỗi từ bạn.

Nếu bạn là người đứng đầu của một chính phủ, công đức cổ vũ khích lệ thần dân của mình phóng sinh là rất lớn, vì hiệu quả trên ban dưới hành, nhân dân dựa theo chính sách của chính phủ, người người nguyện ý phóng sinh, người người hoan hỉ phóng sinh, toàn quốc trên dưới hỉ khí dương dương, sung mãn sinh cơ, tất được long thiên bảo hộ, chư Phật gia bị xã hội tất sẽ tường hòa, vận nước ắt sẽ xương long. Ngược lại bạn là người đứng đầu của một chính phủ mà ra lệnh cấm chỉ nhân dân phóng sinh thì tội lỗi của bạn rất lớn, nhân dân lo sợ vi phạm pháp luật, người người không dám phóng sinh, toàn quốc sẽ có vô số dị loại súc sinh đáng thương đều vì thế mà không được người cứu, hàm oan mà chết, xã hội tất sẽ tai hoạ liên miên, quốc vận ắt sẽ gập ghềnh đa nạn.

Nếu bạn là một phú ông đem tiền đi bố thí phóng sinh, thì công đức đi xây hồ phóng sinh rất lớn, bởi vì bạn dám bỏ tiền ra xây công viên phóng sinh, ao phóng sinh, khiến cho càng nhiều người nguyện ý

phóng sinh, càng yêu thích việc đi phóng sinh, có thể cứu được rất nhiều rất nhiều sinh mạng, tất cả những công đức ấy đều do bạn mà có, công đức ấy vô lượng vô biên. Còn nếu như bạn là một phú ông mà đem tiền đi xây chuồng trâu, dịch quán, làm hồ cá thì tội rất nặng, bởi vì chúng sinh bị sự đầu tư của bạn hấp dẫn đi tiêu khiển hưởng lạc, mà còn lại ăn thịt hại mệnh chúng sinh, lấy việc tàn hại sinh mạng người khác làm vui thú của mình, tất cả các tội lỗi ấy đều do bạn mà ra, cho dù hiện tại tài nguyên quảng tiến, vốn dĩ quả báo địa ngục nhất định chạy cũng không thoát.

Nếu bạn là một người hoằng pháp, khai thị chúng sinh lực hành phóng sinh, công đức cổ vũ khích lệ chúng nhân phóng sinh rất lớn, bởi vì phóng sinh là từ bi, lợi mình lợi người, từ bi tâm là thực tiễn cụ thể nhất của Phật giáo, do người hoằng pháp mở ra giải thích phát dương, lực lượng quảng đại vô biên chúng nhân làm theo người hoằng pháp cứu chuộc sinh mạng, và lấy đó để khuyến khích rộng rãi với những người làng xóm xung quanh, công đức to lớn ấy bất khả tư nghị.

Còn nếu bạn là người hoằng pháp mà trong khai thị chất nghi việc phóng sinh, nghiệp tội phê bình phóng

sinh rất lớn, bởi vì quý đạo hữu Phật tử toàn nghe theo lời người hoằng pháp, bạn có rất nhiều hoài nghi trách nạn đối với việc phóng sinh, có nhiều trở ngại cho nên có rất nhiều người theo bạn không nguyện ý đi phóng sinh, từ đó họ suốt cả cuộc đời bỏ mất cơ hội thường mệnh hoàn trái, nhân duyên phóng sinh để chuộc tội kiến tạo công đức mất đi, hơn nữa một truyền mười, mười truyền trăm, khẩu khẩu tương truyền, gây trở ngại tất cả những người đi phóng sinh, trở ngại tất cả những người phát tâm đi cứu mệnh những sinh mạng nguy nan trong sớm tối, nghiệp tội cực lớn bất khả tư nghị, tương lai địa ngục A Tỳ khó mà tránh được.

13-Cuộc đàm luận của một bà già và một chàng thanh niên.

Bà lão ơi! Bà nhìn xem, số cá mà mọi người vừa phóng sinh có rất nhiều con bị chết, xác đang nổi đầy trên mặt nước, mọi người phóng sinh đồng nghĩa với phóng tử, mà như vậy phóng sinh còn có ý nghĩa gì nữa? Mọi người thật là ngu si quá rồi!

Này chàng trai trẻ, bạn hãy nhìn kỹ đi, lẽ nào không trông thấy còn một đồng cá vẫn sống đang vui mừng nhảy nhót bơi lượn tung tăng sao? Trong quá

trình phóng sinh giải cứu vật mạng, khó tránh khỏi có một số bộ phận bị tử vong, đây là điều không thể tránh khỏi.

Cũng giống như trong chiến tranh, các quân nhân cứu những đồng bào thụ khổ, trong quá trình giải cứu cũng không tránh khỏi có một số đồng bào không may tử vong, nhưng tóm lại không thể vì một số ít đồng bào tử vong, mà quân nhân vứt bỏ hành động giải cứu! Cũng giống như trong khi gặp cấp nạn, các bác sỹ cứu trị cho những bệnh nhân nguy cấp, trong quá trình cấp cứu không tránh khỏi một số bệnh nhân bất hạnh tử vong, bác sỹ liền vứt bỏ luôn hành động cứu trị hay sao!

Bà lão ơi! Bà nói rất có đạo lý, nếu như chúng ta không đi phóng sinh thì tương lai vận mệnh tất cả những con cá chỉ còn duy nhất một con đường tử hình là bị bán bị giết bị ăn, nếu như chúng ta phóng sinh, chỉ ít những con cá đó vẫn còn một cơ may sống sót, chỉ ít cũng còn một bộ phận cá tìm lại được tự do, tìm lại được cơ hội sống, những con cá bất hạnh bị chết chỉ ít cũng tránh được cái chết vì cực hình tàn khốc thiên đao băm vằm, lửa thiêu nước sôi! Không có người phóng sinh, vật

mệnh trăm phần trăm chỉ có duy nhất con đường đó là chết, chết một cách thê thê thảm thảm, có người phóng sinh, chí ít cũng cho bọn cá một cơ hội cầu sinh, không may bất hạnh tử vong thì cũng được chết trong đại tự nhiên, chết một cách tự tại một chút.

Chàng trai trẻ, xem ra cậu rất có thiện căn vừa nói đã hiểu rồi! Kỳ thực, ý nghĩa thâm sâu hơn của phóng sinh chính là quy y và niệm Phật. Chúng ta đã biết: “Quy y Phật rồi thì không đọa vào địa ngục, quy y Pháp rồi không phải đọa làm ngạ quỷ, quy y Tăng rồi không phải đọa làm súc sinh” Trong pháp hội phóng sinh được pháp sư chủ trì, vật mệnh súc sinh đang trong nhân duyên ngàn năm có một, khó thấy khó gặp quy y được Tam Bảo, kiếp này khi thân súc sinh báo tận, có thể dựa vào công đức quy y Tam Bảo hôm nay, mà thoát ly khỏi tam ác đạo, đồng thời được pháp sư và các cư sỹ chân thành vì chúng sinh tụng niệm “Nam mô A Di Đà Phật” thánh hiệu; một câu chí cao chí thượng, mang đầy đủ viên mãn phúc đức trí tuệ. “Nam mô A Di Đà Phật” thánh hiệu, sớm đã tràn trề tưới vào bát thức điền của vật mệnh chúng sinh, tương lai khi hạt giống niệm Phật nảy mầm ra hoa kết trái, tự nhiên sẽ biết niệm Phật tu hành, vãng

sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, vĩnh viễn thoát khỏi kiếp luân hồi, thành Thánh thành Phật, đây mới là ý nghĩa tích cực quan trọng nhất trong việc phóng sinh.

Bà lão ơi! Vô cùng cảm ơn những lời giải thích này của bà, cuối cùng cháu đã hiểu ra rõ ràng ý nghĩa chân chính của việc phóng sinh. Kỳ thực, tử vong chỉ là một hình thức, những con cá chết đương nhiên là đáng thương, nhưng vì hôm nay đã quy y Tam Bảo, lại được nghe thánh hiệu bất khả tư nghị “Nam mô A Di Đà Phật”, sinh mạng của súc sinh tuy kết thúc sớm hơn, được sớm giải thoát, được sớm siêu sinh, sau này sớm được niệm Phật tu hành, sớm được vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, những con cá bị chết ấy ngược lại được rất nhiều phúc báo. Trước kia tôi luôn phê bình việc tử vong của vật mệnh, ngày nay mới biết mình thật là ngu si.

Chàng trai trẻ, tất cả chúng sinh trong lục đạo luân hồi, bao quát cả chúng ta trong đó, đều là khổ! Chúng ta phóng sinh, đương nhiên hy vọng toàn bộ chúng sinh đều sống, tận tâm tận lực để khiến cho chúng được sống, nhưng nếu như vật mệnh vẫn bất hạnh tử vong, chúng ta

cũng từ trong đáy lòng chúc phúc cho chúng sớm được giải thoát, sớm được chuyển sinh, sớm được niệm Phật, sớm được vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, hơn nữa tự bản thân chúng ta cùng nhau nhằm chán, ghét bỏ, xả ly, xa rời cõi Sa Bà ứ trước này, mong cầu vãng sinh về thế giới Cực Lạc, hy vọng chính mình sớm được nghiệp báo tột tận, sớm được vãng sinh về thế giới Tây Phương!

Bà lão ơi! Đúng thế, kỳ thực tử vong chưa phải đã thực sự là bất hạnh, tử có khi nhẹ tựa lông hồng, sau khi tử vong được siêu sinh, được vãng sinh về Tây Phương Cực Lạc, đấy mới là giải thoát chân chính, đấy mới là chỗ quay trở về tốt nhất của mỗi chúng sinh trong lục đạo luân hồi, từ nay trở đi ta nhất định lực hành phóng sinh, đồng thời nên nói cho mọi người biết những gì ta lĩnh ngộ hôm nay về giá trị, và ý nghĩa chân chính của phóng sinh, cảm ơn bà, cảm ơn bà!

Chàng trai trẻ, cháu cần phải ghi nhớ phóng sinh chính là cho các vật mạng một cơ hội, một cơ hội tìm lại được tự do, tìm lại được một cơ hội sống; được quy y Tam Bảo, một cơ hội được nghe niệm Phật, đừng bao giờ chỉ vì bất kỳ huỷ báng trở ngại nào, khiến cho những vật mạng chịu khổ chịu

nạn, cho đến một chút cơ hội cũng không có.

Bà lão ơi! Đúng vậy, phóng sinh chính là cho chính mình một cơ hội, chỉ một việc cứu chuộc sinh mạng là cơ hội thường hoàn sát trái, cơ hội quảng tích phúc đức, cơ hội tiêu trừ nghiệp chướng, đừng bao giờ chỉ vì những lời phê bình mà khiến cho chúng ta nghiệp trọng phúc khinh, một chút cơ hội cũng không có.

Nam mô A Di Đà Phật.

PHẦN III - NHỮNG LỜI KHAI THỊ CỦA LỊCH ĐẠI CHỦ VỊ TỔ SƯ ĐẠI ĐỨC

1- DI LẶC BỒ TÁT.

Khuyên vua cần phóng sinh

Cuối cùng được trường thọ

Nếu phát Bồ Đề tâm

Đại nạn trời ắt cứu.

2 - CẢM SƠN ĐẠI SƯ.

Loài người yêu tuổi thọ

Sinh vật yêu mệnh mình
Phóng sinh hợp ý trời
Phóng sinh thuận ý Phật
Phóng sinh miễn tam tai
Phóng sinh ly cửu hoành
Phóng sinh thọ mệnh dài
Phóng sinh quan lộc thịnh
Phóng sinh con cháu hiển
Phóng sinh gia môn khánh
Phóng sinh không ưu lão
Phóng sinh ít tật bệnh
Phóng sinh giải oan kết
Phóng sinh tội cấu tịnh
Phóng sinh Quán Âm từ
Phóng sinh Phổ Hiền hạnh
Phóng sinh và sát sinh
Quả báo như gương sáng

Phóng sinh lại niệm Phật

Vạn tu vạn người chứng.

3 - PHẬT ÁN THIỀN SƯ.

Tham người một cục thịt hoàn người

Lời thánh để lại chẳng hề sai

Giới sát niệm Phật và phóng sinh

Quyết lên thượng phẩm hội Tây Phương

4 – LƯU THỦY TRƯỞNG GIẢ

Trong kinh Kim Quang Minh có ghi chép, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật khi hành bồ tát đạo, lục độ vạn hành đến nay, có một kiếp ngài làm Lưu Thủy trưởng giả, một hôm ngẫu nhiên đi dạo, trông thấy hồ nước cạn khô trong đó hàng vạn con cá đang sắp lâm vào cảnh tử vong, vì thế mà đại phát lòng từ bi, cấp tốc thỉnh cầu đức vua phái hai mươi đội voi lớn mang nước đến cho vào hồ, cứu sống được sinh mạng cả đàn cá, Lưu Thủy trưởng giả còn niệm Phật, thuyết pháp cho đàn cá, hơn vạn con cá nhờ công đức ấy mà khi mệnh chung được sinh vào cõi trời, hưởng phúc vô cùng cực.

5 – TRÍ GIẢ ĐẠI SƯ.

Triều nhà Tùy bên Trung Quốc có ngài Trí Giả Đại Sư sống trên núi Thiên Thai bỏ tiền bố thí ra mua một góc biển Lâm Hải để làm nơi phóng sinh, đồng thời giảng thuyết Kinh Kim Quang Minh cho người dân đánh cá. Những người đánh cá sau khi nghe ngài thuyết pháp đều hiểu sinh từ bỏ sát sinh, hiến tặng sông suối Lâm Hải tất cả sáu mươi ba nơi, rộng gần bốn trăm dặm làm ao phóng sinh. Nếu ai đánh bắt cá, lập tức gặp họa. Tây Hồ ngày nay chính là nơi Đại Sư dùng làm ao phóng sinh ngày trước.

6 – VĨNH MINH ĐẠI SƯ.

Thời ngũ đại, Đại Sư làm quan lại trông coi kho tại huyện Du Hàng, luôn lấy tiền trong kho mua cá tôm sinh vật để phóng sinh, sau bị giam ngục vì tội lấy tiền và bị phán quyết tử hình, lúc thụ hình vẻ mặt ung dung, mọi người kinh ngạc hỏi, ông đáp sẽ được sinh về Tây Phương Cực Lạc, sao lại không vui! Vua nghe vậy liền phóng thích cho ông, Đại Sư từ đó xuất gia làm sư, cuối cùng đắc thành đạo nghiệp, hậu thế tôn ông là Liên Tông lục tổ.

7 – LIÊN TRÌ ĐẠI SƯ.

Liên Trì Đại Sư sống ở đời nhà Minh, ngài lập nên hai ao phóng sinh ở Thượng Phương và Trường Thọ, trước tác nên văn giới sát phóng sinh, rộng khuyến mọi người giới sát phóng sinh, đồng thời có Liên Trì Đại Sư phóng sinh đồ giải, răn dạy cáo giới mọi người chân lý của nhân quả báo ứng, lưu thông thiên hạ, đến nay đã hơn ba trăm năm, hậu thế tôn làm Liên Tông đệ bát tổ.

8 - ÁN QUANG ĐẠI SƯ.

Liên tông thập tam tổ Án Quang Đại Sư, đề xướng giới sát phóng sinh, không mất nhiều công sức, trong Cục Lạc Phóng Sinh Trì Sớ hay Giang Thận Tu Tiên Sinh Phóng Sinh Sát Sinh Hiện Báo Lục Tự và trong các sớ tự khác ngài thường nói phóng sinh có mười đại công đức, lời lẽ ngôn từ trong các tác phẩm rất đúng đắn. Dạy cho chúng ta giới sát phóng sinh, chân lý nhân quả báo ứng.

Người giới sát phóng sinh, ở đời vị lai sẽ được sinh ở cõi trời Tứ Thiên Vương, hưởng phúc báo vô cùng cực, nếu người đó lại kiêu tu pháp môn tịnh độ, thì trực tiếp vãng sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc,

công đức đó thật không có bến bờ vậy. Nếu muốn gia đình hạnh phúc, thân tâm khỏe mạnh an ninh, thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc, thì cần phải giới sát phóng sinh, ăn chay niệm Phật thì cầu gì mà chẳng được.

Phật giáo từ khi truyền về đông độ, xiển dương nhân quả báo ứng, khiến cho mọi người giới sát phóng sinh, dứt thịt ăn chay, cũng chỉ nhằm cứu các thảm họa của thiên nhiên và con người gây ra.

Nếu ai muốn cho quyền thuộc của mình đoàn tụ, thọ mệnh diên trường, thân tâm an lạc, chư duyên đều được như ý nguyện của mình, thì phải nên phát tâm đại bi, làm nhiều công đức hành nghiệp phóng sinh. Thì những việc đó đều khiến cho trời đất quý thần, đều cảm động về tấm lòng thành tâm thương yêu chúng sinh của ta, mà mọi điều mong ước đều được thành tựu.

Ngày nay chúng ta may mắn được sinh làm người đều bởi phúc thiện từ những kiếp trước vun trồng, cho nên cần phải giải trừ oan nghiệp, giới sát phóng sinh, khiến cho hết thấy các sinh vật, đều được những sở muốn của mình, lại vì chúng niệm Phật hồi hướng quy về

tịnh độ, khiến cho chúng đều được độ thoát.

Phàm là bậc đại thánh đại hiền, người nào mà lại không giới sát phóng sinh, vì miễn đi các kiếp sát lại tăng bồi phúc báo, làm dứt trừ đi các kiếp đao binh vĩnh hưởng ngàn năm thái bình thịnh trị. Cho nên nói giới sát phóng sinh là nguyên nhân cơ bản, là đạo lý đầu tiên để tế thế độ dân vậy. Việc phóng sinh ấy phải thực lòng mình phát khởi tất cả mọi người cùng chung nghĩa cử, dùng cái tâm thiện tối thắng của mình để hộ sinh bảo mệnh.

Không những thế còn có thể phát khởi những người hiện tại chưa phát thiện tâm, vào các ngày trai giới sát phóng sinh, khiến cho tất cả các loài hàm thức đều được ngàn năm lợi lạc. Ngày nay diệt hết cái nhân của việc sát thì tương lai ấy là diệt hết cái quả của nghiệp sát, nhỏ thì làm tròn đầy cái tâm nhân hậu của mỗi chúng ta, lớn thì khiến cho thế giới hết kiếp đao binh.

9 – HOÀNG NHẤT ĐẠI SƯ.

Ngài Hoàng Nhất Đại Sư thường nói: “Xin hỏi tất cả quý vị, muốn được trường thọ không? Muốn thân thể

ít bệnh không? Muốn cuộc sống không có tai nạn không? Muốn có con cái không? Muốn sinh Tây Phương không? Tất cả những nguyện vọng đó, nay có một phương pháp đơn giản mà lại dễ làm xin nói cho tất cả mọi người đó là “phóng sinh”, “Cúi mong tất cả mọi người từ nay về sau, ra sức làm việc phóng sinh, đồng thời sửa đổi việc sát sinh”.

10 – SÁM CÔNG SƯ PHỤ.

Bậc tôn quý pháp giới long tượng ngày nay là ngài Sám Công Sư Phụ ở chùa Liên Nhân trong “Phóng sinh nghi quỹ” trong hậu ký cũng nói: “Mùa xuân năm Bính Thân Vân ta ốm bệnh tại núi Cang Sơn, chữa trị rất lâu mà không khỏi. Thuốc thang chữa trị, dinh dưỡng tẩm bổ, tĩnh dưỡng điều hòa mà không thấy công hiệu bệnh tật thuyên giảm, thân tâm buồn bực không biết nguyên do tại đâu. May nay gặp người đồng đạo tu theo tịnh nghiệp từ bi chỉ dạy khuyên nhủ đề xướng phóng sinh, trong các hạnh lên làm, chớ có dùng thuốc thang tẩm bổ v...v...Vân tôi liền nương theo lời khuyên cáo của bạn đồng tu, thân tự đi phóng sinh đồng thời hướng về các nơi đề xướng việc phóng sinh, lạ thay căn bệnh ương ngạnh ngu cường tự nhiên thuyên giảm.

Thời kỳ mật pháp khuôn phép lễ nghĩa suy đồi, yêu ma mê hoặc chúng sinh, thường gọi giới sát phóng sinh là hành động ngu ngốc không có ý nghĩa! Hy vọng mong mọi người suy nghĩ thật kỹ, Phật Đà có vọng ngôn không? Trí Giả, Vĩnh Minh, Liên Trì, Ấn Quang chư tổ sư có ngu si không? Hàng ngàn vạn giới sát phóng sinh cảm ứng thực chứng, cỗ kim rất nhiều, nặn tạo ra chăng? Nếu hiểu sâu sắc được thánh tâm, hiểu rõ chân lý ẩn chứa trong đó, sẽ nguyện đồng trừ thân thể lực hành mở rộng đề xướng, tranh thủ thời cơ nhân thân khó được này, tuyên dương vận động làm việc lớn vĩ đại khó gặp này, khẩn thiết mong mọi!

11 – TUỆ NĂNG ĐẠI SƯ.

Thiền tông lục tổ Tuệ Năng Đại Sư, sau khi được ngũ tổ Hoằng Nhẫn trao Hoàng Mai Tâm Ấn để tránh bị đồng môn bức hại trốn về Giang Nam mai danh ẩn tích, giả trang làm dân thường ẩn cư tại một phùng sấn, người thợ săn giao cho ông trông coi chuồng thú, đại sư từ bi vi hoài nhìn thấy hươu, thỏ và các vật săn bắt được, đều vì chúng mà thuyết pháp phóng sinh, phóng sinh như thế suốt mười sáu năm, cứu sống vật mệnh không thể đếm hết, làm cảm động đến phùng sấn, bỏ đồ đao

xuống, cải hành hướng thiện. Sau đại sư toạ Tào Khê Đạo Tràng, đại hưng thiên tông, đạo truyền bá khắp thân châu.

12 – HƯ VÂN LÃO HOÀ THƯỢNG.

Đại Đức Thiên Tông Hư Vân Lão Hoà Thượng cũng giáo đạo chúng ta giới sát phóng sinh, đoạn ác tu thiện ngài nói: “Đây là cơ hội mà ngàn vạn năm chúng ta mới gặp một lần, cho nên chúng ta cần phải dũng mãnh tinh tấn, nội ngoại cùng nỗ lực tu. Nội tu chính là đơn thuần một câu niệm Phật là ai ở ngay đầu lưỡi, hoặc niệm một câu “A Di Đà Phật” không khởi những tâm niệm tham sân si và các tâm niệm xấu khác, khiến cho Chân Như Pháp Tính được hiển bày. Ngoại tu chính là giới sát phóng sinh, chuyển mười điều ác hóa thành mười điều thiện, không được từ sáng đến tối bàn đèn nhậu nhẹt, tạo vô biên tội nghiệp” Nhân dân ở trên thế giới gần đây gặp phải kiếp nạn đều bởi nghiệp sát quá nặng mà gây nên, đó chính là quả báo đã tạo. Người ăn chay niệm Phật đó cũng là miễn tạo báo nhân quả luân hồi, các vị đồng tu cần phải tín phụng, gieo trồng thiện căn thành tựu quả Phật.

13 – KIM SƠN PHẬT SÓNG.

Phóng sinh là tiết mục thường thấy trong sinh hoạt hàng ngày của ngài Kim Sơn Phật sống, ngài Diệu Thiện Đại Sư. Đối với các loại như phi cầm muông thú cá, ba ba, ngài đều từ bi đối đãi bình đẳng, bất kể ông đi đến đâu đều yêu thích phóng sinh. Nếu bạn kiếp trước sát sinh nhiều, thì đời nay chịu quả báo nhiều bệnh đoản thọ, hết thấy đều tự mình tác nghiệp, tự mình chịu quả báo. Tuy nhiên ta có thể tạm thời làm giảm đi bệnh khổ của bạn, nhưng vì nghiệp sát kiếp trước của bạn chưa được tiêu trừ, sợ rằng kiếp này ắt bị đoản mệnh. Phương pháp tiêu nghiệp tốt nhất không quá là việc phóng sinh, ngược lại ác nghiệp lớn nhất của con người trên thế giới chính là sát sinh hại mệnh, thiện nghiệp lớn nhất đó chính là giới sát phóng sinh, bởi thế cho nên phóng sinh công đức cao tốt. Nếu bạn nghe theo lời ta nói, mau chóng lượng lực đi mua vật phóng sinh, liền được tăng phúc thêm thọ.

14-VIÊN NHÂN ĐẠI SƯ.

Phóng sinh trong thời đại mạt pháp tiến hành cực khó, bởi gặp phải rất nhiều lời phê bình phỉ báng, những pháp sư chân chính đề xướng phóng sinh đã ít lại càng ít thêm. Đợi đến lúc nào mới gặp may đây, chúng ta những phàm phu được nghe, dựa vào một vị không hề sợ bất kỳ

một trở ngại nào, toàn lực tuyên dương quan niệm phóng sinh của Viên Nhân lão pháp sư.

Đại sư giáo đạo cho chúng ta, trong tất cả các nghiệp tội sát nghiệp nặng nhất, trong tất cả các công đức phóng sinh đệ nhất, nhân quả báo ứng như hình với bóng, sát sinh tự có quả báo của sát sinh, phóng sinh tự có quả báo của phóng sinh, không cần phải để ý những lời phê bình hủy báng trở ngại, chúng ta tự hành thiện nghiệp cho mình, người khác tự tạo cho mình ác nghiệp, tương lai quả báo hiện tiền, thiện ác nhân quả tuyệt đối không sai bao giờ.

Dưới sự chỉ đạo dẫn dắt của Đại Sư, các cư sỹ phóng sinh không chỉ tiêu trừ được túc nghiệp, mà trong quá trình phóng sinh chúng ta trường dưỡng được tâm từ bi, thể hội được vạn vật chúng sinh bình đẳng như một, đều có Phật tính, đều có chân lý thành Phật! Sự chuyển biến của tâm từ bi này, không như người khác chỉ biết phê bình lãng mạ, họ làm sao thể hội được chỉ là một phần vạn mà thôi.

Đại Sư cũng nói rõ ràng với chúng ta, giới sát ăn chay chỉ là không tái tạo thêm sát nghiệp không nợ

thêm sát trái, nhưng những sát nghiệp chúng ta tạo ra bao đời nay, sát trái đã nợ còn nhiều như vậy, khả năng cả hư không cũng không dung chứa hết, món nợ sát trái nhất định phải trả. Cho nên chúng ta cần lực hành phóng sinh, cứu chuộc sinh mạng, phóng sinh là hoàn trái, trả nợ cho tất cả những sát trái mà chúng ta còn thiếu.

Nghe xong lời giáo giới của Đại Sư, trong nghĩa cử hành thiện phóng sinh, bao nhiêu nhân chứng ác tật tiêu tán vô hình, có rất nhiều ví dụ nói về việc thực chứng cảm ứng, từ miệng các vị Cư sỹ không ngừng nói ra. Bao nhiêu bức tranh thể hiện cảm ân của loại vật hiện ra trước mắt! Thù thắng phóng sinh, phóng sinh nan phòng, chúng ta đang cảm kích thực tế rơi nước mắt, ngoài việc cảm tạ đức Đại Từ Thế Tôn giáo hóa chúng ta một pháp môn thù thắng như vậy, cũng mãn tâm hoan hỉ với thời đại mạt pháp điêu linh này. Có một vị phóng sinh sư phụ không cần tính toán đến những phỉ báng phê bình, tự thân lực hành chỉ đạo chúng ta diệt tội trừ nghiệp lại có thể trường dưỡng lòng từ bi của pháp môn phóng sinh!

Từ đời vô thủy cho đến ngày nay, một là mình làm, hai khuyên người khác sát sinh, nghiệp trái chất chồng,

cho đến hư không cũng không khả năng đưng cho hết được, mà phóng sinh chính là trả nợ cho các oan gia trái chủ, từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, chúng ta đã cướp đi sinh mạng của họ.

Chúng ta lại cần phải thâm tín nhân quả, phóng sinh ắt có thiện báo của phóng sinh, sát sinh ắt có ác báo của sát sinh, người cổ vũ phóng sinh cũng có thiện báo của việc cổ vũ động viên người khác phóng sinh, người làm trở ngại phê bình chỉ trích người khác phóng sinh cũng chịu ác báo của họ, trông nhân gì, thì chịu quả đó, nhân nhân quả quả tuyệt đối không có sai biệt.

Ung thư tật bệnh, tai nạn bất hạnh bất cứ lúc nào cũng có thể phát sinh, đó chính là duyên nghiệp báo chiêu cảm do trước kia chúng ta làm các việc sát sinh. Phương pháp giải quyết chính là việc phóng sinh, nhân việc này mà bỏ tiền bỏ sức để chuộc lấy mệnh của chúng sinh mà đem đi phóng thích để bồi hoàn ngày trước vô số những oan gia trái chủ mà chúng ta đã giết.

Cái quý giá nhất của mỗi chúng sinh đó chính là thân mệnh của mình, họ rất oán hận khi chúng ta giết họ, vì lẽ đó mà kết thành mối oán thù sâu nặng, bởi thế

mới nói là nghiệp sát là nghiệp nặng nhất. Thân mệnh của mỗi chúng sinh tôn quý như vậy, nếu cứu chúng, chúng rất cảm kích vô cùng biết ơn, phúc thiện sẽ tích được nhiều, bởi thế mới nói phóng sinh là đệ nhất công đức.

Phóng sinh chính là cứu gấp, công đức này so với công đức khác hoàn toàn không giống nhau, khi tính mệnh đang nguy cấp, không bảo toàn được, chúng ta cứu họ đem trả về tự do, chúng sinh miễn trừ tử nạn, trùng sinh kiếp sống, nếu chúng ta không phóng sinh thì chúng sinh chỉ còn cách chờ chết mà thôi, phóng sinh chính là hành vi để cứu sinh mệnh vì thế mà công đức mới lớn, những việc thiện khác làm sao mà có thể so bì cho được.

Điều cốt yếu của việc phóng sinh là nghi thức quy y và niệm Phật cho chúng sinh. Quy y Phật không đọa vào địa ngục, quy y Pháp không đọa làm ngã quỷ, quy y Tăng không đọa làm súc sinh, tất cả chúng sinh sau khi trải qua nghi thức tam quy y, thừa lực gia trì của Phật Pháp Tăng tam bảo sau khi kiếp báo của súc sinh hết sẽ không còn luân chuyển vào trong ba đường ác nữa, lại được chuyển thể siêu sinh, hơn nữa loài vật này trước khi mệnh chung lại được nghe thánh hiệu của

đức A Di Đà Phật, sáu chữ hồng danh từ từ rót vào trong tai, vô hình dung đã deo được hạt giống đạo ở trong tâm, một ngày kia khi nhân duyên thành thực, ắt gặp được Phật Pháp niệm Phật tu hành vãng sinh Tây Phương Cực Lạc thế giới, vĩnh đoạn sáu đường sinh tử luân hồi, đó chính là cái ý nghĩa trọng yếu của việc phóng sinh.

Phóng sinh là việc dễ nhất để tiêu trừ nghiệp chướng, bởi nó không hạn định ở thời gian, không hạn định ở địa điểm, người nhiều người ít, tiền nhiều tiền ít đều có thể cử hành phóng sinh, chính là bởi nó rất đơn giản mà lại dễ làm nên ai ai cũng có thể làm, rất dễ để tiêu trừ nghiệp chướng, cho nên những người oan gia trái chủ dùng trăm phương nghìn kế để làm trở ngại chúng ta phóng sinh, không muốn cho chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng, bởi thế mới nói phóng sinh tạo phải trở ngại lớn nhất, dẫn đến phê bình cũng nhiều, bởi vì nghiệp chướng của chúng sinh rất là sâu nặng. Bởi nghiệp chướng sâu nặng, chúng sinh vật mệnh không có phúc để gặp những bậc thiện nhân để thọ cứu miễn trừ tử nạn, bởi nghiệp chướng sâu nặng nên mọi người đều không có phúc để bỏ tiền tài ra cứu chuộc thân mệnh, bởi hoàn sát trái.

Chúng ta cần phải cẩn thận mỗi khi làm trở ngại hay phê bình hủy báng người phóng sinh, bởi vì làm trở ngại thì họ cũng giống như là người sát sinh, hại đến trăm nghìn vạn sinh linh vô pháp cứu sống, hàm oan mà chết, thì tội của người làm trở ngại này vô lượng vô biên, bởi thế mà cần phải mau chóng sám hối không thì địa ngục khó lòng mà vượt qua được.

15 – HÀN SƠN ĐẠI SƯ.

Ngài Hàn Sơn hỏi ngài Thập Đắc: “*Phóng sinh có thể thành Phật không?*”

Ngài Thập Đắc trả lời: “Trái tim hư không rộng rang của hết thầy chư Phật, duy chỉ có tình thương yêu đối với chúng sinh. Nếu ta luôn cứu khổ cho hết thầy chúng sinh, thì cũng là thành tựu tâm nguyện của chư Phật.” Cho nên nói, một niệm từ bi là cứu được một chúng sinh, đó cũng chính là một niệm Quán Thế Âm vậy. Ngày ngày phóng sinh, thì lòng từ bi ngày ngày tăng trưởng, lâu ngày không có dừng nghỉ, mỗi niệm mỗi niệm chảy vào biển lớn từ bi của Quán Thế Âm. Tâm ta chính là tâm Phật, thì làm sao mà không thành Phật cho được. Cho nên nhân duyên được phóng sinh, thì việc thiện nhỏ không thể so bì cho được. Phạm những người

đồng nguyện với tôi, nên rộng khuyên mọi người, thiện hóa quần sinh, đồng quy bi hải.

16 – CHÍ CÔNG THIÊN SƯ.

Vua Lương Võ Đế hỏi ngài Chí Công Thiên Sư :
“Phóng sinh được công đức như thế nào?” Ngài Chí Công trả lời rằng: “Phóng sinh công đức bất khả tư nghì, không so sánh được. Trong kinh nói rằng: Hết thầy hàm linh, chúng sinh cho dù ngu xuẩn đến đâu, cũng đều có tính Phật, đều có khả năng thành Phật, chỉ vì nhân duyên mê mờ, cho nên phải thăng trầm khác biệt, chúng chịu luân hồi sinh tử, lục thân quyến thuộc, thay đầu đổi mặt không nhận ra nhau. Nếu phát được tâm hỷ xả, khởi được niệm Từ Bi, mua chuộc thân mệnh đem đi phóng sinh, hiện đời được sống lâu vô bệnh , đời sau ắt chứng quả Bồ Đề”

17 - TÔN THỊ ĐẠI SƯ (Từ vân sám chủ)

Tôn thị đại sư cuối đời chủ trì các chùa Hàng Châu, Thiệu Khánh, Linh Sơn v...v..., giảng kinh hoằng pháp, được vua Tống Chân Tông ban cho thụy hiệu Từ Vân , đại sư thường đem chuyện Thiên Thai Trí Giả đại sư phóng sinh, nói với quan Châu Phán là Vương Khâm

Nhuộc và đề nghị ông ta tấu trình lên triều đình, phê chuẩn cho lấy Tây Hồ là đầm phóng sinh, được triều đình chấp thuận, hạ lệnh lấy Tây Hồ làm nơi phóng sinh, cấm chỉ mọi sự đánh bắt cá, coi trọng phong cách của thời đại của ngài Trí Độ Đại Sư?????

18 - CHÂN HIẾT THIỀN SƯ

Người ta mỗi khi đến ngày sinh nhật, cần nên trì trai giới sát, hay mua súc vật về để phóng sinh, hoặc tụng kinh niệm Phật, sửa cầu đắp đường, trời nóng nấu nước đem đi cho người, tùy theo sức mình để làm việc thiện, báo đáp ân nghĩa sinh thành, ba năm nhũ bộ của cha mẹ.

19 - NGÃU ÍCH ĐẠI SƯ

Sát sinh tức là giết cái tâm vị lai của hết thầy chú Phật, phóng sinh là nuôi dưỡng cái tâm vị lai của hết thầy chú Phật, đó chính là chân chân niệm Phật tam muội, cũng như in ấn đọc tụng trăm nghìn vạn ức bộ kinh Pháp Hoa vậy.

Nếu muốn tâm người chúng thành tâm Phật, chuyển kiếp ô trược trở thành tịnh độ, không có việc nào hơn ngoài việc phóng sinh, tuy chỉ có một Pháp ấy mà rộng lại sâu, cũng ví như một cốc nước không thể cứu

được một xe củi cháy, nhưng nếu mỗi người một cốc, mà không tắt thì lại thêm một cốc, cốc nước nhiều, thì xe lửa kia làm sao lại không tắt được. Ngày nay sát nghiệp trùng trùng, cũng đều bởi nghiệp ác chiêu cảm, nếu không có nước Từ Bi Tam Muội thì làm sao có thể dập tắt cho được.

20 - VIÊN ANH ĐẠI SỰ.

Chỉ cần bàn luận đến một việc hộ sinh, thì đạo Phật và đạo Nho đều có chung một điểm tương đồng. Bản hoài của chư Phật là đại từ đại bi mà cứu nhân độ thế, “Đại Từ” nghĩa là đem niềm vui đến cho hết thảy chúng sinh, “Đại Bi” nghĩa là cứu bạt khổ đau cho hết thảy chúng sinh. Cho nên chúng ta là người học Phật là học ở Ngài đức tính đại từ đại bi, thương yêu muôn loài chúng sinh, cần phải nỗ lực thực hành giới sát phóng sinh, thì đó mới có thể là người học cái hạnh của Phật được. Vì thế phàm là người học Phật không những cần phải nghiêm trì giới luật không sát sinh, lại nỗ lực đi cứu vật phóng sinh, như thế mới hợp với tông chỉ từ bi của đức Phật.

Nhà Nho cũng nói “Càn” gọi là đại sinh, “Khôn”

gọi là quang sinh, đức lớn của trời đất gọi là sinh, cho nên đức Không Tử tán rằng “Sinh - Sinh”, chúng ta cần phải ứng với cái đức hiếu sinh của trời đất, đề xướng giới sát phóng sinh.

21 - DIỆU THIÊN ĐẠI SƯ.

Phương pháp tốt nhất để tiêu trừ nghiệp chướng, thì không việc gì thắng nổi việc phóng sinh, mà ác nghiệp lớn nhất ở trên thế giới này cũng không quá sát sinh hại mệnh, nếu nói ngược lại thì thiện nghiệp tốt nhất ở trên thế giới này cũng không bằng giới sát phóng sinh, cho nên công đức phóng sinh là lớn nhất. Nếu các bạn nghe theo lời tôi đem hết khả năng của mình mua vật đi phóng sinh, liền được tăng phúc thọ dài lâu.

22 - LÝ BÌNH NAM LÃO CƯ SỸ.

Phóng sinh đó chính là cứu sinh mệnh người khác, giải thoát cái thống khổ của chúng sinh, giới thứ nhất của nhà Phật đó là không sát sinh, ông trời có đức hiếu sinh cho nên có thể nghĩ công đức lớn biết chừng nào, thiện quả báo ứng vô lượng vô biên. Trước 2563 năm nước ta và Ấn Độ giao thông chưa thông, không hề có tin tức của nhau, thì Phật Giáo ở Ấn Độ cũng luôn tổ chức phóng sinh, Nho Giáo ở Trung Quốc cũng làm việc phóng sinh,

do đó có thể thấy không có bên nào đề xướng cho bên nào, không có bên nào phóng sinh có hiệu quả hơn bên nào, việc thiện thì không ai bảo mà tự nhiên cũng thông, sự việc phóng sinh của hai tôn giáo đều có ghi chép ở trong kinh điển, số không thể đếm, nếu muốn tri tường xem sách sẽ rõ.

Công đức tối thượng, ngoài việc đoạn duyên ra, tất nhiên là phóng sinh, trong nhà Phật có một câu nói: “cứu một chúng sinh hơn cả xây bảy cấp phù đồ” bảy cấp phù đồ chính là bảy tầng bảo tháp ở trong chùa, cứ như thế mà nghĩ xem thì việc cứu một chúng sinh công đức lớn biết nhường nào. Tất cả chúng sinh không những là cha mẹ đời trước của ta, mà còn là chư Phật ở đời vị lai, chúng ta cứu vớt sinh mệnh của nó thì việc làm đó chính là việc làm của Bồ tát rồi. Đề xướng việc giới sát phóng sinh không những ở trong Phật giáo mà các bậc tiên hiền cổ thánh xưa cũng đều nói đến cái đạo lý này. Vấn đề này là nói đến tâm tính của chúng ta có từ bi hay không có từ bi mà thôi. Cho nên tôi khuyên tất cả chư quý vị, nhân khi chiến loạn vẫn chưa đến, chúng ta cần phải nhanh chóng tu tập, nhanh chóng phóng sinh.

1-Phàm sự bất ly nhân quả, trước kia tạo tám nhân khổ, hiện tại phải chịu tám quả khổ, đã biết quan hệ của nhân quả, thì sẽ biết đao binh kiếp cũng là một loại quả báo.

2-Chúng sinh từ xưa đến nay, không đoạn nổi sát nghiệp, không có ai là không sát sinh. Sát sinh có thể phân loại như sau: một là trực tiếp sát sinh, hai là gián tiếp sát sinh, tạo ra nhân của hai loại sát nghiệp này, tích lâu ngày gặp duyên sẽ kết thành quả kiếp đao binh.

3-Đao binh kiếp từ sát nhân mà tới, chúng ta không nên tạo sát nhân, để tránh tương lai chịu nỗi khổ của đao binh kiếp.

4-Cũng có người sẽ nói, muốn vẫn cứu việc binh đao kiếp, làm nhiều việc thiện, sửa cầu, làm đường là có thể chấm dứt tai nạn binh đao, loại câu nói này không đáng tin cậy, bởi vì đao binh kiếp, không phải là nhân của việc trước kia bạn phá hoại cầu đường, hiện tại dùng việc sửa cầu làm đường để chuộc lại, đây là việc môm ngựa không lấp vào đầu trâu được, nghe không lọt tai.

5-Thứ bậc đoạn duyên công phu chia làm ba cấp, thượng, trung, hạ.

Hạ đẳng công phu: từ nay trở đi không tái sát sinh, làm được như vậy bạn là người lương thiện.

Trung đẳng công đức: không những không sát sinh, mà còn phải duy trì chay trường, làm được như vậy chính là giống như tự độ A La Hán.

Thượng đẳng công phu: không những không sát sinh, ăn chay trường, hơn một bước nữa là phải phóng sinh cứu mạng, loại người này giống như Lợi Nhân Bồ Tát.

6-Hạ công đoạn duyên giới sát, trung công đoạn duyên thêm ăn chay, thượng công đoạn duyên thêm phóng sinh.

7-Thượng đẳng công đức, trừ việc đoạn duyên, cần phải phóng sinh, Phật gia có câu nói: cứu nhất chúng sinh, thắng tạo thất cấp phù đề, thất cấp phù đề chính là bảy tầng bảo tháp của chùa miếu, như vậy xem ra sẽ biết được cứu một chúng sinh công đức lớn đến mức nào.

8-Tất cả chúng sinh trước kia không những là cha mẹ ta, mà còn là một vị lai chư Phật, bạn phóng sinh mạng họ bạn chính là Bồ Tát.

9-Tôi xin đem một phương pháp phóng sinh đơn giản nói cho các vị, đầu tiên nên gia trì một cốc nước đại bi chú, rưới lên mình vật được phóng sinh, miệng niệm sám hối văn: “*Vãng tích sở tác chư ác nghiệp, giai do vô thủy tham sân si, từng thân ngữ ý chi sở sinh, kim đối Phật tiền cầu sám hối*” niệm ba biến như vậy hoặc vì nó niệm tam quy y: Quy y Phật bất đọa địa ngục, Quy y pháp bất đọa ngã quý, Quy y tăng bất đọa súc sinh.

10-Tại sao phải nói Tam Quy y đối với chúng sinh? Bởi vì tất cả chúng sinh đều có hai mệnh, một là sinh mệnh, hai là tuệ mệnh. Phóng sinh không chỉ là cứu sinh mạng chúng, còn cần phải cứu tuệ mệnh của chúng, đọc tam quy y cho chúng nghe, kiếp sau sẽ không phải vào địa ngục, không làm ngã quý, không biến thành súc sinh, miễn chịu khổ tam ác đạo, như được làm người, phát tâm bồ đề, thâm tín Phật Pháp sẽ có khả năng thành Phật, đây chính là cứu tuệ mệnh cho chúng.

11-Ví như bên đường hoặc bất kỳ địa điểm nào, nhìn thấy người ta đang chuẩn bị sát hại sinh mệnh, khi không có sách gì cứu mạng, chúng ta cũng nên phát lòng thương xót, miệng nên nhanh chóng niệm tam quy y và vãng sinh chú cho chúng, ít nhất cũng làm được một chút

tâm từ bi đệ tử của Tam Bảo.

12- Điều kiện đầu tiên tín Phật học Phật, đầu tiên phải hiểu rõ nghĩa giáo của Phật đà, giáo nghĩa của Phật đà có sáu điều sau đây: một là từ; hai là bi; ba là bình đẳng; bốn là không làm điều ác; năm là phụng hành chúng thiện; sáu là tự tịnh kỳ ý, muốn làm được sáu điều này đầu tiên là phải giới sát.

13-Không chỉ là Phật giáo đề xướng giới sát phóng sinh, các bậc cổ thánh tiên hiền ở Trung Quốc nước ta, cũng nói nhiều về đạo lý giới sát phóng sinh.

14-Mọi người chúng ta hiện nay đang sát sinh tạo nghiệp, kiếp trước làm người cũng sát sinh tạo nghiệp , từ bao kiếp đến nay đã tạo ra sát nghiệp trầm trọng vô cùng vô tận.

15- Sát một sinh mạng là kết nên một oan hồn, giờ giờ khắc khắc đều vây quanh ta chờ cơ hội thảo mệnh, không những ngoại lai oan nghiệp thảo trái, sát nghiệp được trồng trong bát thức điền của chúng ta tùy thời phát mầm hiện thực, cũng chính là khi hạt giống tạo tội giờ giờ dẫn dắt chúng ta đi thụ quả báo.

16-Giới sát phóng sinh, đây là vấn đề tâm tính

chính là vấn đề có từ bi hay không có từ bi.

17-Phụng khuyến chư vị, hiện tại chiến loạn còn chưa đến, hãy mau mau chóng chóng sửa đổi trước kia tu hành, nhanh chóng giới sát phóng sinh.

18-Phóng sinh là cứu mạng chúng sinh, giải trừ thống khổ cho họ, Phật giới thứ nhất là không sát sinh, ông trời có đức hiếu sinh, có thể tưởng kiến công đức rất lớn, thiện báo nhận được vô lượng vô biên. Hai nghìn chín trăm năm trước Trung Quốc và Ấn Độ còn chưa đi lại với nhau, Phật giáo tại Ấn cũng từng phóng sinh, Nho giáo tại Trung quốc cũng từng phóng sinh, không biết ai đề xướng, ai hiệu quả, thiện đạo tự nhiên đều giống nhau vậy, việc hai giáo phóng sinh, tự mỗi bên đều có ghi chép lại, nhiều không nói hết, nếu tìm hiểu sâu sẽ rõ.

Bốn pháp bảo của Phật Đà, được ghi trong điều giáo hối thứ nhất của ngài Thượng Viên Lão Pháp Sư.

Trong kinh Hoa Nghiêm phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện có nói: “Nếu nghiệp ác của chúng sinh mà có hình tướng, thì cùng tận khắp cõi hư không cũng không thể chứa cho hết được”

Khi trước chưa theo học Phật, kiêu căng ngạo mạn,

tự cho mình là đúng, trong kiếp hồng trần, ngày ngày lo tính toán làm cách nào để mình hơn lên, ví dụ như gia tài vạn quan tiền, làm thế nào để được mũ vàng đai ngọc, làm thế nào để thanh danh nổi tiếng, một ngày có hai mươi tư tiếng đồng hồ, ngủ dậy lại theo đuổi tham sân si, ngay cả trong giấc mơ cũng bị tham sân si đầu độc, nhưng mình ngu dốt vẫn không biết tỉnh ngộ, ở trong hồ phân tìm phân mà không tự biết, quá thẹn, quá xấu hổ!

Trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện có nói: Chúng sinh ở cõi Nam Diêm Phù Đề chỉ cần khởi tâm động niệm không cái gì là không tạo nghiệp, là không tạo tội” Sau khi học Phật, mới chợt hiểu ra mình đã hết thuốc chữa, khắp người toàn là sát, đạo, dâm, vọng, nghiệp tội của mình quá nặng, nhất cử nhất động trong sinh hoạt hàng ngày, nhất khởi tâm động niệm đều là ý nghĩ xấu, ngày ngày tự mình vật lộn trong tham, sân, si, thể hiện sâu sắc ý nghĩa bốn chữ “Trói buộc phàm phu”, chúng ta từ vô thủy bao đời cho tới ngày nay lũy tích nghiệp chướng tập khí chất chồng, từ lâu chúng ta đã bị lực căn trói buộc đến mức không thể gãy ra được, muốn cởi bỏ thói quen, tiêu trừ nghiệp chướng, nói sao mà dễ vậy.

Ngày nay chúng ta chỉ có duy nhất một con đường

đó là “sám hối” Phía trước phòng của thầy có tấm biển đề: “sám lễ 88 vị Phật” cầu sám hối là phương pháp tốt nhất để tiêu nghiệp mà sư phụ từ bi đã chỉ đạo cho chúng ta, đồng thời thể hiện tội lỗi của ta là vô bờ vô bến, chúng ta có thể biết sinh mệnh của mình có hạn, ta sám hối không dừng nghỉ! Mỗi ngày bái lạy tám mươi tám vị Phật để cầu sám hối, đó là bài tập tất phải hoàn thành đầy đủ, đồng thời trong lúc lễ sám hối, thân lễ Phật, miệng niệm Phật, ý thức chuyên chú trong mỗi câu Phật hiệu, chân chính đạt đến thân ngữ ý tam nghiệp thanh tịnh, dùng lòng thanh tịnh sám hối, như vậy công đức bất khả tư nghị.

Kinh Kim Quang Minh có nói: “Thế nào gọi là Quang Minh, bởi vì quang minh có thể diệt trừ các trọng tội cực ác mà trăm nghìn kiếp đã tạo, nếu luôn chí tâm ai cầu sám hối, tất cả chúng tội ắt đều tiêu diệt, Ta nay đã nói phương pháp sám hối đó là quang minh, thanh tịnh vi diệu, mau chóng diệt trừ hết thảy nghiệp chướng”.

Pháp sám hối này là Kinh Kim Quang Minh, pháp bảo vô giá, ta là phàm phu sống trong thời kỳ mạt pháp thế giới ngũ trược, hôm nay có thể nghe pháp môn này, đều là do trăm nghìn vạn ức Phật trước kia trồng các

thiện căn nên mới có được phúc báo, hy vọng đồng như tất cả thành tâm sám hối, phát lộ tội khiên, để Phật Bồ Tát gia bị, diệt trừ tội lỗi thâm trọng! Mong mỗi hy vọng mượn việc sám hối này hồi hướng cho tất cả quảng đại chúng sinh, phổ độ cho tất cả đều thoát khỏi bể nghiệp, đồng đăng về nơi tịnh độ.

Luận Đại Trí Độ có nói: “Trong tất cả các tội, nghiệp sát là nặng nhất, trong tất cả các công đức, phóng sinh đệ nhất” trong tất cả các tội lỗi, sát sinh là tội nặng nhất, trong tất cả các công đức, phóng sinh là công đức lớn nhất, tại sao lại nói như vậy, bởi vì tất cả chúng sinh quý trọng nhất là sinh mạng của chính mình, sát hại chúng oán cừu kết rất sâu nặng, cứu mạng chúng, chúng sẽ cảm kích vô cùng.

Nhưng đề xướng phóng sinh trong thời đại mạt pháp cực kỳ khó khăn, gặp phải rất nhiều phê bình, đây là bởi vì nguyên nhân nghiệp chướng chúng sinh quá nặng nề, không có phúc báo, chúng ta may mắn được theo thầy học đạo, hiểu được Phật Đà giáo huấn chỉ đạo chúng ta, thù thắng của pháp môn này, một là tiêu trừ được nghiệp chướng, hai là trường dưỡng từ bi, tự ra sức cứu chuộc phóng sinh, phóng sinh tự có công đức của

phóng sinh, bắt giết hại tự có tội của nó, người phê bình phải chịu báo ứng của phê bình, thâm tín nhân quả là chân lý không thể tiêu diệt được, để chúng ta vì đó mà ra sức hành động phóng sinh.

Trong lục độ lấy bố thí làm đầu, bố thí lại phân làm tài bố thí và pháp bố thí, vô úy thí. Mà việc phóng sinh thì kiêm gồm cả ba pháp bố thí. Bỏ tiền ra để mua chuộc thân mạng chúng sinh đó là tài thí, lúc phóng sinh, chúng ta vì những chúng sinh kia quy y Tam Bảo niệm A Di Đà Phật hồi hướng, thánh hiệu đức A Di Đà đi vào trong bát thức của chúng sinh, trở thành đạo chủng đó chính là Pháp bố thí. Trong lúc vật bị sát hai giam cầm khó lòng giải cứu, tinh thần lo lắng sợ hãi lúc đó ta cứu chuộc chúng thả chúng về với thiên nhiên tự do tự tại đó chính là vô úy thí.

Ba loại bố thí đều đầy đủ, phóng sinh là thứ nhất, sự phụ chỉ đạo cho chúng ta như vậy là thù thắng vô thượng của pháp môn , phóng sinh như vậy càng thêm quý trọng, nỗ lực thực tiễn, đừng phụ lòng nhờ cậy mà sự phụ một lần khổ tâm khai mở phương tiện phổ độ chúng sinh.

23 – GHI CHÉP CÁC VĂN BIA Ở AO PHÓNG SINH

1 - Bài sớ viết bên cạnh ao phóng sinh ở chùa Pháp Vân.

Phật giáo từ khi chuyển vào đông độ, xiển dương nhân quả báo ứng, khiến cho mọi người giới sát phóng sinh, bỏ mặn ăn chay, thậm chí cho đến ruồi muỗi sâu bọ, đều phải bảo hộ gìn giữ yêu tiếc chúng sinh đừng có sát hại, nữa là con người. Cho nên hôm nay chúng tôi đề xướng sự lý giới sát phóng sinh, nhân quả báo ứng để cứu vớt thiên tai nhân họa kiếp sống con người.

2 - Bài viết bên cạnh bia phóng sinh của Am Thường Thực Liên Hoa.

Đức lớn của trời đất gọi là sinh, cái vốn gốc của nhân dân gọi là thiện, sinh ra thực vật để nuôi dưỡng thực vật, thiện khiến cho người dân yêu vật mà tu hành. Trời là cha mà đất là mẹ, tất cả dân chúng gọi là đồng bào, cho nên vật và ta cũng như vậy.

3 - Bài viết trong bia phóng sinh của của hạ viện chùa Linh Nham:

Luôn đi phóng sinh, thường hành sát sinh thì trời đất quỷ thần đều chúng giám, tất nhiên là giáng họa phúc, cho nên không thể thấy bé yếu mà bỏ đi. Ngài Hoàng

Nhất Đại sư có nói, trước nhất là hỏi các đức Quân Vương, một là có muốn mình sống lâu không? Hai có muốn ít bệnh không? Ba có muốn ít tai nạn không? Có muốn nhiều con không? Tất cả những mong muốn trên mà được thành tựu thì phải nhờ một phương pháp xin phụng cáo với tất cả mọi người, vừa giản đơn mà lại dễ làm đó là Phóng Sinh, cúi mong tất cả mọi người từ nay trở về sau, cố gắng đi phóng sinh, để hóa giải kiếp sát sinh.

PHẦN IV - NGHI VẤN THƯỜNG GẶP KHI PHÓNG SINH

1 - HỎI: *Tại sao nói công đức phóng sinh là đệ nhất?*

Đáp : Mỗi người nếu thực sự muốn cầu phúc thọ, nhất định phải làm việc thiện một cách rộng rãi sâu sắc, mà nếu muốn làm việc thiện một cách rộng rãi và sâu sắc thì trong tất cả các việc thiện, không có việc thiện nào triệt để hơn, hoàn mỹ hơn là việc phóng sinh.

Miệng mỗi người chúng ta ăn, bụng chứa có hạn, cho nên nếu mỗi người giới sát ăn chay, ít sát hại sinh mạng, không tạo sát nghiệp, vẫn chỉ có giới hạn, cho dù chúng ta có nỗ lực nói cho nhau biết, triển chuyên khuyến thuyết cho những người xung quanh, cũng chỉ có một số người tin, một bộ phận người sẽ không tin, những người chân chính nghe chúng ta khuyến cáo, từ đó mà cảm hóa họ không sát sinh và ăn chay cũng chỉ là ít ỏi có thể đếm được.

Duy chỉ có phóng sinh, công đức mới là vô lượng vô biên, nguyện vọng hành thiện một đời của chúng ta,

có thể trong một thời gian ngắn ngủi có thể thực hiện được, ngàn ngàn vạn vạn người tích lũy công đức thiện sự, chúng ta đơn độc một mình có thể thành tựu. Chỉ cần có lòng tin để làm, tai hoạ nguy nan có thể lập tức bị tiêu trừ, phúc báo cảm ứng có thể lập tức đến, cỗ kim trong ngoài, trước nay không có một ai ngoại lệ.

Hơn nữa những việc thiện bình thường, tuy nhiên đại thể có thể thay đổi tâm ý, cải biến vận mệnh, song tất phải chờ đợi cơ hội, tất phải gặp được cơ hội mới có thể làm được, ví dụ như hàn gắn lại đôi vợ chồng ly dị, tìm được hài cốt thất tán cho người khác, trả lại tiền bạc cho người mất, thừa cứu sinh mạng nguy cấp cho người khác v.v... công đức ấy cũng rất lớn, nhưng những việc này đâu phải thường ngày lúc nào cũng gặp được, cứ coi như gặp được, chỉ là ngẫu nhiên mà thôi, tuyệt đối không thể liên tục có cơ hội để làm.

Chỉ có phóng sinh là thù thắng nhất, bất luận ở đâu, bất luận lúc nào đều có thể tiến hành, khi có tiền nhiều, chúng ta mua nhiều một chút, phóng sinh vật mệnh nhiều một chút, khi ít tiền chúng ta mua ít đi một chút, phóng sinh vật mạng ít hơn một chút, tự mình có thể cân nhắc năng lực của mình để làm, không có hạn chế nào về tiền

nhiều hay ít, mà người nhiều hay ít vẫn có thể tiến hành.

Một khi chúng ta mắc bệnh nặng nguy cấp, thì cho dù bản thân người bệnh, tự mình lập thệ nguyện, quảng hành thiện sự, để bù lấp nghiệp tội, mượn đó mà kéo dài thọ mạng cho mình. Phát tâm lúc đó tuy là khẩn thiết, nhưng chỉ khổ nổi không còn có cơ hội gặp được nhân duyên thích hợp, mà chỉ là đau khổ chờ đợi, đánh bóng số mệnh, tuy có thiện nguyện lại không có cách gì bắt tay thực hiện được, như vậy làm sao đủ để cầu được khỏi bệnh tiêu tai diên thọ, miễn trừ khổ nạn, và tất cả các chuyện cảm ứng khác chứ?

Không bằng chúng ta nhân khi còn khỏe mạnh, nhanh chóng đi phóng sinh, chỉ trong thời gian cực kỳ ngắn ngủi có thể thoả mãn mọi nguyện vọng của bản thân mình. Công việc phóng sinh này, xem ra vô cùng đơn giản, bắt tay làm cũng vô cùng dễ dàng, hiệu quả cảm ứng đến nhanh chóng, mà công đức thu được lại rất lớn. Một người phóng sinh, có thể miễn trừ tật bệnh tai nạn cho cả nhà, nhiều người cùng phóng sinh, có thể vẫn trừ kiếp hoại cho cả thế giới, cải biến vận mệnh cho cả thế giới. Như vậy xem ra, muốn mình tiến hành việc thiện vừa sâu sắc vừa rộng rãi, thì không thể

không phóng sinh, cho nên nói công đức phóng sinh là đệ nhất.

2 - HỎI: *Thế nào là phóng sinh?*

Đáp: Phóng sinh là hành vi khi ta nhìn thấy tính mạng của loài vật đang bị giam cầm, bị bắt hoặc sắp bị sát hại, đang hoảng sợ vô phương giải thoát, mà ta bỏ tiền để mua, chuộc sinh mạng chúng để giải cứu phóng thích!

3 - HỎI: *Tại sao cần phải phóng sinh?*

Đáp: Nói một cách đơn giản, phóng sinh chính là hoàn trái, trả nợ cho vô số sát trái mà chúng ta tích lũy từ bao đời trước đến ngày nay, cần biết nhân quả báo ứng, sẽ khiến cho chúng ta không thể vui vẻ chút nào, có tội tất bị báo, có nợ tất trả, món nợ sát trái của chúng ta trong kiếp này đã không thể đếm nổi, nói gì đến tích lũy bao đời kiếp trước, cho nên chúng ta phải tích cực phóng sinh, cứu chuộc sinh mạng, thường hoàn túc trái, để có ngày tiêu trừ sự trừng phạt, tiêu trừ nghiệp chướng.

4 - HỎI: *Vậy phóng sinh có những công đức gì?*

Đáp: Công đức phóng sinh là vô lượng vô biên, không thể kể hết được, đơn giản đưa ra những điều chủ yếu như sau :

- Vô đao binh kiếp, miễn trừ chiến tranh sát hoạ.
- Trường thọ, kiện Khang, ít bị bệnh tật.
- Tránh được tai hoạ giáng xuống đầu, không có các tai nạn.
- Con cháu đời đời xương thịnh, sinh sôi không ngừng.
- Nhiều con phần lớn nam giới, cầu được ước thấy.
- Quan lộc hanh thông, thuận buồm xuôi gió.
- Hỷ khí cát tường, bốn mùa an ninh.
- Giải trừ oán nghiệp, tiêu diệt mọi điều ác, vô ưu vô lự.
- Hợp thiện tâm, thuận lệnh Phật, muôn loài cảm ân, chư Phật hoan hỉ.
- Đắc sinh thiên thượng, hưởng phúc vô cực, nếu kiên tu tịnh độ, có thể vãng sinh trực tiếp về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

5 - HỎI: *Sau khi phóng sinh, tự mình sẽ có những thay đổi gì?*

Đáp: Phóng sinh có thể giúp ta nuôi dưỡng tâm từ bi, trong quá trình phóng sinh giúp ta thể hội được trời đất vạn vật đều bình đẳng như nhau, đều có cảm giác, đều có chân lý trở thành Phật, khiến cho chúng ta đối đãi với mỗi sinh mạng đều yêu quý tôn trọng, từ đó mà trong cuộc sống hàng ngày giới sát và ăn chay, hộ sinh giúp người, không làm những việc ác, chúng thiện phụng hành, dùng từ bi tâm đối đãi tất cả mọi chúng sinh trong thế giới.

Chúng ta cần biết rằng, tâm của Phật chính là tâm từ bi, khi chúng ta nuôi dưỡng tâm từ bi, đó là hợp với tâm của chư Phật, tự nhiên sẽ có sự cảm ứng đạo giao với các đức Phật, thì đạo nghiệp học Phật của chúng ta tự nhiên dễ được thành tựu.

6 - HỎI: *Tại sao hiện nay có rất nhiều người phản đối, phê bình việc phóng sinh?*

Đáp: Phóng sinh rất dễ dàng làm tiêu tan nghiệp chướng nhiều đời nhiều kiếp, lại rất đơn giản dễ làm, chỉ

cần phát tâm, tùy lúc tùy nơi, người ít người nhiều, tiền nhiều hay ít đều có thể phóng sinh. Chính vì sự thù thắng của phóng sinh như vậy, tích lũy từ bao đời kiếp trước đến nay, mỗi chúng ta không biết có biết bao nhiêu là oan gia trái chủ, tà ma ngoại đạo, họ đâu có ý nguyện làm cho chúng ta dễ dàng tiêu trừ nghiệp chướng như vậy, thành tựu đạo nghiệp, vì thế nên tìm trăm phương nghìn kế, che mờ ánh sáng chân lý, tăng trưởng vô minh, khiến cho nhận thức rối loạn, nghe nhìn điên đảo, nghi hoặc lòng người, cản trở nhiều loạn người khác phóng sinh.

7 - HỎI: *Tại sao thời đại hiện nay đề xướng phóng sinh rất khó?*

Đáp: Bởi hiện nay là thời mạt pháp, nghiệp chướng của chúng sinh rất trầm trọng, lại không có nhân duyên phúc báo để trực tiếp gặp được người có tâm phóng sinh cứu giúp, hơn nữa chúng sinh ngu muội, không có trí tuệ để phân biệt được thiện ác thị phi. Xem ra việc phóng sinh tuy rất đơn giản, song phóng sinh ẩn chứa đạo lý thập phần thâm ảo phức tạp, không phải người bình thường có thể lý giải được, ngay cả các cư sỹ luôn đi

phóng sinh cũng chưa hiểu được sâu về đạo lý của nó, cho nên dễ bị sự biên kiến của thế tục làm trở ngại, đối với việc phóng sinh mất đi lòng tin, vứt bỏ luôn cơ hội tiêu trừ sát nghiệp của chính mình!

8 - HỎI : *Có thể nói cho tôi biết một cách đơn giản đạo lý của việc phóng sinh?*

Đáp: Nhân quả báo ứng, như hình với bóng, một chút cũng chẳng xa rời, trồng nhân gì sẽ thu quả ấy, đây là chân lý từ ngàn xưa không hề thay đổi. Phóng sinh là cứu chuộc sinh mạng người khác, là đã trồng thiện nhân, tất sẽ được thiện quả, trở ngại phê bình việc phóng sinh, hay người khác phóng sinh, chính là làm phương hại đến người cứu mạng, là đã trồng ác nhân, tất sẽ được ác quả.

Thiên địa vạn vật chúng sinh, tất cả đều có tính linh, đều biết tìm cái tốt, tránh cái dữ, đều tham sống sợ chết, đều có ái ố hỷ nộ, hôm nay phóng sinh, cứu lấy thân mạng chúng, thì tất cả các vật loại đều biết cảm ân, hầu mong báo đáp!

Vạn vật chúng sinh ở trong khắp đất trời, tự thân mỗi loài đều đầy đủ tính Phật, so với chúng ta không có

khác biệt, chỉ vì tức nghiệp thâm trọng, bất hạnh luân vào làm dị loại súc sinh, một ngày nào đó nghiệp chướng tiêu trừ, thì cũng như chúng ta có thể chứng thành quả Phật, ngày hôm nay chúng ta phóng sinh cũng chính là cứu một vị Phật ở đời tương lai.

Thiên địa vạn vật chúng sinh và ta, từ đời vô thủy cho đến ngày nay luân hồi lưu chuyển, cũng đều từng là thủ túc thân bằng quyến thuộc họ hàng, hôm nay chúng ta phóng sinh, cũng là cứu người thân của chính ta. Hoặc đều là oan gia thù địch, cho nên hôm nay phóng sinh, chính là chúng ta giải oán diệt cừu, tránh lại oan oan tương báo.

9 - HỎI : *Đối với những nghi ngờ phê bình liên quan đến phóng sinh, ta nên hỏi đáp thế nào?*

Đáp : Rất đơn giản, chỉ cần dùng một câu này: “*Lấy tâm so sánh với tâm*” hãy đặt tâm mình vào làm dị loại chúng sinh, bạn hy vọng người khác đối đãi với bạn thế nào, nếu bạn dùng tâm so sánh với tâm từ bi đối đãi mỗi một sinh mạng, tất cả những nghi ngờ phê bình liên quan đến phóng sinh sẽ đều hóa giải, tất cả những lời mắng nhiếc trở ngại liên quan đến phóng sinh sẽ hiện

thấy quá đa nghi tư lự, chứng minh người đó không đủ tâm từ bi!

10 - HỎI: *Mọi người một mặt phóng sinh, người khác thì đi săn bắt, như vậy thì có nghĩa gì?*

Đáp: Trời đất vạn vật đều tồn tại một cách tương đối, có thiện tất có ác, có trung tất có gian, phóng sinh có thiện báo của phóng sinh, đánh bắt sát hại có ác quả của đánh bắt sát hại. Người phóng sinh tự làm công đức cho chính mình, người ta bắt sát hại là tạo nghiệp tội cho chính họ. Nhân gian thế sự tồn tại tương đối, có thiện tất có ác, có trung tất có gian. Cho nên không chỉ vì tội lỗi của những ác nhân đánh bắt mà chúng ta bỏ đi việc hành thiện phóng sinh! Cũng giống như bác sỹ chữa trị cho bệnh nhân, không thể đảm bảo sau này bệnh nhân sẽ vĩnh viễn khoẻ mạnh; cứu tế cho người bị thiên tai đang đói rét cơ hàn, cũng không dám bảo đảm ngày sau những người bị thiên tai sẽ không bị đói rét, những người thợ mộc cũng không dám đảm bảo căn nhà họ làm ngày sau sẽ không bị tổn hại. Vậy sao lại chỉ mỗi việc phóng sinh lại đặc biệt lo ngại ? Hiện tại có những người đối với những việc lợi ích cá nhân trước mắt thì lại hành động lỗ

mãng, không hề tư lự, nhưng đối với nghĩa cử hành thiện phóng sinh, lại đắn đo suy nghĩ rất nhiều, bách ban lựa chọn, cầu kỳ tẽ đoan, không có gì không dùng ý nghĩ cực đoan của họ để xem xét, thật là diên đảo!

11 - HỎI: *Có rất nhiều người phê bình nói rằng “Phóng sinh tức là đem đi chết” câu này có ý nghĩa gì?*

Đáp: Số con vật bị chết chỉ là một số rất ít trong số đó, tuyệt đại bộ phận vật mệnh phóng sinh đều tìm được cơ hội sống, trở về với tự nhiên, nếu không phóng sinh, thì tất cả các sinh mệnh một trăm phần trăm đều bị sát hại, không nên vì một số nhỏ vật mệnh tử vong mà hoàn toàn phủ định nghĩa cử hành thiện của việc phóng sinh, như thế chẳng phải sợ ghen mà bỏ ăn sao, ngu xuẩn đến là như vậy.

Các vật loại cho dù tử vong cũng chết ở nơi ở của chúng chết, trong vòng tay của tự nhiên, còn hơn vạn lần bị chặt bị rán, chịu cực hình tàn khốc, nước sôi lửa đốt mà chết.

Đối với những sinh vật may mắn sống sót tồn tại sau khi phóng sinh, chúng ta trong lòng tràn đầy hoan hỉ

khi chúng tìm được cơ hội sống sót, đối với sinh mạng bất hạnh tử vong, chúng ta càng ký gửi cho chúng những lời chúc phúc vô hạn. Bởi nhân duyên phóng sinh của chúng ta nghìn năm khó gặp, thì hôm nay gặp được, chúng sinh được quy y Tam Bảo, kiếp này khi thọ báo hết, vĩnh viễn không rơi vào ba đường ác, lại chính bản thân được nghe sáu chữ hồng danh “Nam mô A Di Đà Phật” ắt trồng nhân đạo, mau chóng hết kiếp súc sinh, sớm được chuyển thân làm người, sớm được niệm Phật tu hành, sớm chứng thành quả Phật, lại sớm được trở lại cõi Sa Bà độ hóa chúng sinh nhiều khổ nạn.

12 - HỎI: *Có thể cho biết sâu hơn về ý nghĩa của sinh mệnh phóng sinh bị tử vong?*

Đáp: Chúng ta có thể xem trong phẩm Lưu Thủy Trường Giả Tử của kinh Kim Quang Minh, có nói vào một kiếp xa xưa khi đó Đức Phật là ông Lưu Thủy Trường Giả Tử, không nỡ nhìn hàng vạn con cá sắp bị chết khô, vội điều hai chục đội voi lớn chở nước đến tế cứu tính mạng đàn cá, đồng thời còn thuyết Pháp niệm Phật cho hơn vạn con cá ấy, đàn cá đó nhờ được công đức mà trong ngày đều tử vong, xác cá nổi đầy khắp bên

bờ đằm, còn thần thức đều vãng sinh về cõi trời Đao Lợi, hưởng phúc báo vô cùng. Dẫn lời trong kinh làm đề chứng: “Lúc đó mặt đất, phát đại chấn động, mười nghìn con cá, đồng nhật mệnh chung, sau khi mệnh chung, đều sinh về cõi trời Đao Lợi”.

Kỳ thực, chúng sinh được đại phúc báo, chính là sau khi qua nghi thức quy y niệm Phật, cho dù những chúng sinh kia bị tử vong trong ngày, thì xin hỏi trong số hàng nghìn hàng vạn chúng sinh lúc mệnh chung có mấy ai được quy y Tam Bảo, lại được chư Tăng và các cư sĩ khẩn thiết niệm Phật cho chúng, siêu độ cho họ. Ngày hôm nay nghiệp báo nhanh hết, ngày sau sớm thoát ly ba đường ác, chẳng phải là những chúng sinh này có phúc duyên thâm hậu hay sao?

Sớm trả báo hết kiếp súc sinh, sớm được chuyển sinh, sớm được niệm Phật tu hành, sớm được vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, chẳng lẽ không phải là nhân duyên thù thắng hay sao? Cho nên, các vị cư sĩ phóng sinh là đã phát tâm từ bi cứu chuộc sinh mạng, hãy đặt mình vào địa vị mỗi một sinh mạng mà nghĩ, vật mệnh vạn nhất tử vong, chúng ta sẽ hỏi lòng mình không thẹn với lương tâm, đồng thời cũng ký gửi cho chúng

những hy vọng và chúc phúc vô hạn!

13 - HỎI: *Sinh vật phóng sinh, một số đều đã bị tổn thương, phóng sinh cũng chưa chắc đã sống được, hà tất phải tốn kém tiền bạc? Tôi nhìn thấy nhiều chúng sinh, sau khi phóng sinh xong chúng chết ở nơi hoang dã, như vậy chẳng có ý nghĩa gì?*

Đáp: Bất kỳ một cá thể nào có sinh mệnh đều tham sống sợ chết, tự chúng đều có bản năng cầu sống của mình. Chúng ta hãy thử nghĩ xem, trong chiến tranh, những người bị thương hay tàn phế, có phải họ đều nỗ lực đấu tranh, tìm trăm ngàn cách để bảo toàn tính mạng của mình không, bạn bè đồng đội đều toàn lực cứu chữa, không hề có ý nghĩ bỏ đi. Cho nên súc sinh dù bị tổn thương đều là sinh mạng, thả chúng về hoang dã tự do thì chúng tự có đạo cầu sống của chúng, nếu có bất hạnh tử vong, cũng tử vong trong bao la tự nhiên, còn hạnh phúc hơn gấp vạn lần bị người sát hại, bị rán bị nướng bị quay trong nồi, bị băm vằm giết hại bị nướng mà chết. Bạn chỉ nhìn thấy một số nhỏ bất hạnh chết nơi hoang dã, bạn đã nghĩ qua vẫn còn rất nhiều rất nhiều sinh vật, thông qua thiện cử phóng sinh đã sớm được quay về gia viên của

chúng, du du tự tại, an hưởng thiên niên! chỉ vì bạn không trông thấy mà thôi, nên mới võ đoán phê bình tất cả sinh vật sau khi phóng sinh đều chết trong hoang dã như vậy phải không? Nghĩ theo một góc độ khác, nếu hôm nay bạn là vật loại bị thương, bị tàn phế, có người muốn cứu bạn, lại có người bên cạnh nói cứu cũng chưa chắc đã sống, bạn có oán hận không? Cho nên những người nói những câu kiêu này, đều phải nên cẩn thận, chớ cản trở làm nhiều người khác phóng sinh, thì cũng đồng nghĩa với sát sinh, nhân quả báo ứng trốn cũng không thoát.

14 - HỎI: *Súc sinh cầm thú có hàng ngàn hàng vạn, làm sao chúng ta có thể phóng sinh cho hết được?*

Đáp: Đức lớn của trời đất chính là đức hiếu sinh, đạo của đức Như Lai chính là lòng từ bi, trời xanh đều hiếu sinh ghét ác, ta nỗ lực phóng sinh, đó là nuôi dưỡng từ bi, để hợp ý Trời khiến cho chư Phật hoan hỉ. Cần biết cứu một vật mạng chúng sinh, cũng như cứu một người Phật tử, công đức đã vô lượng vô biên, huống hồ cứu được rất nhiều chúng sinh vật mệnh.

Thậm chí có đến hàng nghìn vạn súc sinh không thể phóng sinh cho hết được, đây là cộng nghiệp của tất cả chúng sinh từ đời vô thủy kiếp đến nay mà tạo thành, chúng ta chỉ cần tận hết năng lực của mình, tùy duyên phóng sinh, để khỏi thẹn lòng mình bị liệt vào hàng phạm phu tục tử, có sức mà không kịp, tóm lại cũng không thể vì chúng có nhiều mà không giải cứu dù chỉ một con trong hàng vạn vật mệnh.

15 - HỎI: *Đem tiền phóng sinh đi cứu chẩn cho dân bị thiên tai có phải thiết thực hơn không?*

Đáp: Những vị cư sỹ giới sát phóng sinh, thì đối với những người cô quả bần cùng khốn khổ, cũng nên phát lòng từ bi, tùy theo sức lực điều kiện của mình mà cứu trợ cho họ. Nhưng những người bần hàn cơ cực, khiến cho người ta đồng tình thương hại, nhưng sinh mạng của họ không đến nỗi nhanh chóng chết, còn đối với vật loại súc sinh, nếu ta không lập tức hành động cứu chuộc phóng sinh, là lập tức bị sát hại để quay đê nướng, và đoạn mệnh trong bụng con người. Một bên là cảnh ngộ đáng thương, một bên là ngàn cân treo trên sợi tóc, mệnh nguy trong giây lát, ai cứu, ai thương,

đều dễ dàng nhận ra. Cần biết chúng sinh vật loại so với chúng ta , Phật tính đều như nhau không có gì khác, chỉ vì không rõ nghiệp báo mà trầm luân đến vậy. Tất cả chúng sinh, Phật đều coi như con, cứu một vật mạng, là cứu một con Phật chư Phật đều hoan hỉ. Cho nên cứu một chúng sinh , giống như cứu một vị lai đắc độ Phật.

Cho nên trong luận Đại Trí Độ của ngài Long Thọ có nói rằng: “Trong tất cả các tội, thì nghiệp sát là tội nặng nhất, trong tất cả các công đức thì hành vi cứu thân mệnh là công đức lớn nhất”, phóng sinh cứu mệnh là hành vi công đức lớn nhất, không việc thiện nhỏ nào có thể so sánh được.

16 - HỎI: *Mỗi người, ai cũng đều giới sát phóng sinh, thì trong tương lai thế giới này liệu có thành thế giới của loài cầm thú?*

Đáp: Đây thật là người lo việc thiên hạ, bạn hãy xem lũ kiến, giun, côn trùng, là những con vật mà thiên hạ không ăn, mặc cho chúng tự nhiên sinh trưởng, cho đến nay đâu có thấy thế giới của kiến, thế giới của giun , thế giới của côn trùng, bởi vì có sự cân bằng sinh tử trong tự nhiên, vạn vật tự có sự điều tiết sinh thái và chế

ngự sự sinh trưởng.

Bạn bây giờ còn chưa phóng sinh, đã vội buồn lo việc súc sinh có quá nhiều, giống như người nông dân còn chưa gieo hạt, đã lo đến thu hoạch nhiều quá, thương nhân vẫn chưa kiếm ra tiền, đã lo việc mình quá giàu có, chẳng phải quá điên đảo ư. Nếu biết nhân quả báo ứng, như hình với bóng, chẳng vui vẻ gì, cảm thú ngày nay trên thế giới rất nhiều, chính bởi vì những người ngày xưa sát sinh tạo ra. Bởi người ăn thịt dê, dê chết thành người, người chết thành dê, tử tử sinh sinh, báo oán lẫn nhau, luân thế không ngừng, chính vậy oan oan tương báo, đều thay nhau làm súc sinh, cho nên trở thành thế giới cảm thú. Mọi người có thể giới sát phóng sinh, vậy thì cừ hận giữa chúng ta và súc sinh sẽ dần dần tiêu hết, như vậy cảm thú súc sinh sẽ dần ít đi mà phúc phận con người ngày càng tăng thịnh, người xưa đã chứng minh, các hạ hãy nghĩ kỹ mà tỉnh ngộ.

17 - HỎI: *Khuyến người sát sinh chuyển nghề, là làm hại sinh kế người ta, yêu súc sinh không yêu người, có hợp tình hợp lý không?*

Đáp: Sỹ nông công thương có hàng nghìn loại nghề, mỗi một nghề đều có thể kiếm tiền, đều có thể kiếm cơm nuôi dưỡng gia đình, lẽ nào ai bắt buộc cứ phải lấy việc sát sinh hại mạng làm nghề mưu sinh cho mình mới được. Nên biết rằng nhân quả báo ứng, không vui thích gì, đã tạo sát nghiệp, tất gặp sát báo, tuy nay tạm thời có thể là ăn sung mặc sướng, nhưng tương lai quả báo hiện tiền, thụ khổ thường báo, không có hạn dừng, mà họa còn kéo dài cho con cháu sau này, thật là cái được không bằng cái mất!

18 - HỎI: *Xin hỏi các vị tổ sư đại đức đời trước có những vị nào đề xướng phóng sinh?*

Đáp: Đề xướng và thực hành việc phóng sinh là chân lý ngàn đời bất di bất dịch, do chính từ kim khẩu của đức Thế Tôn tuyên thuyết, các vị tổ sư đại đức thời xưa đã tự thân thực tiễn và quảng hành đề xướng việc phóng sinh thì nhiều không đếm hết. Cổ đại như ngài Trí Độ đại sư, Hàn Sơn đại sư, Thập Đắc đại sư, Vĩnh Minh đại sư, Tuệ Năng đại sư, Liên Trì đại sư, Cảm Sơn đại sư v.v... cận đại có ngài Ân Quang đại sư, Hoằng Nhất đại sư, Hư Vân lão hòa thượng, Kim Sơn Hoạt Phật, Lý

Bình Nam lão cư sỹ v.v.. đều dạy bảo chúng ta nỗ lực đi phóng sinh, điển tích có rất nhiều, tra ra sẽ biết được.

19 - HỎI: *Đối tượng phóng sinh có hạn chế không?*

Đáp: Không hạn chế, phạm cứ là bay trên trời như bồ câu, chim sẻ, dưới đất như gà vịt, bò dê, bơi dưới nước như cá tôm, ngân lư, sộp, sống dưới đất như kiến, giun, to như sư tử, voi, nhỏ như con muỗi, ruồi nhặng, chỉ cần là cá thể có sinh mạng thì đều có thể phóng sinh.

20 - HỎI: *Phóng sinh sao cứ nhất định phải thọ Tam Quy y và niệm Phật?*

Đáp: Cơ hội ngàn năm khó gặp, chúng ta và dị loại súc sinh vì có duyên cứu sinh mạng chúng, nhưng chúng vẫn không thoát ly được nghiệp báo luân hồi. Chúng ta cần phát đại từ bi tâm vì chúng sinh thọ Tam Quy y, “*Quy y Phật không đọa Địa Ngục, Quy y Pháp không đọa Ngạ Quỷ, Quy y Tăng không đọa súc sinh*” Giúp cho chúng sau khi kiếp báo này hết, vĩnh viễn không phải luân chuyển vào ba đường ác, hơn nữa được chư Tăng và các vị cư sỹ vì chúng niệm thánh hiệu đức A Di Đà, sáu

chữ hồng danh, sớm đã tước đắm vào trong bát thức điền của chúng, kiếp sau chuyển thể thành người, tất năng gặp ngay Phật Pháp, niệm Phật tu hành, vãng sinh về nơi Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, vĩnh viễn thoát ly nỗi khổ lục đạo luân hồi, đây mới chính là ý nghĩa thiết thực của việc đại phóng sinh trong phóng sinh.

21 - HỎI: *Tôi muốn phát tâm phóng sinh, nên phải làm như thế nào?*

Đáp: Phóng sinh người người đều làm được, tùy thời gian địa điểm, tiền ít tiền nhiều, chỉ cần trông thấy vật mạng đang nguy cấp thụ khốn, ngàn cân treo trên sợi tóc, ta phát từ bi tâm xuất tiền xuất lực để cứu chuộc, mang đến địa điểm thích hợp Quy y niệm Phật và phóng sinh cho chúng, cho chúng tìm được cơ hội sống, đó là phóng sinh.

Ngoài ra phóng sinh còn là cả một môn học vấn, có rất nhiều điều cần phải chú ý, những cư sỹ mới phát tâm có thể uỷ thác những đoàn thể phóng sinh có kinh nghiệm, đáng tin cậy làm hộ, đồng thời tham gia các hoạt động phóng sinh, từ đó mà học hỏi kinh nghiệm của các vị tiền bối, dần dần tự mình có thể tùy duyên tùy lực mà

phóng sinh, đồng thời quảng bá cho những người xung quanh, đề xướng sự thù thắng khó có được của pháp môn này.

22 - HỎI: *Phóng sinh nên có thái độ chính xác như thế nào?*

Đáp: Phóng sinh là hành vi cứu mệnh, nên cần phải tỉ mỉ chu đáo, tất cả đều vì chúng sinh mà suy nghĩ, làm đến khi hỏi lòng mình không thấy hổ thẹn mới được.

Không thể tham danh nhất thời, lạm dụng tiện nghi hoặc phương tiện , trước tiên phải có dự định đi mua vật và địa điểm thả ở đâu, để tránh việc các thương nhân tranh thủ cơ hội lòng bắt gây hại cho chúng sinh.

Không được cố định thời gian hay địa điểm mua và phóng sinh, để tránh người có dã tâm vì kiếm tiền mà lòng bắt, gây hại cho chúng sinh.

Tùy duyên mua vật phóng sinh, không lo nhiều ít , mười đồng không cho là ít, nghìn vạn không thấy là nhiều, một vật mệnh không cho là ít, nghìn vạn vật mệnh

cũng chưa phải nhiều, chỉ cần từ bi hỉ xả, thành tâm là chính, thậm chí không có tiền thì bỏ sức, tùy hỉ phóng sinh, tán thán phóng sinh, công đức ấy cũng là vô lượng.

Địa điểm phóng sinh nên chọn nơi yên lặng ít người, không có khói bụi, đất đai rộng lớn, mặt nước rộng sâu, thích hợp với hoàn cảnh và nguyên tắc sinh tồn của vật loại.

Nghi thức phóng sinh nên giản đơn long trọng, quá trình phóng sinh nên nhanh chóng và chính xác, không được vì nguyên nhân khách quan mà kéo dài thời gian, để tránh cho chúng sinh bị nhốt trong lồng phải chịu thêm nỗi khổ không đáng có.

23 - HỎI: *Có người nói ăn chay là phóng sinh một cách triệt để, họ nói với tôi ăn chay là đủ rồi, cần gì phải phóng sinh?*

Đáp: Đây là một quan niệm sai lầm, cực kỳ sai lầm, người có cách nghĩ này có rất nhiều rất nhiều, nhất định phải thay đổi lại quan niệm trên, nếu không có hàng nghìn vạn người có thể vì tà kiến và lời nói ngoa ngôn truyền đi, mà vĩnh viễn không đi phóng sinh nữa, hàng trăm ngàn vạn vật mệnh vì ma kiến này mà mất đi cơ hội

được phóng sinh thụ cứu.

Chúng ta có thể ăn chay được đương nhiên là việc rất tốt, nhưng ăn chay chỉ là không tái tạo sát nghiệp một cách tiêu cực, lại không tích thêm sát trái mới mà thôi, song nhiều đời nhiều kiếp cho đến ngày nay, sát nghiệp chúng ta tạo ra ngày trước, sát trái chúng ta nợ từ kiếp trước đã không thể tính được, vẫn cần phải hoàn trả, vẫn là có nhân quả báo ứng, mà phóng sinh lại là việc hoàn trái trả nợ một cách tích cực, cứu chuộc sinh mạng, để trả nợ cho vô số sát trái ngày trước chúng ta còn phải trả.

24 - HỎI: *Có thể nói rõ ràng cho tôi biết, ăn chay và phóng sinh thực ra có những gì bất đồng?*

Đáp: Nó giống như người đánh bạc, xin thệ nguyện cải tà quy chính, việc đầu tiên cần làm đó là phải bỏ đánh bạc, không tạo thêm một món nợ cờ bạc nào nữa (*giới sát ăn chay*), sau đó cần tích cực hoàn trái, nỗ lực trả nợ món nợ cờ bạc còn thiếu ngày trước cho đến khi trả nợ hết (*chuyện mạng phóng sinh*), như vậy mới có thể chân chính đi tới con đường chân chính.

Ăn chay chỉ là ngăn chặn ác, lại không làm nghiệp

sát một cách tiêu cực không tích mới món nợ sát trái; còn phóng sinh lại là biểu dương cái thiện là tích cực cứu chuộc sinh mệnh, thường hoàn sát trái chúng ta còn thiếu ngày trước.

Ăn chay mà không phóng sinh, món nợ sát trái còn thiếu ngày trước vẫn còn quả báo; phóng sinh mà không ăn chay, những công đức thu được từ việc phóng sinh, chỉ vì ăn thịt sát sinh mà trả nợ hết cả rồi, cho nên phóng sinh và ăn chay là hai mặt của một cá thể, cần phải tương bổ tương hành, như vậy hiệu quả mới có thể hiển hiện.

25 - HỎI: *Mỗi lần tôi muốn phóng sinh hoặc nói đến phóng sinh, là xung quanh lại có những trở ngại và phê bình nổi lên từ bốn phía, đây là đạo lý gì vậy?*

Đáp: Hiện tượng mà bạn nói đến, hiện nay rất là phổ biến, cũng là một hiện tượng tuyệt đối tất nhiên, không có một chút nào là lạ cả, đơn giản mà nói, đây là nguyên do nghiệp chướng của chúng ta quá thâm sâu trầm trọng.

Từ bao đời kiếp đến nay, chúng ta đã tích kết vô

số huyết hải thâm cừ, xung quanh cuộc sống sinh hoạt của chúng ta, có biết bao những oan gia trái chủ đang trùng trùng nhìn chúng ta, chờ cơ báo phục. Nếu chúng ta tích cực phóng sinh, cứu sống tính mạng của vô số chúng sinh, nghiệp chướng tiêu trừ đi rất nhiều, những oan gia trái chủ dần mất đi cơ hội báo thù, vì thế ma vương tà chúng sẽ dùng mọi cách tiêu cực của chúng làm điên đảo thị phi, hỗn loạn nhận thức, che mờ ánh sáng chân lý, lợi dụng những người quanh ta để quấy nhiễu việc phóng sinh của chúng ta.

Đồng thời cũng bởi vì nguyên nhân chúng sinh nghiệp chướng thâm trọng, bởi những vật mạng này từ xưa đến nay kết oán cừu khắp nơi với mọi người, đi khắp nơi phê bình phóng sinh, ngăn trở mọi người phóng sinh, nghiệp tội tạo ra quá trầm trọng, cho nên khi gặp người khác muốn cứu chúng sinh, những oan gia trái chủ trước kia chịu nạn chịu khổ liền tìm trăm ngàn kế báo phục ngăn trở, đây là đạo lý tất nhiên của luật nhân quả báo ứng.

26 - HỎI: *Phóng sinh đã tốt như vậy, tại sao những*

người có danh vọng, có học vị, có tri thức lại nghi ngờ phóng sinh, thậm chí còn phê bình phóng sinh?

Đáp: Chúng ta học Phật thì phải nhìn nhận quan sát rõ ràng, tất cả những nơi ta đang ở đều là thời đại mạt pháp, mà thời đại mạt pháp thì tà tri tà kiến, tà sư tà thuyết, nhiều như số cát trên sông hằng, trải khắp thiên hạ, đáng sợ vô cùng. Người học Phật phải mở mắt nhìn cho rõ để phân biệt thật giả, phân biệt chính tà, mới không bị thác loạn điên đảo, lầm lẫn lối rẽ.

Phật Đà đại từ đại bi, sớm đã biết thời đại mạt pháp sẽ làm cho Chính Pháp phiêu diêu, thời đại quần ma loạn vũ, hơn hai nghìn năm trước đã chỉ giáo cho chúng ta phương pháp đối trị, đó là “***Y pháp bất y nhân***”. Chúng ta những người học Phật là dựa vào Phật Đà, dựa vào giáo pháp của Phật Đà để tu hành, phạm là những gì xuất nhập từ giáo pháp của Phật Đà, phạm những gì quay lưng xa lìa những lời giáo hối của Đức Phật, thì cho dù những lời nói đó của những người có danh khí, có danh vọng có học vấn, chúng ta vẫn nhất luật theo giáo pháp của Phật làm nguyên tắc chỉ đạo cao nhất.

Phóng sinh do chính từ kim khẩu của Đức Phật giáo

đạo chúng ta, nên phải cật lực thực hành phóng sinh, đó là pháp môn thù thắng không những có thể tiêu trừ nghiệp chướng, lại có thể trường dưỡng tâm từ bi, trải qua bao đời các vị Tổ Sư ngày trước, không ai không lấy đó làm khuê cao, tự thân thực tiễn và đề xướng. Nếu ta không nghe giáo pháp của Phật Đà, không nghe theo những giáo huấn phóng sinh của các lịch đại Tổ Sư, lại mắt nhắm mắt mở đi nghe theo những lời tà ngôn quỷ ngữ của họ, chẳng phải là điên đảo ngu si.

27 - HỎI: *Tôi đã từng trông thấy một con rùa biển được phóng sinh rồi lại bị bắt, bắt rồi lại phóng sinh, bắt bắt phóng phóng, có ý nghĩa gì?*

Đáp: Đây đúng là một con rùa biển có nghiệp tội thâm trọng lại có phúc báo thâm hậu! Vì nghiệp tội thâm trọng, cho nên vừa được phóng sinh xong lại bị bắt vào lồng, bởi vì phúc báo thâm hậu, nên hết lần này đến lần khác sắp bị giết mổ lại gặp được thiện nhân cứu chuộc phóng sinh, thoát được sát kiếp! Hãy thử nghĩ tới con rùa biển và thiện nhân phóng sinh kia, mấy lần nó đã sắp bị sát hại được chuộc phóng sinh, vừa cứu tính mạng rùa biển, cũng đồng thời miễn trừ được sát tội cho người đồ

phu đang muốn sát hại rùa biển kia, công đức của thiện nhân này sao thể ghi cho hết được. Hơn nữa trên thực tế gặp cảnh ngộ như con rùa biển này cực kỳ hiếm hoi, rất ít trong số ít mà thôi, tuyệt đại đa số rùa biển được phóng sinh đều sống ung dung tự tại, an hưởng thiên niên, tuyệt đại bộ phận rùa biển bị bắt đều vô tình bị sát hại để cung cấp thoả mãn nhu cầu ăn uống và thưởng ngoạn của loài người, ai bắt cứ bắt, ai phóng sinh cứ phóng sinh, phóng sinh vẫn là vô thượng công đức, làm việc nghĩa không cần báo đáp, toàn lực để làm, hà tất phải rụt rè, suy đi tính lại, là mất đi khế cơ của hoạt tính của chính mình.

28 - HỎI: *Hãy cho tôi biết phóng sinh cần chú ý những điểm gì?*

Đáp: Phóng sinh là một môn học vấn, thoát đầu người phóng sinh có thể uỷ thác cho những hội đoàn thể phóng sinh có kinh nghiệm và uy tín thay mình phóng sinh, đồng thời tham gia hoạt động phóng sinh này, theo đó thỉnh giáo kinh nghiệm của các bậc trưởng bối, dần dần tự mình có thể tùy duyên tùy lực phóng sinh, tự hành hóa đồng thời đề xướng mở rộng.

29 - HỎI: *Xin hỏi chúng tôi mỗi lần phóng sinh, thường đến cửa hàng bán chim để mua, bởi vì chỉ có vài cửa hàng bán chim, mua lâu ngày, chủ cửa hàng biết chúng tôi đi mua chim về để phóng sinh, liền trước đó gom tích hàng, đi điều hàng, chuẩn bị rất nhiều, rất nhiều chim để chờ chúng tôi đến mua. Phóng sinh như vậy, đã sớm bị người ta đoán ra rồi, đồng thời lại trợ giúp người ta đi bắt chim về cho chúng ta phóng sinh, giống như vô hình chung giúp người ta tạo sát nghiệp, có rất nhiều người đang cười chúng ta, mắng chúng ta ngu si, ngay bản thân mình trong lòng cũng có những hoài cảm, thực tại tôi không dám đi mua chim về để phóng sinh nữa, có thể cho tôi biết những ý kiến quý báu?*

Đáp: Vấn đề bạn hỏi, là một hiện tượng vô cùng phổ biến, cũng là hiện tượng vô cùng bi ai. Không chỉ là những chất nghi phê bình đối với việc phóng sinh của những người bình thường, ngay chính mình đã phát tâm phóng sinh, thậm chí các cư sỹ phóng sinh trong một khoảng thời gian dài, cũng thường bởi vì mình không rõ ràng về nghiệp chướng, tự mình còn thiếu khuyết trí tuệ,

tự mình đối với nghĩa cử hành thiện phóng sinh cũng sản sinh ra nghi hoặc, thậm chí những người thiện tri thức đối với giáo đạo của mình cũng nảy sinh nghi ngờ, không tự cảm thấy mình bị oan gia trái chủ đang trở nhiều, bị ma vương tà chúng mê hoặc, tự mình dùng ngu kiến ngu trí của mình để tìm trăm cách suy lý, lại thêm nghe những học vấn lôgic, tựa như đúng mà không đúng, dẫn dụng những ngôn luận phản đối phóng sinh của những nhân vật có danh tiếng, có thể lực như giáo sư, chuyên gia, học giả, dần dần mất đi ý niệm phóng sinh ban đầu, bỏ đi cơ hội lớn để thường trái chuộc tội, loại người này nhiều không đếm xuể.

2 - Giữ vững ý niệm từ bi ban đầu.

Phóng sinh có học vấn không? Phóng sinh có rất nhiều học vấn, những điều cần chú ý rất nhiều, đây là lời nói của người vừa mới tiếp xúc với việc phóng sinh. Người mới tiếp xúc với phóng sinh, cần chú ý sự an nguy của vật phóng sinh trong quá trình phóng sinh, địa điểm phóng sinh có hợp lý không, sau khi phóng sinh nên nán lại một lúc, tránh để có người sau lưng thừa cơ săn bắt, hại đến vật mệnh v.v..., những việc này thông qua việc tham dự hoạt động thực tế dần dần học tập, bởi vì đây là

phóng sinh, là hành vi cứu mạng, chúng ta phải thật là cẩn thận.

Nhưng thực ra phóng sinh có học vấn không? Kỳ thực phóng sinh không có gì là học vấn cả, (bởi vì không có học vấn chính là học vấn tối đại, tối cao, tối thâm). Thực ra phóng sinh rất đơn thuần chỉ là nhất niệm từ bi tâm mà thôi, phóng sinh là khi ta nhìn thấy vật mệnh bị bắt, bị giam cầm mất đi tự do, thực tế sắp bị sát hại, giống như ta nhìn thấy cha mẹ anh em vợ con quyền thuộc, không nỡ nhìn họ khổ nạn, sắp bị giết mổ, phát từ bi tâm để cứu chuộc, trả lại tự do cho chúng, phóng sinh mạng cho chúng mà thôi!

Chỉ là đơn thuần là do nội tâm phát khởi từ bi cứu chuộc sinh mạng, phóng sinh không có gì như pháp không như pháp, phóng sinh là phóng sinh, phóng sinh là đại từ đại bi của Quan Thế Âm Bồ Tát, phóng sinh là đại hạnh đại nguyện của Phổ Hiền bồ tát, không có gì là học vấn, chỉ là nhất niệm từ bi thanh tịnh mà thôi, không cần dùng ngu kiến của bậc phàm phu để đánh giá xem mình có như pháp không, có phải mọi người cố tình bắt để bán cho mình không, phóng sinh xong có sống được không... chỉ cần ghi nhớ giữ vững nhất niệm từ bi ban

đầu, những ý niệm hai, ba, cho đến vô cùng vô tận các ý niệm chỉ là hư vọng, chỉ là tự mình vô minh nghiệp chướng mà đề ra.

3 - Vọng niệm làm ngăn trở, đoạn mất ngàn ngàn vạn vạn sinh linh có cơ hội sống sót.

Chúng ta phóng sinh chim, đến cửa hàng bán chim, không nữa nhìn thấy chúng bị nhốt trong lồng, phát từ bi tâm cứu chúng, phóng sinh cho chúng, một công việc công đức đơn thuần trong ngày hoàn thành, vô số chim liền tìm lại được đường sống, để tự chúng khai sáng riêng một đoạn sinh mạng của riêng mình trong tự nhiên.

Nếu chúng ta tự mình ngu si tưởng rằng, nếu ta không phóng sinh, chúng sẽ không bị bắt, chỉ đơn thuần một vọng niệm như thế làm trở ngại, trong ngày đó có vô số chim chỉ bởi vì một vọng niệm này, mà mất đi cơ hội hồi phục tự do, tìm lại được cơ hội sống, chúng ta cũng đoạn luôn một khế cơ lớn để thường trái chuộc mạng cho chính mình; sau này một truyền mười, mười truyền trăm, dần dần chẳng còn ai nguyện ý đi mua chim để phóng sinh nữa!

Nếu quả đúng như vậy, tất cả chim muông đang bị bắt, bị giam cầm đang phải rơi lệ than khóc, tất cả Thiên Long Hộ Pháp đang phải khoanh chân ôm ngực, tất cả chư Bồ Tát đang không ngớt than vãn rơi lệ! Còn tất cả các oan gia trái chủ của chúng ta đang đốt pháo ăn mừng, ma vương tà chúng cười đến không ngậm miệng lại được! Chúng ta ngu si lại cho mình là đúng, cho là mình giữ pháp như pháp, vô minh chướng ngại vô số sinh mạng và tiền trình của chúng ta, chúng ta hốt nhiên không biết.

4 - *Giống như hành động đại xá phóng sinh.*

Ông chủ cửa hàng chim nếu biết chúng ta sẽ mua chim để phóng sinh, vì thế sẽ gom tích lại, sau đó đi các nơi mua về hàng loạt, âm thầm chờ đợi người phóng sinh đến mua, như vậy càng mua lớn bán lớn, như vậy có gì mà phải phiền não do dự! Chỉ cần năng lực cho phép, có nhiều chim hơn thế nữa cũng mua về phóng sinh.

Phóng sinh trước kia chỉ như cứu tử tù hình phạm linh tinh, chủ cửa hàng vì muốn kiếm lợi nhuận, sẽ đi điều tất cả chim đang bị bắt bị giam cầm từ khắp mọi nơi về tập hợp lại cho chúng ta phóng sinh, giống như tổng thống ban lệnh đại xá, phạm nhân toàn quốc vì thế mà lại thu được tự do! Bạn nghĩ kỹ xem, bởi vì chúng

ta phóng sinh, chủ cửa hàng chim sẽ vận dụng mọi ngã đường, vì kiếm tiền mà nghĩ ra đủ các phương pháp, đem toàn bộ số chim đang bị bắt giam giữ từ các nơi đưa về, chờ đợi chúng ta giải cứu phóng sinh.

Tất cả những con chim đang chịu khổ nạn sẽ nhảy nhót vui mừng, tất cả Long Thiên Bồ Tát đang hát ca nhảy múa, tất cả chư Phật Bồ Tát đang mãn tâm hoan hỷ, còn những oan gia trái chủ của chúng ta thì đang gục đầu táng khí, ma vương tà chúng tức đến trợn trừng hai mắt, công đức to lớn như vậy, nếu như chúng ta lại chỉ vì sợ người khác đoán được sẽ tính chuyện dự trữ chuẩn bị bán cho chúng ta, mà vọng niệm khởi nên dần tự mình vứt bỏ, tự làm trở ngại chính mình, lại còn ngu si tự cho rằng mình rất như pháp, tự chúc mừng mình phóng sinh rất có học vấn, có phép tắc, đây chính là bất hạnh, bất hạnh lớn nhất.

5-Cửa hàng chim nếu như đợi chờ đại xá phạm nhân mà tập trung kinh doanh.

Chúng ta dùng đầu óc nghĩ một chút, nếu hôm nay chúng ta không phóng sinh nữa, không phóng sinh chim nữa, vậy những người săn bắt chim từ đây sẽ không đi bắt chim nữa sao? Các cửa hàng bán chim sẽ đóng cửa từ

đấy, buôn bán từ đấy mà không duy trì được nữa? Câu trả lời là Không.

Chim vẫn cứ bị bắt, đánh lưới vẫn đánh lưới, cửa hàng bán chim vẫn cứ mở. Chim đẹp có danh tiếng, bị mang đi mua bán, nhốt vào lồng cho mọi người thưởng ngoạn, chim có ngoại hình gầy xấu, giá trị không cao khả năng bị bán cho các cửa hàng bán chim quay nướng, hoặc không thì xiên từng xiên (chim xiên rán) và bán dạo trên các đường phố, tệ hơn nữa chim không có giá trị lọt vào lưới, người săn chim chỉ chọn lựa những con chim có giá trị đem bán, còn lại chim không có giá trị thì thuận tay bóp cổ chết, vứt xác nơi bãi hoang.

Nếu thực sự có cửa hàng chuyên bán chim phóng sinh, vậy cũng không sao, bạn chỉ cần đi mua, chỉ cần đi phóng sinh, phóng sinh chính là phóng sinh, phóng sinh tuyệt đối là một việc tốt. Cửa hàng bán chim phóng sinh, giống như nơi tập trung nhân phạm chờ ngày đại xá, chim sẽ một mặt vui mừng, mừng vì khả năng có cơ hội trực ngộ thiện nhân đến thụ cứu, một mặt chim lo sợ, lo sợ vì chúng ta bỏ đi mất ý niệm phóng sinh ban đầu, suy đi tính lại, một chút cơ hội sống sót với chúng cũng

không còn!

Khi chúng ta thay đổi ý niệm phóng sinh, bất kể lý do gì lúc đó lũ chim kia đã mất đi cơ hội tìm lại được tự do, tìm được cơ hội sống sót, thậm chí còn liên đới về sau này đồng loại của chúng càng vô tình bị sát hại, ngay cả một cơ hội mong manh được đưa đến cửa hàng bán chim để chờ cơ hội được phóng sinh cũng không còn!

6- Không để những tri thức học vấn trói buộc từ bi tâm.

Chúng ta học tập phóng sinh, tất cả những tri thức học vấn, kinh nghiệm, phương pháp chỉ để trợ giúp chúng ta phóng sinh, để toàn thành sinh mạng, trường dưỡng từ bi tâm mà thôi, những tri thức kia chỉ hiệp trợ chúng ta phát từ bi tâm đi giải cứu khổ nạn cho chúng sinh, chứ không phải đem những tri thức kia để trói buộc chúng ta, hạn chế từ bi của chúng ta, làm trở ngại chúng ta đi phóng sinh. Khi chúng ta chân chính đi phóng sinh, tất cả những tri thức học vấn đều nên xả bỏ, đều nên bỏ lại, chỉ giữ lại duy nhất ý niệm từ bi thanh thanh tịnh tịnh đối đãi với chúng sinh, đây mới là ý nghĩa chân chính của phóng sinh

Cũng giống như chúng ta được giáo dục chỉ đạo nhất định trong bệnh viện hợp pháp, phải có bác sỹ đủ tiêu chuẩn, các thiết bị y tế phải hoàn thiện mới bắt tay vào phẫu thuật, nhưng mà trong chiến loạn, trong chốn hoang vu, nếu vẫn kiên trì đòi hỏi vạn sự cụ toàn mới tính đến việc bắt tay vào phẫu thuật, mà không nhìn thấy người bệnh trước mắt đang thoi thóp thở, vết thương đang nguy hiểm đến tính mạng, như vậy (thủ pháp thủ kỹ), như thế (như pháp nhi hành) chẳng phải là quá điên đảo!

Vốn dĩ phóng sinh là nhất niệm thanh tịnh từ bi tâm, lại không biết phàm phu gia thêm khúc ngoặt, cho nên ngày nay mới có bao nhiêu là hoài nghi như vậy, bao nhiêu lời huỷ báng, thậm chí bao nhiêu là trở nhiễu, bao nhiêu là khinh miệt, đây thật là đang làm cho ta thống thiết phản tỉnh.

7 - Thiện tri thức đề xướng phóng sinh nan ngộ nan phùng.

Điều làm cho người ta cảm thấy bi ai nhất đó là nếu không có ai bảo bạn đi phóng sinh, chỉ đạo bạn phóng sinh, vậy thì bạn không hiểu phóng sinh, không biết

phóng sinh, về tình còn có thể tha thứ, nếu như có một thiện tri thức khó có cơ hội gặp gỡ, dạy bạn phóng sinh, chỉ đạo bạn phóng sinh, mà bạn vẫn không chịu phóng sinh, hoặc là chỉ phóng sinh một đoạn thời gian, đối với phóng sinh có sự hoài nghi thay đổi, thậm chí đối với thiện tri thức còn sản sinh huỷ báng hoài nghi, còn có rất nhiều người, tự cho mình là đúng, không nghe theo chỉ đạo của thiện tri thức, cho mình là một chuyên gia, mắt nhắm mắt mở, loạn dùng ngu trí ngu kiến đi tiêm nhiễm phóng sinh, ngộ đạo phóng sinh, lại không biết mình và những người xung quanh đang rơi vào đường ma đạo, lạc vào ma tử ma tôn mà không tự biết.

Việc làm phóng sinh, xem như rất giản đơn, nhưng đạo lý của nó vô cùng thâm ảo, không phải là người tinh tường có đầy đủ trí tuệ thì không có cách gì hiểu được, không phải người tu hành chân chính có đầy đủ định kiến thì không có cách gì đề xướng! Thử xem từ khi có Phật Đà đến nay, lịch đại các vị chư tổ đại đức đề xướng phóng sinh, có vị nào hành trì giữ đạo, tri thức kiến địa huyền diệu từ xưa đến nay không vạn người ngưỡng mộ, từ triều Tùy ngài Trí Giả đại sư, đến triều Tống ngài Vĩnh Minh đại sư, triều Minh ngài Liên Trì đại sư, Cảm

Son đại sư, cho đến thời Dân quốc Ân Quang đại sư, Hư Vân lão hoà thượng, có vị nào không hết lời khuyên răn quảng khuyến thế nhân phóng sinh, mà còn tự thân thực hiện, lực hành phóng sinh!

8- *Éch ngòi đày giếng, ngu kiến ngu trí.*

Ngày nay mạng pháp vi tế, chúng sinh nghiệp trọng phúc bạc, thiện tri thức cơ hồ không thể thấy, mà thiện tri thức đề xướng phóng sinh càng ít đi, nếu có cơ hội ngàn năm có một gặp được thiện tri thức đề xướng phóng sinh, chúng ta nhất định phải giữ chặt, hết lòng hộ trì, phụng sự thỉnh lợi.

Sao đòi kẻ phạm phu ta lại mắt mù điên đảo, nghe theo tà sư tà hữu, không nguyện ý phóng sinh, có người phê bình phóng sinh, ta từ khi sinh ra đã cố chấp, đã chậm chạp, đối với phóng sinh, không thể nghe được lời khuyên răn của thiện tri thức, tự sinh dị kiến, có người tự cho là mình đúng, sao không biết rằng chúng ta chỉ là nghiệp phạm phu, căn cơ ngu liệt, tu trì kiến địa của thiện tri thức, không phải ta hiểu được dù chỉ một phần vạn, đối với chân đế của phóng sinh, cũng không phải là ta có thể hiểu được dù chỉ một phần vạn.

Nếu như bạn hoài nghi phóng sinh, hoài nghi thiện tri thức, vậy là bạn cũng hoài nghi Trí Giả đại sư, Vĩnh Minh đại sư, Liên Trì đại sư, Cảm Sơn đại sư, Ấn Quang đại sư, Hư Vân lão hoà thượng? Thậm chí bạn cũng hoài nghi cả chí cao vô thượng Phật đà, bởi vì phóng sinh chính là lời cáo giới từ miệng Phật đà răn dạy chúng ta, để chúng ta trường dưỡng từ bi, là phương pháp tốt nhất tiêu trừ tội khiên.

Bạn cho bạn là người thế nào, không biết hư tâm thỉnh lợi, không biết xấu hổ mà tự tình ngộ, còn cho rằng mình có cách kiến giải độc đáo, mà không nghe theo lời chỉ đạo của thiện tri thức, ếch ngồi đáy giếng, tiểu tri tiểu kiến, ngu trí ngu kiến, nói sao hết được, còn chưa mau chóng sám hối nhận sai, cải tà quy chính, thần Hộ Pháp sẽ không tha cho bạn, nhân quả báo ứng trốn cũng không thoát.

PHẦN V - NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý KHI PHÓNG SINH:

1- *Không dự định.*

Không dự định báo trước, đột nhiên đi mua vật loại

về phóng sinh, để tránh người đánh cá hoặc thợ săn, thương nhân mượn cơ hội này tập trung đánh bắt.

2- Không cố định.

Không cố định thời gian địa điểm mua, thời gian địa điểm phóng sinh, tóm lại tránh việc người có dã tâm chờ cơ hội kiếm tiền này mà đánh bắt làm hại đến chúng sinh vật mệnh.

3- Nhiều ít không quan trọng.

Tùy sự phát tâm của từng người, mười đồng cũng không gọi là ít, nghìn vạn cũng không là nhiều, vật mệnh một con cũng không ít, nghìn vạn con cũng không phải nhiều, chỉ cần từ bi là trên hết, thành tâm là chính.

4- Thọ tam quy y niệm Phật.

Trước lúc phóng sinh nhất định phải thọ tam quy và niệm Phật cho chúng sinh, nương tựa vào Phật là đáng có đầy đủ Phúc đức và trí tuệ thì nhất định không bị đọa lạc vào địa ngục, nương tựa vào Pháp là những phương pháp diệt trừ khổ đau đoạn trừ phiền não của đức Thích Ca dạy bảo, hay các vị tổ sư đại đức tiên hiền, thì không phải đọa làm loài ngã quý, nương tựa vào tăng là một đoàn thể tu hành thanh tịnh, thay Phật tuyên dương giáo pháp

phổ độ chúng quần mê thì không phải đọa xuống làm loài súc sinh. Nay ta có duyên phóng sinh tính mạng cho chúng, ta càng nên phát bồ đề tâm nguyện vật loại chúng sinh vĩnh viễn không bao giờ trở lại luân chuyển vào ba đường ác đạo nữa, dư báo của kiếp hiện tại hết, kiếp sau chuyển thể thành người, trực ngộ Phật pháp, niệm Phật tu hành, vãng sinh về nơi thế giới Tây Phương Cực Lạc, vĩnh viễn thoát ly nỗi khổ lục đạo luân hồi, đây chính là đại phóng sinh trong phóng sinh, là ý nghĩa cứu cánh tối trọng yếu của phóng sinh!

5- Chu đáo tử mi.

Địa điểm phóng sinh nên chọn nơi ít người, môi trường tốt, đất rộng nước sâu, thích hợp với nguyên tắc sinh tồn và khu vực sống của vật loại, phóng sinh là hành vi cứu mạng, xem chúng sinh như cha mẹ con cái, tình thân thủ túc của mình mà đối đãi, cố gắng làm cho chu đáo hoàn bị, cơ hồ như tự vấn lòng mình thấy không thẹn mới được!

6 - Chú ngữ nên tụng khi phóng sinh.

Thọ tam quy y niệm Phật: Trước phóng sinh cần thọ

tam quy y để niệm Phật, miệng tụng: Quy y Phật, bất đọa địa ngục; Quy y Pháp bất đọa ngã quỷ; Quy y Tăng bất đọa súc sinh nay ta có duyên được phóng sinh tính mạng cho chúng, ta càng nên phát Bồ Đề tâm, nguyện vật loại chúng sinh vĩnh viễn không bị tái đọa vào tam ác nghiệp, kiếp này báo tận kiếp sau làm người, trực ngộ Phật Pháp, niệm Phật tu hành, vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn thoát ly khổ nạn lục đạo luân hồi, đây chính là đại phóng sinh trong phóng sinh, là ý nghĩa cứu cánh quan trọng nhất trong phóng sinh!

Trước lúc phóng sinh cũng có thể niệm :Nam mô A Di Đà Phật, niệm Phật đầy đủ bất khả tư nghi công đức, chúng ta đang thâm nhập vào một môn, đời này kiếp này thực thà niệm Phật, không lai tạp, không thay đổi tâm ý. Bởi vì niệm một câu: Nam mô A Di Đà Phật là bằng tụng mười hai bộ kinh điển tam tạng, một câu: Nam mô A Di Đà Phật chính là thiền, chính là mật, lục tự hồng danh, toàn dựa vào Phạm văn, không đảo một chữ, là câu chú trí chân trí giải, vừa là thiền vừa là mật lại tổng quát mười hai bộ kinh tam tạng, niệm Phật thật không thể tư nghị.

Chiếu theo phóng sinh thông thường, con vật sống sau khi phóng sinh lại chuyển thể thành con vật sống, nếu chiếu theo “Phóng sinh nghi quỹ” phóng sinh, có thể khiến cho con vật sống chuyển thể làm người, kết thâm duyên với thánh môn, cho nên công đức càng vô lượng, đại thể nội dung nghi quỹ như sau:

Sả tịnh: Tán dương chi tịnh thủy, diễn tịnh khoa nghi tán văn một lần.

Trì chú đại bi một lần, lại có thể niệm lục tự đại minh chân ngôn 108 lần.

Khải thỉnh chư Phật và Bồ Tát.

Quy y Tam Bảo cho chúng sinh.

Thay chúng sinh sám hối tội nghiệp

Thay chúng sinh phát tứ hoằng thệ nguyện.

Thay chúng sinh phát tứ đại tự tính hoằng nguyện

Phúng tụng thất Phật thánh hiệu, người nghe được thánh hiệu này có khả năng sinh về cõi người cõi trời.

Tụng Bát Nhã tâm kinh một lần, thay chúng sinh khai mở trí tuệ.

Niệm danh hiệu Phật tụng chú vãng sinh càng nhiều

càng tốt.



PHẦN VI
NGHI THỨC PHÓNG SINH PHÁP HỘI
CAM LỘ PHÁP VŨ



I – PHẦN NGHI LỄ

1 - Chú nguyện:

Hôm nay là ngày.... tháng..... năm.....chúng con là... pháp danh... noi gương Đức Phật học hạnh từ bi, phát nguyện làm phúc phóng sinh (*cá, rùa, chim...*). Nguyện Tam Bảo xót thương gia hộ, các loài hữu tình, khi hết kiếp này, sinh làm thân người, gặp được Phật Pháp, bỏ tham sân si, tu các hạnh lành, sống trong hạnh phúc. Cầu an cho (*cha mẹ, con cháu*) là Phật tử pháp danh.....và chúng con nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, bốn mùa khỏe mạnh thân tâm an lạc, sở nguyện tùy tâm, cát tường như ý. (*Hoặc cầu siêu cho hương linh... Pháp danh... siêu sinh tịnh độ*).

**Nam mô Tiêu Nghiệp Chướng Bồ Tát
Ma Ha Tát.**

(3 lần)

2- Sả tịnh: *Tán dương chí tịnh thủy, diễn tịnh
khoa nghi tán văn một lần.*

Dương chí tịnh thủy

Biến sái tam thiên

Tính không bát đức lợi nhân thiên

Pháp giới quảng tăng diên

Diệt tội tiêu khiên

Hỏa diệm hóa hồng liên.

**Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát
Ma Ha Tát.**

(3 lần)

***Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ
Tát Ma Ha Tát.***

(3 lần)

**THIÊN THỦ THIÊN NHÂN
VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI**

Nam mô!

Hát la đát na đát la dạ gia.

Nam mô A lị gia ,

Bà lô yết đế thước bát la da,

Bồ đề tát đỏa bà da,

Ma ha tát đỏa bà da,

Ma ha ca lô ni ca da.

Án! Tát bàn la phạt duệ,

Sô đát na đát tá.

Nam mô tất cát lị đỏa y môn,

A lị da, bà lô cát đế,

Thất Phạt la lãng đà bà.

Nam mô na la cần trì,

Hê lị ma ha bàn đát sa mế,

Tát bà a tha đậu thâu bằng,

A thệ dụng,
Tát bà tát đá na ma bà tát đá,
Na ma bà già,
Ma phạt đặc đậu, Đát diệt tha.
Án! A bà lô, hê lô ca đế,
Ca la đế, Di hê li,
Ma ha bồ đề tát đỏa,
Tát bà tát bà, Ma la ma la,
Ma hê ma hê li đà dụng,
Câu lô câu lô yết môn,
Độ lộ độ lộ phạt xà da đế,
Ma ha phạt xà da đế,
Đà la đà la, địa li ni
Thất Phật la na, giá na giá na
Ma ma phạt ma la, mục đế lệ,
Di hê di hê, Thất na thất na,
A la sám Phật, la xá lợi,

**Phạt sa phạt sấm, Phật la xá da.
Hô lô hô lô ma la,
Hô lô hô lô hê lị, Sa la sa la,
Tất lị tất lị, Tô lô tô lô,
Bồ đề dạ, bồ đề dạ,
Bồ đà dạ bồ đà dạ, Di đế lị dạ,
Na la cần trì, Địa lí sắt ni na,
Bà dạ ma na Sa bà ha.
Tất đà dạ, sa bà ha.
Ma ha tất đà dạ, Sa bà ha.
Tất đà dụ nghệ,
Thất bàn la da, sa bà ha.
Na la cần trì, sa bà ha.
Ma la na la, sa bà ha.
Tất la tăng a mục già da, sa bà ha.
Sa bà ma ha a tất đà dạ, sa bà ha.
Giả cát a la tất đà dạ, sa bà ha.**

Bà ðà ma yết tất ðá dạ, sa bà ha.
Na la cần trì bàn già la da, sa bà ha.
Ma bà lệ thắng yết la dạ, sa bà ha.
Nam mô hát la ðát na ðá la dạ da.
Nam mô a lệ da, bà lô cát ðể,
Thước bàn la dạ, sa bà ha.
Án! Tất ðiện ðô, mạn ðá la,
Bạt ðà da, sa bà ha.

1 tiếng chuông

Nam mô Ly Cấu Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.
(3 lần)

3 - Kệ giải nghiệp

Do ðắm nhiễm ái tham làm gốc
Nên làm loài thú vật khổ ðau.
Thành tâm, sám hối, hồi ðầu,
Hiện tiền hết tội, kiếp sau an nhàn.

**Nay gặp Phật phúc lành tăng trưởng,
Nghe kệ kinh, nghiệp chướng tiêu tan.
Quy y Tam Bảo thành tâm,
Nghiệp lồng, lưới, chậu nhẹ nhàng
thoát thân.**

**Loài chớ nặng, làm than bao nỗi,
Giống mang lông, đầu đội sừng dài,
Không còn khổ lụy, nạn tai,
Hưởng bao lợi lạc, tháng ngày bình an.**

**Mong thế giới của hàng chim thú
Loài côn trùng, sâu bọ nhỏ nhoi,
Sống thời mạnh khỏe được nuôi,
Thác thời hóa kiếp làm người tự do.**

**Cầu sinh loại trong vòng ba cõi,
Theo đạo vàng, thoát khỏi khổ đau.**

**Thực hành chính pháp nhiệm mầu,
Hôm nay hạnh phúc, ngày sau an lành.**

*Chúng loại hữu tình túc nghiệp nhiều
Do đó đời nay thân thú vật.*

*Hạnh ngộ thiện duyên công đức lớn
Quy y Tam Bảo tội liền tiêu.*

**Nam mô Thập Phương Thường Trụ
Tam Bảo Phật Bồ Tát Ma Ha Tát.**

(3 lần).

4- Khải thỉnh chư Phật và Bồ Tát.

Nam mô Phật Đà Da

Nam mô Đạt Ma Da

Nam mô Tăng Già Da

**Nam mô Đa Bảo Như Lai,
Nam mô Bảo Thắng Như Lai,
Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai,
Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai,
Nam mô Ly Bồ Úy Như Lai,
Nam mô Cam Lộ Vương Như Lai,
Nam mô A Di Đà Như Lai.**

(3 lần).

5-Thay chúng sinh sám hối tội nghiệp.

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp.

Giai do vô thủy tham - sân - si

Tòng thân ngữ ý chi sở sinh

Kim đối Phật tiền cầu sám hối

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp.

Giai do vô thủy tham - sân - si

**Tòng thân ngữ ý chi sở sinh
Nhất thiết tội căn giai sám hối.**

**Xưa kia trót tạo bao nghiệp ác,
Đều do vô trí tham sân si,
Từ thân miệng ý phát sinh ra,
Nay đối trước Phật xin sám hối.**

**Xưa kia trót tạo bao ác nghiệp,
Đều do vô trí tham - sân - si,
Từ thân miệng ý phát sinh ra,
Hết thấy tội căn đều sám hối**

**Nam mô Cầu Sám Hối Bồ Tát Ma Ha
Tát.**

(3 lần).

6 - Quy y Tam Bảo cho chúng sinh.

Pháp chủ một mình xướng: Chư Phật chính pháp hiện thánh Tam Bảo tôn. Con nguyện từ nay cho đến ngày chúng quả Bồ Đề mãi mãi quy y. Nếu con có làm các tư lương bố thí phóng sinh. Vì muốn làm lợi lạc các loài hữu tình thành đại chính giác.

**Trời mênh mông, đất mênh mông
Lưới bẫy biến thành ca sa Phật
Bảy Đức Như Lai tuyên kệ phóng sinh
Bốn vị Yết Đế giúp phóng tha:**

**Cầm bay, thú chạy về núi thẳm
Cá, tôm buông thả dòng nước xanh
Có chúng sinh nào chưa thoát được
Sơn thần, thủy tướng phóng tha cho.
*Án linh cảm hồng phấn tra***

(3 lần).

Đức Phật dạy.

Những chúng sinh tình nhiều trí ít, sa đọa trong loài súc sinh là do xưa kia mê mờ ngu muội, không tu chánh niệm. Do đó đời nay thọ lấy thân mệnh: mang lông, đội sừng, vi vẩy v.v... Từ dưới nước đến không trung, mỗi loài đều khác biệt, hoặc mắc lưới câu, hoặc sa lưới bủa, thân mạng nằm dưới gươm đao, hồn phi phách tán. Nay nhờ Đại Chúng chú nguyện thoát khỏi thân này, siêu sinh thắng địa. Hôm nay cung thỉnh chư Hiền Thánh khiến cho chúng hữu tình, thần tính linh thông, một lòng quy y Tam Bảo.

Chúng sinh sam lễ Phật

Chúng sinh sam lễ Pháp

Chúng sinh sam lễ Tăng.

Chúng sinh sam lễ Phật

Pháp - Tăng Tam Bảo.

**Chúng sinh quy y Phật
Chúng sinh quy y Pháp
Chúng sinh quy y Tăng.
Chúng sinh quy y Phật
Pháp-Tăng Tam Bảo.**

**Chúng sinh quy y Phật
Đấng phúc trí vẹn toàn.
Chúng sinh quy y Pháp
Đạo thoát ly tham dục.
Chúng sinh quy y Tăng
Bậc tu hành thanh tịnh.**

**Chúng sinh quy y Phật
Nguyện đời đời kiếp kiếp,
Không quy y thiên, thần, quỷ vật.**

**Chúng sinh quy y Pháp,
Nguyện đời đời kiếp kiếp
Không quy y ngoại đạo tà giáo.**

**Chúng sinh quy y Tăng
Nguyện đời đời kiếp kiếp
Không quy y tổn hữu ác đấng.**

**Chúng sinh đã quy y Phật
Chúng sinh đã quy y Pháp
Chúng sinh đã quy y Tăng.**

Pháp chủ một mình xướng:

**Thử phúc nguyện hoạch biến tri quả
Suy hủy nhất thiết quá hoạn dịch
Cứu độ chúng sinh giai giải thoát
Sinh lão bệnh tử tam hữu hải.**

Nam mô quy y: Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô quy y: Thiện Danh Xưng Cát Tường Vương Như Lai.

Nam mô quy y: Bảo Nguyệt Trí Nghiêm Quang Âm Tự Tại Vương Như Lai.

Nam mô quy y: Kim Sắc Bảo Quang Diệu Hạnh Thành Tự Như Lai.

Nam mô quy y: Vô Ưu Tối Thắng Cát Tường Như Lai.

Nam mô quy y: Pháp Hải Lô Âm Như Lai.

Nam mô quy y: Pháp Hải Thắng Tuệ Du hí Thần Thông Như Lai.

Nam mô quy y: Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai.

Nam mô quy y: Tây Phương Giáo Chủ A Di Đà Như Lai.

Nam mô quy y: Bảo Kế Như Lai

Nam mô quy y: Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô quy y: Đại hạnh Phổ Hiền Bồ Tát

Nam mô quy y: Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam mô quy y: Di Lặc Bồ Tát

Nam mô quy y: Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam mô quy y: Trừ Cái Chướng Bồ Tát

Nam mô quy y: Kim Cang Thủ Bồ Tát

Nam mô quy y: Hư Không Tạng Bồ Tát

Nam mô quy y: Mười phương tam thể nhất thiết Phật, chư tôn Bồ Tát ma ha tát.

7- Thay chúng sinh phát tứ tực tính hoằng thệ nguyện.

Pháp chủ một mình xướng: Nguyện cho

tất cả các chúng sinh mãi mãi đầy đủ An Lạc vui vẻ, và nhân an lạc giải thoát, nguyện cho các chúng sinh xa lìa mọi thống khổ và nguyên nhân của các khổ đau, nguyện cho các chúng sinh mãi mãi đầy đủ có cái vui của sự không khổ đau, tâm luôn vui vẻ hỷ lạc, nguyện cho tất cả các chúng sinh xa lìa cái tâm tham sân, trụ ở nơi bình đẳng hỷ xả.

Cúi mong chư Phật Bồ Tát lân mẫn cho con, cho đến khi con cứu kính chứng quả vô thượng Bồ Đề, nếu các chúng sinh phát tâm cúng dường, cúi mong các ngài ai mẫn nạp thụ.

**Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.
Tự tính chúng sinh thệ nguyện độ,**

**Tự tính phiền não thế nguyện đoạn,
Tự tính pháp môn thế nguyện học,
Tự tính Phật đạo thế nguyện thành.**

**8 - Tụng Bát Nhã tâm kinh một lần,
thay chúng sinh khai mở trí tuệ.**

Nam mô Bát Nhã hội thượng Phật Bồ Tát.

(3 lần)

Ma ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm
Kinh.

**Quán Tự Tại Bồ tát, hành thâm Bát nhã
Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai
không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị
sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc; thọ,
tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.**

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng:

bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tướng, hành, thức; vô nhân, nhĩ..., tử, thiệt, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị xúc, pháp; vô nhân giới nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh diệt, vô vô minh tận; nãi chí vô lão tử diệt, vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề Tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đđa, cố tâm vô quái ngại, vô quái ngại, cố vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết bàn. Tam thể chư Phật y Bát nhã Ba la mật đđa, cố đắc A nậu Đa la tam diệu tam Bồ đề. Cố tri Bát nhã Ba la mật đđa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị Vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ chân thực bất hư. Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đđa chú, tức thuyết chú viết:

*“Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng
yết đế, Bồ đề tát bà ha.”*

Ma ha Bát nhã ba la mật đđa.

**9-Niệm danh hiệu Phật tụng chú
vãng sinh.**

KỆ TÁN PHẬT

**A Di Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di
Hám mục trùng thanh tứ đại hải.**

**Quang trung hóa Phật vô số ức
Hóa Bồ Tát chúng diệp vô biên
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

**Nam mô Tây phương Cực Lạc thế
giới đại từ đại bi A Di Đà Phật.**

Nam Mô A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật.

CHÚ VÃNG SINH

Vãng sinh quyết định chơn ngôn. Bạt
nhứt thiết nghiệp chướng căn bản đắc
sinh tịnh độ Đà ra ni.

Nam mô A Di Đà bà đạ

Đa tha dà đạ đạ

Đa điệt đạ tha

A Di rị đô bà tỳ

A Di rị đa tất đạ bà tỳ

A Di rị đa tỳ ca lan đế

A Di rị đa tỳ ca lan đạ

Dà di nị, dà dà na

Chỉ đạ ca lệ *ta bà ha.*

(7 lần)

Liên Trì Hải Hội

Di Đà Như Lai

Quan Âm Thế Chí tọa liên đài

**Tiếp dẫn thượng kim giai
Đại thế hoàng khai
Phổ nguyện li trần ai.**

**Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ
Tát Ma Ha Tát.**

(3 lần)

PHỔ HIỀN THẬP ĐẠI HẠNH NGUYỆN

**Nhất giả, lễ kính chư Phật.
Nhị giả, xưng tán Như Lai.
Tam giả, quảng tu cúng dường.
Tứ giả, sám hối nghiệp chướng.
Ngũ giả, tùy hỷ công đức.
Lục giả, thỉnh chuyển pháp luân.
Thất giả, thỉnh Phật trụ thế.**

**Bát giả, thường tùy Phật học.
Cửu giả, hằng thuận chúng sanh.
Thập giả, phổ giai hồi hướng.
Chư tôn Bồ Tát Ma Ha Tát
Ma ha Bát Nhã Ba La Mật**

KỆ HỒI HƯỚNG

**Nguyện sinh Tây phương Tịnh độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ**

**Nguyện dĩ thử công đức,
Trang nghiêm Phật tịnh độ
Thượng báo tứ trọng ân,
Hạ báo tam đồ khổ.**

**Nhược hữu kiến văn giả,
Tất phát Bồ Đề tâm
Tận thử nhất báo thân,
Đồng sinh cực lạc quốc.**

**Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu thời đều an lành
Tất cả các thời đều an lành
Xin nguyện từ bi thường gia hộ.**

**Nam mô Trường Thọ Vương Bồ Tát
Ma Ha Tát.**

(3 lần)

KỆ PHÓNG SINH

**Trời đất tự do cảnh bạt ngàn,
Lưới giăng , bầy bắt....thầy tiêu tan.**

**Như Lai phù hộ không thù hận,
Hộ Pháp gia trì mãi an lành.**

**Thú chạy, chim bay về núi thẳm,
Cá bơi, rùa lặn hưởng sông nguồn.
Muôn loài hết nghiệp giam cầm khổ,
Hạnh phúc, hòa bình khắp thế gian.**

Án! Linh cảm hồng phấn tra.

(3 lần)

THÁT PHẬT DIỆT TỘI CHÂN NGÔN



**Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế,
Đà la ni đế, ni ha la đế, tỳ lê nễ đế,
Ma ha già đế, chân lăng kiền đế sa bà
ha.**

(3 lần)

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ



Năng mô tam mãn đá, mẫu đà nẫm,

A bát la đễ, hạ đa xá,

Sa năng nẫm, đát diệt tha.

Án! Già già già hế, già hế hồng hồng,

Nhập phạ la, nhập phạ la,

Bát la nhập phạ la, bát la nhập phạ la,

Đễ sắt tra, đễ sắt tra, sắt chí li,

Sắt chí li, sa phẩn tra, sa phẩn tra,

Phiến đễ ca, thất li duệ, sa phạ ha.

Nam mô Tiêu Tai giáng Cát Tường

Bồ Tát Ma Ha Tát

(3 lần bắt đầu đi thả chim, cá v.v...)

TAM QUY Y

Chủ lễ khẩn nguyện xong mới tụng tiếp

Chư Phật Bồ Tát thù niệm ngã
Nãi chí cứu kính Bồ Đề quả
Thử đấng chúng sinh tác cúng dường
Kỳ dĩ bi mẫn nhi nạp thụ.

**Phóng sinh công đức thù thắng hạnh.
Vô biên thắng phúc giai hồi hướng.
Phổ nguyện trăm nịch chư chúng sinh.
Tốc vãng vô lượng quang Phật sai.
Thập phương Tam thế nhất thiết Phật,
Nhất thiết Bồ Tát Ma ha tát.
Ma ha Bát nhã Ba la mật.**

10 – Tam quy y

**Tự quy y Phật
Đương nguyện chúng sinh
Thể giải đại đạo
Phát vô thượng tâm.**

**Tự quy y Pháp
Đương nguyện chúng sinh
Thâm nhập kinh tạng
Trí huệ như hải.**

**Tự quy y Tăng
Đương nguyện chúng sinh
Thống lý đại chúng
Nhứt thiết vô ngại.**

Hòa Nam Thánh Chúng.



11-BÀI TỤNG KHI PHÓNG SINH

Phóng sinh hợp lòng trời

Phóng sinh thuận ý Phật

Phóng sinh Quan Âm từ

Phóng sinh Phổ Hiền hành

Phóng sinh không ưu não

Phóng sinh ít bệnh tật

Phóng sinh con cháu nhiều

Phóng sinh quan lộc thịnh

Phóng sinh miễn tam tai ,

Phóng sinh gia môn khánh ,

Sát sinh và phóng sinh ,

Quả báo minh như kính

Chí Công Thiền Sư nhân quả lục

12-PHÓNG SINH KỆ

Thượng đế hiếu sinh

Hạ dân thương sinh

Xả tài cứu sinh

Tham tài sát sinh

Bởi hai niệm sinh

Mới có chúng sinh

Sinh vô sở trụ

Cũng không sở sinh

Vô sinh không sinh

Đó là phóng sinh

II-MƯỜI CÔNG ĐỨC LỚN CỦA VIỆC PHÓNG SINH.

1-Không có kiếp đao binh. Kiếp đao binh ở trên thế gian này đều bởi tâm người hiếu sát của con người mà

sinh ra. Người người giới sát phóng sinh, người người đều toàn tâm yêu thương động vật, thì kiếp đao binh sẽ tiêu tan chẳng có bóng hình. Cả thế giới mà lưu truyền tuyên cáo thực hành cuộc vận động này, hy vọng các nhà chính trị gia các nhà giáo dục gia, đại nông công gia chú ý việc này, cực lực đề xướng ắt có hiệu quả tuyệt đối.

2-Tập chur cát tường. Chúng ta chỉ cần phát tâm từ bi, thì nguồn sinh khí cát tường vui vẻ tập chung ở xung quanh thân mình, đó là cảm ứng tất nhiên vậy.

3-Khỏe mạnh trường thọ: Trong kinh Phật có nói, người mà giới sát phóng sinh thì được hai loại quả báo, một là trường thọ, hai là nhiều phúc tăng thọ và không có bệnh tật.

4-Con nhiều phần lớn là con trai: Người phóng sinh thì cái tâm thiện của họ và đức hiếu sinh của trời đất thể hợp với nhau, cho nên họ được cái vui là con cái của mình phần nhiều là con trai.

5-Chur Phật hoan hỷ. Tất cả chúng sinh Phật coi như con đẻ, cứu một sinh vật ấy là cứu một người con Phật, thì có sao chur Phật lại không hoan hỷ?

6-Vật loại cảm ân. Những con vật đối diện trước cái

chết mà được mình cứu sống, đều rất vui vẻ cảm niệm ân đức, tạo thành nhân duyên báo ân ngàn muôn ức kiếp.

7-Không có tai nạn. Người mà có tấm lòng từ bi thì phúc đức của họ ngày một tăng trưởng, tất cả hoạn nạn đều vô hình dung tiêu diệt.

8-Được sinh lên cõi trời. Người giới sát phóng sinh, ở đời vị lại sẽ được sinh lên cõi trời Tứ Thiên Vương hưởng thọ vô biên phúc báu, nếu mà người này lại tu tịnh độ pháp môn ắt hẳn vãng sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc, thế mới biết công đức phóng sinh vô cùng vô tận.

9-Bây giờ là thời đại cực kỳ nguy hiểm đối với đời sống của con người, nào là rượu chè hút hít, dục tình luyện ái vây nhiễu lấy con người. Nếu như chúng sinh mà cảm ân báo ân, thì mọi điều ác tiêu diệt bốn mùa bình an.

10-Động vật được tiến hóa từng cấp bậc mà lên, cũng giống như sự tiến hóa của con người từ bộ lạc bầy đàn tiến đến xã hội văn minh như hiện nay, nếu căn cứ vào những lời nói của các nhà sinh vật học thì phàm là sinh vật đều nên ở trạng thái ngoại giới mà biến hay sinh hóa ra. Nếu như mọi người sát sinh, ấy thì đời đời không

dứt, tâm thiện tương cảm, cũng như con cháu đời đời nối tiếp với nhau không dứt, mãi mãi phúc thọ.

Thánh Nghiêm pháp sư, khi còn tại thế, có lần bị nhiễm trọng bệnh, trầm bệnh triền miên, ra khỏi nhà bất tiện, tuy uống thuốc, tụng kinh lễ sám dùng thử tất cả các phương pháp mà không có hiệu quả, lại nguyện phóng sinh, không lâu trọng bệnh được thuyên giảm, vì thế những người phóng sinh, đây chính là pháp bảo cuối cùng để tiêu tai giải ách.

Lực bảo hộ gia trì của thần thánh, chư Phật mười phương, vận tâm bình đẳng, giống như gió to không gì không bị thổi, mà chúng sinh giống như con thuyền, trên chõr đầy những viên đá nghiệp chướng to, đá nghiệp chướng quá nặng, tuy mong gió thổi đi, con thuyền vẫn đi nhưng chậm mà rất vất vả, nếu đá nghiệp đồ nhẹ, như vậy thì thuận buồm xuôi gió, đạo căn bản để tiêu nghiệp chướng, chính là thanh tâm vô dục, tự tịnh kỳ ý, như bỏ đá nghiệp chướng vào đại hải phiền não, con thuyền sẽ dần nhẹ đi, chúng sinh nghiệp trọng, vứt đá nghiệp chướng xuống biển, thời gian phí sức không nhiều.

Muốn có đường đi, không bằng phát đại tâm, lập đại nguyện, hành đại công, phát tâm tích đức, giống như

thay buồm nhỏ trên thuyền bằng buồm lớn, trừ khi thuyền nặng quá chìm xuống lòng biển, nếu không chỉ một cơn gió nhẹ thổi, nhất định thuận buồm xuôi gió, tất nhanh chóng cập bến giải thoát, lấy công đức phóng sinh để tích đức khiến cho mọi người khó mà suy xét cho hết được.

Tôi đã từng có lần phát đại từ bi tâm, đem mấy con cá lớn do mấy người đi câu được, vụng trộm thay chúng quy y Tam Bảo, sám trừ tội nghiệp, niệm Phật tụng chú, rồi thả chúng xuống ao phóng sinh trong chùa, hôm sau đi tham gia kỳ thi trung khảo, tuy chuẩn bị chưa được đầy đủ, nhưng không ngờ đề thi phát xuống tuy nhiên đại bộ phận đều có ấn tượng, để bút xuống viết một lát là xong, sau thi đạt điểm cao nhất, cảm ứng phóng sinh nhanh như vậy đó.

Trương Khuê thời Tống, người thuộc ấp Tiên Đường, thời nhỏ hay ra bờ suối bắt cá để mổ, không cẩn thận nên bị thương ở đầu ngón tay, trong lòng chột ngộ, mình bị thương ở đầu ngón tay còn đau như vậy, cá bị mổ bụng còn đau đến thế nào, rồi đem tất cả lòng cá thả hết, thường giới sát phóng sinh, sau năm mộng có người tặng một con cá to, vợ ở nhà sinh được một trai lớn nên

đỗ tiến sỹ làm Thái Thú ở huyện Vĩnh Châu. Tích phúc nhiều đời nhiều kiếp, nếu người muốn cầu tự, hoặc người cầu tử tú tôn hiền, lục hành phóng sinh, tất năng toại ý.

Có một Phú Ông sinh được một đứa con trai đàn độn, phú ông cảm thấy rất phiền não, một hôm có một đạo sỹ đến hóa duyên, dùng tay xoa đầu đứa trẻ nói: “Đứa trẻ này có tướng tốt làm quan, chỉ tiếc nghiệp sát của nó nặng quá cho nên linh khiếu không khai” phú ông trong lòng chợt tỉnh ngộ, từ đây vật còn sống không mang vào bếp, sau có một ngày trên đường đi trông thấy người hành khát sách một con rắn hoa, trong mình lại không mang theo tiền, liền khuyên một người bạn bán hàng trên phố mua rắn để phóng sinh, đêm mộng thấy người mặc áo hoa đến tạ, muốn giúp công tử học hành thành danh, sau đó con ông bỗng thở ra mấy đầu nước đen, đỉnh ngộ dị thường, đi thi đứng vào giáp bảng, bởi thế mới biết phóng sinh có thể tiêu sát nghiệp, được trí tuệ và công danh.

Lại có ông Ngô Văn Anh sống vào triều nhà Minh, tính tình hiếu đức thiện sinh khuyên người phóng sinh hành thiện, lâu ngày khiến cho mọi người ghét bỏ, bạn

bè đều nói, ông khuyên người làm việc thiện, cuối cùng thiện thuộc về người ta, không thuộc về mình, sao phải khổ thế để cho mọi người ghét bỏ. Sau này nghe Tuyết Thiên Sư nói: “Ta nghe trong kinh nói một người khuyên một người, thì phúc của người khuyên và người được khuyên đều bằng nhau” Bởi thế mà Ngô Văn Anh càng nỗ lực đi khuyên người, cuối cùng cả đời không có ưu lo tai ách tật bệnh.

Đại khái phạm là người thừa thiếu thời hoặc do kiếp trước sát nghiệp quá nặng, không bị đần độn cũng bị nhiều tai ách, lao碌 đa khổ cho nên có một số người kiên thành tu đạo, tuy ráng sức tu hành nhưng vẫn gặp những việc ngang trái ngỗ ngược trói buộc vào thân, người này nên phóng sinh nhiều để tiêu nghiệp tội, nếu không có tiền để phóng sinh, thì khuyên người khác phóng sinh, công đức thu được cũng tương đồng. Mà phóng sinh lại có diệu pháp, khiến cho quả báo phóng sinh biến hóa to lớn và ly kỳ.

Tôi có người bạn là Chu Kiến Hạo, khi ông ta đang học khoa Phùng Giáp Thổ Mộc, lâu ngày cảm giác khi nghe có nhiều chuông ngại, màng nhĩ của ông ta bị rách mất một nửa, mỗi khi muốn nghe người khác nói, phải

ghé sát vào người nói, tay khum vào tai để nghe thì mới nghe được. Sau đó ông ta thường ngày phóng sinh, về sau tôi nói với ông ta là khi muốn phóng sinh nếu làm theo phóng sinh nghi quỹ (hay có thể dùng phần Mông Sơn thí thực trong Phật môn để thay thế) phóng sinh có thể khiến cho công đức càng lớn, sau đó không lâu trước khi ông ta tốt nghiệp, bệnh tai của ông ta đã khỏi hẳn, thật là một kỳ tích. Nếu như chỉ mua vật rồi đem đi thả, thì chúng sinh đó sau khi chuyển thế vẫn có thể là sinh vật, nhưng chiếu theo “Nghi quỹ phóng sinh” mà làm thì có thể khiến cho chúng sinh đó chuyển thế làm người, lại khiến cho chúng sinh đó kết được cái duyên sâu cùng với Phật môn, công đức vô lượng vô biên.

Phóng sinh là biểu hiện cao nhất của việc giới sát trai giới, người không ăn chay được, cũng có thể lấy phóng sinh tích đức bù tội, phạm là cầu thọ, cầu tự, cầu sức khỏe, cầu trí tuệ, cầu tiêu tai giải ách, muốn mọi sự thuận lợi, thử các loại phương pháp mà không hiển kết quả, có thể lực hành phóng sinh, tất sẽ có cảm ứng nhanh chóng, viên mãn như mong cầu, nguyên nhân sao vậy? Nhân sinh rất trọng tự do, giới chúng sinh cũng như vậy, giải thoát tự do cho chúng sinh, như là cho chính mình tự

tại như ý, cho nên khoan hồng đại lượng, chỗ chỗ để cho người phương tiện thì đó cũng là một loại phóng sinh.

Tôi khuyên tất cả mọi người, nếu nhìn thấy sinh vật đang bị giam cầm tù ngục hay chuẩn bị kho nấu, hãy phát đại từ bi tâm bỏ chút tiền tài cứu chuộc chúng sinh, hay làm phương tiện để cứu giúp chúng sinh. Nếu không có tiền mà chỉ phát đại từ bi tâm cũng là phúc đức, hoặc khuyên thế nhân phóng sinh, hay nhìn thấy người phóng sinh tán thán tùy hỷ tăng trưởng niệm lành đó cũng là phúc đức. Phóng sinh lại không sát sinh thì không kết oan trái với vật, không chỉ đời này được an lạc mà căn lành này cùng ta đi đến kiếp sau phúc lộc thọ trường cho đến thành Phật, vạn loại hữu tình cũng đều từ đó hướng tâm quy thuận.

Tâm lớn rộng sâu thị sự gì không mà ứng nghiệm, bậc Bồ Tát luôn làm các hạnh để làm lợi cho người, bởi có cái hạnh này trợ giúp đạo nghiệp, cũng ví như thuyền đi xuôi gió, ắt mau chóng chóng chứng đắc Niết Bàn bỉ ngạn. Tam phúc tịnh nghiệp, tâm từ bất sát đó là điều tốt nhất, nay không những không sát sinh mà còn phóng sinh, nếu luôn phóng sinh mà lại còn dùng pháp khiến cho các sinh linh kia được sinh về tịnh độ, dụng tâm như thế sau khi

báo mãn, liên hoa cửu phẩm rộng bước không ngại. Rộng khuyên mọi người đừng thấy tôi đức bạc tài hèn mà không tin lời tôi vậy.

Nay lập một pháp đơn giản, trợ giúp khuyên bảo đều làm, bất luận thời gian, không gian, địa điểm, nhìn thấy liền mua đem đi phóng sinh, không phải ngày nào tháng nào mới phóng sinh được, con lớn như chim, gà, rùa, cá v...v...thì dùng số tính, con nhỏ như sâu, gián, kiến, ếch v...v...thì dùng cân hay đấu để tính, hết đời rồi tính số được bao nhiêu, lấy công tích đức mới biết quả báo không thể nghĩ lường.

Ngẫu Ích đại sư có nói, sát sinh tức là sát cái tâm của chư Phật vị lai, phóng sinh tức là phóng cái tự tâm của chư Phật vị lai, nếu phóng cái tâm của chư Phật vị lai đó chính là niệm Phật tam muội, tu niệm Phật tam muội này chính là chuyển trăm nghìn ức bộ kinh Pháp Hoa vậy. Nếu muốn tâm mình chứng được tâm Phật, chuyển kiếp trước thành tịnh độ, không ngoài một thuật phóng sinh, pháp phóng sinh này không những rộng mà lại lâu bền, một cốc nước không thể cứu được một xe lửa, duy chỉ thiết cho mỗi người một cốc, một cốc rồi lại một cốc, cốc nước nhiều thì làm sao xe lửa lại không tắt được. Ngày

nay vận sát đấng đấng, chúng sinh bị nghiệp ác chiêu cảm, nếu không có nước từ bi tam muội thì không thể nào có thể dập tắt được.

Ngài Ân Quang đại sư nói: Người giới sát phóng sinh ở đời vị lai sẽ được sinh ra ở trời Tứ Thiên Vương hưởng vô cực phúc báu, nếu mà người này lại kiêm tu tịnh độ, thì ngay lập tức có thể vãng sinh thẳng sang cõi Cực Lạc Phương Tây, công đức thực không có bến bờ. Nếu muốn gia môn thanh thái, thân tâm Khang Ninh, thiên hạ thái bình, nhân dân an cư lạc nghiệp, thì tất cả mọi người đều cần phải giới sát phóng sinh, ăn chay niệm Phật thì cầu gì cũng được.

Người muốn quyến thuộc đoàn tụ, thọ mệnh diên trường, thân tâm an lạc, chư duyên như ý, chính là phải phát tâm đại bi, làm nghiệp phóng sinh khiến cho thiên địa quỷ thần, đều thương xót mãi cảm tấm lòng yêu vật của chúng ta, qua đó những điều mong cầu đều được như ý, sở nguyện tòng tâm. Chúng ta ngày nay là nhờ phúc thiện ở kiếp trước mà được sinh làm người, bởi thế cần phải giải oan thích kết, giới sát phóng sinh, khiến cho hết thảy các sinh mệnh đều được sở cầu như ý. Lại còn niệm Phật hồi hướng tịnh độ, khiến được độ thoát. Cho nên

các bậc đại thánh đại hiền các ngài đều giới sát phóng sinh để miễn tạo sát kiếp, bồi dưỡng quả phúc, dứt kiếp đao binh hưởng phúc lạc miên trường. Bởi thế mới biết giới sát phóng sinh là căn bản cơ nguyên của đạo lý tế thế độ nhân.

Hòa thượng Hư Vân nói với chúng ta cần phải dừng mãnh tinh tiến, nội ngoại đều cần phải tu. Nội tu tức là chỉ cần đơn giản một câu niệm Phật là ai? Hay niệm A Di Đà Phật, không khởi tham sân si hay những suy nghĩ không tốt lành khác, khiến cho chân như pháp tính được hiển bày. Ngoại tu ấy là giới sát phóng sinh, tức là đem mười điều ác chuyển thành mười điều lành, đừng để cả ngày rượu thịt say sưa tạo vô biên tội nghiệp. Nhân dân trên thế giới gần đây phải chịu nhiều kiếp nạn đều bởi họ làm nghiệp sát quá nặng, đó chính là quả báo mà họ phải chịu đựng, vậy nên tôi khuyên tất cả mọi người hãy giới sát phóng sinh, ăn chay niệm Phật đó cũng là mọi người không chịu báo nhân quả luân hồi, chúng ta cần phải tín phụng gieo trồng thiện nhân thành tựu quả Phật.

Luận đến việc cứu hộ chúng sinh, Phật giáo và Nho giáo, cả hai giáo đều phù hợp. Đạo Phật của chúng ta lấy

đại từ đại bi làm gốc, đại từ là sự an lạc cho tất cả mọi chúng sinh, đại bi là cứu bạt hết mọi khổ nạn của tất cả chúng sinh.

Chúng ta nay đang học đức tính đại từ đại bi của Phật, phải thực hành việc giới sát phóng sinh, thì mới học được đức hạnh của Phật. Là người học Phật, không chỉ tu trì luật giới sát, mà cần đem hết sức lực để thực hành việc phóng sinh, như vậy mới hợp với tôn chỉ từ bi của đức Phật.

Chu Dịch của Nho giáo có nói: Cần gọi là đại sinh, Khôn là quang sinh, đại đức của trời đất gọi là sinh, cho nên Khổng tử mới tán kinh dịch là sinh sinh. Chúng ta cần thể hiện đức hiếu sinh của trời đất, mà đề xướng giới sát và phóng sinh.

Tôi từ khi xuất gia đến nay, hàng năm đều ra sức thực hành phóng sinh, Bản hội này chính là lấy Liên Trì Phóng Sinh Hội để đặt tên cho hội, lấy lòng từ bi của Phật giáo và lòng trắc ẩn của Nho giáo mà vận động phong trào cứu hộ sinh vật, thật là việc vô thượng cát tường trong thiên hạ.

Hy vọng mọi người trong xã hội, gắng sức thực

hành, chính là mỗi khi gặp việc khánh sinh cát tường như mừng thọ, kết hôn, sinh con, đây đều là việc tự mình cầu sinh, mọi người đều nên giới sát phóng sinh và ăn chay, lấy nhân thiện để cầu thiện quả vậy.

Diệu Thiện Đại Sư từng nói: Phương pháp tiêu diệt nghiệp chướng tốt nhất không gì vượt qua được phóng sinh. Mọi tội ác trên thế gian không gì vượt qua được tội sát sinh hại mạng, nói ngược lại, trên thế gian không có thiện nghiệp nào vượt qua được việc giới sát phóng sinh, cho nên phóng sinh là công đức lớn nhất. Nếu như bạn có thể làm theo như lời tôi nói, thì hãy mau chóng mua sinh vật để phóng sinh, sẽ được tăng phúc và diên thọ.

Lý Bình Nam Cư Sĩ nói: Phóng sinh là cứu tính mạng của chúng vật, giải trừ cho chúng nỗi thống khổ. Trong Phật giáo điều đầu tiên chính là không sát sinh, trời có đức hiếu sinh, có thể nhận thấy công đức rất lớn, mọi thiện báo thu được là vô lượng vô biên. Hai nghìn tám chín trăm năm trước, khi tin tức giữa Trung Quốc và Ấn Độ còn chưa lưu thông, Phật giáo vẫn ở Ấn Độ, đã từng hành phóng sinh, Nho giáo ở Trung Quốc cũng từng phóng sinh, mà không do ai đề xướng, ai là người

thực hiện, thiện đạo tự nhiên mà giống nhau, việc phóng sinh của hai giáo phái Nho - Phật trong kinh điển của hai nơi đều có ghi chép, nhiều không kể hết, tra cứu sẽ biết được.’

Hạ công đức là đoạn duyên giới sát, trung công đức là giới sát ăn chay, thượng công đức là đoạn duyên phóng sinh.

Thượng đẳng công đức, ngoài việc đoạn duyên ra còn phải cần hành thêm việc phóng sinh. Trong Phật giáo có câu nói: Cứu một chúng sinh còn hơn xây bảy tầng phù đồ. Bảy tầng phù đồ chính là bảy tầng tháp trong chùa miếu, như vậy chúng ta có thể thấy cứu được một mạng chúng sinh công đức to lớn đến dường nào.

Tất cả mọi chúng sinh không chỉ là cha mẹ của chúng ta trong quá khứ, mà còn là chư Phật trong tương lai, bạn phóng thích tính mạng cho chúng, bạn chính là Bồ Tát.

Không chỉ có mỗi Phật giáo đề xướng việc giới sát phóng sinh, mà các bậc cổ thánh tiên hiền của nước ta

cũng nói rất nhiều về đạo lý giới sát phóng sinh’

Giới sát phóng sinh, đây là vấn đề về tâm tính, chính là vấn đề bạn có tâm từ bi hay không có tâm từ bi’.

Phụng khuyến chư vị, hiện tại chiến loạn vẫn còn chưa tới, chúng ta hãy nhanh chóng thay đổi lại, nhanh chóng thực hành việc giới sát phóng sinh’

Chúng ta từ bao đời kiếp đến nay, mọi nợ sát nghiệp đã tạo còn thiếu, đến ngay hư không cũng không thể chứa nổi, mà phóng sinh chính là hoàn trả nợ trái, hoàn trả vô số sát trái mà chúng ta còn thiếu từ bao nhiêu đời kiếp đến nay.

Chúng ta phải thâm tín nhân quả, phóng sinh tự sẽ có thiện báo của phóng sinh, sát sinh tất có ác báo của sát sinh. Động viên khuyến khích, tán thán việc phóng sinh sẽ có thiện báo của động viên khuyến khích tán thán phóng sinh, ngăn cản phê bình việc phóng sinh, tất sẽ có ác báo của việc ngăn trở phê bình phóng sinh. Trồng nhân gì sẽ được quả đó, nhân quả tuyệt đối không bao giờ sai.

Sở dĩ phát sinh ra ung thư tật bệnh, tai nạn, đều là

duyên nghiệp báo do sát nghiệp mà trước đây chúng ta đã tạo ra chiêu cảm mà tới. Con đường để giải quyết chính là phóng sinh, mượn việc dùng tiền dùng lực mua vật mạng để phóng sinh, để hoàn trả vô số sát trái mà chúng ta còn thiếu.

Thứ quý giá nhất của mỗi chúng sinh chính là sinh mệnh của chúng, bạn sát hại chúng, chúng sẽ vô cùng căm giận, oán cừu vì vậy mà kết thành sâu đậm, cho nên mới nói sát nghiệp là nặng nề nhất. Thứ trân quý nhất của mỗi chúng sinh vẫn là sinh mạng của chính chúng, bạn cứu họ, họ sẽ vô cùng cảm kích, vì thế mà phúc thiện tích được rất thâm sâu, cho nên mới nói phóng sinh là đệ nhất.

Phóng sinh chính là cứu vật mệnh trong khi nguy cấp, so với những công đức khác không giống nhau, phóng sinh là cứu vật mạng trong lúc nguy khốn, chúng sinh đang lúc khó bảo toàn tính mạng trong một sớm một chiều, chúng ta phóng sinh, ngay lúc đó chúng sinh liền miễn trừ được tử nạn, lại tìm được cơ hội sống. Chúng ta không phóng sinh, chúng sinh chỉ còn duy nhất một con đường đó là chờ chết. Phóng sinh là hành vi cứu mạng trong lúc nguy cấp, cho nên công đức của phóng sinh vô

cùng to lớn, không có việc thiện nhỏ nào có thể so sánh được với phóng sinh.

Trong việc phóng sinh, quan trọng nhất là quy y và niệm Phật cho chúng. ‘Quy y Phật, không đoạ vào địa ngục- quy y pháp, không đoạ làm ngạ quỷ- quy y tăng, không đoạ làm súc sinh’. Vật mệnh sau khi trải qua nghi thức tam quy y, thừa Phật- Pháp- Tăng tam bảo gia trì, thân súc sinh báo tận, sẽ không còn tái nhập vào ba ác đạo, được chuyển thế siêu sinh, đồng thời chúng sinh tự thân được nghe thánh hiệu ‘A Di Đà Phật’.

Sáu chữ hồng danh tràn đầy tai chúng, như vậy là đã trồng xuống hạt giống thiện đạo, ngày sau khi nhân duyên chín muồi, có thể sẽ trực tiếp được gặp Phật pháp, niệm Phật tu hành, được vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, vĩnh viễn đoạn trừ được sinh tử luân hồi. Đây chính là đại phóng sinh trong phóng sinh, là ý nghĩa quan trọng nhất trong việc phóng sinh.

Phóng sinh là phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng dễ nhất, bởi vì không hạn chế thời gian, không hạn chế địa điểm, ít người hay nhiều người, tiền nhiều hay ít đều

có thể phóng sinh. Chính vì vừa đơn giản vừa dễ thực hiện, ai cũng có thể làm được, rất dễ dàng tiêu trừ được nghiệp chướng. Cho nên tất cả mọi oan gia trái chủ của chúng ta không từ một thủ đoạn, biện pháp nào, nghĩ ra đủ trăm phương nghìn cách để ngăn trở không cho chúng ta hành việc phóng sinh, chúng không muốn cho chúng ta tiêu trừ được nghiệp chướng một cách dễ dàng như thế. Chính vì vậy việc phóng sinh mới gặp phải nhiều những trở ngại lớn như vậy, nó dẫn tới việc bị phê bình chỉ trích rất nhiều.

Nguyên nhân chính là bởi vì chúng sinh nghiệp chướng thâm trọng. Bởi vì nghiệp chướng thâm trọng, chúng sinh vật mệnh mới không có phúc gặp được người có tấm lòng thiện ái cứu giúp để có thể miễn trừ được tử nạn, bởi vì nghiệp chướng thâm trọng, cho nên mọi người mới không có phúc cứu chuộc sinh mạng để hoàn trả sát trái.

Những người phê bình hay huỷ báng, nghi ngờ và cản trở đối với việc phóng sinh cần cẩn thận, bởi vì ngăn trở người khác phóng sinh cũng ngang bằng với tội sát sinh, khiến cho hàng nghìn vạn vật mạng không có cách

gì để được cứu, cuối cùng phải hàm oan mà chết. Tội đó nặng vô lượng vô biên, những người này nhất định phải nhanh chóng sửa chữa và sám hối, nếu không những thảm hình khổ cảnh dưới địa ngục sẽ không sao tránh khỏi.

1-Lời Phật dạy trong Kinh Pháp Cú:

Mọi người sợ hình phạt,

Mọi người sợ tử vong.

Lấy mình làm ví dụ

Không giết, không bảo giết.

Mọi người sợ hình phạt,

Mọi người thích sống còn.

Lấy mình làm ví dụ,

Không giết, không bảo giết.

2-Lời Phật dạy trong Kinh Phạm Võng.

Bất cứ khi nào Bồ tát thấy có người chuẩn bị giết hại sinh vật, thì vị ấy nên dùng phương tiện thiện xảo để

cứu chuộc, giải thoát cho nó thoát khỏi tình trạng khôn
khó và đau khổ.

Nếu là Phật tử nên vì tâm từ bi mà làm việc phóng
sinh. Hãy quán sát rằng tất cả người nam là cha ta, tất cả
người nữ là mẹ ta. Từ nhiều đời ta đều thác sinh nơi đó.
Vì lẽ ấy nên chúng sinh trong lục đạo đều là cha mẹ ta.
Nếu giết chúng để ăn thịt thì chính là giết cha mẹ ta, mà
cũng chính là giết những thân cũ của ta. Tất cả thân tứ
đại đều là bốn thân, bốn thể của ta, cho nên thường phải
làm việc phóng sinh và khuyên bảo người khác làm. Nếu
thấy người đi sát sinh nên tìm cách cứu hộ cho chúng
được thoát khỏi nạn khổ.

Cúi nguyện chư Phật Bồ Tát chư Thánh hiền tăng,
Tam Bảo ở khắp mười phương từ bi gia hộ, con nguyện
Quy Y Tam Bảo từ nay cho đến ngày chúng Đạo Bồ Đề,
nếu con có làm các việc bố thí cứu giúp phóng sinh tu
phúc đều là vì muốn làm lợi lạc cho các loài hữu tình,
nguyện cho con mau thành chính giác.

Nguyện cho tất cả các chúng sinh mãi mãi đầy đủ
An Lạc vui vẻ, và nhân an lạc giải thoát, nguyện cho các
chúng sinh xa lìa mọi thống khổ và nguyên nhân của các
khổ đau, nguyện cho các chúng sinh mãi mãi đầy đủ có

cái vui của sự không khổ đau, tâm luôn vui vẻ hỷ lạc, nguyện cho tất cả các chúng sinh xa lìa cái tâm thâm sân, trụ ở nơi bình đẳng hỷ xả.

Cúi mong chư Phật Bồ Tát lân mẫn cho con, cho đến khi con cứu kính chúng quả vô thượng Bồ Đề, nếu các chúng sinh phát tâm cúng dường, cúi mong các ngài ai mẫn nạp thụ.

Con người yêu mạng sống

Vật cũng yêu mệnh mình

Phóng sinh hợp lòng trời

Phóng sinh thuận ý Phật.

Phóng sinh giải oan kết

Phóng sinh tội cấu tịnh

Phóng sinh giải tam tai

Phóng sinh ly cửu hoành.

Phóng sinh thọ mệnh trường

Phóng sinh quan lộc thịnh

Phóng sinh vô ưu lão

Phóng sinh ít tật bệnh.

Phóng sinh con cháu hiền

Phóng sinh gia đình cát

Phóng sinh Quán Âm từ

Phóng sinh Phổ Hiền hạnh.

Phóng sinh và sát sinh

Quả báo như gương sáng

Phóng sinh và niệm Phật

Vạn tu vạn người chứng.

Thượng đế yêu sinh linh

Hạ dân thương chúng sinh

Xả tài cứu chúng sinh

Vì tiền bắt chúng sinh.

Bởi có hai niệm sinh
Cho nên có chúng sinh
Sinh vô sở sinh sinh
Diệc vô năng bỉ sinh
Vô sinh vô bất sinh
Thị danh vi phóng sinh.

III- SỰ LINH NGHIỆM CỦA VIỆC PHÓNG SINH

1- Giới sát bái Phật sám hối tiêu trừ ung thư ruột.

Tháng một năm 1982, vợ chồng Ngô Cẩm Vinh từ Malaysia đến triều lễ Vạn Phật Thánh Thành. Khi Ngô Cư Sĩ đến, dung nhan tiêu tụy thân thể thần thái yếu đuối suy nhược, (bởi vì mắc bệnh ung thư hậu môn, đã phán là tuyệt chứng). Ông ta và vợ đến trước mặt Thượng Sư và chúng nhân, chấp tay quỳ, thống khổ kêu khóc rơi lệ, nói không biết đã làm nên nghiệp chướng gì, mà mắc phải ác tật không thể chữa được? Thượng sư quan sát nhân duyên của ông ta, chính là túc thế luôn tạo sát

nghiệp mà tới. Đòi đòi kiếp kiếp, đều phạm nghiệp sát, thụ hại chúng sinh, hàm oan mặc biện, nộ khí xung thiên, phóng xuất độc dịch, gây ủ trong bát thức điền của sát giả đã lâu. Cừu thâm như hải, vì có ấy cho nên oan hồn mãnh quỷ thường luôn theo sát ông ta, tìm cơ hội báo thù.

Khi biết bệnh ung thư phần nhiều là do sát nghiệp đem tới. Trong Lăng Nghiêm kinh đã nói: Tội sát sinh mắc hai loại quả báo, một là đoản mệnh, hai là nhiều bệnh. Sau khi được nghe Thượng sư giải thích, Ngô cư sỹ đã ngộ ra ít nhiều, liền đứng trước bàn tọa của Quan âm bồ tát nghìn mắt nghìn tay và thập phương chư Phật, sinh đại tâm quý, phát lộ mọi tội, chí thành cầu sám hối, kì cầu tam bảo, từ mẫn nhiếp thụ, diệt tội trừ khiên, trọng ban cho cơ hội sống.

Ngô Cư Sỹ và vợ trú ở Vạn Phật Thánh Thành hơn một tháng, ngày ngày bái lễ sám hối và phát thệ nguyện từ nay đến lúc chết ăn chay, ân cần phóng sinh, tu chư phúc đức, để bù lại một phần tội lỗi tày trời gây ra từ vô thủy kiếp. Tất cả mọi người nhất tâm hồi hướng cầu cho ông ta chướng duyên tiêu diệt, thiện căn sinh trưởng, cô hồn mãnh quỷ, đồng sinh Cực Lạc,

đó gọi là: “Tinh thành sở trí, kim thạch vi khai”, “di thiên đại tội nhất sám tiện tiêu”. Khi Ngô cư sỹ cảm giác toàn thân thể thanh tịnh, buồn phiền nóng giận hoàn toàn đã tiêu , mặc nhiên cảm thấy Quan Thế Âm Bồ Tát đến gia trì. Ông ta cùng vợ ngày ngày thành tâm ai cầu sám hối, sau đó bệnh ung thư của ông ta, quả nhiên không thuốc mà khỏi (có chứng nhận của bác sỹ), sức khoẻ hồi phục nhanh chóng, như là thần trợ, mọi người thấy tình trạng của ông ta , truyền đi những lời tốt đẹp.

Ngày vợ chồng Ngô Cư Sỹ hạ sơn, cáo biệt mọi người xung quanh, đỉnh lễ ngưỡng tạ lúc ấy dung mạo ông ta đã sáng sủa rực rỡ, tinh thần thư thái, so với ngày đến hoàn toàn khác xa, ông ta nói với mọi người xung quanh: Ngày ngày đều được tắm gội ở trong pháp thủy, như ở trong bóng tối mà gặp ánh sáng, thân tâm đều đắc đại tự tại, vì như bỏ được gánh nặng trên người, thế mới biết sự vĩ đại của Phật Pháp. Cho dù chết đi đầu thai cũng nguyện được xin làm người.

2-Người nữ sỹ danh tiếng ung thư giai đoạn cuối , qua phóng sinh được cứu ở Canada.

Mười năm trước ở Canada có một nữ sỹ là cố vấn thời trang kiêm dẫn chương trình tiết mục trên tivi, tên là Ankumus (tạm dịch) đồng thời đương lúc sự nghiệp của cô đang leo lên đỉnh cao, đột nhiên nhận được tin như sét đánh giữa trời xanh, bác sỹ nói cô bị mắc chứng ung thư da , hơn nữa cô chỉ còn sống được ba tháng.

Là một người khoẻ mạnh đang bận rộn trong cuộc sống, đột nhiên chuyển biến thành người bị tuyên án tử hình và ngày ngày đang chờ chết, trong lúc này phải nhẫn nhịn chịu đựng lo sợ, đau khổ và tuyệt vọng, người bên cạnh quyết không một ai có thể tưởng tượng ra được một hai cảm xúc trong muôn một. Trong lúc bàng hoàng không người giúp đỡ, cô ta ngẫu nhiên tiếp xúc với Phật pháp, đồng thời gián tiếp từ nơi bạn bè, được gặp cao tăng chỉ giáo bí quyết cứu mạng là phóng sinh.

Sau khi cô ta biết phương pháp này liền vô cùng tích cực đi thực tiễn, khi đó cô ta đang trú ở bên bờ biển Ôncahoa cho nên có thể mua được hàng, cua bể còn sống ở chợ hải sản tươi sống, đem chúng thả về với biển đồng thời cầu chúc phúc cho chúng được trùng sinh. Cách thứ hai là đến cửa hàng bán mỗi câu cá mua giun về phóng sinh xuống bãi cỏ và còn một phương pháp nữa là đến

các nơi thu gom động vật , giúp chó mèo lạc tìm được nơi ở mới.

Những động vật ở nơi thụ dụng này, trung bình chỉ được sống ba ngày sẽ bị mang đi giết. Có lúc cô ta đem chó mèo về nhà trước, có lúc chó, mèo bị ốm nặng hoặc bị thương , cô ta đem đến bệnh viện thú y để chữa trị, sau khi cứu sống chúng mới mang về nhà. Sau đó cô đăng tin quảng cáo trên báo chí, giúp chó mèo tìm được chủ nhân mới.

Cứ như vậy, cô giúp cho những động vật vốn sắp bị ăn thịt, đã bị phán quyết tội chết, cứng rắn cướp chúng lại từ tay tử thần, thừa cứu vô số sinh linh, lúc cô ta phóng sinh đều không có nghi thức đặc biệt gì cả, chỉ đơn thuần là cầu chúc cho chúng có thể tồn sinh. Một mặt là cứu chúng, một mặt là cứu chính mình. Đồng thời mỗi lần phóng sinh, cô đều cảm thấy có sự thay đổi sức lực mới trong cơ thể của mình.

Sau khi biết được phương pháp thần diệu để kéo dài sinh mạng này, cô không ngừng tích cực phóng sinh, mỗi ngày cứu sống hàng trăm sinh mạng, sau ba tháng kỳ tích đã đến với cô, căn bệnh cô đã hoàn toàn bình phục! Sự kiện này khi đó đã tạo nên chấn động không nhỏ, sau đó

khi người bạn làm môi giới đã hỏi cô ta vấn đề cốt lõi để cô phục hồi sức khoẻ là gì, cô đáp: lòng từ ái, không sợ hãi, tôi vô cùng tích cực để hồi phục sức khoẻ cho mình, hiện tại tôi cũng có lo lắng, nhưng tôi sẽ đem sự lo sợ của mình biến thành động lực tích cực! Bảy tám năm sau, bệnh ung thư lại tái phát ở bên vú trái của cô, cô vẫn tích cực dùng ái tâm vô hạn của mình cùng lòng tin để đi phóng sinh, cuối cùng bệnh của cô lại một lần nữa hồi phục.

Chùa Hải Tạng ở Tân Điểm-Đài Loan là nơi thờ phụng nhục thân bất hoại của Thánh Nghiêm pháp sư, khi pháp sư còn tại thế, cũng từng thị hiện qua kỳ tích công hiệu của phóng sinh. Khi đó ông cũng bị bệnh nặng, đi lại khó khăn, tuy có dùng thuốc, tọng kinh cúng lễ sám hối, thử qua tất cả các phương pháp, đều không kiến hiệu, thế là ông phát nguyện phóng sinh, không bao lâu sau bệnh tình của ông quả nhiên dần dần khỏi hết. Do vậy mới biết, phóng sinh thực sự là một đại pháp bảo để tiêu tai giải ách.

Phóng sinh là đệ nhất phúc đức của Phật môn, phóng sinh gia tộc thuy khí hoàn, gia môn không có tai

nạn, trường thọ an lạc, quan lộc xương thịnh , tử tôn hiển quý, chẳng qua làm bất cứ bố thí và hành thiện nào, cũng không thể để cho mọi người tức giận phản đối, nếu không tự mình tương lai thân thể sẽ đa bệnh, chú ý phương thức , phương pháp.

IV-PHỤ LỤC

1-Phóng Sinh Làm Ác Hay Làm Phước?

Cứu người không đủ sức thôi thì cứu vài con chim vậy. Tôi còn nhớ trước kia Mr Phang có viết một bài nhan đề “Phóng Sinh Làm Ác Hay Làm Phước” đã phân tích chuyện phóng sinh tại chùa chiền hiện nay trong ngày rằm ngày lễ rất là vui. Tiếc rằng ngày nay Mr Phang đã bị bẻ gãy ngòi bút rồi, ưởng quá.

Đố quý bạn phóng sinh là làm ác hay làm phước. Dưới cái nhìn của Mr Phang, của tác giả không ghi tên (bài dưới cùng) và của tôi thì quả thật là làm ác, ác với chim chóc. Nếu có luật vay trả thì những vị Phật tử mua

chim phóng sinh hiện giờ, kiếp sau sẽ làm con chim bị nhốt bị chích thuốc như mô tả trong bài dưới đây.

Đã là Phật tử mà lại không hiểu nghĩa hai chữ phóng sinh, vậy mà có vị Đại sư người Trung Quốc hiện đề cao nó mới chết chim chớ.

Bậy là sao? Thừa phóng sinh có nghĩa đơn giản là do nhân duyên từ thuở nào, khiến tình cờ ngày hôm đó gặp một con vật đang lâm nguy, nên ta ra tay cứu giúp nếu có khả năng. Thí dụ như đi đường thấy người ta bắt được một con cá lớn sắp mang làm thịt, thì bỏ tiền ra mua rồi thả. Thí dụ tình cờ thấy thợ săn bẫy được con thú rừng, sắp giết, bỏ tiền ra mua thả nó đi. Nhân duyên đưa đẩy thấy thì giúp chớ không phải là cố tình đi tìm để giúp.

Ngày nay trong ngày lễ, một số Phật tử cầu phước bỏ tiền ra mua chim để phóng sinh. Do vậy sắp tới ngày rằm tháng bảy loài chim tụng kinh lia lịa, cầu mong “đừng bị phóng sinh”. Theo bài viết bên dưới thì loài chim ưng chọn cái chết hơn là chọn được phóng sinh. Nhiều kẻ thích phóng sinh nhưng khi gặp một, con ong, con bướm ... chơi vơi giữa giòng nước họ không thềm vơi tay vớt chúng lên.

Có lần tình cờ vào một ngôi chùa to, vào ngày lễ chi đó quên mất, tôi thấy trong hai căn phòng nhỏ hai góc chánh điện có hai lồng chim to, nhốt đầy chim trong đó. Nhốt như vậy thì không thể nào cho chúng ăn uống chi được hết. Nhốt từ ngày trước qua đêm chờ sáng hôm sau bán cho Phật tử phóng sinh lấy lời. Chùa cũng tiếp tay làm ác. Nếu không có người mua thì loài chim không run sợ đến nổi tưng kinh vào những ngày rằm ngày lễ. Những ngày đó không ai phóng sinh thì chắc không có người tìm bắt chúng.

Tôi nói chuyện này với các con tôi khi chúng còn nhỏ rằng con cứ tưởng tượng chim đang sống trong rừng trong đồng ruộng tự do, nay nhờ những người Phật tử “ham làm phước” mà chúng bị bắt chia lìa với cha mẹ vợ con bạn bè, mang về một nơi xa lạ. Dù được thả ra thì liệu chúng có muốn sống cô đơn nơi xa lạ này không. Tưởng tượng (như thời trung cổ) người ta đem tàu tới dùng súng đạn lừa bắt người Phi Châu xong mang về thành phố Luân Đôn, thành phố Paris, Nữ Ước thả ra rồi bỏ mặc họ ra sao thì ra. Chim sống trong rừng núi nay mang về thành phố thả ra liệu sống được không? “Phật tử thích phóng sinh” đã phạm giới sát sinh.

Thôi thì việc cứu người tôi chẳng đủ sức, nên viết mấy hàng “đụng chạm đùng đùng” này may ra cứu được vài con chim khỏi sống xa lia cha mẹ vỡ con bạn bè. Thấy như chẳng kết quả gì, nhưng nhớ lại mười năm trước Mr Phang lên tiếng thì sau đó các chùa vùng này từ chối mua chim cho Phật tử phóng sinh, có chùa không cho phép phóng sinh trong sân chùa, bảo ra ngoài công viên mà thả chim. Ô hay, thả tại chùa thì mới có tượng Phật ngồi 10 chứng minh, mới ghi phước đức vào sổ, chớ còn ra công viên thì lấy ai chứng minh cho đây. Nhớ có lần một chùa mang lồng đầy chim về, ngày rằm hôm sau mở lồng chim ra bán thấy chết hết mấy con vì đói vì chật vì ngộp nên động lòng trắc ẩn từ đó bỏ luôn chuyện phóng sinh.

Thưa quý bạn viết mấy hàng này gửi quý bạn thật là vô duyên, chẳng ích lợi cho ai hết trừ mấy con chim. Để chuộc lỗi, dưới cùng là vài câu trả lời về computer may ra có ích cho quý bạn khi cần. Nếu các bạn tò mò thì đọc thử bài phóng sinh tác giả không ghi tên dưới thử coi.

2-Rằm tháng bảy và tội ác chim phóng sinh.

Ý nghĩa việc phóng sinh là gì?...hầu như người làm

việc ấy không có lòng nhân, chỉ nhắm vào cầu xin, cầu sao cho hưởng nhiều ơn phước, tức cầu lợi cho mình, thỏa mãn lòng tham cá nhân thầm kín, trái hẳn lời Phật dạy...đó là hình thức đã làm suy vi đạo pháp với sự đồng lõa tiếp tay của quá nhiều kẻ núp áo thầy tu, mượn đạo tạo đời...

Người ta còn cho thuốc vào để chim yếu, chỉ bay được một ít trong khuôn viên chùa, và 5 phút nữa thôi, sẽ lại bị bắt về, để bán cho một người khác...

Tôi không phải là người mộ đạo, tôi chỉ sống theo đạo tâm và hướng thiện. Nhưng mỗi năm, tết và rằm tháng bảy tôi đều đi chùa, và mỗi năm, tôi đều đứng trước những lồng chim và cầu nguyện và cảm nhận nỗi đau... nỗi đau của chim sa lưới, chim trong lồng.

Không biết có phải kiếp trước tôi là chim, hay vì tôi quá mẫn cảm mà tôi luôn có thể cảm nhận và nghe nỗi đau của từng con chim trong lồng ấy.

Hôm nay cũng thế, tôi lại đứng trước lũ chim, chúng khóc, chúng van xin tôi, đừng thả chúng ra. Chúng đau, chúng đè lên nhau, đưa gẫy cánh, đưa què giò, có một con ứa nước mắt, nói với tôi rằng: "Xin bạn

đừng nhìn tôi, xin bạn đừng mua tôi, đừng thả tôi, cứ để tôi chết trong lồng này, hôm nay tôi đã được thả ra và bắt vào bốn lần rồi, tôi đau, mệt, tôi không thể bay, xin đừng cho tôi hy vọng".

Một con chim khác lại nói: "Nếu không ai mua, họ sẽ không làm vậy, họ đã cho chúng tôi uống nước thuốc, chúng tôi không thể bay xa, cho dù bạn thả ra, chúng tôi cũng sẽ bị bắt về và lại bán, và lại bị bắt. Nếu bạn không mua, họ sẽ chẳng bao giờ cần bắt chúng tôi, sẽ không bao giờ cần cho tôi uống thứ nước thuốc khủng khiếp đó, làm ơn, làm ơn để chúng tôi hy sinh và những con chim khác sẽ không bao giờ chịu chung số phận. Làm ơn!"...

Rồi một người phụ nữ đến mua, người đàn bà bán chim nhấn tâm qơ tay vào cái lồng đặc ngột, hốt từng nắm, lũ chim bị bóp chặt, mỏ con này chọc vào mắt con kia, trong cơn qơ quào móng con này cào vào đầu con kia, chúng la hét, giẫy dụa, rỉ máu, chúng đau đớn, chúng la "Đừng đừng ... hãy để chúng tôi yên, hãy để chúng tôi yên".

Tôi đứng im, bất lực, tôi là kẻ hèn nhất, tôi khinh khi bản thân mình, tôi đã không dám đứng ra ngăn cản

người phụ nữ đó, như ngăn cản số người còn lại trên cái thế giới này xin đừng thả chim phóng sinh.

Ngày xưa, đức Tam Tạng thấy bọn trẻ câu cá đã mua cá và thả cá về sông để làm phúc. Người ta bẫy chim để ăn vì mưu cầu cuộc sống, rồi người làm phúc vô tình nhìn thấy đã mua chim ấy để thả. Đó gọi là làm phúc.

Ngày nay, những người bẫy chim không còn phải để ăn mà để bạn mua và thả. Vậy khi bạn mua có nghĩa là bạn tạo ra cầu thì sẽ có cung, do đó, việc bạn đang làm là ác, vì bạn đang xúi giục họ bắt, hành hạ những con chim ấy và bạn sẽ cho họ tiền, vậy việc làm đó có thiện, có phúc hay không?

Có thể bạn nói rằng, ngày nay họ cũng vì kế sinh nhai nên làm vậy, cũng đâu khác gì ngày xưa. Thật ra nó khác, rất khác, vì ngày xưa những con chim bị bắt để ăn sẽ to khỏe và mập mạp, và khi bạn thả, là nó sẽ được tung cánh bay xa, được về với gia đình của nó. Còn ngày nay, nếu bạn để ý kỹ, những con chim phóng sinh là những con se sẻ nhỏ, hoặc loài chim én, hoặc chim yến, những con chim bé nhỏ, vô tội chỉ bị bắt vì một lý do duy nhất, bắt để bán cho những người phóng sinh. Người ta

còn cho thuốc vào để chim yếu, chỉ bay được một ít trong khuôn viên chùa, và năm phút nữa thôi, sẽ lại bị bắt về, để bán cho một người khác.

Tôi đứng đó, ứa nước mắt, và tự sỉ vả mình hèn hạ vì đã không dám lên tiếng. Lũ chim được người đàn bà giơ cao đưa ra trước đức phật, cầu nguyện và mở nắp, lũ chim đứng yên, không hề muốn bay ra. Người đàn bà phóng sinh thò bàn tay mập mạp, bắt từng con thả ra, chúng bay uể oải và đậu trên một nhánh cây gần đó.

Tôi biết lũ chim kia quá bé để ăn thịt, thật sự nếu không ai mua, thì vài ngày sau họ cũng sẽ phải thả nó về trời, đằng này, cứ hết người này, đến người khác tới mua, nên họ cứ bắt đi bắt lại, hành hạ chúng đến khi chúng mệt lử và chết, thì khi đó họ sẽ mua vài con thả vào. Một lồng chim trăm con có thể bán đi bán lại hàng chục lần.

Truyền thống chim phóng sinh giờ đây là một việc làm độc ác cần xóa bỏ. Nếu những người kia cần tiền, họ có thể bán nhang, bán vé số, có thể bán kính, bán hoa. Xin đừng hành hạ những sinh vật bé nhỏ và vô tội. Những người phóng sinh xin đừng đưa tiền, đừng tiếp tay cho hành động độc ác nọ, xin thương lấy lũ chim, đó cũng là một sinh mạng.

MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TÓNG KINH, TƯỢNG PHẬT



☸ Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

☸ Hai là, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch.

☸ Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.

☸ Bốn là, các vị Hộ pháp thiện thần thường ủng hộ nên những lời dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo lánh xa không dám hãm hại.

☸ Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiện sáng, khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

☸ Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

☸ Bảy là, lời nói, việc làm trời người hoan hỉ, đến đâu cũng được mọi người kính mến, ngợi khen.

✿ Tám là, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khôn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

✿ Chín là, vĩnh viễn xa lìa đường ác, sinh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phúc lộc tròn đầy.

✿ Mười là, hay vì tất cả chúng sinh trông các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phúc điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phúc quả thù thắng. Sinh ra nơi nào cũng được thấy Phật, nghe pháp, phúc tuệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

✿ **ÁN QUANG TỔ SƯ DẠY:** “Ấn tông Kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp hội chúc thọ, thành hôn, cầu phúc, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ đề ấn tông, để trồng cội phúc đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.



MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Phần I - Giới sát và nhân quả.....	7
I - Giới sát là nguồn gốc ngừng nghỉ chiến tranh	7
1 - Sự thống khổ này từ đâu mà tới?	7
2 - Sự hiểu biết của trí tuệ phạm phu	8
3 - Trí tuệ của bậc thánh nhân nhìn nhận về quá khứ.....	9
4 - Thủ phạm chính của sát sinh.....	10
5 - Trạng thái của kiếp chiến tranh.....	12
6 - Những ví dụ minh chứng cho kiếp chiến tranh xưa nay.....	15
6.1 -Tông Tăng nhập định mà biết được kiếp nạn An Dương.....	15
6.2 - Vua Lưu Ly diệt dòng giống họ Thích ca.....	17
6.3 - Bồ của Phương Hiếu Nhu làm mộ đốt chết rắn	19
7 - Các bước giới sát.....	23
II - Sự chuyển biến của nhân quả	25
1 - Định luật về nhân quả	26
1.1 - Không thể tiêu diệt.....	26
1.2 - Không thể đền bù	26

1.3 - Hiểu về nhân, đoạn duyên chuyển thành quả.....	27
1.4 - Câu chuyện Pháp Sư Thiện Dụ	29
2 - Thứ tự đoạn duyên	31
2.1 - Hạ công đức duyên giới sát, để làm.....	32
Giả trai giới được miễn chết chìm.....	32
2.2 - Trung đẳng công đức, đoạn duyên và ăn chay, khó làm	34
2.3 -Thượng đẳng công đức đoạn duyên phóng sinh, càng khó thực hành.....	36
Vĩnh Minh đại sư phóng sinh được cứu	38
3 - Phương pháp phóng sinh.....	40
4 - Sát sinh là nguyên nhân tổn thương đến hòa khí của trời đất.....	42
5 - Nguyên do của may mắn và tai ương.....	43
5.1 - Văn Vương Trạch và bộ xương khô.....	44
5.2 - Cao Sài phương trượng bất triết.....	44
6 - Lệ khí dẫn tới tai ương	45
6.1 - Giản Tử nguyên đán phóng sinh chim tu hú	49
6.2 - Tử Sản tu sửa ao phóng sinh cá	50
6.3 - Tai ương- cát tường đều cảm sát	50
6.4 - Cá nhân phải thụ sát trái nghiệp.....	52
6.5 - Kinh Lương Hoàng Sám độ rắn.....	55
6.6 - Tam Muội quốc sư độ giang thần.....	58

7 - Giải thích nghi vấn về giới sát.	60
8 - Bị việc thế gian chi phôi	61
8.1 - Trước tiên nói về tập tụ	62
8.2 - Lại nói về chân lý:.....	62
9 - Tranh biện chân tục về việc đoạn trừ ăn thịt	62
Câu truyện: Hoàng Cảnh sửa sách.....	69
10 - Sát hại là hành vi tội ác	71
10.1 - Lô Độ tế sông Hoài	72
10.2 - Cha sát hại con gái là dê.....	74
11 - Sự tiến triển tính từ bi tại Âu Mỹ	77
11.1- Giai đoạn biến hóa thực tính	80
11.2 - Tình trạng hội ăn chay.....	87
11.3 - Tai nạn của Ước Sát khi bắt gấu.....	89
11.4 - Người Ả- Rập đồ sát người Do Thái	90

Phần II - Công đức và lợi ích của việc phóng sinh96

I - Ý nghĩa của việc phóng sinh.....	97
1 - Phóng sinh chính là cứu mạng.	97
2 - Phóng sinh chính là hoàn trái	98
3 - Phóng sinh chính là cứu cấp.....	98
4 - Phóng sinh chính là từ bi.....	98
5 - Phóng sinh chính là giác ngộ	99
6 - Phóng sinh chính là thực tiễn.....	101

7 - Phóng sinh chính là tích cực	101
8 - Phóng sinh chính là phương tiện.....	102
9 - Phóng sinh chính là cải mệnh	103
10 - Phóng sinh chính là giải oan	103
11- Phóng sinh chính là tiêu tai	105
12 - Phóng sinh chính là trị bệnh.....	105
13 - Phóng sinh chính là cứu thân	105
14 - Phóng sinh chính là diên thọ	106
15 - Phóng sinh chính là phúc thiện	106
16 - Phóng sinh trợ giúp cho ta vãng sinh	106
II - Phóng sinh công đức đê nhất	107
III - Phóng sinh công đức cam lộ pháp vũ	112
1 - Phóng sinh nghi quỹ cam lộ diệu dược.	112
2 - Báo ứng của việc sát sinh.....	115
3 - Các bậc thánh cũng chịu quả báo sát sinh.....	126
4 - Người sát sinh hủy giới sẽ không được thành tựu	128
5 - Sám hối và sát nghiệp	132
6 - Đại bi vi yếu lấy tình thương làm trọng tâm	133
IV - Ăn mặn và ăn chay	139
V - Phóng sinh tăng diên thọ mệnh.....	153
VI - Phổ khuyên giới sát phóng sinh.....	162
VII - Niệm Phật và phóng sinh.....	174
VIII - Phóng sinh tập yếu trong các kinh luận	181

IX - Dẫn chứng một công án về việc phóng sinh	184
X - Thiển đàm về việc giới sát phóng sinh.....	187
1- Duyên khởi.....	187
2 - Chúng sinh tức Phật, sát hại chúng sinh tức là sát Phật, cứu chúng sinh tức là cứu Phật.....	188
3 - Chúng sinh và ta đều là quyền thuộc	189
4 - Chúng sinh và ta đều là oan gia	190
5 - Đại vận động di chuyển vận mệnh ở trong hoại Kiếp	191
6 - Vừa như nhân, vừa như quả	193
XI - Dùng tâm so tâm để bàn về việc phóng sinh	194
1 - Phóng sinh thật là khó	194
2 - Hủy báng hoài nghi!	196
3 - Phóng sinh đệ nhất	197
5 - Phóng sinh là cứu cha mẹ con cái của chính mình ...	199
6 - Hàn Sơn vấn Thập Đắc	201
7 - Phóng sinh là từ bi	202
8 - Giữ vững ý niệm từ bi thanh tịnh ban đầu	204
9 - Phóng sinh và ăn chay là hai việc hỗ trợ cho nhau ...	205
10 - Đại phóng sinh trong phóng sinh	206
11 - Phóng sinh tam thí cụ toàn.....	207
12 - Phóng sinh oan gia trái chủ trở ngại, quần ma nhiều nhưong	207
13 - Cuộc đàm luận của một bà già và một chàng thanh niên	216

Phần III - Những lời khai thị của lịch đại chư vị

tổ sư đại đức	221
1- Di Lạc Bồ Tát.....	221
2 - Cảm Sơn Đại Sư.....	221
3 - Phật Ấn Thiền Sư.....	223
4 - Lưu Thủy Trưởng Giả.....	223
5 - Trí Giả Đại Sư.....	224
6 - Vĩnh Minh Đại Sư.....	224
7 - Liên Trì Đại Sư	225
8 - Ấn Quang Đại Sư.....	225
9 - Hoằng Nhứt Đại Sư	227
10 - Sám Công Sư Phụ	228
11- Tuệ Năng Đại Sư.....	229
12 - Hư Vân Lão Hòa Thượng	230
13 - Kim Sơn Phật sống.....	230
14 - Viên Nhân Đại Sư	231
15 - Hàn Sơn Đại Sư	237
16 - Chí Công Thiền Sư.	238
17 - Tôn Thị Đại Sư (<i>Từ vân sám chủ</i>)	238
18 - Chân Hiết Thiền Sư.....	239
19 - Ngẫu Ích Đại Sư.....	239
20 - Viên Anh Đại Sư.....	240
21 - Diệu Thiện Đại Sư	241

22 - Lý Bình Nam lão cư sỹ	241
23 - Ghi chép các văn bia ở ao phóng sinh.....	251
1 - Bài sớ viết bên cạnh ao phóng sinh ở chùa Pháp Vân.....	252
2 - Bài viết bên cạnh bia phóng sinh của Am Thường Thục Liên Hoa.....	252
3 - Bài viết trong bia phóng sinh của của hạ viện chùa Linh Nham	252

Phần IV - Nghi vấn thường gặp khi phóng sinh254

Phần V - Những điều cần chú ý khi phóng sinh294

1 - Không dự định	294
2 - Không cố định.....	295
3 - Nhiều ít không quan trọng	295
4 - Thọ tam quy y niệm Phật	295
5 - Chu đáo tử mi	296
6 - Chú ngữ nên tụng khi phóng sinh	296

Phần VI - Nghi thức phóng sinh pháp hội

Cam Lộ pháp vũ	300
I - Phần nghi lễ.....	300
1 - Chú nguyện:	300

2 - Sả tịnh	301
3 - Kệ giải nghiệp	305
4 - Khải thỉnh chư Phật và Bồ Tát.....	307
5 - Thay chúng sinh sám hối tội nghiệp	308
6 - Quy y Tam Bảo cho chúng sinh.....	310
7 - Thay chúng sinh phát tứ tỳ tánh hoằng thệ nguyện ...	315
8 - Tụng Bát Nhã tâm kinh một lần, thay chúng sinh khai mở trí tuệ	317
9 - Niệm danh hiệu Phật tụng chú vãng sinh.....	319
10 - Tam quy y	327
11 - Bài tụng khi phóng sinh	328
12 - Phóng sinh kệ.....	329
II - Mười công đức lớn của việc phóng sinh.....	329
1- Lời Phật dạy trong kinh Pháp Cú.....	348
2 - Lời Phật dạy trong kinh Phạm Võng.....	348
III- Sự linh nghiệm của việc phóng sinh.....	352
1 - Giới sát bái Phật sám hối tiêu trừ ung thư ruột	352
2 - Người nữ sỹ danh tiếng ung thư giai đoạn cuối, qua phóng sinh được cứu ở Canada	354
IV - Phụ lục	358
1 - Phóng Sinh Làm Ác Hay Làm Phúc?	358
2 - Rằm tháng bảy và tội ác chim phóng sinh	361



章馱菩薩

NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT

In 1.000 bản, khổ 14.5 X 20.5cm, tại công ty In & văn hóa phẩm.
Số xuất bản: 342-2008 CXB /397 – 140 /TG.
Mã số ISBN:.....
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2014.

With bad advisors forever left behind,
From paths of evil he departs for eternity,
Soon to see the Buddha of Limitless Light
And perfect Samantabhadra's Supreme Vows.

The supreme and endless blessings
of Samantabhadra's deeds,
I now universally transfer.
May every living being, drowning and adrift,
Soon return to the Pure Land of Limitless Light!

*** The Vows of Samantabhadra ***

I vow that when my life approaches its end,
All obstructions will be swept away;
I will see Amitabha Buddha,
And be born in His Western Pure Land of
Ultimate Bliss and Peace.

When reborn in the Western Pure Land,
I will perfect and completely fulfill
Without exception these Great Vows,
To delight and benefit all beings.

*** The Vows of Samantabhadra Avatamsaka Sutra ***

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.
May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA

南無阿彌陀佛

【越文：放生甘露法語】

財團法人佛陀教育基金會 印贈

台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

Mobile Web: m.budaedu.org

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

4,000 copies; November 2015

VI226-13687

